

HOLMES ở KYŌTO

2

~ Hồ sơ
vụ án
đồ thật
đồ giả ~

MAI MOCHIZUKI
Dương Dương dịch

WingsBooks



Nhà xuất bản Kim Đồng

HOLMES Ở KYOTO - TẬP 2
~ Hồ sơ vụ án đồ thật đồ giả ~

Tác giả: Mai Mochizuki

Người dịch: Dương Dương

Phát hành: WingsBooks

Nhà xuất bản Kim Đồng 2020



ebook©hotaru-team

Yagashira Kiyotaka: Hai mươi hai tuổi. Sinh viên cao học năm nhất Đại học Kyoto. Tên thường gọi là “Holmes.” Cháu trai ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” ở khu phố Teramachi Sanjo, Kyoto. Cư xử dịu dàng và lịch lãm, nhưng có thể trở nên sắc sảo đến đáng sợ. Đôi lúc thích bắt nạt người khác, một chàng trai Kyoto nham hiểm.

Mashiro Aoi: Mười bảy tuổi. Học sinh lớp Mười Một. Chuyển từ thành phố Omiya tỉnh Saitama đến Kyoto sinh sống. Từ một sự việc không lường trước mà bắt đầu làm thêm tại tiệm “Kura.” Từng vương vấn cậu bạn trai học cùng trường cấp ba ngày trước, nhưng cuối cùng cũng đã rũ bỏ được.

Tại tiệm đồ cổ “Kura” toạ lạc giữa khu phố mua sắm Teramachi Sanjo ở Kyoto, có một “chàng trai cổ đô” kì lạ với mắt thẩm định và quan sát hết sức tinh tường, đến mức được người ta tặng cho biệt danh “Holmes.”

“Không phải đâu Aoi. Mọi người chỉ gọi anh bằng cái tên Holmes vì họ của anh là Yagashira thôi.”

Phải. Hán tự gồm chữ Gia và chữ Đầu, nên đọc thành Homes.

“.. Ủa, giờ này mà anh vẫn còn dính chính chuyện đấy à?”

Đây là ghi chép về những vụ án li kì mà anh Holmes, tên thật là Yagashira Kiyotaka, và tôi, một nữ sinh trung học phổ thông tên là Mashiro Aoi, đã gặp phải tại thành phố Kyoto.

CHƯƠNG MỞ ĐẦU CUỐI HÈ

Khi men từ Đường Oike xuống phía Nam khu phố mua sắm Teramachi, chẳng mấy chốc bạn sẽ trông thấy một hàng đồ cổ nhỏ.

Tám biển hiệu phía trên chỉ ghi đúng một chữ “Kura.” Đó là tên của cửa hàng. Và đây chính là nơi tôi, Mashiro Aoi, đang làm bán thời gian.

Bầu không khí bên trong cửa hàng này là một sự kết hợp hài hoà giữa Nhật Bản và phương Tây, gợi nhớ về thời kì Minh Trị - Đại Chính. Nội thất của nó khiến người ta không khỏi liên tưởng đến một quán cà phê *retro*, với quầy thu ngân và bộ sofa cổ điển thường thấy trong phòng khách của một toà kiến trúc phương Tây xưa cũ.

Trần nhà chẳng hề cao chút nào và trên đó có treo một bộ đèn chùm nhỏ. Chiếc đồng hồ tử đứng khá lớn được dựng sát tường. Sâu bên trong là một loạt tủ kệ trưng bày đủ thứ đồ cổ và đồ tạp hoá.

Người đang có mặt trong cửa hàng lúc này là cháu trai của ông chủ, anh Yagashira Kiyotaka, tên thường gọi là anh “Holmes.”

Một chàng thanh niên điển trai với thân hình cao ráo, tóc mái hơi dài, nước da trắng trẻo và sống mũi thẳng tắp.

“Có vấn đề gì thế Aoi?”

Chiếc đồng hồ quả lắc vừa điểm một giờ chiều, anh Holmes đang ngồi hạch toán trước quầy thu ngân bỗng cất tiếng hỏi, mắt vẫn dán vào cuốn sổ cái trước mặt.

Xem ra con người trực giác nhạy bén kia không cần nhìn về hướng này cũng có thể cảm nhận được ánh mắt của tôi đang dõi theo anh ấy.

“À không ạ, em dọn dẹp xong rồi nên đứng ngẩn ra thôi. Anh còn việc gì khác cho em làm không ạ?”

Tôi cuống lên giải thích, tay vẫn cầm cây phui bụi. Đó không phải là một lời nói dối. Chỉ đơn giản là sau khi quét dọn xong hết một lượt, tôi đứng đó vu vơ ngắm nhìn góc mặt nghiêng hoàn hảo của anh Holmes thôi.

“Cũng không có việc gì... Hay anh em mình lại cùng nhau học nhé?”

“D-Dạ vâng! Rất sẵn lòng ạ.”

Thấy tôi hăng hái cao giọng, anh Holmes nheo mắt lại, trông có vẻ vui.

“Aoi này, mình không kinh doanh quán rượu đâu nhé. Giờ thì em ngồi ở đằng trước quầy đi.”

Tôi gật đầu và “dạ” một tiếng, tung tăng bước về phía quầy thu ngân. Anh Holmes liền đứng dậy không một tiếng động, nhẹ nhàng kéo ghế cho tôi.

“E-Em cảm ơn ạ.”

Anh Holmes cúi nhẹ người rồi cứ thế bước vào phía trong.

Như mọi khi, từng cử chỉ từng động tác của anh đều rất tinh tế và điêu luyện.

Tôi đến đây làm việc cũng sắp được năm tháng rồi. Đã không ít lần tôi chứng kiến tác phong lịch lãm của anh rồi nhìn lại bản thân và tự nhủ, “Mình cũng phải cố gắng nghiêm chỉnh hơn chút nữa mới được!”

“Hôm nay anh muốn em xem cái này. Nó là một món trong bộ sưu tập của ông nội anh.”

Nói rồi, anh Holmes bê ra một chiếc hộp nhỏ từ sâu bên trong cửa hàng.

Đôi găng trắng mọi khi... không còn trên tay anh, thay vào đó là một đôi găng màu đen.

“Anh Holmes đổi sang găng tay đen rồi ạ?”

Trước giờ tôi chỉ thấy mỗi găng trắng nên âm lượng giọng tôi trở nên hơi to bởi cảm giác bất ngờ mới lạ này.

“Ừ, anh có cả găng màu đen mà. Em không biết à?”

Anh Holmes đáp như thể đó là chuyện rất bình thường, rồi ngồi xuống trước mặt tôi và cẩn thận nhấc ra một chén trà từ bên trong chiếc hộp.

“Vậy thì, anh em mình bắt đầu giờ học nhé.”

Anh giơ ngón trỏ thon dài lên trước miệng, rồi mỉm cười.

Chỉ là đổi màu găng từ trắng sang đen thôi mà bầu không khí quanh anh dường như cũng đổi khác, khiến tôi

cảm thấy hồi hộp lạ thường. Trước mặt chúng tôi là một chén trà làm bằng gốm.

Phải, “giờ học” ở đây chính là khoảng thời gian anh Holmes giảng giải cho tôi về những tác phẩm mỹ nghệ cổ. Trước giờ, anh vẫn dành ra vài phút ngẫu hứng để chỉ bảo cho tôi, nhưng từ khi bước vào kì nghỉ hè, chúng tôi đã chính thức khởi động một thứ gọi là “buổi học về mỹ thuật cổ.”

Vì bây giờ đã là kì nghỉ dài nên số ngày tôi được yêu cầu đến làm thêm cũng nhiều hơn trước.

Nhưng đó cũng chẳng phải vì có nhiều việc cho tôi làm, mà chỉ đơn thuần là cửa hàng cần nhân viên phụ tiếp khách, hay nói cách khác là người trong tiệm mà thôi.

Cửa hàng này về căn bản chẳng mấy khi có khách ghé vào, công việc lau dọn và kiểm kê hàng hoá trong kho thì chẳng nào làm cũng không bao giờ hết được, nên ngược lại, chúng tôi nhiều lúc chẳng muốn cố nữa rồi thành ra dư dả thời gian. Và để sử dụng khoảng thời gian ấy một cách hiệu quả, anh Holmes đã bắt đầu dạy về đồ cổ cho tôi.

Chén trà lần này có hình dạng giống một cái bát, lớp men nâu nhạt, được người ta dùng bút vẽ lên vài hoạ tiết màu nâu sẫm trông như những đoá hoa. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy chén trà này.

“Đây là...?”

“Là chén trà Kokaratsu.”

“Kokaratsu...”

“Nó là chén trà được nung vào thời Momoyama trong lò gốm thuộc tỉnh Saga hiện giờ. Trước tiên em hãy quan sát nó thật kĩ nhé.”

“... Dạ vâng.”

Tôi dán mắt vào chén trà. Dáng vẻ mộc mạc mà vẫn thật tinh tế. Vậy nhưng, chỉ có những bông hoa... nói thẳng ra là trông hết sức vụng về, đến nỗi chẳng thể hiểu nổi người tạo tác đang muốn vẽ cái gì nữa.

“... Nét vẽ không hẳn là xuất sắc anh nhỉ?”

Khi tôi buột miệng thành thật nói ra điều này, anh Holmes mỉm cười và gật đầu.

“Phải, đó cũng là phong vị của gốm Kokaratsu. Kokaratsu còn được gọi là điểm dừng chân cuối cùng của những người yêu gốm. Đặc trưng của loại chén này là đất cứng, phần trên bát không tráng men được nặn thành các nếp nhăn, gọi là nếp nhiều^[1].”

“Nếp nhiều à.”

Tôi vừa gật gù vừa rút một quyển sổ tay ra khỏi túi áo và ngoáy thật nhanh những điều anh Holmes vừa nói cùng cảm nhận của bản thân mình.

“... Aoi lúc nào cũng nhiệt tình thật đấy.”

“D-Dạ không, tại nếu không chép lại em sợ sẽ quên mất. Được sư phụ Holmes chỉ bảo tận tình như thế này, đệ tử đương nhiên phải chuyên tâm học hành rồi.” Tôi đưa tay lên làm một động tác chào thật dứt khoát.

“Đệ tử gì chứ. Bản thân anh cũng đang học nghề, sao dám nhận là sư phụ của ai.” Anh Holmes cười khó xử và

nhún vai.

Phải, anh Holmes là cháu trai kiêm học trò của ông Yagashira Seiji, chủ cửa hàng đồ cổ này, đồng thời cũng là một nhà giám định nổi tiếng, được phong là “Chuyên gia giám định cấp Quốc gia.” Hiện tại, anh Holmes vẫn đang được ông đào tạo.

“Nhân tiện, học nghề giám định thường phải làm gì hả anh?”

“Cũng khó giải thích lắm. Nói đơn giản thì là tranh thủ trải nghiệm thực tế để lấy kinh nghiệm chẳng? Cách duy nhất là tiếp xúc với đồ cổ đích thực nhiều nhất có thể. Ông nội anh luôn bảo rằng không có phương pháp học tập nào khác, ngoại trừ trực tiếp quan sát đồ thật và cảm nhận chúng, từ đó rèn giũa con mắt nội tại của bản thân.”

Anh Holmes vừa nói bằng giọng trầm tư, vừa cẩn thận cất chén trà Kokaratsu vào trong hộp.

“Ra thế.” Đúng lúc tôi vừa gạt mạnh đầu một cái, chuông cửa bỗng reo leng keng.

“K-Kính chào quý khách ạ?” Tôi gấp gáp bật dậy và cúi chào.

Bởi cửa hàng chẳng mấy khi có khách nên tôi vẫn hay bị cuống, hầu như trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Anh Holmes thì ngược lại, không hề mảy may dao động. Anh vừa cất chiếc hộp đựng chén trà Kokaratsu lên giá đồ, vừa nở một nụ cười dễ chịu và nói, “Mời vào.”

Vị khách mới bước vào là một người đàn ông trung niên.

Ông ta khoác trên người một bộ com lê bóng bẩy trông có vẻ sang trọng và đeo một chiếc đồng hồ mạ vàng. Trên tay ông ta cầm một bọc khăn *furoshiki*.

Nhìn qua thì có vẻ là đại gia. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy có gì đó kì quặc, hay nói đúng hơn là không ăn nhập với ông ta. Có khi nào là nhà giàu mới nổi?

... Mà đoán bừa vậy thôi. Có cảm giác vì hay ở bên người nhìn một phát cũng đoán ra được nhiều điều về kẻ khác như anh Holmes nên tôi đã quen thói tùy tiện đánh giá người ta từ lúc nào không biết mất rồi.

“Tui muốn nhờ cậu giám định giùm vật này được hôn?”

Người đàn ông tươi cười bước lại gần quầy thu ngân.

“Vâng, được ạ. Mời ngài ngồi?”

Anh Holmes mỉm cười và mời khách ngồi xuống.

“Cảm ơn cậu.” Vị khách thả người xuống bộ sô pha đặt ở trước quầy. “Đây là vật tui muốn cậu coi giùm.”

Ông ta lập tức mở rộng chiếc khăn *furoshiki*, để lộ ra chiếc hộp bên trong.

(Nhìn vào kích cỡ chiếc hộp thì chắc bên trong là chén trà?)

Tôi cầm cây phủi bụi trong tay, đứng cách quầy một quãng, vừa dọn dẹp vừa liếc về phía hai người họ để dò xét tình hình.

“Vậy tôi xin phép.”

Anh Holmes mở hộp bằng bàn tay vẫn đang đeo găng đen, rồi nhấc ra từ bên trong một chén trà.

Quả nhiên trong hộp là một chén trà. Đó là một chén trà dạng bán trụ, cảm giác khá nặng, với lớp men màu vàng hoàng thổ được tô điểm bằng hoạ tiết hoa màu lục thẫm.

“Ái chà chà.”

Anh Holmes bỗng nhoẻn miệng cười như thể vừa gặp được chuyện gì thú vị lắm.

“Thực ra tổ tiên nhà tui làm nghề buôn bán ở Osaka đời này qua đời khác, có chiếc chén này nằm lẫn lóc trong góc kho, do người ông đã mất của tui sưu tầm, không biết nó có phải ‘chén trà Kizeto’ hông nhỉ? Nghe biểu là hàng xịn, mà tui lại hồng quan tâm tới tách chén là bao...”

Có lẽ người đàn ông cho rằng anh Holmes đã cảm thấy hứng thú với chén trà mình mang đến, nên gương mặt ông ta sáng bừng lên, đồng thời, ông ta hơi rướn người về phía trước và bắt đầu tuôn cả một tràng.

“Kizeto ấy ạ...?”

Anh Holmes lăm bằm, rồi liếc mắt sang tôi. Đây là tín hiệu của anh Holmes. Anh đang dùng ánh mắt để hỏi tôi rằng, “Em nghĩ thế nào?”

Trong những buổi học về mỹ nghệ cổ từ đầu hè đến giờ, tôi cũng đã được nghe giảng về “Kizeto.”

Tôi im lặng gật đầu, rồi một lần nữa quan sát thật kĩ chén trà do người đàn ông kia mang đến.

“...”

Lớp men màu vàng hoàng thổ mờ mờ. Dáng vẻ nặng nề và hơi thô. Nó cũng toả ra bầu không khí mang lại cảm giác

lâu đời, nhìn qua thì đúng là giống với đồ gốm Kizeto về mặt hình thức.

Nhưng vẫn còn đó một “cảm giác sai trái” không thể nào gạt bỏ.

Tuy chỉ là phỏng đoán, nhưng tôi nghĩ rằng chén trà này có lẽ không phải đồ thật.

Nó khác với chén trà thật ở chỗ nào thì tôi cũng không biết diễn tả ra sao, nhưng tóm lại là có cảm giác không ổn.

Tôi khẽ lắc đầu. Anh Holmes liền gật gù với vẻ hài lòng tựa như muốn nói, “Chính xác,” rồi lại hướng ánh nhìn về phía người đàn ông kia.

“Rất tiếc, đây là đồ giả.”

Nghe anh Holmes khẳng định dứt khoát như vậy, người đàn ông trợn trừng mắt.

“Kizeto thật thường có bề mặt láng bóng như được tráng dầu, là thứ mà người ta vẫn gọi là ‘men bóng dầu’ ngoài ra còn toát lên sự thanh khiết. Nhưng vật này thì dường như không có được cái chất như vậy.

Hơn nữa, đặc trưng của đồ thật là cảm giác khi cầm lên thường nhẹ hơn vẻ bề ngoài, chứ không nặng trĩu như thế này đâu ạ. Chưa kể màu xanh của đồng sulfat trên đồ thật thường rất tươi, nhưng chén trà này lại trông hơi xỉn. Đây chắc chắn là đồ giả do người ta cố tình nhái lại Kizeto.”

Anh Holmes cầm chén trà trên tay và tuyên bố bằng thái độ có chút lạnh lùng.

Người đàn ông nọ ngậy người một lúc rồi nặn ra một nụ cười méo mó.

“Th-Thứ nhãi con như bây... biết cái chi mà phán chứ?”

Trong giọng nói của người đàn ông dồn nén sự giận dữ. Ông ta không thể nào chấp nhận được việc bảo vật mà mình mang đến và đỉnh ninh là đồ thật lại bị một giám định viên trẻ tuổi như thế này gán cho cái danh “hàng giả” chẳng?

“Biết chứ. Nếu được thì tôi xin mạn phép đoán thêm, ngài đây chắc đã biết chén trà này là đồ giả, nhưng vẫn mang vào cửa hàng, đúng không ạ?”

“Gì!” Người đàn ông nọ thình lình lớn giọng.

Bản thân tôi khi nghe câu đó cũng cảm thấy bất ngờ không kém.

Té ra ông ta mang chén trà ấy vào đây khi đã thừa biết nó là hàng giả, chứ không phải vì tin rằng nó là đồ thật ư?

“Như chính ngài đã nói, và từ ngữ điệu cũng có thể thấy, ngài sinh sống ở phía Nam Osaka. Tại sao phải lặn lội mang chén trà đến một tiệm đồ cổ ở Kyoto cơ chứ? Osaka cũng đều thiếu gì những cửa hàng chuyên thẩm định và thu mua đồ cổ?”

Anh Holmes tươi cười hỏi. Giọng điệu hết sức nhẹ nhàng, nhưng vẫn toát lên uy lực. Người đàn ông kia tắc nghẹn trong giây lát, nhưng rồi lại cất giọng hào sảng, như để thể hiện rằng ông ta quyết không để cho bất cứ kẻ nào lấn át mình.

“L-Là tình cò thui. Tình cò có dịp tới Kyoto nên tui mới tạt qua đây đó mà.”

“Tình cò đến Kyoto, rồi lại tình cò mang theo cả chén trà Kizeto này, thật là một câu chuyện nghe cực kì gượng ép.

Ngài chắc đã sớm biết việc nhà giám định nổi tiếng Yagashira Seiji có một cậu cháu trai đang học việc kiêm nhận giám định tại tiệm đồ cổ ở Teramachi Sanjo rồi, đúng không? Bằng chứng là khi tôi chuẩn bị thẩm định món đồ, ngài không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào cả. Tất cả những vị khách đến đây thông thường đều rất ngỡ ngàng khi thấy một người trẻ tuổi như tôi bắt tay vào thẩm định đấy.”

Vừa nghe, tôi vừa gật đầu tán thành trong vô thức.

Đúng vậy, khi biết một sinh viên như anh Holmes sẽ đảm nhiệm việc giám định, khách mang đồ đến tiệm thường không giấu nổi sự kinh ngạc lẫn vẻ bất an.

Nhân tiện là bản thân tôi trong lần đầu tiên chứng kiến anh Holmes giám định đồ cổ cũng đã ngạc nhiên tột độ, bởi “nhìn kiểu gì cũng chỉ thấy anh ấy là một sinh viên đại học mà thôi.”

“Chính vì vậy, ngài cố ý nhắm đến cửa tiệm này... Chắc ngài nghĩ một cậu sinh viên đang học nghề giám định sẽ dễ xơi lẫn phải không?” Nói rồi, anh lại nhìn xuống chén trà, khoé miệng hơi nhếch lên.

“... Sau khi chén trà này được làm ra, nó có vẻ đã được giao cho thợ bôi bản gia công nhỉ?”

“... Thợ bôi bản là sao ạ?”

Tôi vô tình thốt ra một câu hỏi. Anh Holmes khẽ mở miệng, mắt vẫn nhìn chén trà.

“Có những người thợ chuyên bôi bản chén trà mới, khiến chúng có cảm giác cũ kĩ và lâu đời. Kỹ thuật này cũng có một cách gọi khác là ‘phủ màu thời gian’. Chỉ trong một

tháng, họ sẽ khiến ngay cả một chén trà mới cũng có được vẻ đẹp không hoàn hảo^[2] tương đương với tuổi đời ba trăm năm. Mời được cả chuyên gia như vậy nhúng tay vào thì có lẽ ngài đây đã quen với việc mua bán đồ cổ giả, đến giờ cũng qua mắt được không ít giám định viên nghiệp dư rồi.”

Anh Holmes nói như đang diễn giải cho chính mình nghe.

Người đàn ông có vẻ đã bị anh Holmes áp đảo, không hề thêm được câu nào.

Anh Holmes ngả về phía trước, như muốn tiếp tục dồn ông ta tới chân tường.

“Bộ com lê này chắc là đồ ngài đi mượn để thể hiện mình là người có tiền nhỉ? Tiếc thay, kích cỡ của nó không hề vừa với ngài, và dù bộ com lê có chần chu thì đôi giày ngài đang đi vẫn đã cũ mòn. Ngài đây chắc từng có được đồ cổ giả một cách tình cờ, và đã thành công trong việc bán chúng cho giám định viên nghiệp dư với giá trên trời. Thế nên lần này, khi biết được ở Teramachi Sanjo có một giám định viên trẻ non nót kinh nghiệm, ngài cũng định lừa bán đồ giả cho cậu ta... Tôi nói không sai chứ?”

Anh Holmes vẫn tủm tỉm cười.

Nhưng nụ cười ấy khiến tôi sợ đến buốt lạnh cả sống lưng.

“Ồm, tui... thiệt ra là...”

Người đàn ông có lẽ đang nao núng vì bị nhìn thấu hết ý đồ. Ông ta đỏ mặt hời hợt, miệng ấp a ấp úng.

“Đáng tiếc thật. Tui tuy còn trẻ nhưng hông non đến mức bị gạt bởi món đồ dỏm vụng về như vậy đâu nghen.”

Anh Holmes để lộ ánh nhìn lạnh tanh trong chốc lát, khiến gã đàn ông kia tái mét mặt mày.

Oái, xuất hiện rồi, tiếng Kyoto mỗi khi anh Holmes nổi giận!

“Holmes Hắc Ám” đã giáng lâm.

Anh Holmes lúc nào cũng dịu dàng, ôn hoà, đứng đắn và lịch lãm.

Mới đầu nhìn qua tôi cứ ngỡ anh là một con người hoàn hảo, thậm chí có phần vô hồn, tưởng như không bao giờ bị kích động, nhưng sau một thời gian làm việc cùng anh, tôi dần nhận ra đó không phải là sự thật.

Con người anh thực chất hiếu thắng đến không ngờ. Tuy luôn để tâm đến cảm xúc của người khác, nhưng cũng rất ích kỉ.

Và gần đây tôi cũng phát hiện ra rằng anh ấy có thể trở nên rất đáng sợ khi nổi giận. Hể cảm xúc dâng trào là cách nói chuyện lịch sự mà anh ấy luôn dùng sẽ biến mất, rồi phương ngữ Kyoto xuất hiện, khiến một mặt đáng sợ trong con người anh lộ ra rõ mồn một.

Tôi hay thầm gọi anh Holmes ở trạng thái ấy là “Holmes Hắc Ám.”

Đụng phải một anh Holmes đen tối như vậy, gã đàn ông nọ liền vợ vội chén trà giả cùng khăn *furoshiki*, lao ra khỏi tiệm như đang tìm đường chạy trốn.

“Thiệt tình, biểu có điên hông chớ. Aoi, em kiếm muối rải ra ngoài cửa giùm anh!”

Sau khi người đàn ông đi khuất hẳn, anh Holmes quay ngoắt lại nhìn tôi.

“Dạ, vâng. Muối?”

“Ừ, muối.”

“Ừm, trong cửa hàng bây giờ chỉ có muối gia vị dùng để chấm trứng luộc thôi, loại này thì có được không ạ? Anh không thấy thế hơi phí của à?”

Trông thấy tôi thò mặt ra từ trong kho, tay cầm lọ muối gia vị, anh Holmes tròn mắt ngẩn ra một lúc, rồi khẽ bật cười.

“... Em nói phải. Làm thế lãng phí thật.”

“Em bảo mà.”

“Vậy thôi, anh em mình luộc trứng ăn nhé?” Anh ấy vui vẻ cười, có vẻ đã hết bực.

“Vâng, thích quá, đúng lúc em đang hơi đói bụng.”

Vậy là, tranh thủ lúc cửa tiệm vắng khách, chúng tôi quyết định luộc trứng và nghỉ uống cà phê.

“Ở bên Aoi luôn có cảm giác nhẹ nhõm, dễ chịu thật đấy.”

Vừa cẩn thận bóc vỏ trứng bằng những ngón tay thon dài, anh Holmes vừa thốt ra một câu nghe như độc thoại.

“Hơ, tại sao ạ?”

“Mỗi lần đụng phải mấy món đồ cổ giả được làm với mục đích xấu, anh luôn luôn cáu bẳn hết cả một ngày. Nhưng lần

này, lúc trông thấy Aoi cầm lọ muối gia vị, cảm giác như khí nóng trong người anh bỗng xì hết ra ngoài.”

“Khí nóng ấy ạ...” Tôi bất giác phì cười. “Mà người đàn ông ấy dù sao cũng là một kẻ lừa đảo, không báo cảnh sát liệu có ổn không ạ? Cũng có những giám định viên đã bị ông ta lừa rồi mà.”

“Nói ra nghe hơi máu lạnh, nhưng những giám định viên bị lừa kia cũng có lỗi trong chuyện này. Đối phương của ông ta đâu phải người bình thường chứ. Nhưng dĩ nhiên là anh vẫn sẽ trình báo rằng có chuyện như vậy đã xảy ra.”

Cũng phải, cho dù người đàn ông đó cố tình mang đồ giả đến, đã là một giám định viên thì đáng lẽ phải nhìn ra được mảnh khoé của ông ta.

Đó chính là cuộc chiến giữa giám định viên và người làm đồ giả.

“... Nhân tiện, không phải còn có ‘hàng mô phỏng’^[3] sao? Chúng chính ra cũng là sản phẩm sao chép, gọi là đồ giả chắc không sai anh nhỉ?”

“‘Hàng mô phỏng’ là những sản phẩm sao chép do chính tác giả công nhận, được làm ra với mục đích tốt. Vì thế, người ta không hề che giấu việc chúng chỉ là hàng mô phỏng và giá cả cũng khác. Người mua cũng hiểu rõ bản chất của chúng rồi mới chi tiền.

Trong khi đó, ‘đồ cổ giả’ là thứ xấu xa mang mục đích lừa gạt, bòn rút tiền người khác. Dù thế nào anh cũng không thể tha thứ cho ý đồ tồi tệ ẩn sau chúng. Sự tồn tại

của chúng là một sự phỉ báng đối với nghệ nhân và những người yêu nghệ thuật.”

Anh vừa nhăn mặt vừa đưa tách cà phê lên miệng.

“... Anh Holmes đúng là một người ngay thẳng nhỉ?”

Nghe tôi buông một câu như vậy, anh Holmes nhìn tôi bằng ánh mắt ngạc nhiên.

“Ngay thẳng... Anh á?”

“Vâng.” Tôi gật đầu dứt khoát. Anh Holmes đã thể hiện sự căm ghét đối với đồ giả rõ ràng đến vậy, nhất định phải là một con người ngay thẳng, không thể tha thứ cho những hành vi gian trá.

“Không có đâu, anh chỉ ghét đồ giả, chứ về bản chất vẫn là một kẻ tính cách vụn vặt, lòng dạ đen tối lắm. Em nói gì lạ thế?”

Anh liếc sang tôi một cái và phát ngôn như vậy, khiến tôi bị sặc.

L-Lòng dạ đen tối?

“Mà Aoi này, em đã có kế hoạch gì cho kì nghỉ hè chưa?”

Khi tôi đang cúi xuống ho, vì anh Holmes bỗng nhiên hỏi một chuyện như thế nên tôi bị giật mình và phải ngẩng mặt lên.

“Ngh-Nghỉ hè ấy ạ?”

Tại sao anh lại hỏi chuyện đó nhỉ?

Có khi nào anh ấy định rủ tôi đi chơi đâu đó trong kì nghỉ hè?

“D-Dạ không, không có kế hoạch gì ạ. Nên em có thể phụ việc ở cửa hàng bao nhiêu cũng được ạ.”

Do hơi dao động nên tôi buột miệng nói nhanh như tên bắn.

Rõ ràng là kể cả anh ấy có rủ tôi thật đi chẳng nữa thì cũng chỉ là đến viện bảo tàng với phòng trưng bày nghệ thuật để học hỏi thôi. Ấy vậy mà chẳng hiểu sao tôi vẫn thấy hơi hồi hộp.

Thế rồi, anh Holmes bỗng nở một nụ cười nhẹ nhõm, tay đưa lên ngực.

“May quá. Thực ra, tháng Tám này anh sẽ cùng ông chủ đi châu Âu trong khoảng một tháng.”

“Ồ?”

“Ông hay được các bảo tàng mỹ thuật nước ngoài nhờ giám định, hoặc chịu trách nhiệm thu mua tác phẩm trưng bày cho mấy khách sạn lân cận. Vậy nên, hè năm nào hai ông cháu anh cũng bay sang đó.”

“... Vậy ạ? Hoá ra ông chủ còn làm cả những việc như thế nữa.”

“Ừ, là vậy đấy. Nên trong khoảng thời gian đó, nhờ em trong tiệm cùng bố anh. Em có thể mang bài tập ở trường đến tiệm làm, khi nào muốn nghỉ thì nhắn với bố anh là được.”

Nhìn anh Holmes nói thế với vẻ áy náy, tôi cảm thấy sức lực của mình đồng loạt tiêu tan.

“... Hầy, không vấn đề gì ạ. Anh đi châu Âu vui vẻ nhé?”

“Anh đi với tư cách phụ tá kiêm chân sai vặt của ông, sợ là muốn tận hưởng cũng khó. Nhưng anh sẽ mua quà cho Aoi.”

“Oa, em mong lắm đó!”

Tôi vốn là đứa dễ chiều, nghe vậy mặt mũi liền tươi tỉnh hẳn. Đồng thời, tôi bỏ tọt miếng trứng luộc vào miệng.

“Tính ra đây là mùa hè thứ hai kể từ khi Aoi chuyển đến Kyoto nhỉ? Chúc em có một kì nghỉ hè vui vẻ nhé.”

“... Dạ vâng. Năm nay em đang định đi xem ‘Daimonji-yaki’ ạ.”

“Aoi, không phải ‘Daimonji-yaki’, mà là ‘Gozan no Okuribi’^[4] nhé.”

Anh Holmes giơ ngón trỏ lên và cất giọng như đang quở trách.

“À phải rồi. Không được gọi thế trước mặt người Kyoto nhỉ.”

Phải, hồi còn ở Kanto tôi chỉ biết về “Daimonji-yaki”, nhưng tên chính thức của nó là “Gozan no Okuribi.”

Hình chữ Đại thứ nhất, hình chữ Diệu Pháp, hình con thuyền, hình chữ Đại thứ hai và hình cổng torii trên năm ngọn núi sẽ lần lượt được châm lửa. (Sẵn tiện giải thích luôn, vì có hai chữ Đại được đốt trên hai ngọn núi, nên chữ Đại thứ hai được gọi là Hidari Daimonji^[5]).

“Đúng rồi, gọi thế là hổng đấy.” Anh Holmes gật đầu chắc nịch. Thái độ cố hữu ấy khiến tôi phải bật cười.

“Em xin lỗi ạ. Mà anh này.”

“Sao thế?”

“Anh bảo anh lòng dạ đen tối là thật ạ?” Tôi đem chuyện lúc trước ra hỏi lại.

“Em không biết à, Aoi? ‘Trai Kyoto’ lòng dạ đen tối thấy ghê luôn đó.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực rồi nở nụ cười đắc ý.

“...!”

Dáng vẻ ấy như một mũi tên bất ngờ xuyên thẳng vào tim tôi, khiến tôi cứng họng.

Còn vụ tôi đã trót nghĩ trong đầu rằng, “Một chàng trai Kyoto lòng dạ đen tối có lẽ cũng khá hay ho” thì tôi sẽ giữ lại cho mình.

Đó là câu chuyện của một buổi chiều mùa hạ nhàn nhã như bao ngày khác.

CHƯƠNG I

TRIẾT LÝ NGHỀ GIÁM ĐỊNH

1

Khi cái nóng ngọt ngào của Kyoto đã dịu đi một chút cũng là lúc kì nghỉ hè kết thúc và một học kì mới lại bắt đầu. Thế nhưng, đám học sinh thì vẫn chưa thoát ra khỏi tâm lí muốn xả hơi.

Chúng tôi còn là học sinh lớp Mười Một, sang năm sẽ phải thi đại học rồi, chắc thế nên nhiều người có tâm lí tranh thủ năm nay chơi cho xả láng, vì vậy mà bộ dạng chầy nhể của đám bạn cùng lớp cứ liên tục hiện lên trước mắt tôi.

Đến giờ nghỉ trưa, bầu không khí trong lớp càng trở nên uể oải.

“Hảảả, vậy là Aoi đã chấm dứt hẳn với bạn trai cũ rồi hử?”

Người vừa la lên với vẻ kinh ngạc là Miyashita Kaori, từ lớp bên cạnh sang chơi.

Cậu ấy chơi thân với tôi sau “vụ lá thư đe dọa gửi đến Saiodai” và là người duy nhất trong số bạn bè ở trường này biết về anh Holmes cùng quá khứ của tôi.

Tiện nói luôn, giờ tôi với cậu ấy đã chuyển sang gọi thẳng tên nhau.

Chúng tôi hiện đang ngồi bên ô cửa sổ thoáng gió và cập nhật cho nhau tình hình gần đây sau một thời gian dài không gặp.

“... Ừ, mặc dù dây dưa cũng hơi lâu.”

Sau khi kể lại cho Kaori chuyện xảy ra vào đêm Yoiyoiyama đột lễ hội Gion, tôi cụp mắt xuống.

... Chuyện xảy ra vào mùa hè năm ngoái. Vì hoàn cảnh gia đình mà tôi phải chuyển từ Saitama đến Kyoto sinh sống.

Ở Saitama, tôi có một cậu bạn trai, là người tôi đã hẹn hò từ hồi cấp hai. Như một lẽ đương nhiên, chúng tôi phải yêu xa trong vài tháng. Không lâu sau đó, cậu ấy cuối cùng cũng nói lời chia tay.

Ban đầu tôi đã chấp nhận rằng xa mặt cách lòng là chuyện không thể nào tránh khỏi. Nhưng lí do chia tay thật sự lại là vì cậu ấy đã bắt đầu hẹn hò với bạn thân của tôi... Biết được sự thật ấy, tôi vô cùng choáng váng.

Tôi muốn lập tức quay về Saitama để xác minh mọi chuyện, vì thế mà định bán đi mấy bức tranh cuộn treo tường của người ông đã khuất làm chi phí đi đường. Thế là vào một ngày tháng Ba, khi tiết trời vẫn còn se lạnh, tôi đã ghé vào tiệm đồ cổ “Kura” trong khu phố mua sắm Teramachi Sanjo.

Tại đó, tôi đã gặp gỡ một chàng thanh niên kì lạ mang tên Yagashira Kiyotaka với biệt danh là “Holmes”.

“Aoi, nếu được, em có muốn làm việc ở đây không? Thay vì lén lút bán bảo vật của gia đình đi để lấy tiền, em nghĩ thế nào về việc lao động chân chính nhằm kiếm phí tàu xe?”

Bằng khả năng quan sát tinh tường đến đáng sợ, anh Holmes đã đoán ra mọi ý định của tôi và mời tôi đến làm thêm ở tiệm đồ cổ nhà mình.

Sau một thời gian tiếp xúc với chàng trai kì lạ ấy cùng những tác phẩm nghệ thuật tuyệt đẹp, vết thương trong lòng tôi dần được chữa lành. Cả cậu bạn trai cũ lẫn cô bạn thân kia đều đã là chuyện quá khứ. Khi ấy, tôi đã định từ bỏ việc quay trở lại Saitama.

Vào đêm Yoiyoiyama của lễ hội Gion...

Tôi đã phải đối mặt với bạn thân và bạn trai cũ khi họ tới đây từ Saitama theo chương trình dã ngoại của trường.

Đương nhiên là không hề có cách giải quyết dễ dàng cho mọi chuyện.

Bạn bè trong nhóm ai cũng về phe bạn thân và bạn trai cũ của tôi, trong khi tôi một mình vật lộn với nỗi nhục nhã và đau đớn như đang ngồi trên bàn chông vậy.

Người đã đến giải cứu tôi khi ấy cũng chính là anh Holmes.

Anh ấy đã kéo mạnh tay tôi, dắt tôi khỏi nơi đó... khiến tôi có cảm giác như mình thật sự được cứu rỗi.

“Khóc cho hết đi nha, Aoi đã gắng lắm rồi.”

Bàn tay to lớn nhẹ nhàng vỗ lưng tôi.

Mỗi lần hồi tưởng lại cảnh mình khóc trong vòng tay anh Holmes, dưới ánh sáng của những chiếc đèn lồng... tôi lại thấy nóng râm ran trong lồng ngực.

“Nè, vậy là bồ mê người ta rồi hén?”

Kaori đột nhiên nhòm vào mặt tôi, khiến tim tôi nảy thót lên một cái.

“H-Hả?”

“Ảnh đã cứu bồ khỏi một bàn thua trông thấy còn chi? Lại điển trai như vậy, có cảm thấy ngây ngất vì ảnh cũng hồng kì đâu à. Chị hai nhà tui cũng hâm mộ anh Holmes lắm á.”

“C-Còn Kaori thì sao?”

Tôi ngần ngừ hỏi. Kaori liền nhăn nhó ra mặt, rồi lắc đầu.

“Tui chịu chết. Ấn tượng rằng ảnh đáng sợ và khó lường trong tui quá mạnh. Chị hai suốt ngày mơ mộng kêu ảnh đẹp trai. Chứ tui thì thực lòng ón cái kiểu nhìn thấu mọi chuyện của ảnh lắm.”

Cũng phải, trong vụ Saiodai, những việc Kaori làm đều bị anh Holmes phát hiện ra, cảm thấy sợ có lẽ cũng chẳng có gì vô lí.

“Thế Aoi thấy sao?”

“N-Nói thật là cũng hơi xao động... Có điều, tớ đã trải qua một thời gian dài đau khổ vì bạn trai cũ, nên giờ cũng không hiểu rõ lắm về cảm xúc của mình.”

“Cũng phải. Cơ mà cả mùa hè bồ ở cạnh anh Holmes thì phải rút ngắn được thêm khoảng cách chứ?”

“Không, anh Holmes theo ông chủ ra nước ngoài suốt kì nghỉ hè, còn tớ thì chỉ trông cửa hàng thôi.”

“Ông chủ là ông Yagashira Seiji ấy hả?”

Ông nội của anh Holmes, chuyên gia giám định cấp quốc gia Yagashira Seiji có vẻ được khá nhiều người trong thành phố này biết đến.

“Ừ, nghe nói ông chủ nhận rất nhiều công việc ở nước ngoài, hình như đợt nghỉ hè nào cũng dẫn anh Holmes đi đây đi đó.”

“Ờ, phải rồi, anh Holmes là người kế nghiệp ông ấy mà ha” Kaori gật gù.

Cụm từ “kế nghiệp” quả nhiên không lệch đi đâu được.

Là người có tầm ảnh hưởng quốc tế trong giới giám định kĩ thuật hiện nay, có vẻ ông chủ đang cố gắng hết sức để đưa cháu kế nghiệp mình là anh Holmes được thật nhiều người trong ngành biết đến.

Theo lời anh Holmes thì đó không phải chuyện mới bắt đầu gần đây, mà từ xưa, hễ được nghỉ dài là anh ấy lại bị ông lôi đi nước ngoài, không có thời gian học hành gì cả. Nhắc mới nhớ, hồi mới gặp anh ấy cũng kể mình “toàn đi chơi với ông nội nên không vào được hệ đại học của Đại học Kyoto”, hoá ra là ám chỉ chuyện này.

“Nên là trong thời gian nghỉ hè, tớ đã cùng quản lí trong tiệm Kura.”

“Chẹp, mùa hè của bồ coi bộ hồng có chút hơi thở lãng mạn nào sất. Ngồi coi tiệm với bác quản lí thì nhặt nhẽo thí mô à.”

“Tớ thấy trong tiệm cùng bác quản lí cũng thoải mái lắm.”

Quản lí tuy ít nói nhưng rất tốt bụng, tôi rất thích khoảng thời gian được ở cùng bác ấy.

“Vậy là một mình bác quản lí phải trong cả cửa tiệm lẫn nhà riêng, coi bộ cũng cực ha... Nhắc mới nhớ, hồng biết cái anh Holmes đó sống trong căn nhà như thế nào ta?”

Tôi chỉ biết chớp mắt trước câu hỏi từ trên trời rơi xuống của Kaori. “Nhà á?”

“Ảnh dầu sao cũng là người trong giới mỹ nghệ cổ, nên tui có cảm giác ảnh sẽ sống trong một căn nhà kiểu Nhật có kiến trúc xưa cũ hay đại loại thế?”

“Ừ, hợp lí. Anh ấy lại còn đặc sệt chất trai Kyoto, dễ là sống trong nhà kiểu Nhật^[6] truyền thống lắm.”

Tôi gật đầu tán thành. Kaori bỗng nhú mày nhìn tôi với vẻ khó hiểu.

“Trai Kyoto là sao? Phải là ‘nam nhân Kyoto’ chứ?”

Cậu ấy đặt câu hỏi giống hệt anh Holmes. Dân Kyoto xem ra hơi bị nhạy cảm khi người khác tùy tiện cải biên những từ ngữ có từ xưa của họ.

“Ừ, tớ biết, cơ mà tớ thấy ‘trai Kyoto’ dùng để diễn tả anh Holmes hợp hơn là ‘nam nhân Kyoto’ ấy. Cảm giác nhẹ nhàng hơn nam nhân Kyoto một chút, kiểu thế.”

“... Ờ, nghe bồ biểu tui mới thấy đúng là có thể cảm nhận được sắc thái đó thiệt.”

Cậu ấy gật gù, có vẻ đã thông.

Xem ra người Kyoto vẫn sẽ chấp nhận sự cải biên miễn là họ hiểu được nó.

“Mà vậy nghĩa là bồ hổng biết nhà anh Holmes ở đâu hử?”

Kaori khơi lại chủ đề, khiến tôi sực tỉnh và ngẩng mặt lên.

“Ừ. Tớ chưa từng đến hay trông thấy nhà anh ấy.”

Chỉ là, tôi đã từng nghe qua “tình trạng nơi ở” của gia đình Yagashira. Nhà ông chủ ở gần chùa Ginkaku-ji, quản lí sống trong một khu chung cư ở Yasaka, còn anh Holmes vừa đi lại giữa hai căn nhà ấy vừa coi sóc chúng. Đối với anh Holmes, trạng thái đó giống như anh có hai căn nhà vậy.

“Vậy sao? Ra là cả nhà họ hổng có sống chung.”

Sau khi nghe tôi kể về tình trạng nơi ở của gia đình Yagashira, Kaori ồ lên, hai tay khoanh trước ngực với vẻ hứng thú.

“Mà sắp tới tớ được mời đến nhà ông chủ đấy.”

“Thích vậy. Về nhớ tả lại cho tui nghe xem nhà cửa thế nào nha.”

Nhưng khi nghe tôi nói tiếp rằng, “Hôm ấy tớ muốn Kaori đi cùng tớ nữa cậu ấy bật ra một tiếng “Hả?” lạc điệu, rồi lắc đầu nguây nguậy như muốn cự tuyệt bằng toàn bộ cơ thể.

“Tui á? Tại sao? Chịu thui, tui hông muốn đụng mặt anh Holmes đâu.”

“Ờ, tại sao?”

“Cảm giác làm gì cũng sẽ bị ảnh bắt bài, sợ lắm.”

Kaori phản đối với vẻ mặt hết sức nghiêm túc, khiến tôi bất giác phì cười.

“Có thể anh ấy sẽ bắt bài được cậu thật, nhưng không sao đâu.”

“Rõ ràng là sẽ bị bắt bài mờ, hã chết đi được. Mà sao Aoi vẫn tỉnh queo vậy? Bị ảnh đi guốc trong bụng mà hông thấy ớn sao?”

“T-Tớ à? Ban đầu có hơi rợn gáy thật, nhưng dạo này cũng quen quen rồi. Có thể nói rằng nhanh hiểu ý nhau hơn kể ra cũng là chuyện tốt?”

“Nhanh hiểu ý nhau là do bồ quen quá thành chai rùi đó. Mà sao tự dưng lại rủ tui?”

Kaori thấy thắc mắc cũng dễ hiểu thôi.

“Chuyện là... ngày hôm qua...”

Khi tôi bắt đầu chậm rãi kể, Kaori nuốt nước bọt lẳng nghe.

2

Chuyện xảy ra vào Chủ Nhật, cũng là ngày hôm qua.

Cảm giác như nhờ có sự trở về của anh Holmes sau một tháng vắng mặt mà tiệm đồ cổ “Kura” có phần tất bật trước đó cuối cùng cũng đã ổn định lại.

Một lần nữa, tôi lại nhận thức được rằng anh Holmes tuy là cháu ông chủ, chuyên môn vẫn là học hành, nhưng sự tồn tại của anh là thứ không thể thiếu ở tiệm “Kura.” Khi tôi đang thông dong làm việc như mọi khi trong lúc cảm thấy tâm trạng mình trở nên thư thái thì...

“Aoi, cuối tuần sau em có rảnh không?”

Anh Holmes đang ghi sổ cái, bỗng ngẩng mặt lên hỏi như vừa sức nhớ ra.

“Cuối tuần sau ấy ạ?” Cuối tuần nào tôi chẳng đến đây làm thêm...

Vừa nghĩ vậy, tôi vừa đưa mắt về phía cuốn lịch để bàn và chợt nhớ ra rằng cuối tuần sau là ngày nghỉ hiếm hoi của “Kura.”

“Anh nhắc em mới nhớ, tuần sau tiệm mình nghỉ nhỉ?”

“Ừ, đúng rồi.”

Cửa tiệm này không có ngày nghỉ cố định.

Tuy “Kura” vốn không đông khách, doanh thu có vẻ cũng chẳng để nuôi sống ai, nhưng “nếu đóng cửa thì khu mua sắm sẽ có cảm giác trống trải” nên tiệm căn bản lúc nào cũng mở cửa đón khách.

Một tiệm “Kura” như thế lại đóng cửa hết hai ngày cuối tuần, đúng là chuyện lạ.

(Cũng xin được nói thêm, đây là lần đầu tiên có ngày nghỉ như thế này kể từ khi tôi bắt đầu tới đây làm.)

Không biết có chuyện gì mà anh ấy lại hỏi dự định cuối tuần của tôi thế nhỉ?

Tự nhiên cảm thấy tim mình hơi loạn nhịp, tôi ngoảnh lại và đáp, “Em không bận gì ạ.”

Nghe thế, anh Holmes hỏi tiếp.

“Em có muốn đến nhà anh chơi không? À, chính xác là nhà của ông nội anh.”

Nhà ông chủ là căn nhà ở gần chùa Ginkaku-ji.

“Dạ?” Nổi ngạc nhiên bị niềm vui lấn át, khiến mặt tôi giãn hết cả ra.

Đơn giản là tôi rất tò mò muốn biết nhà Yagashira trông như thế nào.

“Nếu muốn, em có thể rủ cả Kaori bạn em cũng được.”

Nghe anh Holmes bổ sung thêm như vậy, tôi thốt lên bằng giọng hoang mang, “Kaori ấy ạ?”

Tại sao anh ấy lại bảo rủ Kaori nhỉ?

Có khi nào anh Holmes để ý Kaori, nên mới mượn tôi làm cái cớ để mời cậu ấy đến nhà?

... Thích ai là việc của anh ấy, nhưng bị lợi dụng kiểu đấy thì không vui tẹo nào.

Đúng lúc tôi đang cảm thấy hơi tủi thân, anh Holmes bỗng khẽ thở dài.

“Ừ, càng nhiều người tham dự thì càng vui mà. Nhất là tính người đó rất mê phụ nữ, không phân biệt già trẻ lớn bé gì.”

“... Người đó ý là...?”

“À, cho anh xin lỗi. Thực ra cuối tuần sau nhà anh. sẽ tổ chức tiệc sinh nhật cho ông nội. Ăn mừng hỉ thọ ấy mà.”

Nếu tôi không nhầm thì “hỉ thọ” nghĩa là mừng thọ bảy mươi bảy tuổi. Nhắc mới nhớ, tôi cũng có kí ức về lần đón sinh nhật thứ bảy mươi bảy của người ông quá cố, là dịp mà họ hàng tụ tập lại và tổ chức ăn mừng.

Ông chủ cũng chuẩn bị bước sang tuổi bảy mươi bảy rồi. Vậy mà vẫn khoẻ mạnh... hay đúng hơn là sung sức ghê.

“Ra là thế. Chúc mừng gia đình ạ.”

“Cảm ơn em. Vì tính tuổi mụ là bảy mươi bảy tuổi nên tuổi chẵn của ông mới có bảy mươi sáu thôi. Ông bảo muốn mở tiệc mừng hỉ thọ tại nhà và mời thật nhiều bạn bè người quen đến dự.

Gia đình anh rất mong Aoi có mặt, nhưng sợ là hôm ấy anh sẽ bận bịu luôn chân luôn tay, nên anh nghĩ nếu em có bạn đi cùng thì chắc sẽ không có gì phải lo lắng.”

Câu nói đó đã giúp tôi hiểu được ý đồ của anh Holmes khi bảo tôi rủ cả Kaori.

Ra thế, một bữa tiệc sinh nhật đông người tới dự.

Trong lúc anh Holmes tất bật chạy đôn chạy đáo, tôi rất có thể sẽ bị lẻ loi một mình.

Anh ấy nghĩ rằng nếu tôi có bạn đi cùng thì sẽ vững dạ hơn. Anh Holmes vẫn như mọi khi, suy nghĩ thật chu đáo.

“D-Dạ vâng, em rất sẵn lòng. Em sẽ rủ cả Kaori nữa.”

“Thế thì tốt quá. Bữa tiệc dự định sẽ tổ chức vào trưa Thứ Bảy, em nhớ đến nhé.”

“Thứ Bảy phải không ạ...? Thế tại sao phải nghỉ cả Chủ Nhật hả anh?”

“Vì có khả năng buổi tiệc sẽ kéo dài đến tận sáng ngày hôm sau nữa.”

Anh Holmes nói với một cái nhún vai. Thấy thế, tôi cười và đáp, “Ra là vậy. Mà tiệc bắt đầu từ buổi trưa, nghĩa là buổi sáng anh Holmes sẽ phải sửa soạn mọi thứ ạ?”

Một buổi tiệc với nhiều khách tham dự, chuẩn bị chắc cũng mệt lắm.

Đồ ăn chẳng hạn, có khi nào anh Holmes sẽ đảm nhiệm toàn bộ việc nấu nướng không?

“Ừ. Có điều, anh đã đặt đồ ăn của một nhà hàng truyền thống mà gia đình anh quen biết rồi, nên việc anh cần làm chủ yếu là bày biện và sắp xếp không gian cho bữa tiệc thôi.”

Đồ ăn đặt ở nhà hàng cơ à. Chắc sẽ hoành tráng lắm.

Nếu thế thì chắc một mình anh Holmes cũng sẽ xoay xở được, cơ mà...

“Ừm... nếu anh không phiền, em có thể đến từ buổi sáng để giúp được không ạ? Dù chưa chắc em đã làm được gì

nhiều...”

Tôi rút rè đề nghị. Anh Holmes chớp mắt nhìn tôi và thốt lên, “Gì cơ?”

“A, em mà ở đây chắc chỉ thêm vướng víu thôi nhỉ...”

“Không, không có chuyện đó đâu. Nhưng mà em chắc là em ổn với việc đó chứ?”

“Vâng, dĩ nhiên ạ”

“... Cảm ơn em. Vậy Thứ Bảy nhờ em đến giúp nhé?”

Khi tôi đáp, “Vâng ạ? và gặt đầu một cách khoẻ khoắn, anh Holmes bất ngờ nói rằng, “Cảm ơn em nhiều lắm. Aoi tốt bụng ghê ha,” khiến hai má tôi nóng phùng phùng.

3

“... Ra là tiệc mừng hỉ thọ của ông chủ!”

Hai mắt Kaori sáng rực lên sau khi nghe xong câu chuyện của tôi.

“Nếu cậu thích thì ghé qua từ trưa Thứ Bảy nhé. Nhân tiện là tớ dự định đến từ buổi sáng để giúp đỡ mọi người một tay.”

“Nghe vui đó. Tui nhất định sẽ tới!”

“Cảm ơn cậu. Mà tớ hơi bất ngờ đấy. Cứ tưởng cậu sẽ từ chối và bảo là ‘không hứng thú’ cơ.”

Dù trong lòng cho rằng việc cậu ấy đồng ý ngay lập tức như vậy đúng là ngoài dự đoán, tôi vẫn đưa tay lên ngực và thấy nhẹ cả người.

“Thì bởi, nó là tiệc hỉ thọ của Yagashira Seiji đó? Kiểu gì cũng sẽ có một dàn khách mời hoành tráng tới tham dự. Aoi mới chuyển tới đây năm ngoái nên hẳn biết thui, chớ tầm hai năm về trước, ông Seiji thi thoảng vẫn xuất hiện trên truyền hình Kansai đó.”

“Thật hả? Chuyện này tớ mới nghe lần đầu luôn.”

“Thì đó, ngày xưa có một chương trình tên là ‘Truy tìm gia bảo’ phớ hôn?”

“Truy tìm gia bảo” là một chương trình truyền hình có nội dung kể về việc giám định những món đồ quý được truyền lại trong các gia đình.

Tuy chương trình khá được yêu thích, nhưng do không có nhiều những gia đình sở hữu bảo vật nên nó đã bị ngừng sản xuất từ rất lâu rồi.

“Ở đất Kansai, chương trình ‘Truy tìm gia bảo’ đó được ưa chuộng lắm, nên người ta vẫn tiếp tục làm phiên bản đặc biệt để phát sóng định kì.”

“Ồ, thế cơ à?”

“Ông Yagashira Seiji thì thoảng lại xuất hiện trên chương trình đó với tư cách chuyên gia giám định, nên ông là người hơi bị nổi tiếng ở Kansai đó ghen.”

“Tớ không biết đấy.”

Thật tình, sao chẳng ai nói gì cả nhỉ? Nhưng mà, hoá ra là vậy. Cái bầu không khí như thể người ta muốn reo lên, “Là ông Yagashira Seiji đấy!” bao trùm khắp mọi nơi này có lẽ cũng nhờ một phần vào sức mạnh của truyền thông.

“Chương trình đó về căn bản là dành cho người có tuổi nên tui cũng hổng coi thường xuyên, cơ mà ông Seiji khi lên ti vi luôn toát ra khí chất vừa lịch thiệp vừa tinh tế, nghe đâu rất được lòng mấy bà nội trợ xem đài.”

“Vừa lịch thiệp... vừa tinh tế...”

Coi bộ ông chủ cũng khá là biết giả nai lúc xuất hiện trên ti vi. Mặc dù tôi nghĩ rằng nếu ông ấy thể hiện bản chất phóng khoáng, tự do của mình thì chính ra lại dễ nổi tiếng hơn ấy chứ.

“Bởi vậy, khách mời biết đâu sẽ có cả mấy người trong ngành giải trí cũng nên.”

“Ng-Ngành giải trí?”

Thôi chết, lỡ có ngôi sao điện ảnh hay ca sĩ gì đó tham dự thật thì sao nhỉ, run quá! Tôi cuống lên trong giây lát, nhưng sau đó, tôi chợt nhớ ra anh Akihito.

À... phải rồi, người đó cũng là nghệ sĩ này. Hơn nữa lại còn khá đẹp trai.

Nghĩ vậy, cảm giác căng thẳng trong tôi đột nhiên tan biến.

“Ngóng đến bữa tiệc ghế đó.”

Thấy Kaori híp mắt lại với vẻ sung sướng, tôi có chút bối rối.

“... Không ngờ Kaori lại là kiểu phấn khích vì người nổi tiếng như thế đấy.”

Tôi cứ tưởng cậu ấy là người điềm tĩnh hơn cơ.

“Bồ nói gì kì. Dân Kyoto hơi bị khoái du theo trào lưu đó nha.”

“Hơ? Thật hả?”

“Chớ sao. Mặc dù cũng có nhiều người kiêng chế, hổng thể hiện sự cuồng nhiệt đó ra ngoài. Tiện bổ sung thêm là tụi này cũng thích những thứ mới lạ, bánh mì, đồ ăn kiểu Tây và mì *ramen* lắm.”

“Công nhận là ở đây nhiều tiệm bánh và quán mì *ramen* thật.”

Hai đứa nhìn nhau rồi cùng phá lên cười.

4

Kể từ hôm đó, anh Holmes vì bận cả việc học hành lẫn chuẩn bị tiệc sinh nhật nên không đến “Kura” nữa.

Người trông cửa tiệm chủ yếu là quản lí.

Mỗi khi bí ý tưởng, dường như quản lí sẽ không thể ngồi yên một chỗ. Nhiều khi tôi vừa đến làm là quản lí sẽ chuồn khỏi cửa hàng ngay lập tức, nhưng đợt này bác ấy viết có vẻ năng suất hơn. Không còn những lần phi thân ra ngoài tiệm, thay vào đó, bác ngồi lì trước quầy và dồn toàn tâm toàn ý cho việc viết bản thảo.

Chẳng hạn như hôm nay, lúc tôi vào tiệm và chào quản lí, phải mất một lúc bác ấy mới nhận ra tôi.

Khả năng tập trung thật đáng ngưỡng mộ. Mặc dù tôi vẫn thắc mắc về chuyện bác ấy trong tiệm kiểu này liệu có ổn không.

Tôi khúc khích cười, rồi lặng lẽ bắt tay vào dọn dẹp để không làm phiền công việc viết lách của quản lí.

Trước mắt, vì trong tiệm bày rất nhiều các món hàng, nên chỉ quét bụi thôi cũng đủ mệt bỏ hơi tai.

Tôi chuyên tâm dọn dẹp trong lúc quản lí lướt bút sột soạt trên trang giấy. Những khoảng thời gian như thế này

chính ra không tệ chút nào.

Quản lí đột ngột dừng bút, vươn vai và lẩm bẩm, “Được rồi!”

Có vẻ bác ấy đã xong được một phần công việc.

Tôi đang quét dọn dờ tay, nhưng vẫn tức tốc chạy vào phòng đun nước và pha cà phê cho bác ấy.

“Mời bác ạ.” Khi tôi đặt tách cà phê xuống kèm âm thanh lạch cạch, bác quản lí ngẩng mặt lên như vừa sự tỉnh khỏi cơn mơ.

“... À, cảm ơn cháu, Aoi.” Bác trông có vẻ vui, hai mắt híp lại.

“Bác xong một phần bản thảo rồi ạ?”

“Ừ, là bản thảo truyện ngắn, cuối cùng cũng hoàn thành rồi.”

“Bác vất vả rồi ạ.”

“Cảm ơn cháu,” bác quản lí nhẹ nhàng đáp, rồi đưa tách cà phê lên miệng.

Cử chỉ của bác ấy những lúc như thế này quả thật rất giống anh Holmes.

Nhận thấy ánh mắt của tôi, bác quản lí nhìn về phía tôi, tỏ vẻ thắc mắc.

“Có vấn đề gì hả cháu?”

“Không có gì đâu ạ. Mà sắp đến buổi tiệc của ông chủ rồi bác nhỉ?”

Tôi vừa dứt lời, quản lí liền đưa mắt về phía cuốn lịch để bàn, rồi thở ra một tiếng nghe có vẻ mệt mỏi.

“Đúng thế thật...”

Cảm giác bác ấy không được hào hứng cho lắm.

“Lẽ nào là công việc của bác bị dồn ứ lại ạ?”

“Không không, chỉ là bác ngại đứng trước đám đông thôi. Sinh nhật của bố thì bác phải lên đọc lời chúc đúng không? Mỗi lần như vậy là bác lại căng thẳng đến mức bụng đau quặn lên cháu ạ.”

Bác lại trút ra một hơi thở dài náo nề. Nói ra sợ hơi thất lễ, cơ mà bác quản lí nhất người như vậy cảm giác thật đáng yêu. Điểm này của bác khác hẳn với anh Holmes và ông chủ.

Ông chủ thậm chí còn lên cả ti vi cơ mà.

“... Nhắc mới nhớ, bạn cháu kể là ông chủ từng lên cả ti vi, có thật không ạ?”

“Ừ. Mà khoan, hoá ra Aoi không biết à?”

“Không ạ. Cũng chẳng ai nói cho cháu mà.”

“Vậy thì cho bác xin lỗi. Nói sao nhỉ, nó như sự thật hiển nhiên ai cũng biết rồi. Với cả, dù nói là xuất hiện trên ti vi thì lần gần nhất cũng đã là hai năm về trước, bây giờ ông ấy chẳng còn tham gia chương trình nào nữa rồi.”

“Thế nghĩa là ông chủ không còn lên ti vi nữa ạ?”

“Ừ, vẫn có lời mời, nhưng ông ấy từ chối hết.”

“Buồn nhỉ. Cháu cũng muốn xem ông chủ trên ti vi.”

Thấy tôi tỏ vẻ tiếc nuối như vậy, quản lí khẽ cười.

“Trên ti vi ông ấy hơi bị đỉnh đặc, cứ như người khác ấy.”

“Bạn cháu cũng nói thế. Mà tại sao giờ ông chủ không lên ti vi nữa ạ?”

“À, cái đó... đại khái là đã có nhiều chuyện xảy ra.” Quản lí ngập ngừng.

“Dạ?” Lúc tôi đang dán mắt vào quản lí thì cánh cửa bên ngoài bỗng bật mở và phát ra tiếng chuông leng keng.

“Oa, bên trong đẹp quá. Y như một quán cà phê đồ cổ vậy.”

“Em vẫn luôn muốn một chiếc cốc làm bằng gốm.”

Hai vị khách – có vẻ là khách du lịch – bước vào tiệm.

“Xin chào quý khách. Mời quý khách tự nhiên xem hàng ạ.”

Tôi vội vàng quay về phía cánh cửa và nở một nụ cười đón khách.

5

Thế rồi đến Thứ Bảy.

Tôi hẹn gặp anh Holmes lúc chín giờ sáng ở lối vào “Con đường Triết Học.”

Nhân tiện là muốn đến được Con đường Triết Học, cần phải chạy một mạch về hướng Đông theo đường ngang gọi là “Đường Imadegawa” để đâm ra đường dọc gọi là “Đường Shirakawa.”

Lối vào Con đường Triết Học nằm ngay tại đó.

“Bắt xe buýt cũng chẳng sao, nhưng khoảng cách hoàn toàn có thể đạp xe, nên thôi thì xe đạp thẳng tiến vậy.”

Nghĩ vậy, tôi đi xe đạp đến như thường lệ nhưng... đoạn từ Đường Higashioji trở đi lại là một con dốc thoai thoải kéo dài!

Cảm giác hơi mệt (dù đoạn đường về chắc hẳn sẽ nhẹ nhàng).

Tôi hùng hục nhấn bàn đạp. Hộp quà sinh nhật cho ông chủ rung lắc lạch cạch trong giỏ xe.

Tiện nói luôn, món quà của tôi là một chai rượu Tenranzan, đặc sản tỉnh Saitama. Không biết phải tặng gì cho một chuyên gia giám định cấp quốc tế, tôi bèn tham

khảo ý kiến của mẹ, và sau khi đi đến kết luận “rượu có lẽ là an toàn nhất”, tôi đã nhờ mẹ đặt chai rượu này.

Sau một hồi miệt mài chạy xe, tôi bắt đầu trông thấy một cây cầu nhỏ ở đoạn dốc trước mặt, với dòng chữ “Cầu Jodo-ji” được viết bằng chữ mềm. Góc trong cùng bên phải có một tấm bảng làm bằng gỗ ghi “Con đường Triết Học.” Trên cầu, anh Holmes đang quay ra phía tôi, giơ một tay lên với khuôn mặt tươi cười.

Anh mặc một chiếc áo sơ mi cùng quần bò, trông giản dị mà vẫn tinh tươm, khiến tôi phải ngẩn ra ngẩn nhìn trong vô thức.

“Đ-Để anh phải chờ rồi.”

Sau khi băng qua chốt đèn và lên đến trên cầu, tôi xuống khỏi xe đạp.

“Anh biết em sẽ đến bằng xe đạp mà. Đoạn dốc đi lên từ Imadegawa đạp mệt lắm phải không?”

Anh Holmes cười khúc khích rồi chìa cho tôi một chai nước uống thể thao chưa mở nắp. Có vẻ anh ấy đã đoán được rằng tôi sẽ đạp xe đến nên chuẩn bị sẵn cho tôi.

Đến giờ tôi vẫn không khỏi trầm trồ trước sự tinh tế và chu đáo của anh ấy.

“... Em cảm ơn ạ. Em cứ tưởng khoảng cách này thì đạp xe chắc cũng không sao, ai ngờ lại có một đoạn dốc lên dài như thế.”

Tôi vặn nắp chai rồi uống ực một ngụm.

Cảm giác sảng khoái thấm vào và lan toả khắp cơ thể mệt mỏi của tôi.

“Từ khu Rakuho em đang ở mà tới đây bằng xe đạp thì chạy từ Đường Kitaoji ra Đường Shirakawa, sau đó vòng xuống chắc sẽ đỡ mệt hơn đấy?”

“Ơ kìa, chuyện như vậy đúng ra anh phải nói trước cho em biết chứ?”

Tôi ăm ực ngẩng lên nhìn anh. Anh Holmes bật cười, “Ừ nhỉ. Thôi thì giờ anh em mình đi nhé. À, xe đạp để anh dắt cho.” Nói rồi anh Holmes đặt tay lên ghi-đông, vừa đẩy xe đạp vừa chậm rãi bước.

“... Em cảm ơn ạ.”

Tôi nhẹ nhàng bước theo sau, lòng thầm thán phục sự khéo léo chẳng bao giờ thay đổi của anh ấy.

Hai bên kênh đào hồ Biwa là hai hàng cây với những tán lá hơi ngả sang sắc đỏ.

Tất cả đều là cây anh đào, đến mùa xuân hẳn sẽ hoá thành một khung cảnh tuyệt sắc. Những tán lá khẽ lay động trong gió như hoà nhịp với tiếng nước chảy lặng lẽ dưới kênh. Trông thấy đây đó lác đác vài quán cà phê thời thượng, lòng tôi bỗng ngập tràn sự háo hức chẳng hiểu vì lí do gì.

Tôi lại một lần nữa cảm nhận được rằng “Con đường Triết Học” quả là một nơi tuyệt vời, cực kì thích hợp để vừa thong dong tản bộ vừa thả mình trong suy nghĩ.

“... Nhà anh ở gần đây ạ?”

“Phải đi bộ một đoạn, nhưng cũng gần.”

“Thế ạ? Em mong được thấy quá.”

Nhà ở của người thường xuyên mặc *kimono* như ông chủ không biết sẽ thế nào.

Chẳng lẽ là biệt thự kiểu Nhật truyền thống thật?

Có thể mở một bữa tiệc tại nhà thì chắc phải rộng lắm.

Chà, háo hức quá đi.

“Phải cố gắng giúp được thật nhiều việc mới được.”

Tôi vừa mới nắm chặt tay và buột miệng một câu nghe như tự nhắc nhở mình, anh Holmes đã quay sang nhìn tôi với vẻ ái ngại.

“Xin lỗi em. Anh đã bày biện xong hết trong tối qua và sáng sớm hôm nay rồi.”

“Gì, gì cơ ạ?”

“Dù sao cũng bắt em đến tận đây rồi, nên anh định dẫn em đi thăm chùa Ginkaku-ji luôn, em thấy sao? Aoi từng đến chùa Ginkaku-ji lần nào chưa?”

Nghe anh ấy hỏi, tôi bèn cười trừ.

“Chùa Ginkaku-ji thì... em từng đến hồi đi dã ngoại với trường cấp hai, nhưng không đọng lại được gì nhiều trong kí ức. Tuy là em vẫn nhớ rõ về Con đường Triết Học. Còn chùa Ginkaku-ji^[7] là em đi tham quan sau chùa Kinkaku-ji^[8], nên ấn tượng mạnh nhất là suy nghĩ của em lúc đó rằng ‘nó có dát bạc đâu’.”

Tôi nhún vai đáp. Anh Holmes gật gù với thái độ, “Anh cũng đoán thế rồi.”

“Nhiều người cũng bày tỏ ý kiến giống em, nhưng chùa Ginkaku-ji kể ra vẫn thú vị lắm đấy. Bản thân ngôi chùa

không được dát bạc, nhưng nó mang một vẻ thâm trầm, tựa như bạc đen vậy.”

“Bạc đen... ấy ạ?”

“Phải. Nếu ví chùa Kinkaku-ji với con người hào hoa phóng khoáng là ông nội anh, thì chùa Ginkaku-ji chắc sẽ giống bố anh, điềm đạm và nho nhã.”

Phép so sánh ấy tuy đường đột nhưng lại rất dễ hiểu, làm tôi phải bật cười.

“C-Công nhận, ông chủ giống chùa Kinkaku-ji lộng lẫy xa hoa thật! Em cũng muốn quay lại thăm chùa Ginkaku-ji gọi nhớ đến bác quản lí” Tôi cất giọng hào hứng.

“Thế thì mình đi.”

Anh Holmes mỉm cười với tôi.

Cứ thế tiến sâu vào Con đường Triết Học, rồi rẽ trái (về phía Đông) là sẽ đến được đường lên chùa Ginkaku-ji.

Một lối đi nhỏ chỉ vừa đủ cho hai chiếc ô tô con lách qua nhau.

Rất nhiều quầy bán đồ lưu niệm nằm kề nhau san sát.

“Oa, cảm giác như dốc Ninensaka đi lên chùa Kiyomizudera ấy.”

“Nơi này tuy quy mô không hoành tráng bằng đoạn dốc đó, nhưng vẫn có bầu không khí khiến người ta vui vẻ nhỉ.”

Anh Holmes vừa dắt xe đạp vừa gật đầu với tôi.

Giờ này hãy còn sớm nên xung quanh vẫn vắng người, nhiều tiệm thậm chí chưa mở cửa, nhưng đến trưa hẳn sẽ nhộn nhịp lắm.

Cũng có mấy quán cà phê trông khá kiểu cách, làm tôi chột muốn khi nào thông thả ghé vào đó xem sao.

“Anh Holmes đã bao giờ vào quán cà phê kia chưa ạ?”

Tôi hỏi, mắt hướng về phía một quán cà phê.

“Hả?” Anh Holmes liền quay sang nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên. Phản ứng ấy làm tôi bối rối.

“Chuyện gì thế ạ?”

“Aoi, em hỏi gì ngớ ngẩn thế?”

“Ng-Ngớ ngẩn lắm ạ?”

“Ngớ ngẩn là hơi quá lời rồi, cho anh xin lỗi. Anh rất thích đi cà phê. Anh đoán có khi mình đã ghé qua hết tất cả những quán cà phê trong thành phố Kyoto này rồi ấy.” Cái cách anh để lộ ra ánh nhìn kiên định ấy khiến cho lần này đến lượt tôi bị ngạc nhiên.

“Ơ thế ạ? Anh nhớ rõ từng quán cà phê trong thành phố cơ ạ?”

“Phải, anh có lưu lại toàn bộ ghi chép và cảm nhận vào một cuốn sổ.”

“A-Anh giỏi thật đấy.”

“Tham vọng của anh là một ngày nào đó có thể viết một cuốn sách với tiêu đề: ‘Hành trình khám phá những quán cà phê ở Kyoto’.”

“Oa, nghe hay ghê.”

“Không, anh đùa đấy.”

“X-Xin anh đừng đùa kiểu khó hiểu như thế nữa!”

Nói... nói sao nhỉ, anh Holmes... thật sự rất kì quặc!

“Tuy tham vọng ra sách là đùa, nhưng anh có dự định sau khi hoàn thành chương trình sau đại học sẽ biến Kura thành một tiệm cà phê đồ cổ. Với tình hình hiện tại, khách khứa thường rất ngại vào tiệm mình đúng không? Anh nghĩ nếu là một quán cà phê thì người ta sẽ thoải mái bước vào hơn, và họ còn có thể tiếp xúc với đồ cổ nữa.”

“Ra vậy. Ý tưởng ấy cũng rất hay. Nếu là quán cà phê thì dễ vào hơn nhiều mà.”

“Cảm ơn em. Khi ấy chắc anh vẫn phải nhờ Aoi giúp đỡ nhiều, mong em tiếp tục chiếu cố nhé.”

Nhìn nụ cười dịu dàng của anh Holmes, tim tôi lại nhảy lên “thịch” một tiếng.

Chuyện đó rốt cuộc là bao nhiêu năm sau chứ? Một tương lai xa như vậy mà anh ấy vẫn tiếp tục để tôi làm cho tiệm liệu có ổn không?

“D-Dạ vâng. Em sẽ cố gắng.”

“Mà nghĩ lại, ngày ấy vẫn còn xa quá nhỉ.”

Anh Holmes cười vui vẻ, khiến tim tôi không ngừng loạn nhịp.

Thế rồi, chúng tôi bước đi như tản bộ trên đoạn đường dẫn lên chùa ngăn ngủi, dựng xe đạp rồi bước vào khuôn viên của Ginkaku-ji. Nhân tiện, “Ginkaku ji” chỉ là tên gọi thân mật, tên chính thức của ngôi chùa này là Higashiyama Jisho-ji.

Đến khi tôi nhận ra thì anh Holmes đã trả phí tham quan chùa, rồi trao cho tôi tấm vé hình lá bùa và bảo, “Của em đây.”

“Em cảm ơn ạ. Nhưng anh ơi, tại sao chùa này không dùng bạc khi xây mà lại được gọi là Ginkaku-ji ạ?”

“À ừ, người xây ngôi chùa này là Ashikaga Yoshimasa, tướng quân đời thứ tám của Mạc phủ thời Muromachi. Ông đã tham khảo thiết kế chùa Kinkaku-ji, do ông nội mình là Ashikaga Yoshimitsu xây, để dựng nên sơn trang Higashiyama này. Người ta gọi những toà kiến trúc dạng tháp trong sơn trang Higashiyama là ‘Ginkaku’ nên toàn bộ nơi này được gọi là chùa Ginkaku-ji.”

Vừa trầm trồ trước những kiến thức uyên bác tuôn ra từ miệng anh Holmes như thường lệ, tôi vừa tiếp tục tiến vào trong.

Ngay trước mặt chúng tôi là một ngôi chùa màu đen bóng (Quan Âm Điện).

Dáng đứng tĩnh lặng của nó quả thật toát lên vẻ thâm trầm tựa như bạc đen vậy.

Trong chuyến dã ngoại hồi cấp hai, tôi chẳng cảm nhận được gì... thậm chí còn thấy thất vọng với chùa Ginkaku-ji, nhưng lần này, sau khi nghe anh Holmes mô tả rằng nó “thâm trầm tựa như bạc đen”, tôi đã phải gật gù công nhận.

Ngôi chùa này không đẹp một cách hoa lệ. Nó êm đềm, dịu dàng, vô cùng nho nhã... và trầm mặc.

“Đ-Đúng là giống quản lí thật, anh Holmes nhỉ!”

Thấy tôi ngoảnh lại và kêu lên, những người xung quanh đều há hốc, làm tôi phải luống cuống lấy tay che miệng.

“Ngôi chùa này đúng là thâm trầm như ‘bạc đen’ có phải không?”

“Vâng ạ, nói thế nào nhỉ, nó có một sức hút mà phải trưởng thành rồi mới có thể cảm nhận. Hồi còn học cấp hai thì em không hiểu được điều đó.”

“Aoi giờ cũng lớn hẳn rồi mà.”

Nghe anh Holmes trầm ngâm phán, hai má tôi bỗng nóng bừng. Chính là nó, đòn tấn công “nham hiểm” đặc trưng của anh Holmes.

“Th-Thôi, anh đừng có trêu em. Mà gạt chuyện đó sang một bên, nếu ví bác quản lí là chùa Ginkaku-ji, ông chủ là chùa Kinkaku-ji thì anh Holmes là chùa gì ạ?”

“Anh á? Anh chẳng dám so mình với chùa nào đâu. Cơ mà ngôi chùa anh thích nhất là chùa Kiyomizu-dera. Chữ Kiyo trong Kiyomizu cũng trùng với Kiyotaka nữa.”

Nói rồi, anh Holmes áp tay vào ngực, mắt sáng lên lấp lánh và nhìn xa xăm.

A, ra anh ấy thích chùa Kiyomizu-dera... Nghĩ vậy, tôi cũng lơ đãng nheo mắt như đang nhìn về phía xa.

“Chỉ là thích thôi, chứ không phải anh tự nhận mình là chùa Kiyomizu-dera đâu nhé. Em có thể thôi nhìn anh bằng cặp mắt kì thị đó không nhỉ?”

“Hơ, thật ạ?”

“Ừ, anh làm sao sánh được với chùa Kiyomizu-dera chứ.”

Vừa tiếp tục rảo bước, chúng tôi vừa cười và nói với nhau những chuyện vắn vơ như vậy.

Khung đường vòng quanh khuôn viên chùa Ginkaku-ji dài hơn tôi tưởng.

Phải... phải đi bộ lâu như thế này à? Khi tôi leo hết những bậc thang đá, đồng thời cảm nhận được rằng mình có chút hụt hơi, tôi có thể nhìn xuống phố phường Kyoto từ địa điểm ấy.

Nằm gọn giữa vòng vây của những ngọn núi là các nóc nhà dân thấp tè xếp liền nhau. Không có nhiều nhà cao tầng nên ai nhìn cũng thấy thành phố này thực sự được núi non bao bọc.

“O-Oa, tầm nhìn tuyệt quá!”

“Đây chính là thành phố Kyoto nhìn từ Higashiyama đấy. Quang cảnh rất ấn tượng đúng không?”

“Vâng ạ! TỰ DUNG em không còn thấy mệt nữa!”

Dưới bầu trời xanh trong, cơn gió thu mát rượi mơn trên làn da thật nhẹ nhàng.

Thành phố Kyoto nhìn bao quát từ núi Higashiyama đem lại cảm nhận rất khác...

“Anh Holmes, em thấy rất mừng vì mình đã đến đây. Em trở nên cực kì thích chùa Ginkaku-ji mất rồi.”

Khi tôi nói thế và ngoảnh lại, nụ cười đầy hạnh phúc của anh Holmes bất ngờ lọt vào mắt tôi, khiến tim tôi lỡ mất một nhịp.

“Thế thì tốt quá. Anh cũng rất thích chùa Ginkaku-ji. Tiếc là, anh cứ có cảm giác nơi này hơi phải chịu thiệt thòi vì biệt danh của nó.”

“Có lẽ anh nói đúng.”

“Cho nên anh rất vui khi Aoi thấy thích nó.”

Anh Holmes vẫn vậy, luôn cực kì có trách nhiệm với mảnh đất cố đô. Nhìn anh như thế, khoé miệng tôi giãn ra thành một nụ cười.

“Vây thôi, anh em mình đi nhé?”

“À, dạ, vâng ạ.”

Phải rồi, còn bữa tiệc sắp bắt đầu nữa.

“Nhắc mới nhớ, có phải ông chủ ngày xưa từng lên ti vi không ạ?”

Trong lúc xuống dốc, tôi chợt nhớ ra liền hỏi anh Holmes. Anh ấy khẽ gật đầu.

“Phải, cũng thỉnh thoảng, cho tới hai năm trước.”

“Tại sao bây giờ lại không xuất hiện nữa ạ?”

Lúc tôi hỏi quản lí chuyện này, có cảm giác bác ấy không muốn trả lời cho lắm.

“Thực ra là hai năm trước, lúc xuất hiện trên “Truy tìm gia bảo ☆ Chương trình đặc biệt mùa thu, ông nội anh đã gây ra chút rắc rối. Từ đó trở đi ông bắt đầu chệch mấy chương trình ti vi là phiền phức.”

“Rắc rối ạ?” Tôi bắt đầu cảm thấy bất an.

“Aoi có biết ảo thuật gia ‘Don Kageyama’ không?”

“Tất nhiên là có ạ. Ông ấy nổi tiếng lắm anh nhỉ?”

Một người có danh tiếng lẫy lừng đến mức tôi gật đầu ngay như cái máy. Don Kageyama là một ảo thuật gia, được gọi là ‘Vua ảo thuật thời Heisei’, người mà kể cả trong ngành giải trí cũng có thể xếp vào hàng tai to mặt lớn. Ông còn được biết đến bởi sự ngoa ngoắt và độc miệng của

mình, cũng đã nhiều lần xuất hiện với tư cách bình luận viên trên các chương trình tin tức.

Tuy sở hữu hình tượng một kẻ ngang ngược, nhưng lại tích cực tham gia cả các hoạt động từ thiện, nên ông ta mang khí chất giống như một nhân vật có tiếng nói trong ngành giải trí.

“Don Kageyama đã mang bảo vật của gia đình đến tham dự chương trình. Đó là một chiếc bình sứ Thanh Hoa^[9] của vương triều nhà Lý ở Triều Tiên, nếu là đồ thật thì sẽ có giá trị cao khủng khiếp. Một vật phẩm có thể xem là điểm sáng của chương trình ngày hôm đó. Tuy nhiên, khi thẩm định qua món đồ trước giờ khởi quay, ông nội anh đã phát hiện ra nó là đồ giả, làm cả ê-kíp nháo nhào lên.

Nhà sản xuất có nhờ vả ông rằng, vì chương trình, hãy cứ nói nó là đồ thật. Nhưng dĩ nhiên là ông nội anh không chấp nhận, mà cũng chẳng còn cách nào khác nên vẫn phải bắt đầu thu hình. Tuy chỉ là thu hình, nhưng vẫn có khán giả bình thường đến xem. Khi ông anh tuyên bố rằng chiếc bình đó là đồ giả, Don Kageyama đã nổi giận đùng đùng, bảo ông có mắt như mù, khiến cả trường quay được một phen náo loạn.

Cuối cùng, toàn bộ phân đoạn của Don Kageyama bị cắt. Bầu không khí xung quanh như muốn thể hiện rằng mọi chuyện đều là lỗi của ông nội anh và điều đó cũng lại khiến cho ông nổi giận. Ông còn bảo là, “Tui sẽ không bao giờ xuất hiện trên ti vi nữa! Đại loại như thế đấy.”

“R-Ra vậy.”

Tôi thậm chí còn cảm thấy ngưỡng mộ trước một sự kiện nghe rất đúng phong cách ông chủ như thế này.

“Vụ việc không lên sóng nên không được biết đến rộng rãi, nhưng nghe đồn là ở hậu trường nhiều người bàn tán lắm.”

“Hoá ra còn có chuyện như thế...”

Giới truyền hình đúng là nhiều thị phi.

Cơ mà ông chủ đã gây ra chuyện âm ỉ đến vậy thì chắc sẽ không có ai trong ngành giải trí tới dự tiệc đâu.

Tôi thấy nhẹ nhõm đi phần nào, nhưng đồng thời lại có cảm giác áy náy đối với Kaori. Bởi vì cậu ấy đã mong chờ buổi tiệc này nhiều lắm.

... À mà khoan, anh Akihito chắc vẫn sẽ đến, vậy là được rồi nhỉ?

Anh ấy cũng có thể gọi là một diễn viên đẹp trai mà.

Tôi rời khỏi chùa Ginkaku-ji, lại một lần nữa cảm thấy mình được sự tồn tại của anh Akihito cứu rỗi.

6

“Nhà anh ở hướng này.”

Anh Holmes lại tiếp tục dắt xe đạp cho tôi. Ra khỏi lối lên chùa một đoạn, chúng tôi tiến vào đoạn đường nằm ở chính giữa.

“Em háo hức muốn biết ngôi nhà trông như thế nào quá.”

Tôi hồi hộp theo sau anh ấy. Liệu trông nó có giống một ngôi chùa?

Hay mang phong vị của một ngôi nhà kiểu Nhật truyền thống?

“Nó như thế kia kìa.” Nhìn theo hướng ngón tay anh chỉ, tôi lập tức á khẩu.

Tôi còn tưởng toà nhà ấy là bảo tàng mỹ thuật lúc nhìn thoáng qua.

Một dinh thự kiểu Âu được xây bằng đá vô cùng bề thế. Lớp tường đá màu xám như của một công trình kiến trúc thời Minh Trị. Bầu không khí khiến người ta liên tưởng đến những di sản văn hoá thường thấy ở các thành phố cảng như Yokohama hay Otaru.

Nói sao nhỉ, nó... chẳng mang phong cách Nhật gì cả!

“H-Hoành tráng ghê.”

Một từ “hoành tráng” thôi không đủ để diễn tả công trình ấy. Một căn biệt thự không có kích thước quá khủng, nhưng vẫn gây được ấn tượng cực kì mạnh mẽ. Nó quả thật trông như một viện bảo tàng thu nhỏ vậy.

“Dinh thự này vốn thuộc về bác trai kiêm sư phụ của ông nội anh.”

Cánh cổng với những song sắt màu đen mở ra, tạo nên những âm thanh ken két.

“Bác trai của ông chủ cũng là sư phụ của ông ấy à?”

“Ừ, bác của ông nội anh chính là sư phụ của ông. Sư phụ ông là một thương gia giàu có, đồng thời cũng là một nhà giám định mỹ thuật hết sức tài năng. Mà nói đúng hơn thì đây có lẽ là sự thành công nhờ vào con mắt tinh tường. Dinh thự này được ông ấy xây dựng nhằm mục đích trưng bày bộ sưu tập của mình cho khách khứa đến ngắm.”

Có nghĩa đây vốn là “dinh thự dùng để triển lãm những tác phẩm nghệ thuật”.

Thế thì việc bản thân dinh thự trông giống một viện bảo tàng cũng không có gì khó hiểu.

“Ông nội anh kể rằng ông dọn đến dinh thự này khi đã ngoài bốn mươi tuổi, sau khi sư phụ ông rút lui khỏi giới và chính thức công nhận ông là người nối nghiệp mình.”

“Vậy là ông ấy không để dinh thự cho con cái thừa hưởng, mà truyền lại nó cho cháu trai à?”

“Sư phụ của ông nội anh vốn không có con, nên đã tuyên bố sẽ để lại dinh thự cho người thừa kế xứng đáng nhất

trong số họ hàng và đệ tử của mình. Ông nội anh kể hồi đó ông có rất nhiều đối thủ, nên đã phải cố gắng hết mình để được sự phụ thừa nhận.”

“Th-Thế ạ.”

Thì ra dinh thự này giống như vòng nguyệt quế dành cho kẻ thắng...

Thứ bao quanh căn nhà kiểu Âu được xây bằng đá là một khu vườn theo phong cách Nhật Bản, chẳng ăn nhập chút nào. “Trông không đồng điệu đúng không? Ông nội anh bảo vườn kiểu Nhật có ‘vẻ đẹp không hoàn hảo’ nên ông thích thế hơn. Tùy vị trí còn có thể thưởng thức vẻ đẹp của bốn mùa trong năm nữa.”

“Ra là thế. Có thể không được đồng điệu, nhưng khi quan sát như thế này lại có cảm giác hợp lí, tuyệt lắm ạ.”

Đây chính là sự giao thoa hoàn hảo của kiến trúc phương Đông và phương Tây. Mà nghĩ lại thì tiệm “Kura” cũng kết hợp hai phong cách châu Âu - Nhật Bản, nên có lẽ đây là một đặc điểm của dòng họ Yagashira.

“Aoi, đằng này.”

“Dạ, vâng.” Ngoảnh đi ngoảnh lại, anh Holmes đã đỡ giùm tôi chiếc xe đạp trong một góc vườn.

Chúng tôi cứ thế leo lên những bậc thang đá, khi mở cánh cửa đôi khổng lồ ở lối ra vào, khu vực sảnh thông lên trên thành giếng trời hiện ra trước mắt.

“E-Em xin phép.”

Tôi rụt rè bước vào, lòng dạ không khỏi bồn chồn.

Đồng hồ tử đứng, chùm đèn hoa lệ. Tranh vẽ, bình trang trí cùng những tác phẩm điêu khắc được xếp cạnh nhau, thật sự không khác gì bảo tàng mỹ thuật.

“Ừm... em để giày ở đâu ạ? Hay cứ đi cả giày vào?”

“Tầng một có thể đi giày, từ tầng hai trở đi mới phải đổi sang dép đi trong nhà.”

“Thế ạ?”

“Tầng một này căn bản được xem như không gian trưng bày tác phẩm nghệ thuật, cho khách đến ngắm ấy mà.”

“À, ra vậy.”

Hiểu theo cách nào đó thì nơi này đúng là một viện bảo tàng.

Đúng lúc tôi đang cảm thấy bị thuyết phục và đặt chân vào bên trong...

“... Kiyotaka về rồi đấy à?”

Cửa một căn phòng nằm ở phía sau nối liền với đại sảnh bật mở, một mỹ nhân mặc váy lụa đen bước ra từ bên trong.

Mái tóc màu nâu hạt dẻ được uốn xoắn, cặp môi thoa son đỏ chót. Nốt ruồi nơi khoé miệng trông đến là gợi cảm. Thân hình cực chuẩn, tuy mảnh mai mà vẫn tràn đầy sức sống. Chiếc váy ôm sát cơ thể với đôi giày cao gót đỏ rực nhìn ấn tượng vô cùng.

Một vẻ đẹp dường như không có gì để chê, như cái cách nó được thể hiện qua nét óng ả trên mái tóc.

Tuổi... chắc khoảng trên dưới ba mươi?

A-Ai thế nhỉ? Đừng bảo là... bạn gái anh Holmes?

“Cháu về rồi ạ, cô Yoshie. Cô chuẩn bị sẵn sàng rồi nhĩ.”

“Ái chà, Kiyotaka cũng phải sửa soạn sớm đi.”

Người phụ nữ tên Yoshie nhìn anh Holmes bằng ánh mắt có phần khiếm trách, hai tay khoanh trước ngực.

Xem ra không phải bạn gái anh ấy rồi.

Khi tôi đang bị thái độ của hai người làm cho choáng ngợp, thì cô Yoshie bỗng quay sang tôi và nở nụ cười hiền hậu.

“Xin chào, cô là Takiyama Yoshie. Rất vui được gặp cháu.”

“D-Dạ chào cô, cháu là Mashiro Aoi ạ.”

Tuy chưa hiểu tình hình nhưng tôi vẫn tự giới thiệu bản thân và cúi đầu chào.

“Cô đã nghe Seiji kể rồi. Bảo là tiệm vừa có thêm một nhân viên bán thời gian mới rất dễ thương, lại chịu khó làm việc. May quá, Kiyotaka nhĩ?” Cô ấy vui vẻ cười híp mắt.

“Vâng, rất may ạ.” Anh Holmes gật đầu.

Tự dưng thấy ngượng ghê... Mà tạm dẹp chuyện đó sang một bên, người phụ nữ này rốt cuộc là ai nhĩ?

Tôi hoang mang chẳng được bao lâu thì cửa phòng đằng sau lại bật mở, và lần này đến lượt ông chủ bước ra.

“Bé Aoi, cảm ơn con hôm nay đã tới nha.”

Thường ngày, ông chủ luôn khoác trên mình một bộ *kimono* nho nhã, nhưng hôm nay ông ấy lại đóng hảnh một bộ *tuxedo*.

“Chúc mừng sinh nhật ông chủ. Ủm, cháu có chút quà mọn biếu ông, là loại rượu đặc sản của Saitama ạ.” Tôi chìa ra chiếc hộp đựng rượu đã được gói ghém cẩn thận. Ông chủ liền cười xoa.

“Ta cảm ơn nhen. Phiền cho con quá.”

“Dạ không, không có gì đâu ạ. Hôm nay ông chủ mặc âu phục nhỉ. Lần đầu tiên cháu được thấy đấy ạ.”

“Bảnh phớ hôn? Nhưng tẹo nữa ta cũng sẽ bận *kimono* đó.”

“Đấy gọi là màn thay trang phục ạ?”

“Phải.”

Chẳng phải cô dâu trong lễ cưới mà vẫn có màn thay đổi trang phục, ông chủ đúng là làm gì cũng khoa trương.

Thế rồi, cô Yoshie bỗng xấp lại gần ông chủ với vẻ hạnh phúc.

“Đúng là anh Seiji mặc âu phục cũng rất bảnh bao.”

“Chớ sao.” Ông chủ phổng mũi cười hãnh diện.

... Ủm... hỏi nghiêm túc, cô ấy rốt cuộc là thế nào vậy?

Thấy tôi lại băn khoăn nghiêng đầu, anh Holmes đoán ra sự lúng túng của tôi, liền ghé sát tại tôi và thì thào.

“Cô Yoshie là bạn gái của ông nội anh.”

“B-Bạn gái ấy ạ?” Giọng tôi cao vút.

“Em thấy bất ngờ không?”

“Có, có ạ. Tuổi hai người chắc chênh nhau lắm ạ?”

“Ừ, đúng là hơi chênh lệch, cơ mà... cô ấy nhìn trẻ vậy thôi, chứ tuổi thật đã ngoài bốn mươi rồi.”

“Kh-Không phải chứ!”

“Anh hay gọi cô ấy bằng tên thân mật là ‘yêu quái’.”

Đúng là sự trẻ trung có thể xếp vào hàng yêu quái thật.

“Cô ấy điều hành một công ty tư vấn tổ chức sự kiện có liên quan đến ngành mỹ thuật, cũng là đối tác của cửa tiệm nhà mình. Cô ấy bắt đầu hẹn hò với ông nội anh khoảng mười năm trước. Có điều, tự tôn của hai người đều rất cao nên cứ liên tục hẹn hò xong lại chia tay, dây dưa mãi không dứt nhau ra được.”

“Ồ... mối quan hệ kiểu dây dưa, lúc hẹn hò lúc lại chia tay à.”

Tôi ngẩn ra nhìn cô Yoshie đang đứng cạnh ông chủ.

Ai ngờ ông chủ lại có một cô bạn gái xinh đẹp như thế. Đó chưa biết chừng chính là bí quyết trẻ lâu của ông.

“Mà có cả màn thay trang phục giữa buổi tiệc, ông chủ cũng chăm chút thật đấy...”

“Ừ. Để chuẩn bị cho ngày hôm nay, ông nội anh thậm chí còn nhờ nghệ nhân ở tận Yokohama chuẩn bị giày và âu phục, mũ thì đặt thợ ở Kobe, còn *kimono* là đặt từ tiệm dệt truyền thống Miyashita.”

Anh Holmes bổ sung thêm như thế khiến tôi bị choáng.

Làm sao bây giờ, không ngờ buổi tiệc lại được đầu tư kĩ lưỡng đến thế.

Cả cô Yoshie cũng trung diện rõ đẹp, thế mà tôi lại vác mặt đến trong bộ dạng xuềnh xoàng này vì tưởng mình còn phải giúp chuẩn bị cho bữa tiệc!

Cơ mà... anh Holmes trông cũng chẳng cầu kì lắm nhỉ?

“Anh Holmes định mặc như thế dự tiệc luôn ă?”

“Không, lát nữa anh sẽ thay sang bộ khác.”

“E-Em có thể về nhà thay đồ được không?”

“Không cần đâu, em mặc vậy cũng xinh mà.”

“Anh lại khen đều em.”

“Đâu có.”

Thế rồi, cô Yoshie có vẻ đã nghe hết cuộc nói chuyện, liền tiến tới bảo tôi.

“Không sao. Nếu là váy liền thì cô có mang theo mấy bộ, để cô cho bé Aoi mượn. Nào, cô cháu mình cùng đi thay đồ.”

“Dạ?”

“Đằng này.”

Tôi mới tỏ ra lúng túng chưa được bao lâu thì đã bị cô Yoshie lôi vào phòng sau.

“... Aoi thích màu gì, hồng, trắng hay xanh ngọc?”

Vừa bước vào phòng, cô Yoshie đã hào hứng mở vali ra.

“D-Dạ... màu xanh ngọc ă?” Tôi vẫn chưa hết hoang mang, cơ mặt căng cứng lại.

“Ấy, chẳng mấy khi được dịp thế này, sao cháu không chọn màu hồng?”

“M-Màu hồng có hơi...”

“Đừng lo. Không phải hồng đậm mà là hồng phớt đấy.” Nói rồi cô ấy cho tôi xem một bộ váy với sắc hồng rất nhạt,

thậm chí còn hơi ngả trắng. Thiết kế tuy đơn giản nhưng vô cùng đáng yêu.

“Chiếc váy xinh ghê.” Tôi thành thật nhận xét. Cô Yoshie liền khúc khích cười.

“Cô nghĩ biết đâu Aoi sẽ cần, nên đã mang theo mấy bộ váy có vẻ hợp gu giới trẻ bây giờ đấy”

“Hơ, thật thế ạ? Cháu cảm ơn cô.”

Quả nhiên là người có quan hệ lâu dài với gia đình Yagashira, xem ra cũng rất biết cách quan tâm chăm sóc người khác.

“Cháu không cần khách sáo đâu. Nói thật là cô đã rất mong được gặp Aoi đấy. Một lần nữa, từ giờ mong cháu giúp đỡ cô nhiều nhé.”

“V-Vâng, cháu cũng vậy ạ.”

“Nhà Yagashira đã toàn đàn ông rồi, lại còn hơi khác người nữa nhỉ?”

“D-Dạ...”

“Cô đoán Aoi tiếp xúc với mấy người đàn ông trong gia đình Yagashira thì chắc phải nhẫn nhịn nhiều lắm. Có gì cứ xả hết ra đi cũng được.”

“Nhẫn nhịn...?” Có chuyện đó à? Đúng là đôi lúc bác quản lí sáng tác không suôn sẻ liền chuồn ngay khỏi tiệm, khiến tôi hơi bối rối, nhưng chưa đến mức gây khó dễ cho tôi.

Anh Holmes thỉnh thoảng có chút lơ lạng, nhưng luôn đối xử tốt với tôi.

Tôi nghĩ một lúc rồi trả lời, "... Không đâu, cháu không thấy có gì đáng kể ạ."

Mà ngay từ đầu tôi cũng chưa quen họ đủ lâu hay đủ thân thiết để có thể tích tụ áp lực do cảm thấy bản thân phải nhẫn nhịn nhiều.

"Cô Yoshie đang phải nhẫn nhịn chuyện gì thế ạ?"

"Trong trường hợp của cô là đồ cổ chẳng?"

"Đồ cổ ạ?"

"Cứ động đến đồ cổ là nói dài nói dai, một khi bắt đầu thưởng thức đồ cổ là quên luôn cô đang có mặt ở đây, hoặc đột nhiên bay ra nước ngoài để xem tác phẩm nghệ thuật chẳng hạn!"

Cô ấy hùng hổ đổ người về phía trước làm tôi hơi hoảng.

Ra vậy, ở vị trí của một người bạn gái có lẽ cũng vất vả thật.

"Tình yêu của ông Seiji dành cho đồ cổ thật sự không bình thường. Ông ấy mê mẩn đồ cổ đến mức có lần cô còn muốn đập vỡ chúng luôn."

"M-Muốn đập vỡ ấy ạ?"

"Dĩ nhiên là cô chỉ nói miệng thôi. Tóm lại là ông ấy quan tâm đến đồ cổ còn hơn cả cô, cảm giác chẳng dễ chịu chút nào."

Cô Yoshie hậm hực nói, hai tay khoanh trước ngực.

Nhìn là biết cô ấy thực sự rất yêu ông chủ. Mặt tôi giãn ra thành một nụ cười, cảm giác ấm lòng biết mấy.

"Nhưng cô Yoshie yêu ông chủ không phải vì tình yêu mãnh liệt của ông dành cho đồ cổ sao?"

“...Ừ, ban đầu là thế. Mọi chuyện cũng xuất phát từ việc cô kính trọng ông ấy với tư cách một giám định viên. Cơ mà quan trọng hơn, gu của cô vốn là trâu già nữa.”

“Trâu già?”

“À, thanh niên bây giờ còn dùng cách nói ấy không nhỉ? Cô vốn chỉ thích những người đàn ông đã quá tuổi trung niên thôi. Có nghĩa là cả ngoại hình của ông Seiji cũng trúng phúc gu cô đấy.”

“Ra là thế!”

Tôi bỗng dung hiểu ra rất nhiều chuyện.

“Nhưng ông Seiji bao giờ cũng yêu đồ cổ hơn cô; mà ngay từ đầu ông ấy cũng thích sự tự do, nên cô không thể nào nắm thóp được ông ấy. Đã bao nhiêu lần cô nghĩ ‘không thèm quan tâm cái người đấy nữa’ và quyết định chia tay, tìm cho mình một người đàn ông khác. Nhưng đến khi thật sự rời xa và hẹn hò với người khác, cô lại càng cảm thấy ông Seiji tuyệt vời hơn! Đàn ông nhà Yagashira thật sự dữ dội theo nhiều nghĩa nhỉ?”

“Đúng là dữ dội thật...” Riêng về chuyện này tôi có thể đồng tình.

“Đấy! Khuyết điểm, ưu điểm, cái gì cũng dữ dội, không thể chịu nổi.”

“Cái đấy cháu cũng hơi hiểu được.”

Dù chính bản thân tôi cũng ít nhiều phát ón với những điểm kì quặc của anh Holmes, nhưng chúng dần dà cũng trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi.

“Ôi, có thể nói những chuyện này với Aoi nhẹ nhõm ghế! Cô đã thử kể cho bạn bè mình nghe, nhưng chẳng ai thấu hiểu cho cô cả.”

Cũng phải. Những ai không quen biết nhà Yagashira hẳn là sẽ không hiểu được.

“Thật sự là từ giờ sẽ phải trông cậy vào cháu nhiều rồi. Cả những lúc cô muốn cầu nhàu nữa, mong cháu chịu khó lắng nghe nhé.”

Nghe cô Yoshie phấn khởi nói, tôi liền phì cười.

“Vâng, một lần nữa cháu rất mong được cô giúp đỡ.”

Mới nhìn, tôi còn tưởng cô Yoshie là kiểu người đẹp quyến rũ khó gần điển hình, nhưng may quá, cô ấy có vẻ là người tốt.

Tôi bắt tay cô ấy, trong lòng có chút mừng thầm.

“Vây thôi, cô cháu mình thay đồ nhé.”

Dù bị vẻ hăng hái của cô Yoshie làm cho lúng túng, nhưng tôi rốt cuộc vẫn bị sự quyết đoán của cô ấy cuốn đi và thay sang chiếc váy liền màu hồng nhạt. Thế rồi, cô vén tóc tôi lên và tấm tắc khen.

“Chà, Aoi, gáy của cháu đẹp ghê. Cái này sẽ là vũ khí mạnh đấy! Đây nữa đây nữa, chỉ cần uốn mi lên là đem lại ấn tượng khác hẳn, thoa thêm một chút son đi.” Cô ấy thậm chí còn trang điểm cho tôi nữa.

Xong xuôi, cô Yoshie liền vỗ tay.

“Chao ôi! Cô biết mà, cháu trang điểm thế này đáng yêu lắm!”

Tuy còn hơi xấu hổ, nhưng bản thân tôi đang phản chiếu trong gương thật sự trông cứ như biến thành người khác.

“Ôi, có con gái đúng là thích thật. Con trai cô cũng đáng yêu, nhưng cô vẫn muốn có con gái cơ.”

Cô Yoshie thở ra một tiếng đầy nồng nhiệt.

“Ừa? Cô Yoshie, cô có con rồi ạ?” Tôi ngạc nhiên quay đầu lại.

“Ừ, cô đã có một đời chồng và một đứa con trai. Hiện thằng bé học lớp Mười và đang đi du học nước ngoài.”

“Lớp, lớp Mười sao ạ?”

Nhỏ hơn tôi một tuổi. Ai mà tin nổi cô ấy lại có một đứa con trai lớn đến vậy cơ chứ!

À, nhưng với một người trạc ngoại tứ tuần thì cũng không có gì lạ nhỉ.

Biết sao được, bề ngoài cô ấy trẻ quá mà.

“Hết con trai cô, rồi đến lượt ông Seiji, anh Takeshi, Kiyotaka, xung quanh cô chỉ toàn đàn ông là đàn ông. Vậy nên, cô rất vui khi có thể gần gũi với Aoi như thế này.”

Cô Yoshie nở một nụ cười rạng rỡ, quả nhiên là hết sức xinh đẹp.

“Tr-Trông cô Yoshie đúng là trẻ thật đấy ạ. Nhìn không giống một người đã có con học cấp ba tẹo nào.”

Nghe tôi thật thà nói, cô liền cười vui vẻ. “Ông Seiji thích những thứ đẹp đẽ, nên cô luôn phấn đấu cháu ạ. Nhưng không phải vì ông ấy, mà là vì chính bản thân cô.”

Những lời ấy len lỏi sâu vào trái tim tôi.

Có thể phẫn đấu vì người mình yêu như vậy là một điều thật tuyệt vời.

Nhưng tôi nghĩ dám khẳng định rằng mình làm vậy vì chính bản thân cũng cực kì đáng ngưỡng mộ.

Lúc cuối, cô ấy bổ sung thêm một câu, “Tiện nói luôn, cô là kiểu người yêu cả ông Seiji lẫn chính bản thân mình.” Đáp lại, tôi thì thầm trong lòng rằng, “Cháu cũng có cảm giác đấy,” chứ không thốt lên thành tiếng.

Khi tôi vừa sửa soạn xong và bước ra ngoài thì khách khứa cũng đã bắt đầu kéo đến, khiến đại sảnh trở nên ồn ã và náo nhiệt hơn hẳn.

7

Lọt vào mắt tôi đầu tiên là hai gương mặt quen thuộc của bác Ueda và bà Mieko, thêm cả anh Akihito nữa.

“Vở kịch của bọn anh đã có buổi công diễn cuối cùng vào tuần trước, nên anh định ngày kia sẽ về Tokyo. May mà trước đó vẫn kịp đến dự tiệc của ông chủ.”

Anh Akihito mặc một bộ com lê dự tiệc trông khá bóng bẩy, tuy vẫn có cái vẻ lông bông như mọi khi, nhưng riêng về mặt ngoại hình thì vẫn có thể gọi là trai đẹp.

May quá, anh ấy cũng có mặt.

Vậy là có thể khiến Kaori mãn nguyện phần nào rồi.

Tôi vừa thở phào nhẹ nhõm, vừa nhìn lại những vị khách xung quanh.

Đứng cạnh anh Akihito là một người đàn ông trung niên mặc com lê. Ông ta đeo một cặp kính râm nhạt màu, dưới cằm là một bộ râu được chăm sóc cẩn thận. Bầu không khí mà ông ta toả ra cảm giác như của người trong ngành giải trí.

“Ô, là nhà sản xuất Shimizu!” Cô Yoshie reo lên.

“Đúng là người trong ngành giải trí thật!” Tôi nghĩ và ngẩng mặt lên nhìn.

“Ông ấy hình như là nhà sản xuất chương trình ‘Truy tìm gia bảo’ phải không cô?”

“Phải. Ngày xưa ông ấy có giúp đỡ ông Seiji, cứ tưởng sau đó đã cắt đứt quan hệ rồi, vậy mà...”

Cô ấy có vẻ bất ngờ khi thốt ra câu đó.

Hắn là nhà sản xuất ấy đã ngừng mọi liên lạc với ông chủ kể từ sau vụ lùm xùm hai năm về trước.

Đứng cạnh ông ta là một bộ đôi trông quen quen.

“Ồ, hai người họ không phải là cặp diễn viên hài ‘Masamune’ sao?”

Nghe cô Yoshie thì thảo, tôi mới giật mình nhận ra.

“Phải rồi, là ‘Masamune’ đấy ạ.”

Nói là diễn viên hài, nhưng chính xác hơn thì hai người họ là những người trình diễn, chuyên thực hiện những môn nghệ thuật sân khấu như kịch câm để thu hút sự chú ý của khán giả. Bộ đôi họ thậm chí đã được ra nước ngoài công diễn. Tên của hai người lần lượt là Masataka và Muneyoshi, ghép lại thành “Masamune”.

“Ông chủ cũng thân với cả ‘Masamune’ hả cô?”

“Cô cũng không biết... nhưng có lẽ hôm nay là lần đầu ông ấy gặp bọn họ. Chắc là nhà sản xuất Shimizu dẫn họ tới. Cô cũng qua đó chào hỏi đây.”

Nói rồi, cô Yoshie chạy đến chỗ ông chủ, người đang vui vẻ trò chuyện với khách.

Tôi có thể thấy anh Akihito đang hau háu nhìn theo cô Yoshie xinh đẹp một cách rất lộ liễu.

Xem ra cô Yoshie là mẫu người anh ấy thích. Nếu biết được cô ấy đã ngoài bốn mươi, không những thế còn là người yêu ông chủ, nhất định anh ấy sẽ sốc lắm. Khi tôi đang khúc khích cười, bên cạnh tôi bỗng vang lên giọng nói của anh Holmes.

“Có chuyện gì thú vị à?”

“Dạ, không chỉ là anh Akihito...”

Vừa quay đầu lại, tôi thấy tim mình nảy tung lên khi trông thấy anh Holmes trong bộ com lê sang trọng.

Mái tóc đen óng ả cùng gương mặt tuấn tú, nước da trắng sáng hằn lên trong bộ lễ phục màu đen bóng bẩy. Thêm vào đó là cử chỉ thanh tao và nụ cười hoà nhã.

Một công tử nhà quý tộc thời Minh Trị - Đại Chính có lẽ trông sẽ như thế này đây.

Làm sao bây giờ, anh Holmes trông tuyệt quá đi mất!

Tôi bỗng thấy hơi uất ức vì đã bị anh ấy làm cho hồi hộp.

“Bất ngờ ghê, kiểu tóc đó là cô Yoshie làm cho em à?”

Anh Holmes tròn mắt nhìn tôi, có vẻ ngạc nhiên thật sự.

“Dạ, vâng. Cô ấy không chỉ cho em mượn váy mà còn làm tóc cho em nữa. Tr-Trông có kì không ạ?”

Tôi rụt rè ngẩng mặt lên, lòng hơi lo lắng.

“... Đẹp lắm. Hạp với em ghê ta.”

Câu nói ấy như xuyên thẳng vào tim tôi vậy.

Ch-Chuyển sang dùng phương ngữ Kyoto đúng lúc này thật không công bằng mà.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, khách khứa đã lại lũ lượt kéo đến, buộc anh Holmes phải chạy đi tiếp đón ngay lập tức.

Tôi chỉ nhận ra ông Yanagihara – đồng nghiệp giám định của ông chủ – và cô Hanamura – giáo viên dạy cắm hoa mà hồi trước tôi đã gặp ở khách sạn Kyoto Hotel Okura.

Ngoài ra thì mấy người anh chị em họ của ông chủ cũng đến rất đông.

(Đây chắc là những đối thủ cạnh tranh với ông chủ ngày xưa nhỉ?)

“Aoi!”

Nhận ra giọng nói quen thuộc, tôi ngoảnh lại và trông thấy Kaori cùng bố mẹ cậu ấy. Nhà làm nghề buôn bán sản phẩm dệt may truyền thống có khác, mọi người đều đang khoác trên mình một bộ *kimono*.

“A, Kaori.”

“Hoá ra cả nhà tui đều được mời á bồ. Mặc dù chị hai tui có một buổi phỏng vấn trên ti vi nên hổng có tới được.”

“Ừ, nghe bảo ông chủ sẽ mặc một bộ *kimono* do tiệm dệt truyền thống Miyashita chuẩn bị là tớ cũng ngờ ngợ rồi. Kaori mặc *kimono* đẹp thế.”

Một bộ *kimono* dự tiệc màu đỏ trầm được tô điểm bằng hoạ tiết lá thu. Cậu ấy diện nó rất chuẩn, không hổ là con gái của một nhà máy truyền thống.

“Cám ơn nha. Aoi cũng xinh dữ lắm. Nè, tui bị ngạc nhiên phết á, nhưng mà anh chàng bô trai đằng kia là diễn viên phải hôn? Cả bộ đôi ‘Masamune’ cũng tới nữa kìa!”

Kaori hào hứng tóm lấy tay tôi, mắt nhìn về phía anh Akihito. “Đúng là kiểu khoái người nổi tiếng.” Tôi thầm nghĩ, miệng cười tủm tỉm.

Đúng lúc đó, quản lý xuất hiện, lặng lẽ dừng chân trước một cánh cửa lớn treo tấm biển đề “Phòng triển lãm”, rồi cúi chào tất cả mọi người.

“... Xin được chào mừng tất cả các vị khách quý đến tham dự buổi tiệc sinh nhật của bố tôi ngày hôm nay.”

Quản lý nói, rồi cúi đầu chào thêm lần nữa. Giọng bác ấy cao hơn một tẹo so với mọi khi, chắc là đang căng thẳng. Mọi người lập tức ngừng trò chuyện và quay về phía bác.

“C-Căn nhà này vốn được xem như một bảo tàng mỹ thuật tư nhân, thuộc sở hữu của Yagashira Kuranosuke, một thương nhân với năng khiếu thẩm định, đồng thời cũng là sư phụ của bố tôi. Tiếp nối truyền thống ấy, chúng tôi có trưng bày bộ sưu tập những tác phẩm nghệ thuật, cũng là niềm tự hào của gia đình Yagashira, trong phòng triển lãm này. Kính... kính mời các vị khách quý vào trong thưởng lãm trước khi bữa tiệc bắt đầu.”

Quản lý giới thiệu một cách ngượng ngịu, rồi mở toang hai cánh cửa lớn có ghi dòng chữ “Phòng triển lãm”.

“Oa!” Những vị khách đều sáng mắt lên và tiến vào phòng trưng bày.

“Là bộ sưu tập của ông chủ đó. Mau đi thui Aoi.”

Nhìn biểu cảm háo hức của Kaori, tôi gật đầu đáp “ừ” rồi cùng cậu ấy tiến vào phòng triển lãm.

Bước vào đó một bước, tôi choáng ngợp đến nỗi không thốt nên lời.

Bên trong quả thật không khác gì một viện bảo tàng thu nhỏ.

Không gian tiếp khách tái hiện lại kiến trúc thời kì Phục hưng, được trang hoàng bởi hàng loạt những tác phẩm nghệ thuật. Trên tường treo đầy những bức vẽ và tranh cuộn. Bên trên những chiếc bàn tròn được đặt cách nhau một khoảng cố định bày náo chum, náo lọ hoa, náo bình tưới, rồi cả những chiếc đĩa lớn.

“Chao ôi, món nào cũng đẹp tuyệt vời.”

“Đúng là ông Seiji có khác.”

Những vị khách say mê ngắm nghía.

“Xin mọi người chú ý đừng chạm vào những món đồ trưng bày ạ.” Quản lí nhắc nhở với vẻ lo lắng.

Trong lúc đó, anh Holmes đang đứng trước một chiếc bình được bày trên bàn ở cuối phòng để giới thiệu nó cho khách khứa. Đó là một chiếc bình màu xanh cẩm thạch với lớp men nhẵn mịn.

“Chiếc bình này là bình gốm men ngọc đến từ Trung Quốc, một trong những món đồ cổ được ông nội tôi trân quý hơn cả. Gốm men ngọc Trung Hoa là dòng sản phẩm nung được phong cho danh hiệu tuyệt phẩm. Với vẻ đẹp đơn giản mà trang nhã, tràn ngập sự tinh tế, chúng tượng trưng cho thẩm mỹ của dân tộc Trung Hoa. Tính riêng những sản phẩm gốm men ngọc đã được công nhận thì trên toàn thế giới chỉ còn vài chục món tương tự như chiếc bình này. Nó

vốn là do sự phụ của ông nội tôi, ngài Kuranosuke, tìm ra và mang về từ đại lục.

Chiếc bình này là hàng cực phẩm hết sức có giá trị, nên nhân dịp này mong mọi người hãy tha thứ thương lượng.”

Anh Holmes cười rất tươi và nói.

“Món đồ như vậy mà lại thuộc sở hữu của một gia đình thường dân(?), ai có thể tin được chứ!” Tôi vừa kinh ngạc vừa cảm thán trong lòng.

Sau khi giới thiệu xong một loạt những món đồ trong bộ sưu tập, anh Holmes nói nhỏ với bác quản lý, “Bố, con đi kiểm tra phòng tiệc nhé,” rồi rời phòng triển lãm.

Việc công khai bộ sưu tập này hẳn là để câu giờ cho đến khi chuẩn bị xong hết đồ ăn đây.

Tôi đang nhìn theo bóng anh Holmes rời khỏi phòng triển lãm thì thấy anh Akihito tiến tới với nụ cười rạng rỡ.

“Chào Aoi, hôm nay trông em tuyệt lắm, rất ra dáng người lớn.”

“Cảm ơn anh Akihito.”

Đứng cạnh anh Akihito là bộ đôi diễn viên kịch câm “Masamune.”

“Tía má ơi, cả một đoàn toàn văn nghệ sĩ.”

Kaori thì thào, hai mắt long lanh xem chừng hạnh phúc lắm.

“Anh Akihito, đây là bạn em, Miyashita Kaori. Gia đình cậu ấy kinh doanh tiệm dệt truyền thống Miyashita đấy ạ.”

Tôi liền tranh thủ giới thiệu Kaori.

“Ồ, ra vậy. Thảo nào cô bé mặc bộ *kimono* xinh thế. Có thể quen biết một nữ sinh trung học diện *kimono* đẹp xuất sắc như em, thật vinh hạnh quá.”

Anh Akihito đón lấy tay Kaori và khoe ra một nụ cười điển trai.

“D-Dạ, em hồng dấm...”

Kaori ngượng chín mặt, vội vàng cúi xuống.

Anh Akihito vẫn lảng tử như mọi khi, nhưng Kaori có vẻ vui, nên thôi kệ vậy.

Đúng lúc đó, quản lí bước thật nhanh tới chỗ tôi.

“A, Aoi. Xin lỗi cháu, bác có chuyện phải ra ngoài một lát. Khi nào nghe thấy tiếng gọi từ phòng tiệc, cháu nhất định phải khoá cửa phòng này thật cẩn thận giúp bác rồi mới ra đó có được không?” Nói rồi, bác ấy đưa cho tôi một chiếc chìa khoá kiểu cổ điển.

“... À, dạ vâng, cháu biết rồi ạ.”

Ngay khi tôi đón lấy chiếc chìa khoá, bác quản lí liền vội vàng bước ra khỏi phòng triển lãm.

Rốt cuộc là có chuyện gì thế nhỉ?

Nhìn mặt bác ấy xanh xao như vậy, có thể là do căng thẳng quá mà lên cơn đau bụng, giống như hồi trước bác có lần kể tôi nghe. Nhưng giao cho tôi khoá cửa căn phòng này thì cảm giác trách nhiệm nặng nề quá... Bởi bên trong còn có hàng loạt các tác phẩm nghệ thuật giá trị mà?

Lúc tôi cầm chiếc chìa khoá trong tay, lòng nóng như lửa đốt thì một thành viên của Masamune là Masataka bỗng

ngước lên trần nhà và kêu, “Oa...! Giờ mới nhận ra, bộ đèn chùm hoành tráng thế!”

Nghe vậy, chúng tôi cũng ngẩng mặt lên nhìn bộ đèn chùm.

Kiểu dáng của nó tựa như loại đèn chùm thường được treo giữa phòng tiệc trong cung điện, với nhiều giọt pha lê nối liền nhau, phát ra ánh sáng lấp lánh.

“Công nhận. Đúng phong cách thời kì Phục hưng ha.”

“Ừ, bộ đèn chùm này chắc cũng đắt tiền lắm.”

“Ngưỡng mộ thật đấy.”

Mọi người đang mãi nhìn lên trần nhà và trầm trồ tán thưởng thì từ phía bên kia cánh cửa, giọng quản lí bỗng vọng tới.

“Phòng tiệc đã được chuẩn bị xong xuôi, mời mọi người di chuyển ạ.”

“Cuối cùng bữa tiệc cũng bắt đầu rồi. Háo hức quá.”

Dàn khách khứa vừa tươi cười vừa lũ lượt ra khỏi phòng.

Tôi cũng đi theo những vị khách, rồi dừng chân trước cửa.

Sau khi Kaori, anh Akihito và nhóm hai người Masamune đã rời khỏi phòng triển lãm, bên trong không còn một ai, tôi nghiêm chỉnh khoá cửa lại.

Tôi xoay nắm đấm cửa để kiểm tra xem cửa đã được khoá chắc chắn hay chưa, gạt đầu, sau đó đi đến phòng tiệc.

Khi ấy tôi chẳng mảy may nghĩ tới việc... một vụ án động trời sẽ xảy ra sau đó.

8

Khi tôi bước chân vào phòng tiệc, đồ ăn đã được bày ra theo phong cách tiệc đứng.

Dễ dàng bắt gặp bóng dáng mấy nhân viên phục vụ khoác trên mình bộ đồng phục trắng. Chiếc bàn dài trải khăn trắng tinh, bên trên bày một loạt những món ăn Trung - Nhật - Tây, cứ như một bữa tiệc tự chọn trong khách sạn vậy.

“Oa, trông có vẻ ngon.”

“Hôm nay phải chén no căng bụng mới được. Holmes, bọn này ăn được chưa?”

Mắt chúng tôi sáng rực lên. Anh Holmes liền nhoẻn miệng cười.

“Ngay sau đây ông nội tôi sẽ có một bài phát biểu cực kì lê thê, sau đó còn nâng cốc chúc mừng nữa. Khi nào tất cả xong xuôi thì mọi người có thể ăn thoải mái.”

“Cực kì lê thê” á...? Chúng tôi vô tình đưa mắt nhìn nhau.

“Mà hoá ra tiệc được phục vụ theo hình thức tự chọn như thế này. Nghe anh bảo đã đặt đồ ăn từ một nhà hàng truyền thống quen thân với gia đình, em còn tưởng sẽ có

cách phục vụ khác hẳn cơ.” Tôi vừa nói vừa đưa mắt nhìn quanh sảnh.

“Ừ,” anh Holmes gật đầu, “anh nghĩ phong cách này là phù hợp nhất với một buổi tiệc rồi. Cơ mà bất ngờ thật đấy.”

“Dạ?”

“Lúc vừa sửa soạn xong, anh đang định qua phòng triển lãm mời các vị khách di chuyển sang đây thì mọi người đã kéo đến rồi.”

“Hơ, nhưng em có nghe thấy bác quản lí báo đã chuẩn bị xong rồi mà.”

“Vậy hả? Bố anh ư...?”

Gương mặt anh Holmes để lộ vẻ nghi hoặc. Đúng lúc đó, ông chủ ra đứng ở chính giữa sảnh rồi hắng giọng. Những vị khách ngưng nói chuyện và tập trung nhìn ông chủ.

“Chân thành cảm ơn mọi người đã tới dự tiệc hỉ thọ của tui ngày hôm nay.”

Ông chủ nói và bắt đầu bài diễn văn khai mạc buổi tiệc.

Đúng như anh Holmes cảnh báo, diễn văn của ông chủ... quả thật rất dài.

Nào là bản thân ông đã phải vất vả thế nào để có thể leo lên vị trí người thừa kế gia tộc Yagashira.

Rồi thì ông yêu những tác phẩm nghệ thuật đến nhường nào.

Đến cả niềm xúc động của ông trong lần đầu tiên chiêm ngưỡng chén trà Shino^[10] cũng được thuật lại hết sức tường tận...

“Giờ đây tui đã sang tuổi bảy mươi bảy. Từ tận đáy lòng, tui hết sức biết ơn bạn bè cùng gia đình đã nâng đỡ và dìu dắt, giúp tui có được ngày hôm nay. Thực lòng cảm ơn tất cả mọi người. Nâng cốc!”

Cuối cùng cũng được mời nâng cốc, mọi người vừa thở phào nhẹ nhõm, vừa giơ cao ly và hô lớn, “Nâng cốc!”

“... Chà, tiên sinh quả nhiên vẫn khoẻ mạnh như cũ. Thực ra tôi vẫn mong ông xuất hiện trở lại trên sóng truyền hình.”

Giọng của nhà sản xuất nọ lọt vào tai tôi.

“Ông Shimizu, tui biết tui đã được ông đỡ đàn nhiều, cũng đã gây cho ông hổng ít rắc rối, nhưng tui sẽ hổng lên ti vi nữa đâu.”

Ông chủ đáp với vẻ khó chịu.

“Tiên sinh đừng nói thế. Chẳng là đang có đề xuất cho phiên bản làm lại của chương trình ‘Truy tìm gia bảo’...”

“Bữa nay đang vui. Tui hổng muốn phải nổi đoá. Làm phước đừng nhắc chuyện công việc ở đây.”

Tôi dõi theo cuộc nói chuyện của hai người từ đằng xa, đầu nghĩ thầm, “Ra thế.”

Biết ngay là người của đài truyền hình đến đây chẳng phải với động cơ trong sáng gì. Thế giới của những người làm ăn khắc nghiệt thật đấy.

“Ê, hai cậu Masamune. Có thể dạy cho tôi diễn kịch câm không?”

Cùng lúc, giọng nói vô tư của anh Akihito từ góc phòng cũng vọng đến tai tôi, khiến lòng tôi phần nào dịu lại.

Như thường lệ, anh Akihito luôn là một nhân vật ngổ tào có năng lực giải toả muộn phiền cho người khác.

“Được chứ. Đầu tiên là động tác cơ bản nhất, bức tường vô hình.”

Anh Masataka – một người trong bộ đôi Masamune – đặt tay ở giữa không trung, tạo cảm giác như có một bức tường ở đó.

“Xùy, cỡ đó tôi cũng làm tốt.”

Anh Akihito lập tức bắt chước, nhưng chẳng giống tường gì cả.

Vậy mà Kaori vẫn trầm trồ, “Anh Akihito cũng tài thiệt!”

Tôi nghĩ chắc là bộ lọc trai đẹp trong não Kaori đang hoạt động, khiến cậu ấy cho điểm dễ dãi hơn.

“Kế đến là động tác khiến vật nhẹ trông như nặng hơn trọng lượng thật của nó.”

Lần này đến lượt anh Muneyoshi lôi ra một quả bóng bay từ túi áo trong và nhanh chóng thổi phồng nó. Sau đó, anh ấy nâng nó lên, chuyển cho anh Masataka. Khoảnh khắc đón bóng, vai anh Masataka trĩu xuống như thể vừa hứng trọn một quả bóng bowling.

Cánh tay run run cùng gương mặt nhăn nhó khiến người ta thật sự có cảm giác như là anh ấy đang giữ một vật cực nặng vậy.

Không hổ danh người trình diễn chuyên nghiệp được cả thế giới công nhận, đáng nể ghê.

“A, anh Akihito, đón lấy!”

Anh Masataka tung hết sức để chuyển quả bóng bay về phía anh Akihito.

“O-Oái!” Anh Akihito ngã phịch xuống đất.

Diễn xuất của hai người họ quá đổi sống động, khiến anh Akihito phản ứng lại như thể họ thật sự ném một quả bóng bowling về phía mình. Một phản ứng mà theo cách nào đó có thể nói là không nằm ngoài dự đoán, khiến chúng tôi phá lên cười. Đúng lúc đó...

“Choang!” Có tiếng đổ vỡ vọng lại từ đằng xa.

“Này, vừa rồi hình như có tiếng gì vỡ bên ngoài thì phải?”

“Đúng đúng, là từ trong phòng triển lãm” Tiếng thứ gì đó vỡ phát ra từ phòng triển lãm...

Nghĩa là một tác phẩm mỹ thuật trong đó vừa bị vỡ ư? Bầu không khí đông cứng lại trong nháy mắt.

Thế nhưng, có vẻ ngoài những người đang đứng gần cửa là chúng tôi ra, không ai nghe thấy âm thanh đó cả. Những vị khách còn lại vẫn đang vui vẻ chuyện trò.

“À, Aoi vẫn còn cầm chìa khoá nhỉ? Hay mình đi kiểm tra xem thế nào?”

Anh Akihito khẽ thì thào với tôi. Tôi gật đầu, rồi lặng lẽ chui ra khỏi phòng tiệc.

Thế là tổng cộng năm người – tôi, anh Akihito, Kaori và bộ đôi “Masamune” – kéo sang phòng triển lãm.

“Em, em mở cửa nhé.”

“Ừ, ừ.”

Hi vọng chỉ là chúng tôi tưởng tượng ra. Tôi vừa cầu trời khẩn phật, vừa thấy thấp thỏm trong lòng bởi một dự cảm chẳng lành, tay vặn chìa khoá và từ từ mở cửa ra.

Sau khi nhìn quanh phòng, thấy không có gì bất thường, tôi đang chuẩn bị thở phào nhẹ nhõm thì...

“A-Aoi, đằng kia!..”

Tôi nhìn theo hướng Kaori chỉ và chết điếng.

Bảo vật quý giá trên-thế-giới-chỉ-còn-vài-chục món-tương-tự của ông chủ.

Chiếc bình men ngọc Trung Quốc... đã vỡ vụn trên mặt bàn.

“...!”

Chúng tôi bàng hoàng không nói nên lời.

Cửa sổ đóng cẩn thận. Phòng cũng đã khoá. Trong phòng không có ai.

Thế mà bảo vật của ông chủ... không, một tác phẩm nghệ thuật tầm cỡ thế giới, lại đột nhiên bị vỡ tan tành.

... Không thể tin được.

“A-Aoi, có chắc lúc ra khỏi đây em đã khoá cửa cẩn thận không?”

Anh Akihito xanh mặt hỏi khiến tôi càng thêm cuống.

“R-Rồi ạ. Em ồ, em đã khoá rất kĩ.”

Biết mình được giao cho trách nhiệm lớn nên tôi đã kiểm tra lại đằng hoàng. Riêng khoản này thì tôi chắc chắn.

“Nh-Nhưng... thế thì sao... nó có thể tự bể chứ?”

Kaori lập bập, mắt trợn ngược, vẻ như không thể tin vào chuyện vừa xảy ra.

“Đã thế lại còn vỡ đúng món giá trị nhất là chiếc bình men ngọc của Trung Quốc nữa chứ.”

“Phải đấy, chỉ một mình nó bị vỡ, như thể bị súng bắn vậy.”

“Ừ.” Bộ đôi “Masamune” đồng tình. “Đây có lẽ là hành động phá hoại có chủ đích.”

Đúng lúc đó, nhà sản xuất Shimizu lên tiếng, chẳng hiểu đã đứng sau lưng chúng tôi từ khi nào.

Tôi giật mình ngoảnh lại nhìn ông ấy.

“Có chủ đích... ý ngài là ai đó đã cố tình gây ra chuyện này ạ?”

“Không, sao có thể chứ.”

Chúng tôi đang xôn xao thì cô Yoshie bỗng xuất hiện.

“Aoi, có vấn đề gì thế?”

“Cô, cô Yoshie... nó...” Tôi chỉ sang chiếc bình men ngọc bị vỡ.

“...!” Cô Yoshie mở to mắt, đưa tay lên che miệng.

“L-Là ai làm vỡ thế? Thế này là lớn chuyện rồi!”

Cô Yoshie tái mét mặt và đưa mắt nhìn xung quanh.

“Kh-Không ai cả ạ. Chúng cháu đang ở trong phòng tiệc thì nghe thấy tiếng vỡ. Cửa cũng đã được khoá cẩn thận rồi mà.”

“Thế, thế còn cửa sổ? Mọi người, mau xem lại khoá cửa sổ đi!”

Cô Yoshie vừa run lấy bối vừa la lên, có vẻ hơi kích động.

“V-Vâng.”

Chúng tôi chia nhau ra kiểm tra cửa sổ một lần nữa.

“Mọi cửa sổ đều đã khoá chặt, cũng không có dấu hiệu vỡ ạ.”

“Chưa kể đây tuy là tầng một, nhưng vẫn khá cao so với mặt đất. Muốn lên vào mà không dùng đến thang chẳng phải hơi bất khả thi sao?” Bộ đôi Masamune lên tiếng.

Cô Yoshie nghe vậy liền áp tay lên trán. “L-Làm thế nào bây giờ!”

“Tr-Trước mắt cháu sẽ đi gọi ông chủ ạ!”

Tôi vừa quay lưng định ra khỏi phòng thì tay tôi liền bị cô Yoshie vội vàng túm lấy.

“Kh-Không được, Aoi! Đây thực sự là chuyện lớn đấy!”

Thế là, ông Shimizu bỗng cười rúc rích.

“Có khi đó chính là mục đích của thủ phạm cũng nên.”

“Hả?”

“Khi Yagashira tiên sinh mời mọi người đến đây, nhất định sẽ khoe chiếc bình men ngọc này. Biết đâu trong buổi tiệc ngày hôm nay có kẻ căm thù ông ấy, nên đã lập kế hoạch đập vỡ chiếc bình men ngọc mà ông ấy trân trọng nhất: Đây có thể xem như một vụ án mạng trong phòng kín... không phải gọi là phá hoại cổ vật trong phòng kín.”

Ông Shimizu nói nửa đùa nửa thật, trên gương mặt hiện lên một nụ cười méo mó.

Vụ phá hoại cổ vật trong phòng kín... Nhìn chiếc bình men ngọc tan tành trước mặt, chúng tôi đứng thẫn ra như những pho tượng.

9

Kẻ nào đó vì có thù với ông chủ, nên đã đập vỡ món bảo vật số một của ông là chiếc bình men ngọc Trung Quốc...

Thật là một chuyện khó tin.

Nhưng thực tế là chuyện khó tin ấy đã xảy ra.

Chiếc bình men ngọc đột nhiên vỡ thành tiếng trong một căn phòng kín hoàn toàn.

Thủ phạm rốt cuộc là ai? Và kẻ đó đã thực hiện chuyện này như thế nào?

Suy nghĩ về cả hai vấn đề cùng một lúc khiến tôi bắt đầu rối trí.

... Trước tiên, thử nghĩ xem ai là thủ phạm đã.

Người có khả năng thù oán ông chủ.

Nhà sản xuất Shimizu, người vừa phải hứng chịu những lời lẽ gay gắt từ ông chủ.

Hoặc Yanagihara tiên sinh, đồng nghiệp trong nghề giám định với ông chủ, có thể cũng ghét ông ấy.

Cô Hanamura dạy cắm hoa và bộ đôi Masamune... chắc không có thù hằn gì với ông chủ đâu nhỉ?

Còn anh Akihito... Tôi liếc sang nhìn thì thấy anh ấy đang run bần bật, mặt xanh lét.

“Anh Akihito sao thế ạ?”

“A-Aoi, làm sao bây giờ, có khi chính anh là người đã làm vỡ nó cũng nên.”

Anh Akihito lí nhí thì thào như vậy.

“D-Dạ? Sao lại thế ạ?”

“Tiếng bình vỡ vang lên ngay sau khi anh ngã dập mông đúng không? Có thể là do chấn động từ cú ngã ấy.”

“...”

Tôi cứng họng trước vẻ sợ sệt, mắt ngân ngấn nước của anh ấy.

Tôi và Kaori cùng nhìn nhau.

Xem ra ngổ tào nếu quá đà cũng có thể khiến người ta gai mắt.

“Cú ngã như thế không đủ sức làm vỡ một chiếc bình đầu anh.”

Tôi ngán ngẩm đáp. Gương mặt anh Akihito liền tươi tỉnh trở lại, như vừa được cứu khỏi một bàn thua trông thấy. “Thế à?”

Ừm, chắc chắn không phải anh Akihito rồi.

Anh Akihito vốn chỉ ngưỡng mộ ông chủ, chứ không thù địch gì ông ấy.

Nhắc đến thù địch thì những người anh em họ xưa kia được cho là đối thủ của ông chủ cũng có khả năng.

Tôi đang chau mày băn khoăn thì nét mặt đầy đau khổ của cô Yoshie bỗng hiện lên nơi khoé mắt.

Khoảnh khắc ấy, trong đầu tôi chợt vang vọng câu nói lúc trước của cô ấy: “Tình yêu của ông Seiji dành cho đồ cổ thật sự không bình thường. Ông ấy mê mẩn đồ cổ đến mức có lần cô còn muốn đập vỡ chúng luôn.”

Có lẽ nào... Nếu không phải hận ông chủ, mà hận những món đồ cổ được ông chủ trân trọng hơn bất cứ thứ gì, thì cô Yoshie cũng có thể là thủ phạm.

Không được, nếu nghi ngờ cô Yoshie thì phải nghi ngờ cả quản lí nữa.

Quản lí có nhiều cảm xúc phức tạp như vậy, biết đâu lại đem lòng căm ghét bảo vật của ông chủ (mà nghĩ lại thì biểu hiện của bác ấy cũng có chút kì lạ).

Nhưng, không thể nào là cô Yoshie hay quản lí đâu nhỉ?

Dù bất mẫn cỡ nào thì tôi cũng không thể hình dung ra cảnh họ đập vỡ một món đồ cổ có giá trị tâm cỡ thế giới được.

Cơ mà, nếu giả sử cô Yoshie với quản lí là thủ phạm, thì việc họ nắm trong tay chìa khoá dự phòng cũng không có gì lạ... Trời ơi, rối quá đi mất! Bao suy nghĩ cứ quay mòng mòng trong đầu tôi không thấy điểm dừng, mà tôi cũng không thích việc bản thân đi nghi ngờ những người gần gũi với mình như thế này chút nào cả!

Đúng lúc đó...

“Có vấn đề gì thế?”

Giọng anh Holmes vang lên trong phòng triển lãm.

“Anh Holmes!”

Tâm trạng tôi như thể vừa được cứu vớt ngay lúc nhìn thấy bóng hình anh.

Sau lưng anh Holmes là ông chủ, đang mặc bộ *kimono* mới thay. Mọi người lập tức đông cứng lại.

“Chi mà mặt mấy người ai cũng như đưa đám hết dợ?”

Hai ông cháu vừa định bước vào phòng triển lãm thì cô Yoshie bỗng oà khóc, rồi bầu lấy ông chủ.

“Anh Seiji, em xin lỗi! Chiếc bình men ngọc bị vỡ mất rồi! Tất cả là lỗi tại em!”

Thấy cô Yoshie khóc lóc thảm thiết, mọi người liên trợn tròn mắt và kêu lên. “Hả?”

Thật, thật sự, là cô Yoshie làm sao?

“Trước giờ em vẫn luôn ghét những món đồ cổ được anh xem trọng! Thậm chí còn mong chúng vỡ đi cho rồi! Nên mới để xảy ra chuyện như thế này, em thật sự xin lỗi!” Cô Yoshie vừa khóc vừa kể lể.

“Em đang um lên cái chi dợ?”

Ông chủ nhú mày tỏ vẻ không hiểu, rồi quay sang nhìn về phía góc trong cùng căn phòng. Ông tròn mắt khi thấy món đồ gốm men ngọc vỡ vụn ở trên bàn.

“Em thật sự xin lỗi.”

“Kh-Không, không phải lỗi của cô Yoshie đâu ạ. Thực ra là lúc nãy, trong phòng tiệc...”

“Không phải, là do cháu ngã đập mông.”

Chúng tôi đồng loạt tiến tới, cố thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Thế nhưng, ông chủ lại cười khẩy.

“Cái đó hồng phải bình gốm men ngọc.”

Nghe ông chủ khẳng định dứt khoát như vậy, mọi người đều khựng lại.

“Hả?”

“Hình thức, màu sắc và độ bóng của mấy mảnh sứ đều hồng giống. Cái bình đó là đồ dỏm.”

“D-Dạ?”

“Thế là sao ạ?”

Chúng tôi ngơ ngác. “Ta chịu! Mấy đứa kiếm Kiyotaka mà hỏi!”

Ông chủ ưỡn ngực và nhìn sang anh Holmes.

“... Đùn đẩy trách nhiệm mà có thể hiên ngang đến mức này thì cũng thật đáng nể.”

Anh Holmes thở dài và nhún vai, sau đó tiến tới gần chiếc bàn.

Giữa không gian yên lặng tuyệt đối, ai cũng có thể nghe thấy tiếng bước chân của anh Holmes vang vọng khắp căn phòng.

Bầu không khí cũng như dây đàn khiến mọi người đồng loạt nín thở.

“Nếu dựa theo lời khai ban nãy của mọi người để suy luận thì ta có thể đoán được rằng vụ lùm xùm này không phải do ‘kẻ nào đó đột nhập vào phòng kín’, mà là ‘kẻ nào đó đã đánh tráo chiếc bình thật với món đồ giả bị vỡ trong lúc căn phòng này đang mở’.”

Nghe thế, chúng tôi nhíu mày nhìn nhau.

“Kh-Không thể nào. Trong lúc chúng ta đang có mặt tại đây, sao có thể làm được điều đó chứ.”

“Phải, phải đấy.”

“Có lẽ thủ phạm đã cố tình đánh lạc hướng ánh nhìn của mọi người khỏi chiếc bình men ngọc, rồi thực hiện việc đánh tráo. Còn bình thật, tôi đoán là nằm ở đây.”

Nói rồi anh Holmes nhẹ nhàng vén tấm khăn trải bàn màu trắng lên. Ngay dưới chân bàn là chiếc bình men ngọc vẫn còn nguyên vẹn.

“L-Là bình men ngọc! Nó chưa bị vỡ!”

“Tôi khá chắc thủ phạm đã dụ các vị khách nhìn lên bộ đèn chùm trên trần nhà hoặc bức tranh treo trên tường ở phía đối diện, rồi tranh thủ thời cơ đánh tráo chiếc bình.

Sau đó, kẻ ấy lập tức ra ngoài, giả giọng bố tôi để gọi mọi người sang phòng tiệc. Tôi đoán là khi ra khỏi phòng triển lãm này, thủ phạm đã tự mình đứng chắn để không ai nhìn thấy chiếc bình men ngọc bị vỡ? Còn tiếng vỡ chắc là âm thanh đã được thu sẵn. Hẳn là thủ phạm đã căn đúng thời điểm để bật nó lên.”

Nghe anh Holmes giải thích, chúng tôi đều lộ vẻ bối rối.

Đúng là cách ấy khả thi thật, nhưng ai có thể thực hiện điều đó chứ...

“Thủ phạm phải là người có khả năng thao túng ánh nhìn và hành động của đám đông một cách khéo léo. Người đủ sức thực hiện điều đó, tôi nghĩ không còn ai khác ngoài cặp diễn viên nổi tiếng thế giới, ‘Masamune’.”

Anh Holmes mỉm cười. Mọi người tròn tròn mắt, rồi nhìn sang bộ đôi “Masamune”.

Họ đang nhìn lại anh Holmes với gương mặt không cảm xúc.

Nhắc mới nhớ...

Lúc đó, anh Masataka trong nhóm Masamune đã kêu lên rằng, “Bộ đèn chùm hoành tráng thế!” và hướng ánh nhìn của chúng tôi về phía trần nhà.

Trong khoảng thời gian ấy, anh Muneyoshi đã thực hiện hành vi đánh tráo, rồi cứ thế đi ra khỏi phòng và giả giọng quản lí, yêu cầu mọi người di chuyển sang phòng tiệc.

Sau đó, anh Muneyoshi nhanh chóng quay trở lại đứng cạnh anh Masataka, tỏ vẻ như từ đầu đến giờ mình vẫn luôn ở cùng anh ấy.

Lúc chúng tôi rời khỏi phòng triển lãm, hai người họ đã làm thành bức tường để không ai nhìn thấy chiếc bình men ngọc bị vỡ cả.

... Tôi không nhớ chính xác, nhưng hình như họ là những người cuối cùng ra khỏi phòng.

Trước suy luận của anh Holmes, nhóm “Masamune” không phản biện, cũng không tìm cách thanh minh. Ông Shimizu tròn mắt ngạc nhiên.

“Ừa, đúng là hai cậu hả? Tại sao lại bày trò đùa ác thế?”

Ông Shimizu nghiêng người về phía trước. Khoé miệng hai người kia nhếch lên khiến gương mặt trở nên méo xẹo.

“... Có khi nào hai người họ là chỗ quen biết với ảo thuật gia Don Kageyama không?”

Anh Holmes hỏi. Ông Shimizu lắc đầu.

“Không, tôi khá chắc họ không thuộc cùng công ty quản lí với Kageyama, cũng không có quan hệ thầy trò gì cả.”

Thế rồi, bộ đôi Masamune bỗng chưng ra điệu cười mỉa mai.

“Ông Kageyama... là ân nhân của chúng tôi.”

Ân nhân?

“Phải, chúng tôi từng là những đứa trẻ không nơi nương tựa, lớn lên trong một trại trẻ mồ côi. Ông Kageyama thường đến hoạt động tình nguyện định kì ở trại trẻ của chúng tôi và biểu diễn ảo thuật cho mọi người xem.”

“Ông Kageyama dạy cả ảo thuật cho chúng tôi... rồi chẳng biết từ lúc nào, chúng tôi đã đem lòng ngưỡng mộ, muốn trở thành người như ông ấy. Ông là vị ân nhân đã ban cho chúng tôi giấc mơ và hi vọng.”

Nghe họ kể, những người có mặt trong phòng đều tỏ ra ngạc nhiên, chỉ mình anh Holmes là giữ được vẻ mặt bình thản. Từ biểu hiện ấy của anh, tôi không hình dung nổi anh đang nghĩ gì.

“Vậy nghĩa là hai đứa bây muốn trả đũa lại Yagashira tiên sinh, vì đã giám định bảo vật của ân nhân là đồ giả?”

Ông Shimizu sấn tới hỏi. Anh Holmes khẽ gật đầu.

“Có lẽ vậy. Chương trình không được phát sóng, nhưng vẫn không thể thay đổi sự thật là ông ấy đã bị mất mặt. Nghe nói ông Kageyama đã phải chịu một cú sốc khá nặng.”

Đáp lại lời anh Holmes, bộ đôi Masamune nhếch miệng cười cay đắng.

“Buổi thu hình ngày hôm ấy, hai người chúng tôi cũng có mặt tại hàng ghế khán giả. Cả hai không thể nào quên được gương mặt thất thần của ông Kageyama khi ấy; và hơn hết thảy, chúng tôi muốn thử xem Yagashira Seiji có phân biệt được chính xác đâu là ‘đồ thật’ hay không.”

“Phải, chúng tôi vẫn luôn băn khoăn, rốt cuộc mắt thẩm định của ông ta tinh tường đến cỡ nào. Nếu Yagashira Seiji trông thấy chiếc bình men ngọc quý giá của mình bị vỡ mà nháy dựng lên, thì chúng tôi có thể cười nhạo ông ta, nói rằng đây là đồ giả. Có điều, rốt cuộc vẫn chẳng thành công.”

Bộ đôi Masamune tặc lưỡi với vẻ cay cú.

“Rất tiếc phải nói điều này, nhưng hai người đã quá xem thường chúng tôi. Trong mắt chúng tôi, sự khác biệt giữa bình thật và bình giả kia rõ mồn một, không khác gì đổi một chiếc bình từ màu trắng sang màu đen cả.”

Anh Holmes ngán ngẩm nói, ánh mắt hết sức lạnh lùng.

“Mày nói gì...!”

Anh Masataka chồm tới tựa như muốn nhảy xổ vào anh Holmes.

Mọi người đều ngây ra như hoá đá giữa bầu không khí tưởng chừng là chỉ chạm vào một cái cũng sẽ nổ tung.

Hiếm khi thấy anh Holmes ăn nói gay gắt như vậy.

Ngoài mặt anh ấy có thể điềm tĩnh, nhưng trong lòng hẳn đang rất giận những kẻ đã gây ra chuyện này trong

ngày sinh nhật của ông chủ.

Ngay lập tức, anh Muneyoshi đưa tay cản anh Masataka lại và nói, “Thôi đi, Masataka... Anh là Yagashira Kiyotaka nhỉ? Nếu ‘giám định viên’ các anh thực sự có con mắt tinh tường như anh nói, thì có thể so tài với tôi một ván không?”

Anh Muneyoshi lôi ra một bộ bài tú lơ khơ từ trong áo khoác và đặt phịch nó lên mặt bàn ở chính giữa phòng.

“... Anh muốn chơi bài?”

“Phải, chúng ta sẽ chơi xì tố^[11], anh thấy thế nào?” Mặt anh Muneyoshi ánh lên sự khiêu khích.

“... Được thôi.” Anh Holmes ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bàn.

“Anh Kiyotaka, nếu anh thua, tôi muốn anh phải chống tay xuống sàn và dập đầu xin lỗi vì đã làm ân nhân của chúng tôi mất mặt.”

Ông chủ chỉ giám định ra đồ giả là đồ giả thôi, tại sao lại phải xin lỗi chứ?

Tôi ghen lời trước một đòi hỏi quá ư là vô lí.

Thế nhưng, anh Holmes vẫn gật đầu, nhếch miệng cười và đáp, “Tôi chấp nhận” khiến tất cả mọi người xôn xao.

“Hừ, ở đấy mà tỏ vẻ ung dung. Trình độ đánh bài của Muneyoshi thuộc đẳng cấp quốc tế đấy.” Anh Masataka nói và đặt tay lên vai anh Muneyoshi.

Anh Muneyoshi gật đầu, trước tiên xòe bộ bài ra thành hình quạt sao cho thấy được mặt bài, rồi ngay lập tức gom chúng lại và bắt đầu tráo.

Không hổ danh nghệ sĩ tầm cỡ thế giới. Động tác vô cùng điêu luyện.

Một lúc sau, năm lá bài đã được chia ra.

Trông thấy ánh mắt tự tin của anh Muneyoshi khi xem bài, tôi lại một lần nữa cảm thấy căng thẳng.

Anh Holmes chẳng buồn dừng đến những lá bài mà chỉ nhún vai.

“Chà, không xong rồi. Tôi chịu thua.”

Mọi người đều ngây ra khi thấy anh Holmes giơ tay xin hàng trong khi bài vẫn úp.

“Holmes, nhìn bài đã rồi hãy kết luận. Với cả chơi xì tố có thể đổi bài mà.”

“Phải đấy anh Holmes. Không việc gì phải dập đầu xin lỗi đám người như họ.”

Tôi và anh Akihito lên tiếng giục, nhưng anh Holmes chỉ cười yếu ớt.

“Trong tay anh Muneyoshi là hai quân Át và ba quân K, làm thành cù lũ^[12]. Còn của anh, đáng tiếc, chỉ toàn là bài rác. Cố lắm thì được một đôi hoặc hai đôi thôi, không thể thắng được đâu.”

Anh Holmes nói với vẻ tiếc nuối, nhưng trên môi vẫn nở một nụ cười. Thấy vậy, anh Muneyoshi tròn mắt.

“Làm, làm sao anh biết được...”

“Những lá bài mà anh cho tôi thấy lúc xòe bộ bài ra thành hình quạt có thứ tự sắp xếp đã được định sẵn từ đầu. Nhờ vào nỗ lực luyện tập, anh có thể làm giả động tác cắt bài, nhưng thực chất đã biết trước những lá bài sẽ quay trở

về đúng vị trí cũ. Anh để quân Át Bích ở trên cùng, nhưng phát bài từ lá thứ hai trở đi. Lúc đầu, anh Masataka còn đặt tay lên vai anh và tuần một lá bài từ cổ xuống ống tay áo anh, chắc là bài dự phòng lúc xảy ra trường hợp ngoài ý muốn. Tiểu xảo quá ngoạn mục, làm tôi có cảm tưởng như vừa được chiêm ngưỡng một buổi biểu diễn vậy. Thế này thì đúng là khó lòng thắng nổi. Có điều... so tài như vậy không được công bằng lắm đâu.”

Anh Holmes nói với nụ cười vện nguyên trên khuôn mặt, khiến những người có mặt tại đó không ai nói được câu nào.

Cả phòng triển lãm lặng thinh.

Anh Holmes nhẹ nhàng đứng lên mà không gây ra tiếng động.

“M-Mày là thứ quái nhân gì thế?” Anh Masataka hỏi, giọng lạc hẳn đi.

“Tôi chỉ là một giám định viên tập sự thôi. Tuy nhiên, mong hai anh nhớ cho điều này.”

“C-Cái gì?”

Có thể cảm nhận được không chỉ bộ đôi Masamune, mà cả những người khác cũng đang nín thở.

Anh Holmes đang cười tươi rói, nhưng thoát cái đã để lộ ánh mắt cực kì sắc lạnh.

“... Đừng bao giờ coi khinh mắt nhìn của tui tui.”

“...!” Bị lấn át bởi áp lực mà anh Holmes toả ra, bộ đôi Masamune đứng chết trận một chỗ.

Căn phòng lại một lần nữa trở nên lặng ngắt như tờ.

“Đủ rồi, Kiyotaka.”

Giữa tình hình ấy, ông chủ đặt nhẹ tay lên vai anh Holmes, rồi liếc sang bộ đôi Masamune.

“Ta xin nhận lỗi vì đã làm bề mặt ông Kageyama giữa chốn đông người.”

Nhìn ông chủ cúi đầu thật thấp, bộ đôi Masamune tròn mắt kinh ngạc.

“... Ta thực lòng muốn xin lỗi khi đã khiến ông Kageyama bị tổn thương sâu sắc vì lời nói của mình. Cái bình ông Kageyama mang đến là thứ đồ dỏm cực kì tinh xảo. Có lẽ tuy kẻ ngấm mà sẽ thấy nó là vật tương đối giá trị. Có điều đồ dỏm vẫn mãi là đồ dỏm. Dù thế nào cũng hỏng kêu là đồ thiệt được. Một khi giám định viên tụi ta tuyên bố như vậy, người khác sẽ công nhận nó như hàng chính gốc, và mọi thứ sẽ bị truyền đạt lại một cách sai lệch.

Sai lầm của một giám định viên có thể uốn cong cả lịch sử. Tụi ta gánh trên mình trách nhiệm vô cùng to lớn. Bởi vậy, dù được người ta cho bao nhiêu tiền, hết lời năn nỉ ra sao, thậm chí bản thân ta có cảm thấy nặng lòng đi chẳng nữa, thì trong bất kì tình huống nào, ta cũng hỏng được hô biến đồ dỏm thành đồ thiệt. Đó là triết lí của nghề giám định theo quan điểm của ta.”

Ông chủ nói với giọng điệu cương quyết, khiến lồng ngực tôi nóng rực lên.

Chắc hẳn những người khác cũng cảm nhận được điều đó.

Triết lí của nghề giám định.

“Xin lỗi.”

Phải một lát sau, bộ đôi Masamune mới khe khẽ đáp lại rồi cúi đầu.

“Thực ra là đầu đó trong lòng, chúng tôi đã nghi ngờ rằng khi đó ông chỉ nói bừa vì ghét ông Kageyama.”

“Không những thế, chúng tôi còn tùy tiện nghĩ rằng kể cả đó có là đồ giả thì ông vẫn nên tuyên bố là thật để giữ hoà khí... Đó quả thực là một suy nghĩ vô cùng nông cạn.

... Đúng như anh ta nói. Chúng tôi đã coi thường nghề giám định.”

Thấy hai người họ sụp mắt xuống với vẻ rầu rĩ, anh Holmes liền nở một nụ cười dịu dàng.

“Hai người hiểu được là tốt rồi.”

“Thôi, chuyện này coi như giải quyết xong xuôi. Còn bao nhiêu rượu và đồ ăn ngon đang chờ đó. Ta quay về phòng tiệc cùng ly thôi!” Nghe ông chủ lên giọng, mọi người khúc khích cười.

Đúng lúc đó, bác quản lí ló mặt vào.

“Có mấy vị khách mới đến phòng tiệc, đang đi tìm nhân vật chính đây. Trong này xảy ra chuyện gì thế?” Bác ấy nhìn chúng tôi với vẻ lấy làm lạ, sau đó la toáng lên, mặt mày tái mét. “Ồi, bình men ngọc bị vỡ rồi!”

“Cái đó là bình dỏm, trò tiêu khiển do tụi Masamune bày ra ấy mà.”

“T-Tiêu khiển, ấy ạ?”

“Ừa, tiêu khiển thôi. Mà vậy là lại có thêm khách tới hở? Quý quá quý quá. Ta bắt đầu lại bữa tiệc thôi. Các vị di

chuyển tới hội trường nào.”

Ông chủ vui vẻ đi trước. Mọi người cũng tươi cười theo sau.

“Đúng là tui kiểu gì cũng hổng ưa nổi anh Holmes, ớn quá đi hà.”

Bên cạnh tôi, Kaori đang ghì chặt lấy cơ thể mình.

“Ừ, anh cũng thấy hơi lạnh sống lưng.”

Anh Akihito gật đầu đồng tình.

“...” Tôi không nói gì, chỉ nhìn xuống.

Có thể khi ấy anh Holmes quả thật toát lên sự uy hiếp và đáng sợ, tới mức tôi hiểu được tại sao hai người họ lại nói thế.

Nhưng tôi...

“Aoi, em có cầm chìa khoá phòng này không?”

Khi anh Holmes tiến lại gần, Kaori và anh Akihito giật bản mình.

“A, có ạ. Em xin lỗi nhé, cầm mãi chưa chịu trả.”

Tôi luống cuống đưa chìa khoá cho anh ấy. Anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Không, không sao, cảm ơn em đã giữ hộ.”

Sau khi kiểm tra lại xem các vị khách đã ra khỏi phòng hết chưa, anh ấy khoá cửa phòng triển lãm.

“Vừa rồi cho anh xin lỗi, để em trông thấy vẻ mặt khó coi như vậy mất rồi. Cũng tại anh nổi nóng không kiềm chế được.”

Anh Holmes khẽ thì thào trên đường sang phòng tiệc.

“Không, không sao đâu ạ” Ngẩng đầu lên, tôi bỗng giật mình khi trông thấy vẻ mặt sầu muộn của anh Holmes.

“Chắc Aoi cũng thấy anh đáng sợ lắm?” Anh hỏi, sắc mặt thoáng chút bất an.

“Dạ?”

“Hồi trước cũng có lần anh làm chuyện tương tự trước đám đông, khiến nhiều người méo mặt vì kinh hãi.”

Nhìn anh Holmes nặn ra một nụ cười như tự giấu bản thân, tôi có cảm giác trái tim mình thất lại.

Anh ấy vốn sắc sảo hơn người thường, nên chắc hẳn cũng đã chịu rất nhiều những tổn thương.

“Dạ không, không đáng sợ chút nào đâu ạ. Khi ấy, em có thể cảm nhận được anh Holmes thật sự rất tự hào về ông nội mình. Dáng vẻ của anh Holmes khi đứng ra bảo vệ những người quan trọng đối với mình quả thật rất tuyệt vời. Em thấy anh ngẫu lắm ạ.”

Nghe tôi nói, anh Holmes tròn xoe mắt.

“Cám ơn em nha, Aoi.”

Rồi anh nở nụ cười hồn nhiên như một đứa trẻ.

“...” Cảm giác hơi khó nhìn trực diện, nên tôi vội cup mắt xuống.

Sao thế nhỉ? Anh Holmes hôm nay quả thật có cái gì đó hơi bị trái luật rồi.

“Kiyotaka! Còn hông mau qua đây!”

Tiếng quát của ông chủ vọng đến, phá vỡ sự im lặng.

“Hờ...” Anh Holmes nhún vai. “Thật tình, chịu thua ông ấy luôn.”

“Nhưng ông chủ đúng là đáng ngưỡng mộ anh nhỉ? Lúc này, nghe những lời giảng giải của ông, em đã rất cảm động.”

“Ừ, ông là người thầy mà anh vô cùng kính trọng. Nếu có thể thừa kế tất cả những gì thuộc về ông nội, rồi một ngày nào đó vượt qua ông.” Sau khi lẩm bẩm như đang nói với chính mình như vậy, anh mỉm cười và cất bước.

“Vây thôi, anh em mình đi nhé”

“Vâng” Tôi gật đầu thật mạnh và theo sau anh.

Nơi trung tâm sảnh, ông chủ đang được mọi người vây quanh.

Chuyên gia giám định cấp quốc gia Yagashira Seiji thật sự là một người đáng nể.

Anh Holmes rồi có lẽ cũng sẽ tiếp bước ông ấy.

Kế thừa triết lí của nghề giám định, và tất cả những gì đi cùng nó...

CHƯƠNG 2

TỰA NHƯ BỨC HỌA LAS MENIAS

1

Phố phường cố đô đang đón những ngày thu.

Không khí mát mẻ và dễ chịu. Bầu trời xanh cao, trong vắt, cùng những chiếc lá phong lá đỏ mùa thu đang chậm rãi chuyển màu.

Vào mùa thu hoạch, từ các món ăn chế biến bằng nông sản Kyoto chín mọng cho đến những loại bánh kẹo truyền thống dùng đầy hạt dẻ đều rất được ưa chuộng. Dường như có thể nói mùa thu ở Kyoto là mùa hấp dẫn nhất trong năm.

Đúng là mùa cao điểm du lịch có khác.

Những khu phố mua sắm trên Đường Teramachi và Đường Sanjo cũng trở nên đông đúc hơn hẳn.

Tôi vừa đứng đỉnh quét dọn bên trong tiệm, vừa nhìn ra ngoài cửa sổ.

Gần đây, tôi bắt đầu nhận biết được trong số những người qua đường, ai là khách du lịch, ai không, chỉ qua phong thái của họ. Và mùa này quả thật rất đông khách du lịch. Những vị khách ấy cứ thế lướt qua, không hề để mắt đến cửa tiệm này. Phải, như thường lệ, tiệm đồ cổ này vẫn thật yên tĩnh, bất chấp bao ồn ào náo nhiệt ngoài kia.

Chiếc đồng hồ tử đứng vẫn tiếp tục chạy, như hoà cùng tiết tấu của giai điệu *jazz* ngọt ngào đang lan toả khắp không gian cửa tiệm.

Anh Holmes ngồi tại quầy thu ngân, một tay cầm bút và giở sổ cái ra như thường lệ.

... Anh ấy lại đang kiểm tra sổ cái.

Nghĩ lại thì lúc nào cũng thế, chẳng hiểu rốt cuộc là anh ấy phải kiểm tra cái gì thường xuyên đến vậy nữa.

Vẫn cầm cây phui bụi trong tay, tôi lén nhòm sang chỗ anh ấy. Hoá ra anh Holmes chỉ giả vờ kiểm tra sổ cái, chứ thực chất là đang làm bài tập trên trường.

“Anh Holmes, anh đang học bài ạ?”

Tôi ngạc nhiên hỏi. Anh Holmes liền yếu ớt nhìn tôi.

“Em phát hiện ra rồi à? Xin lỗi nhé, tại anh có bài tập phải nộp...”

“Th-Thế ạ..” *Anh cần gì phải xin lỗi ạ*, tôi bổ sung thêm như thế trong lòng.

“Nhân dịp này anh cũng muốn thú nhận, đôi lúc anh giả vờ như đang ngồi ghi sổ cái, nhưng thực ra là học bài đấy.”

“Hoá ra là vậy!”

Thảo nào thấy anh ấy giở sổ cái ra suốt ngày.

“Nếu muốn, Ai cũng có thể ngồi làm bài tập của mình, anh không phiền đâu.”

Nhìn anh Holmes tỏ thái độ dè dặt, xem chừng vẫn còn áy náy, tôi không nhịn được cười.

Anh không cần phải cảm thấy tội lỗi đâu mà.

Cháu trai của ông chủ vừa trong tiệm vừa làm bài tập trên trường cũng đâu có gì lạ.

“Thôi ạ, em chỉ là nhân viên làm thêm. Không làm việc sao em dám nhận lương chứ. Mặc dù, nếu gặp phải trường hợp bất khả kháng, buộc phải đi làm thêm trong khi sắp có bài kiểm tra thì có thể em sẽ xin phép học bài một chút.”

Thường thì khi sắp có bài kiểm tra tôi sẽ xin nghỉ. Nhưng thi thoảng cũng có ngày tôi được nhờ nhất định phải đến trong tiệm. Lúc ấy, miễn được cho phép ngồi học bài trong tiệm thì sẽ chẳng có vấn đề gì.

“Thế thì đến lúc ấy anh sẽ kèm em học.”

“Thật ạ? Vậy thì tốt quá.”

Được anh Holmes chỉ bài, còn gì sung sướng bằng.

Ngay khi tôi vừa nhào người về phía trước vì cảm kích, chuông cửa bỗng reo lên leng keng.

“K-Kính chào quý khách.”

Tôi giật mình ngoảnh lại và thấy một người đàn ông gầy gò. Toàn thân anh ta toát lên vẻ trung tính, mái tóc dài buộc lại thành một túm phía sau. Nhìn qua có vẻ chưa đến ba mươi tuổi.

“Chào Kiyotaka.”

Anh ta nói và chung ra một điệu cười ngây ngô, trông có phần yếu đuối.

“Anh Yoneyama đấy à.”

“Lâu rồi không gặp. Cho anh xin lỗi vì đã đường đột tới trong lúc em đang bận việc nhé” Thanh niên nọ co vai.

“Dạ không, như anh có thể thấy, em chỉ đang làm chút việc vặt thôi. Mời anh ngồi ạ. Aoi cũng giải lao đi nhé. Để anh đi pha cà phê.” Nói rồi, anh Holmes đứng dậy.

Việc vặt gì chứ, anh đang làm bài tập của chính mình thì có.

“Chào em, hân hạnh được làm quen. Lẽ nào em là bạn gái của Kiyotaka?”

Tôi vừa ngồi xuống chiếc ghế sofa trước quầy thì người thanh niên nọ đã cất tiếng hỏi với một nụ cười ỏn ẻn.

“D-Dạ không, em chỉ là nhân viên làm bán thời gian thôi ạ.” Tôi vội lắc đầu.

“À, ra thế. Thấy không khí giữa hai đứa có vẻ ngọt ngào nên anh cứ tưởng thế.”

Không khí ngọt ngào? Tim tôi giật thót khi nghe cụm từ ấy.

“Anh là Yoneyama Ryosuke. Hiện đang làm cho một phòng tranh.” Anh ấy thậm chí còn đưa danh thiếp cho một đứa học sinh cấp ba như tôi nữa.

“Em là Mashiro Aoi ạ.”

Vừa đón lấy danh thiếp bằng hai tay, tôi vừa ngẩn ngơ nhìn tấm danh thiếp đậm chất nghệ thuật ấy.

“Danh thiếp này thiết kế đẹp thật đấy.”

“Cảm ơn em.” Anh ấy vui mừng đỏ mặt, hơi khom lưng lại và gãi gãi đầu.

Chắc hẳn tấm danh thiếp này là do anh ấy tự thiết kế. Thậm chí còn có cảm giác anh ấy muốn được khen nên mới chủ động lôi danh thiếp ra.

Một anh chàng coi bộ dễ thương ra phết.

Tôi đang ngắm nghía tấm danh thiếp thì anh Holmes bước ra từ khu trà nước, tay bưng một chiếc khay. Rồi anh đặt tách xuống trước mặt chúng tôi và nói.

“Mời hai người?”

Hương thơm nồng nàn của cà phê dậy lên, khiến tâm hồn tôi trở nên thư thái.

“Cảm ơn nhé” Anh Yoneyama đưa tách cà phê lên miệng, rồi sung sướng nheo mắt.

“Chà, cà phê Kiyotaka pha đúng là ngon thật. Phải rồi, anh có mang theo quà bánh. Hợp với cà phê lắm, mọi người cùng ăn đi.”

Nói rồi, anh hào hứng lôi ra một hộp bánh từ bên trong túi giấy và đặt lên quầy.

Tôi căng mắt ra nhìn dòng chữ trên hộp.

“Chữ này đọc như thế nào ạ?”

“Đọc là ‘ajari-mochi’. Đây là một loại bánh khá nổi tiếng trong thành phố này, của một cửa tiệm trứ danh tên là ‘Mangetsu’. Cảm ơn anh Yoneyama, bọn em xin phép thưởng thức nhé.” Anh Holmes đưa cho tôi một gói bánh đã được chia nhỏ.

“Em cảm ơn ạ.”

Mở gói ra thì thấy bên trong là một chiếc bánh *mochi* nướng tròn vo.

Tôi đưa bánh lên bỏ vào miệng. Lớp vỏ ngoài dẻo dẻo dính dính, còn phần nhân đậu có vị rất thanh...

“Bá-Bánh này ngon quá đi mất.”

Vị ngon ngoài sức tưởng tượng, khiến cơ mặt tôi cứ thế giãn ra.

Anh Holmes và anh Yoneyama vui vẻ gật đầu.

“Ngon lắm phải không? Loại bánh này rất được ưa chuộng ở vùng Kansai, nhưng vì hạn sử dụng chỉ có năm ngày nên không được phổ biến lắm trên phạm vi cả nước.”

“Ồ, ra thế.”

Cũng đúng, nếu chỉ có thể thưởng thức trong vòng năm ngày thì không phải ai cũng mang về làm quà được. Loại bánh ngon thế này mà chỉ có một bộ phận người biết đến, phí phạm quá đi!

Tôi bỏ thêm một miếng *ajari-mochi* vào miệng, thế là hai má lại nhũn ra.

“Yagashira tiên sinh mới đây vừa phát hiện ra đồ giả được trưng bày trong bảo tàng mỹ thuật nhỉ? Nghe đồn món đồ ấy được gia công tinh xảo lắm.”

Anh Yoneyama hạ giọng thì thào, tưởng như đang độc thoại.

“Vâng, do đó, sắp tới ông nội và em sẽ đi tham quan một lượt mấy viện bảo tàng. Ông còn bảo, thực sự không ngờ trong mấy năm gần đây có thể xuất hiện một nghệ nhân làm giả còn xuất sắc hơn cả anh nữa.”

Nghe đến đây, tôi bỗng giật mình.

Nghệ nhân làm giả?

Tôi không dám tin vào tai mình, quay sang nhìn anh Yoneyama. Thế là anh ấy nở một nụ cười dè dặt.

“À, chắc em ngạc nhiên lắm nhỉ? Thực ra anh từng là một người chuyên làm giả tranh. Có điều, sau khi bị ông Yagashira Seiji vạch mặt, anh đã rửa tay gác kiếm rồi.”

“Th-Thế ạ?” Tôi chẳng biết nên trả lời thế nào, chỉ bật ra được hai tiếng và gượng gạo mỉm cười đáp lại.

“Em thấy bất ngờ à?” Nghe anh Holmes hỏi, tôi thành thật gật đầu.

“Dạ vâng, em cứ tưởng dân làm đồ giả trông phải dữ tợn hơn cơ.”

Ai mà tin nổi một người èo uột thế này lại đi làm tranh giả chứ.

“Không, chính ra có nhiều người giống anh lắm. Anh nguyên là sinh viên trường mỹ thuật, từng khá tự tin về năng lực của mình, nhưng liên tục bị đánh trượt các cuộc tranh tài. Một ngày nọ, anh đang ngắm tác phẩm của một họa sĩ nổi tiếng thì chợt nảy ra suy nghĩ, Cỡ này mình cũng sẽ được và thế là anh đi chép lại bức tranh ấy. Đó thực sự là cả một kiệt tác đấy.”

“Đã là tranh giả thì không xứng được gọi là kiệt tác.”

Anh Holmes nói với vẻ mặt lạnh tanh. Anh Yoneyama liền co rúm người.

“Xin lỗi, xin lỗi. Thế rồi, bức tranh do anh chép lại ấy bị một người bạn xấu để mắt đến. Cậu ta tâng bốc anh, nói anh là một thiên tài. Anh vốn không quen được khen ngợi nên sướng điên lên, từ đó đâm ra nghiện việc làm giả các tác phẩm nghệ thuật.”

Sao có thể dễ dãi như vậy chứ...? Tôi choáng đến mức không nói nên lời.

Anh Holmes liếc nhìn anh Yoneyama rồi thở dài.

“Anh ấy trông thế này thôi, chứ thật ra hơi bị thông minh đấy.”

“Thông minh?”

“Phải, cách làm đồ giả của anh ấy rất thông minh. Đầu tiên anh ấy mua lại tranh của một họa sĩ vô danh ở thế kỉ mười bảy, cạo hết lớp màu trên bảng gỗ ra. Sau đó hoà tan chỗ màu vừa cạo, và dùng màu đó để vẽ lại một bức tranh mới ngay trên bảng gỗ ấy. Làm như vậy không những tái tạo được màu sắc chỉ có ở tác phẩm thời kì ấy, mà từ bảng gỗ cho đến vết gỉ trên những chiếc đinh cũng thuộc về mốc thời gian ở thế kỉ mười bảy rồi.”

“Ô...” Đúng là giỏi thật.

“Chưa kể anh ấy còn là kiểu nhập hồn, hay nói cách khác là sẽ chép tranh của họa sĩ khác trong trạng thái xuất thần, nên những món đồ giả của anh ấy không đem lại cảm giác thô tục như được làm ra để lừa gạt người khác.”

Anh Holmes điềm tĩnh giải thích, còn anh Yoneyama chỉ mỉm cười cay đắng.

“Có điều, được một thời gian, anh bắt đầu muốn người ta để mắt tới mình.”

“Muốn người ta để mắt tới mình...?”

“Phải, anh chợt nảy sinh ham muốn khẳng định bản thân, rằng những bức tranh này không phải do họa sĩ nổi

tiếng nào đó vẽ, mà là tác phẩm của chính anh. Thế là chẳng mấy chốc, anh đã bị phát hiện.

Sau đó, Yagashira tiên sinh đã trực tiếp đến gặp anh. Ông ấy nói với anh rằng, “Ta hổng muốn thừa nhận điều này với một kẻ làm tranh dỏm, nhưng cậu quả thật có tài. Người như cậu sống chui lủi thế này thì thiệt lãng phí, mau chuộc tội và cải tà quy chánh đi. Nếu cậu chịu hối lỗi, ta sẽ giúp cậu.” Đó là lần đầu tiên trong đời anh cảm thấy bản thân mình được nhìn nhận, và đã gục xuống khóc vì quá ư hạnh phúc.”

Anh Yoneyama chống cằm, mắt hơi rơm rớm, chắc đang hồi tưởng lại chuyện xưa.

“... Mà hôm nay anh đến đây tìm em có chuyện gì thế ạ?”

Nghe anh Holmes nhẹ nhàng hỏi, anh Yoneyama ngẩng mặt lên như vừa bị lôi về với hiện thực.

“À, ừ... chẳng là anh có việc này muốn nhờ Kiyotaka.”

Anh Yoneyama hơi thu mình lại.

“Việc gì thế ạ?”

“Nói sao nhỉ? Anh... muốn nhờ em giám định vật này.”

“Dĩ nhiên là được, để em xem cho.”

Anh Holmes vừa mới thò tay vào túi áo, định lôi găng ra thì anh Yoneyama đã vội vã xua tay.

“Không không, nó hiện không có ở đây.”

“Là một vật có kích thước lớn ạ?”

“Ừ thì cũng khá lớn. Thực ra hôm nọ anh có nhờ Yagashira tiên sinh xem hộ, nhưng ông ấy lại bảo đưa cho

Kiyotaka xem đi...”

“Ông nội em bảo thế sao?”

Quả nhiên, đến cả anh Holmes khi nghe câu đấy cũng phải nhú mào thắc mắc.

Đúng là kì quái thật. Ông chủ đã xem rồi, sao còn chỉ định anh Holmes nữa chứ?

“Rốt cuộc nó là món đồ như thế nào ạ?”

“Thực ra... anh muốn em giám định một bức tranh do anh vẽ.”

Nghe đến đây, hai chúng tôi đều khựng lại và kêu, “Hả?”

“Tranh do anh Yoneyama vẽ ấy ạ?”

Nghĩa là anh Yoneyama muốn anh Holmes đánh giá xem tranh mình vẽ đáng bao nhiêu tiền à?

Con mắt thẩm định của anh Holmes có thể rất tuyệt vời, nhưng việc đánh giá tranh của một họa sĩ có vẻ hơi nằm ngoài chuyên môn của anh ấy.

“Chuyện này quyết định cả cuộc đời của anh đấy.”

Anh Yoneyama nói, co rúm người lại một lần nữa.

“Anh có thể kể chi tiết hơn không ạ?” Ánh mắt anh Holmes bỗng chốc trở nên nghiêm túc.

Chuyện quyết định cả cuộc đời của anh ấy, rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?

Tôi im lặng chờ anh Yoneyama giải thích, trong lòng cảm thấy có chút căng thẳng.

“Hôm nọ, anh có tham gia một buổi tiệc trong giới mỹ thuật...”

Anh Yoneyama chậm rãi cất lời.

2

Chuyện của anh ấy là thế này.

Anh Yoneyama sau khi bị ông chủ vạch mặt đã cải tà quy chính, tự đi đầu thú và chuộc tội đảng hoàng, từ đó không còn dính líu gì đến giới làm đồ giả nữa.

Sau đó, cũng nhờ sự giúp đỡ của ông chủ mà anh ấy có được một công việc tử tế.

Ông chủ hỗ trợ anh Yoneyama, nhưng cũng không giấu giếm việc anh ấy từng là một kẻ làm giả tranh với những người xung quanh.

Có vẻ ông chủ đã bảo anh ấy đừng nên cố gắng che giấu, vậy mới có thể sống một cách đường hoàng (nghe rất giống điều ông chủ sẽ nói).

Thế rồi, một ngày nọ, trong một buổi tiệc mà anh ấy được mời đến, anh Yoneyama đã gặp lại người mà anh không muốn gặp nhất. Đó là ông Takamiya, một ông lão giàu có sống ở khu Okazaki.

“... Đó là lúc anh mới ngoài hai mươi tuổi. Anh đã bán cho ông ấy một bức tranh giả do mình vẽ.”

Anh Yoneyama co người lại như thể đang cảm thấy hổ thẹn.

Người bạn xấu của anh Yoneyama sau khi nghe được tin đồn về một lão phú hộ mê tranh mù quáng tên là Takamiya sống ở Okazaki, thì đã đem kể cho anh Yoneyama và giục anh ấy làm giả một bức tranh.

Trước giờ anh Yoneyama chỉ chế tác tranh giả chứ không tham gia vào hoạt động buôn bán.

Nhưng riêng lần đó, anh bỗng có suy nghĩ, bằng mọi giá phải được trông thấy tận mắt phản ứng của khách hàng. Có thể hiểu là anh rất tự hào về độ hoàn thiện của bức tranh giả ấy.

Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng anh ấy đích thân đi bán tranh giả.

Ai ngờ anh lại có một ngày phải tái ngộ với nạn nhân, cũng là vị khách duy nhất anh từng gặp mặt.

Nghe đến đây, anh Holmes lặng lẽ khoanh tay trước ngực.

“Anh đã giả mạo tranh của ai?”

“Vermeer^[13].”

“Đúng là danh họa được những kẻ làm giả yêu quý có khác” Anh Holmes bật cười.

“‘Danh họa được những kẻ làm giả yêu quý’ là sao ạ?” Tôi nghiêng đầu.

“Vermeer là một họa sĩ người Hà Lan sống ở thế kỉ mười bảy, được mệnh danh là ‘thầy phù thủy ánh sáng’. Nhờ kĩ

thuật điêu luyện trong việc khắc hoạ ánh sáng và chất liệu, ông vẫn tiếp tục hóp hồn mọi người trên thế giới cho đến tận ngày nay. Tác phẩm có thể nói là nổi tiếng nhất của ông, ‘Thiếu nữ đeo hoa tai ngọc trai’, vẽ một thiếu nữ đang ngoái lại và mỉm cười, thậm chí còn được ca ngợi là ‘Nàng Mona Lisa của xứ sở Hà Lan’.

Việc những tác phẩm của Vermeer bị nhái lại một cách gần như hoàn hảo bởi “Meegeren” – một kẻ giả mạo tranh thiên tài ở thế kỉ hai mươi – đã trở thành một vụ việc chấn động. Tới mức cái tên của người hoạ sĩ đã làm giả tranh là Meegeren cũng luôn xuất hiện song hành cùng với tên của Vermeer.”

Anh ấy trả lời câu hỏi của tôi trôi chảy như thường lệ. Phong độ của anh Holmes vẫn ổn định ghê.

“Không hổ là Kiyotaka.” Anh Yoneyama cười toe toét.

“Chuyện này ai ở trong ngành mỹ thuật cũng biết mà. Nhân tiện, em cũng có biết ông Takamiya. Ông ấy tuy đã có tuổi, nhưng dù sao cũng là người thông thạo giới mỹ thuật. Một người như ông ấy lại sở hữu tranh giả mạo Vermeer, thậm chí bị lừa mua nó, nghe hơi bị khó tin. Tác phẩm anh đã làm giả chẳng có nhẽ là bức ‘Buổi hoà nhạc’?”

“Không, là bức ‘Cô gái chơi guitar’.”

Anh Yoneyama hạ giọng nói. Mắt anh Holmes sáng quắc lên.

“Ra thế, anh đúng là rất thông minh.”

Nhìn hai người họ cứ như đang trao đổi suy nghĩ với nhau chỉ bằng ánh mắt, mỗi mình tôi là chẳng hiểu gì, cứ

mắt chữ O mồm chữ A.

Đoán được sự bối rối của tôi, anh Holmes liền quay sang và mỉm cười nhả nhặn.

“Cho anh xin lỗi. Bức ‘Cô gái chơi guitar’ của Vermeer mà bọn anh đang nói đến chính là bức họa này...”

Anh ấy lôi một cuốn sách mỹ thuật từ trên giá xuống, rồi loạt soạt giở ra.

“Nó đây.”

Trên trang sách ấy in một bức tranh toát lên sự mềm mại về tổng thể, khắc họa một cô gái trẻ trong bộ váy giản dị, trên tay cầm một chiếc đàn guitar lớn hơn đàn ukulele một xiu và đang mỉm cười với ai đó.

“Bức ‘Cô gái chơi guitar’ này là tác phẩm được Vermeer vẽ trong những năm cuối cùng của cuộc đời. Do khả năng vẽ của ông đã sa sút nên nó bị đánh giá thấp hơn so với những tác phẩm khác.”

“À, vậy nên nó dễ làm giả hơn ạ?”

Tôi gật gù, nhưng anh Yoneyama vừa cười ỏn ẻn vừa lắc đầu.

“Không, không phải thế.”

“Dạ?”

“Bức tranh này từng được lưu giữ trong một viện bảo tàng mỹ thuật ở Anh tên là Kenwood House, nhưng đã bị mất cắp một lần vào năm 1974.” Anh Holmes nói với nét mặt rầu rĩ, khiến tôi ngạc nhiên rướn đến hỏi.

“Ơ? Bức tranh này đã bị đánh cắp ạ?”

“Phải. Có điều, bản thân bức tranh thì đã được tìm thấy sau hai tháng, hiện vẫn đang được lưu giữ tại Kenwood House.”

“Ồ, nó đã được trả lại rồi, may quá.”

“Ừ. Nhưng nếu có người cho rằng bức tranh được trả lại thực chất là đồ giả được chuẩn bị sẵn nhằm mục đích giữ thể diện, còn tranh thật đang nằm ở nơi khác, vậy cũng không có gì lạ, đúng không?”

Anh ấy nhìn thẳng vào mắt tôi. Ánh mắt sắc sảo của anh Holmes khiến tôi phải nuốt khan một cái.

Một tác phẩm từng bị mất trộm, sau đó đã quay trở về với viện bảo tàng.

Nghĩa là họ đã bán tranh bằng cách thuyết phục khách hàng rằng “bức tranh đã trở về viện bảo tàng kia là đồ giả được người ta dùng để giữ danh dự, còn đây mới chính là tranh thật.”

“À, còn bức ‘Buổi hoà nhạc’ mà anh Holmes vừa nhắc đến thì sao ạ?”

“Tác phẩm ấy cũng đã bị mất cắp. Đến giờ vẫn không ai biết tung tích của nó.”

Anh Holmes nhìn xuống đầy tiếc nuối.

... Ra vậy. Nhưng hoá ra những vụ đánh cắp các tác phẩm nghệ thuật là có thật. Nghe cứ như phim hay truyện tranh ấy.

“Làm giả bức ‘Buổi hoà nhạc’ chính ra hơi bị mạo hiểm đấy.”

“Điều đó thì em phải công nhận. Anh đúng là rất khôn ngoan.”

“Em nói làm anh ngại quá, dù sao cũng là chuyện trong quá khứ rồi. Chưa kể đó là ý tưởng của bạn anh nữa.”

“Vâng, em biết chứ.”

Hai người mỉm cười nhìn nhau.

“Ừm, tại sao làm giả bức ‘Buổi hoà nhạc’ lại mạo hiểm hơn ạ?”

Tuy cảm giác chỉ mỗi mình không hiểu khiến tôi cũng thấy áy náy thế nào đó, nhưng tôi vẫn rụt rè hỏi.

“Một tác phẩm bị đánh cắp và thất lạc như ‘Buổi hoà nhạc’ nếu đột nhiên xuất hiện trở lại, rất dễ trở thành tin tức gây chấn động toàn cầu. Dù khi bán tranh có bắt khách hàng cam kết không công khai cho người khác biết thì sau đó vẫn có khả năng bức tranh thật sẽ xuất hiện. Nếu vậy, một tác phẩm đã quay lại sau khi bị mất cắp sẽ ít rủi ro hơn, mà người mua cũng không dám lớn tiếng khoe rằng bức tranh trong nhà mình mới là đồ thật, chỉ có thể âm thầm nâng niu nó, khó thành chuyện rùm beng hơn.”

“R-Ra thế...”

Công nhận. Nếu một danh tác bị thất lạc bấy lâu bỗng xuất hiện trở lại, khả năng cao sẽ trở thành tin đại sự. Nhưng nếu là một tác phẩm đã quay về như “Cô gái chơi guitar” thì sẽ không, hoặc khó bị tiết lộ ra ngoài hơn.

“Thông minh đúng không?”

Ánh mắt anh Holmes nhìn tôi như đang tìm kiếm sự đồng tình. Tôi tính gật đầu, nhưng rồi lại lưỡng lự.

Trước mặt anh ấy thật khó có thể mở mồm nói ra câu: “Dạ vâng, anh nói đúng, rất thông minh ạ!”

“Kiyotaka quả nhiên vẫn vậy, động tới đồ giả là miệng lưỡi trở nên sắc sảo đến đáng sợ.”

Anh Yoneyama nheo mắt lại với vẻ thích thú.

“Thế các anh đã bán bức tranh giả đó cho ông Takamiya với giá bao nhiêu?”

Anh Holmes ngồi thẳng lưng lên, có vẻ đã lấy lại tinh thần. Anh Yoneyama liền giơ một ngón tay lên.

Hả... không lẽ... là một triệu yên? Họ đã bán với giá cao thế sao?

“Một trăm triệu.” Anh ấy đáp nhẹ tênh.

“M-Một trăm triệu...” Cái giọng the thé của tôi vang vọng trong cửa tiệm.

“... Căn cứ vào việc những tác phẩm đời đầu của Vermeer được người ta ra giá một tỉ, với một tác phẩm thuộc giai đoạn sau lại không thể công bố là tranh thật thì cái giá một trăm triệu cũng coi như chấp nhận được.”

“Ch-Chấp nhận được? Chấp nhận được ấy ạ?”

“Chỉ khi đó là tranh thật thôi. Còn đồ giả thì một yên cũng chẳng đáng.”

Anh Holmes nói thẳng thừng như để nhấn mạnh quan điểm.

“Thấy chưa, sắc hơn cả dao.” Anh Yoneyama khẽ cười và nhún vai.

“Nhưng có thể khiến ông Takamiya đó chịu bỏ ra tận một trăm triệu yên cũng giỏi thật đấy. Ông ấy tuy giàu có,

nhưng vẫn là người rất thận trọng và khôn ngoan. Bài chào hàng của người bạn kia thực sự xuất sắc đến thế sao?”

Anh Holmes dường như không lí giải nổi, phải đưa tay lên đỡ trán, mắt chăm chăm nhìn anh Yoneyama.

“Chào gì đâu. Bọn anh chỉ cho ông ấy xem tranh xong báo giá thôi.”

“... Ra thế”

“Sau khi chăm chú nhìn bức tranh một lúc, ông Takamiya bảo sẽ mua, và hôm sau gửi anh ngân phiếu, nhưng chỉ có một triệu yên thôi. Ông ấy có vẻ không định thanh toán phần còn lại, bọn anh cũng chẳng thể truy cứu, nên cuối cùng coi như bán bức tranh đó đi với giá một triệu yên.”

Anh Yoneyama nhún vai. Thế rồi, anh Holmes bật cười.

“Bảo sao. Vậy thì dễ hiểu rồi. Ông Takamiya chắc đã nhận ra bức tranh đó là giả, nhưng vẫn trả cho anh một triệu yên, vừa để thưởng cho anh bởi đã lừa được ông, vừa vì đánh giá cao kĩ thuật của anh nữa.”

Anh Holmes gật đầu. Anh Yoneyama liền thở dài.

“Chính xác là vậy đấy. Thế rồi, lúc gặp lại ông Takamiya trong buổi tiệc, anh không nói được câu nào, chỉ có thể vừa cúi đầu vừa run lập cập. Khi đó, ông ấy nở một nụ cười rõ hiên, tưởng chừng như không thể vô hại hơn, còn cảm ơn anh vì bức ‘Cô gái chơi guitar’ ngày trước. Anh thấy như mình bị dội cho một gáo nước lạnh luôn á.” Hồi tưởng lại chuyện xảy ra khi đó chắc phải đáng sợ lắm, nên anh Yoneyama đưa tay lên đỡ trán, mặt mũi xanh xao.

“Em hiểu chứ. Người trong giới đúng là toàn những con quái vật chứ không riêng gì ông nội em. Đáng sợ thật.”

Nghe anh Holmes gật gù đi đến kết luận, tôi trót để mặt mình đơ ra.

... Anh Holmes cũng quái vật chẳng kém gì.

“Sau đó ông Takamiya lại nói với anh thế này.”

Anh Yoneyama hít một hơi, rồi tiếp tục kể lại chuyện đã xảy ra.

Ông Takamiya sau khi nhận bức tranh “Cô gái chơi guitar” từ anh Yoneyama, liền bay ngay sang Anh để xem bức “Cô gái chơi guitar” ở Kenwood House.

Khi ấy, ông đã khẳng định được chắc chắn rằng bức tranh mình nhận được từ anh Yoneyama là tranh giả.

Yếu tố quyết định để ông Takamiya có thể đi đến kết luận ấy chính là việc hai bức tranh quả thật giống nhau như hai giọt nước.

Tranh của anh Yoneyama dường như không có chút khác biệt nào so với bức tranh được trưng bày trong viện bảo tàng. Ông Takamiya có thể cảm nhận được rằng anh ấy đã hần sâu tác phẩm này trong đầu và chép lại nó như thể bị chính Vermeer nhập vậy. Một triệu yên mà ông đã trả, đúng như anh Holmes nói, là phần thưởng cho anh Yoneyama vì đã lừa gạt được con mắt của mình, đồng thời cũng để bày tỏ sự tôn trọng đối với kỹ thuật của anh khi có thể vẽ nên một bản sao xuất sắc nhường ấy.

(Từ cách anh Holmes kể về ông ấy cho đến ngôn từ đầy ắp sự tự tin, có vẻ ông Takamiya cũng là một người có mắt thẩm định tương đối đáng gờm.)

Kể tới đây, anh Yoneyama như nhớ lại cảm giác nhẹ nhõm tại thời điểm ấy, liền thở phào một cái.

“Nghe xong, anh thấy yên tâm hơn, nhưng rồi ông Takamiya lại nói, “Tuy nhiên, điều đó vẫn không thay đổi được sự thật là cậu đã đắc tội với ta. Đã gặp lại nhau như thế này, ta muốn cậu phải chuộc tội.”

“Ông ấy muốn đòi lại tiền ạ?” Tôi buột miệng hỏi, nhưng anh Yoneyama lắc đầu.

“Nếu thế thì vẫn còn đơn giản, nhưng ông ấy lại bảo như thế này...”

Yêu cầu của ông Takamiya, đó chính là...

“Ta muốn cậu thực hiện một nguyện vọng của ta. Làm được thì ta sẽ tha thứ cho những lỗi lầm của cậu.”

Sau khi nghe yêu cầu của ông Takamiya qua lời kể của anh Yoneyama, tôi và anh Holmes bất giác nhìn nhau.

Thực hiện nguyện vọng của ông ấy.

Chính xác thì đó là nguyện vọng gì?

Ngay khi câu hỏi ấy vừa thoáng hiện lên trong suy nghĩ của tôi, anh Holmes gật gù như đã hiểu.

“Ông ấy muốn anh vẽ cho mình một bức tranh phải không?”

“Phải. Với một điều kiện.”

“Điều kiện? Không phải yêu cầu làm tranh giả chứ?”

“Không. Chỉ là... ông ấy muốn một bức tranh giống của Diego Velázquez.”

“Diego Velázquez à...”

Anh Holmes ồ lên một tiếng, hai tay đan vào nhau và đặt trên quây.

Tôi ngây ra khi nghe thấy tên của một họa sĩ không quen thuộc cho lắm. Anh Holmes bèn lật qua mấy trang trong cuốn sách mỹ thuật vẫn đang để trên quây thu ngân.

“Diego Velázquez là một họa sĩ trong cung đình Tây Ban Nha, đồng thời cũng là bậc thầy đại diện cho mỹ thuật Tây Ban Nha thế kỷ mười bảy, còn được gọi là thời kì hoàng kim của nền hội họa nước này. Tác phẩm tiêu biểu của ông gồm những bức tranh như ‘Sự đầu hàng của Breda’, hay ‘Las Meninas’.”

Anh ấy giở đến trang có bức “Sự đầu hàng của Breda”.

Bức tranh lột tả lại bầu không khí sau một trận chiến, nào ngựa, nào giáo mác, rồi những binh sĩ đang tập trung lại và an ủi, động viên lẫn nhau.

Một bức tranh tuyệt mỹ, đủ để khiến việc người tạo ra nó được gọi là bậc thầy hội họa trở nên vô cùng thuyết phục.

“Bức ‘Sự đầu hàng của Breda’ này là một bức tranh kỉ niệm chiến thắng.”

Tranh kỉ niệm chiến thắng...

Nói cách khác, đây là một bức tranh vẽ lại cảnh Tây Ban Nha thắng trận.

“Những bức tranh kỉ niệm chiến thắng như thế này thường có bố cục kiểu bại tướng khuyu gối dưới đất trong

khi kẻ chiến thắng nhìn xuống từ trên lưng ngựa, nhưng bức Sự đầu hàng của Breda này lại cho tướng của phe thắng trận đứng dưới đất, ngang hàng với những kẻ bại trận, và đặt tay lên vai đối phương như muốn thể hiện sự đồng viên.”

Nghe xong, tôi liền nhìn xuống bức tranh một lần nữa.

Trông họ như những người lính trong cùng một đội quân, hoá ra lại là tướng của bên thắng đang đặt tay lên vai tướng của bên thua. Bầu không khí giữa hai nhân vật này gợi cảm giác như hai người chiến hữu vậy.

“Đây là một tác phẩm xuất sắc đã thể hiện được cả tinh thần thượng võ của kỵ sĩ Tây Ban Nha trong niềm vui chiến thắng. Điều tuyệt vời về Diego Velázquez không chỉ có kỹ thuật vẽ, mà còn cả khả năng sản sinh ra những tác phẩm lay động lòng người.”

Anh Holmes nói và mỉm cười.

Tác phẩm lay động lòng người...

Sau khi nghe lời giải thích ấy, tôi lại nhìn xuống bức “Sự đầu hàng của Breda”.

Dáng vẽ những nhân vật trong tranh bày tỏ sự cảm kích dành cho nỗ lực của cả đôi bên, không phân định kẻ thắng người thua, gợi lên cảm giác vô cùng cao quý.

Một lần nữa tôi lại cảm thấy rằng, khi tiếp xúc với những tác phẩm nghệ thuật như thế này, đúng là có kiến thức sẽ thú vị hơn gấp trăm lần.

Bởi chỉ nhìn thôi sẽ không cảm nhận được sự kịch tính, cũng như những tâm tình được gửi gắm trong tranh.

Giữa lúc tôi đang đắm mình trong suy nghĩ, giọng anh Holmes bỗng vang lên, buộc tôi phải ngẩng mặt và quay trở lại với hiện thực.

“Thế anh đã hoàn thành xong bức tranh đó rồi đúng không?”

“Ừ, xong rồi. Yagashira tiên sinh đã đề nghị đi cùng anh, vì ông cho rằng lúc giao tranh nên có mặt một bên thứ ba hiểu rõ sự tình.”

Đúng là nên có sự góp mặt của một bên thứ ba biết rõ sự tình, điều này tôi có thể hiểu được.

Ông chủ đã nhắc tới chuyện đứng ra làm nhân chứng, chứng tỏ ông ấy rất quan tâm đến anh Yoneyama.

“Có điều, vừa nhìn thấy bức tranh anh vẽ, ông ấy liền bảo, ‘Ta không đi nữa. Nhờ Kiyotaka đi’.”

Anh Yoneyama thuật lại với vẻ mặt khốn khổ.

“... Vậy là sau đó anh đến tìm em.”

“Ông ấy đã nói như vậy nghĩa là có cái gì đó ngoài Kiyotaka ra không ai biết được. Nên anh xin em, Kiyotaka, có thể đi cùng anh được không?”

Nói rồi, anh Yoneyama cúi đầu thật thấp. Anh Holmes khẽ thở dài.

“... Em hiểu rồi. Dù sao, nếu ông nội đã chỉ đích danh, em không thể không đi. Với cả, thật lòng mà nói, em cũng muốn xem thử bức tranh anh vẽ trông như thế nào.”

“Ôi, may quá.”

Anh Yoneyama áp tay lên ngực như thể vừa trút được một gánh nặng, rồi chợt quay sang nhìn tôi và bảo.

“Phải rồi, Aoi cũng có thể đi cùng, nếu em muốn.”

Tôi hơi bất ngờ.

“Hơ, em cũng được đi à?”

“Ừ, ông Takamiya đã mất cả vợ, con trai lẫn đứa cháu mà ông ấy rất cưng chiều trong một vụ tai nạn, người thân của ông ấy chỉ còn đúng một người mà thôi. Anh nghĩ nếu đứa cháu kia còn sống chắc cũng trạc tuổi em, nên nếu em có mặt ở đó có lẽ sẽ khiến bầu không khí đỡ căng thẳng hơn đấy.”

Nghe anh Yoneyama nói thế, anh Holmes cũng khẽ gật đầu.

“Anh nói cũng phải. Aoi, nếu được thì em có thể đi cùng bọn anh không?”

“V-Vâng! Em rất vui nếu được các anh cho đi cùng ạ!”

Tôi không những tò mò về bí ẩn đằng sau yêu cầu của ông Takamiya, mà còn muốn xem thử anh Yoneyama đã vẽ ra một bức tranh như thế nào nữa.

Và hơn hết, tôi tò mò về điều bí ẩn đằng sau việc ông chủ không khẳng định rằng “Bức tranh này không ổn” khi kiểm tra bức tranh ấy, mà lại chỉ định anh Holmes.

Tuy tự thấy động cơ của mình không được quang minh chính đại cho lắm, nhưng tôi vẫn gật đầu, tim đập thình thịch trong lồng ngực.

3

Vào ngày Thứ Bảy trong chính tuần đó.

Tôi và anh Holmes đi ô tô đến nhà ông Takamiya ở khu Okazaki.

Khu vực này mang lại ấn tượng vô cùng rộng lớn, với thần cung Heian cùng chiếc cổng torii khổng lồ sơn màu đỏ chót, rồi đến công viên Okazaki và vườn thú.

Tôi đang ngồi ở ghế phụ đằng trước và nhìn ra bên ngoài cửa sổ.

“Nền trời xanh như hôm nay càng khiến sắc đỏ của thần cung Heian trở nên nổi bật phải không?” Anh Holmes vừa lái xe vừa nói với vẻ có phần ngưỡng mộ.

“Đúng thật. Khu vực này có lẽ thích hợp để đi dạo đấy ạ.”

“Ừ, ngoài thần cung Heian ra, quanh bảo tàng mỹ thuật cũng có khu vườn dành cho mọi người đi thăm thú, hoặc thư viện để tận hưởng việc đọc sách. Đi thêm một đoạn còn có chùa Nanzen-ji, do vậy, chỉ ở trong khu Okazaki này thôi cũng đủ để ta lượn hết cả một ngày.”

“Thế ạ? Kyoto đúng là có nhiều chỗ để tham quan anh nhỉ?”

“Ừ, lần sau anh em mình lại thông thả đến đây ngắm nhé.”

Anh Holmes nói ra câu đó bằng ngữ điệu trơn tru làm tim tôi lệch mất một nhịp.

“V-Vâng ạ. Nếu có thể được anh Holmes dẫn đi chơi thì em vui lắm.”

Cùng anh Holmes đến một nơi có bảo tàng mỹ thuật, thư viện, rồi vườn thú... lại chẳng giống một buổi hẹn hò? Nhưng trước đây, chúng tôi cũng từng cùng nhau đến chợ thủ công Hyakumanben, rồi đi Kurama, nên chắc với anh Holmes, đó cũng chẳng phải điều gì đặc biệt đâu nhỉ?

Ấm ức vì nghĩ rằng chỉ có mình cảm thấy xao xuyến trong lòng, dù có thể sẽ không ích gì, tôi vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ để không bị anh ấy phát hiện. Một lát sau, ô tô của chúng tôi đã vào đến khu dân cư.

Những ngôi nhà lớn được xây cách nhau một khoảng tương đối rộng, không ra dáng Kyoto là mấy, nhưng phẳng phất bầu không khí của một khu dân cư cao cấp.

Khi tiến vào lối đi nhỏ, một hàng rào cao vút đột ngột hiện lên trước mắt chúng tôi.

“Đây chính là biệt thự của nhà Takamiya.”

“Dạ?”

Câu nói ấy làm tôi kinh ngạc, hai mắt mở to.

Hàng rào cao sừng sững bao quanh một diện tích rộng lớn, toả ra khí thế không cho phép kẻ nào xâm nhập.

Phía bên kia cánh cổng sắt to đùng là một khu vườn trải thảm cỏ rộng mênh mông.

Có thể thấy một biệt thự kiểu u nằm ở chính giữa khu vườn. Tường ngoài được xây bằng gạch nung với tông màu trầm mặc.

Tính tới giờ này, tôi đã chiêm ngưỡng khá khá những ngôi biệt thự kiểu u hào nhoáng ở nhiều nơi, nhưng khác với những nơi tôi từng đến, biệt thự nhà Takamiya không mang ấn tượng hiện đại và mới mẻ, mà toát lên vẻ cổ kính và trang nghiêm.

Khí chất mà nó toả ra tựa như một lâu đài cổ.

Trước cổng có một bãi đỗ xe rộng rãi, tại đó có một chiếc *minivan*^[14] khá to. Ngồi ở ghế lái là anh Yoneyama.

Ngay khi trông thấy chúng tôi, anh ấy liền vẫy tay và cười ỏn ẻn.

Anh Holmes cúi đầu chào anh Yoneyama, sau đó lùi xe lại và đỗ vào bãi.

“Vừa đúng giờ nhỉ. Cảm ơn hai em đã đến.”

Anh Yoneyama xuống xe rồi lập tức mở cốp và lôi ra một bức tranh lớn đang được bọc kín.

Đây là bức tranh anh ấy đã vẽ nên.

Là thứ được vẽ theo yêu cầu “phải giống tranh của Diego Velázquez”.

“Xin chào. Mời mọi người đi theo hướng này.”

Có người giúp việc ra tận đầu vườn để đón chúng tôi. Theo sự hướng dẫn của người giúp việc, chúng tôi tiến vào bên trong biệt thự nhà Takamiya.

Trên đường đến thư phòng, tôi liên tục bị làm cho kinh ngạc trước kích cỡ lối vào và chiều cao của trần nhà ở

khoảng không gian chỗ có giếng trời.

Thảm trải sàn đỏ thẫm cùng với đèn chùm. Bức chân dung khổng lồ treo trên tường. Có lẽ là ông Takamiya và vợ hồi còn trẻ. Bức tranh khắc hoạ một chàng thanh niên với gương mặt cứng cỏi và nam tính cùng một cô gái vô cùng xinh đẹp.

Hắn là ông ấy đã nhờ một hoạ sĩ có tên tuổi vẽ nó, bởi bức tranh này quả thật đẹp đến rùng rợn.

“Ông chủ đang chờ ở đây ạ.”

Người giúp việc dừng chân trước thư phòng, sau đó từ từ mở cửa ra.

Đập ngay vào mắt chúng tôi là bức “Cô gái chơi guitar” do anh Yoneyama vẽ.

Tôi hơi bị sốc, không ngờ ông ấy đã biết đó là tranh giả rồi mà vẫn treo lên.

Đằng trước bức tranh là một chiếc bàn làm việc sang trọng. Ông Takamiya đang ngồi đó. Có thể thấy ông ấy là người cùng thế hệ với ông chủ. Vì thế, tuổi tác chắc cũng trạc tám mươi.

Tuy vậy, ông ấy không mang lại cảm giác tràn đầy sinh lực bất chấp tuổi tác như ông chủ, mà trông ôn hoà, dịu dàng và vô cùng thanh lịch.

“Mọi người đã đến rồi à?”

Nói rồi, ông ấy chống gậy và từ từ đứng lên. Ngữ điệu ông ấy dùng là tiếng phổ thông.

Chúng tôi cúi gập người xuống.

“Chào Kiyotaka. Lâu rồi không gặp. Ta đã nghe ông Seiji báo trước là cháu sẽ đến.”

Ông Takamiya nhìn anh Holmes và nheo mắt cười.

“Đã lâu không gặp. Trông ông vẫn không thay đổi mấy ạ.”

“Không dám, ta đây cũng già rồi. Chỉ mong được trẻ khoẻ mãi như ông Seiji thôi.”

Nói xong, ông ấy đưa mắt sang nhìn tôi.

“Cô bé này là...?”

“Ch-Cháu là Mashiro Aoi ạ.” Tôi ngượng nghịu chào ông ấy.

“Aoi là nhân viên của tiệm ‘Kura’ ạ.” Anh Holmes lập tức bổ sung thêm.

“Vây à, làm việc giữa hội Yagashira chắc thú vị lắm. Cố gắng lên cháu nhé.”

Từ câu nói đó, tôi nhận ra là ông ấy cũng biết rất rõ nét đặc thù của gia đình Yagashira, liền có cảm giác gần gũi với ông hơn hẳn. Tôi cảm thấy vui mừng, đáp “vâng” và cúi đầu thêm lần nữa.

Và rồi, ông Takamiya cứ thế tiến tới chỗ anh Yoneyama.

“Cậu đã vẽ xong bức tranh cho ta rồi nhỉ? Cậu có phải kiểu người làm việc nhanh nhẹn không?”

Ông ấy hỏi, giữ nguyên gương mặt tươi cười. Tuy rất nhã nhặn, nhưng đâu đó vẫn toả ra sức ép.

“V-Vâng, cháu nghĩ là nhanh ạ.” Anh Yoneyama run rẩy gật đầu, rồi nhìn sang giá vẽ đã được chuẩn bị sẵn trong thư phòng. “Ừm... ở đây, có được không ạ?”

“Được chứ, mời cậu.”

“V-Vậy cháu xin phép.”

Anh Yoneyama đặt bức tranh to trong bọc lên chiếc giá.

Có thể cảm nhận được sự căng thẳng từ động tác của anh ấy, làm tôi cũng thấy hồi hộp theo.

“... Mời, mời ông ạ.” Nói rồi, anh Yoneyama lùi lại.

Bức tranh được đặt trên giá vẫn trong trạng thái bị che phủ bởi một tấm bạt trắng.

Tôi nhận ra ông Takamiya từ đầu đến giờ vẫn giữ nguyên nét mặt thản nhiên, nhưng lúc này cũng phải nuốt nước bọt.

Anh Holmes đang đứng sát tường, vẻ sắc sảo ngập tràn trong ánh mắt.

Cả thư phòng chìm trong bầu không khí căng thẳng.

Ông Takamiya nhẹ nhàng đưa tay ra và kéo tấm bạt trắng xuống.

“Ồ...”

Ai đó buột miệng thốt lên.

Trong tranh là một cô bé dễ thương tựa búp bê.

Cô bé này chắc khoảng bảy, tám tuổi, mái tóc đen óng ả, cặp mắt đen lay láy, đôi má hồng hào. Cô đang mặc một chiếc váy màu hồng và mỉm cười có phần vô tư lự.

Ông Takamiya không nói năng gì, chỉ đứng thẩn ra. Sau lưng ông, anh Holmes khẽ mỉm cười.

“Tranh sơn dầu giống của Diego Velázquez đúng không ạ? Theo cháu thì bức tranh đã tái hiện được xuất sắc thủ

pháp vẽ của vị họa sĩ bậc thầy này. Nhân tiện, cô bé này là thế nào ạ?”

Đáp lại câu hỏi của anh Holmes, ông Takamiya cup mắt xuống.

“... Là cháu gái ta, Satoko?”

Nghe câu ấy, anh Holmes khép miệng lại, gương mặt hiện lên vẻ trầm tư.

Anh Yoneyama rụt rè ngẩng mặt lên.

“... Cháu đã nghe Yagashira tiên sinh kể rằng ngày xưa ông từng yêu thương cô cháu gái Satoko hơn bất cứ thứ gì trên thế gian này. Vậy nên, cháu đã xin thư kí của ông cung cấp cho mình một tấm ảnh của Satoko? Rồi anh ấy nói tiếp bằng giọng có chút hối lỗi. “Cháu xin lỗi vì đã tùy tiện làm vậy mà không hỏi ý ông.”

Tôi cảm nhận được sự cay đắng trong hai tiếng “ngày xưa” mà anh ấy vừa thốt ra. Phải, gia đình ông Takamiya đã chết trong một vụ tai nạn. Người được vẽ trong bức tranh này hẳn là cô cháu gái đã mất của ông ấy.

“Ra là thế. Diego Velázquez đã vẽ khá nhiều chân dung cho công chúa Margarita^[15], con gái cưng của đức vua Tây Ban Nha, Felipe IV. Tuy chúng cũng là thứ dùng để gửi sang Áo, nơi công chúa sẽ được gả đi, nhưng việc đức vua hết mực yêu thương công chúa vẫn là sự thật. Anh đã lấy ý tưởng từ đó phải không?”

Nghe anh Holmes hỏi, anh Yoneyama im lặng gật đầu.

Ông Takamiya đứng trước bức tranh, mắt ướt nhoè, bàn tay run rẩy.

“Chà, bức tranh tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng khiến ta không khỏi xúc động. Satoko trên thiên đường chắc cũng sẽ mừng lắm.”

“Cảm ơn ông ạ.”

Anh Yoneyama đặt tay lên ngực ra chiều nhẹ nhõm. Thế rồi, ông Takamiya nheo mắt lại với vẻ bí ẩn.

“... Nhờ sự nghiệp thành công mà ta thu về được một khối tài sản kếch xù. Trong một thời gian, ta còn tưởng rằng mình đã có trong tay mọi thứ trên đời. Ta cứ ngạo mạn nghĩ rằng, ‘Trên thế gian này không có gì không mua được bằng tiền.’ Cho đến khi ông trời giáng xuống đầu ta một hình phạt khủng khiếp.

Bỏ lại ta đang bù đầu trong công việc, vợ và gia đình con trai ta đã đi du lịch, để rồi gặp tai nạn giao thông. Thế là cùng một lúc, ta đã đánh mất gia đình thân yêu của mình. Người vợ đã luôn sát cánh bên ta qua biết bao năm tháng, đưa con trai là niềm hãnh diện của ta, thậm chí cả cô cháu gái Satoko được ta hết mực cưng chiều...” Ông Takamiya thổ lộ, mắt vẫn dán vào bức tranh.

Một ông vua bạo ngược từng ngạo nghễ tin rằng mình đã có trong tay mọi thứ trên đời... rồi đánh mất tất cả những điều mà tiền tuyệt đối không bao giờ mua được.

Nỗi đau buồn cùng sự dằn vặt to lớn truyền sang tôi, khiến tôi không thể nhìn thẳng vào ông Takamiya mà phải cúi gằm mặt xuống.

“Vâng, cháu cũng đã được nghe chuyện đó. Khi ấy, cháu gái ông mới có năm tuổi.”

Nghe anh Yoneyama nói tiếp như thế, tôi thấy thắc mắc và quay ra xem lại bức tranh.

Cô bé này mới có năm tuổi ư?

... Nhìn kiểu gì cũng không giống. Trông cô bé phải lớn hơn nhiều.

Thế rồi, anh Holmes bỗng gật gù. “Ra thế. Vậy là anh đã vẽ Satoko trưởng thành hơn một chút”

“Phải. Dựa vào tấm ảnh được cung cấp, cháu đã dự đoán quá trình trưởng thành của Satoko, rồi vẽ ra dáng vẻ của cháu gái ông khi vào cấp một.”

Anh Yoneyama gật đầu. Thế là ông Takamiya bắt đầu nhỏ lệ, dường như không thể kiềm chế được nữa.

“Cảm ơn cậu. Dù là trong mơ ta cũng không dám tưởng tượng ra rằng sẽ có một ngày mình được trông thấy Satoko khi lên bảy tuổi.”

Ông Takamiya nắm tay anh Yoneyama thật chặt.

“... Dạ không ạ, miễn đáp ứng được kì vọng của ông là cháu vui rồi.”

Vậy là anh Yoneyama đã tạo ra được tác phẩm đúng như ước nguyện của ông Takamiya rồi sao?

Lồng ngực tôi cũng nóng ran lên, mắt rung rung nước.

“Nó còn hơn cả kì vọng của ta nữa.” Ông Takamiya đáp, dồn sức vào bàn tay siết chặt, nhưng anh Yoneyama lại tỏ ra có chút phân vân.

Khi tôi thầm thắc mắc, “Anh ấy có vẻ không phấn khởi cho lắm, sao thế nhỉ?” thì...

“... Bản thân bức tranh đã vượt xa mong đợi của ông, nhưng nó không phải là ‘bức tranh ông muốn lúc đầu’, đúng không ạ?”

Nghe anh Holmes hỏi bằng giọng dứt khoát, chúng tôi đều đứng hình.

Bản thân bức tranh vượt xa mong đợi, nhưng không phải bức tranh ban đầu ông ấy muốn ư?

Tôi nhú mày, không hiểu anh Holmes đang nói chuyện gì nữa.

Thế nhưng, anh Yoneyama dường như cũng đang đau đầu trong lòng suy nghĩ tương tự, nên anh gật đầu với ánh nhìn nghiêm túc.

“Cháu cũng có cảm giác giống Kiyotaka. Lúc sáng tác, cháu đã rất tự tin, nhưng khi đưa tác phẩm hoàn thiện cho Yagashira tiên sinh xem, ông ấy im lặng một hồi, rồi chỉ định Kiyotaka ạ. Cháu đoán, có lẽ tiên sinh cũng cảm nhận được điều gì đó sai sai, nhưng không thể diễn tả thành lời. Ông có vẻ hài lòng với bức tranh này, nhưng nó chưa chắc đã trùng khớp với yêu cầu của ông, có đúng không ạ?”

Anh Yoneyama hỏi bằng giọng điệu chắc chắn, cứ như thể cái phong thái yếu ớt của anh từ trước đến nay chỉ là một trò đùa. Điều đó làm tôi hơi lúng túng. Không ngờ anh Yoneyama èo uột ấy lại có thể để lộ ra ánh mắt mạnh mẽ đến thế này.

Ông Takamiya lặng lẽ nhìn xuống như để lảng tránh ánh mắt ấy.

“... Phải. Việc ta đưa ra điều kiện ‘giống như của Diego Velázquez’ là bởi ta cũng đã hi vọng cậu sẽ vẽ cho ta một bức tranh nhất định. Đồng thời, ta cũng tò mò muốn xem cậu hoạ sĩ thiên tài đã qua mắt ta một cách ngoạn mục sẽ mang đến một bức tranh như thế nào để đáp ứng yêu cầu ấy. Liệu cậu sẽ đoán đúng nguyện vọng của ta và vẽ nên một tác phẩm xuất sắc, hay mang đến một bức tranh đơn thuần là bắt chước kĩ thuật vẽ của Diego Velázquez đây?”

... Ra là vậy.

Ông Takamiya định thử thách anh Yoneyama, xem anh ấy sẽ đáp ứng được kỳ vọng của mình đến mức độ nào.

“Rốt cuộc, cậu không đoán ra nguyện vọng của ta, nhưng lại vẽ cho ta một bức tranh còn hơn cả mong đợi.

Có thể nói bản lĩnh của cậu đã vượt xa cả người đưa ra yêu cầu. Nên không cần phải lo đâu. Ta cực kì hài lòng với tác phẩm của cậu.”

Ông Takamiya vừa chăm chú nhìn bức tranh, vừa điềm tĩnh nói.

“Nhưng cháu không thể cảm thấy hài lòng nếu không vẽ được bức tranh ông muốn ban đầu đâu ạ.” Anh Yoneyama lên giọng và trở nên cố chấp.

Thật sự cứ như một người khác vậy.

Anh Yoneyama đã từng giết chết cái tôi của mình để làm giả những bức tranh. Hiện giờ, tuy đã cải tà quy chính, chuyển sang làm việc cho một phòng tranh, nhưng đây rất có thể là lần đầu tiên đối với anh ấy.

Lần đầu tiên có một người đã biết mọi thứ về anh, không những công nhận tài năng của anh, mà còn nhờ anh vẽ một bức tranh. Hẳn là trong lòng anh đã bắt đầu nhen nhóm một điều gì đó.

Thứ ấy rất gần với niềm kiêu hãnh của một nghệ sĩ, muốn dốc hết sức mình để đáp ứng nguyện vọng của người đã đưa ra yêu cầu với bản thân...

Không biết anh Holmes nghĩ thế nào nhỉ?

Tôi lén nhìn sang anh Holmes thì thấy anh ấy đang dựa vào tường, mắt hướng ra ngoài cửa sổ và nở một nụ cười ấm áp.

... Anh ấy đang nhìn gì vậy?

Tôi cũng nhìn ra cửa sổ theo anh ấy và trông thấy hai đứa trẻ đang chơi ngoài vườn.

Hai vợ chồng trẻ hạnh phúc dõi theo những đứa con bước đi còn chập chững.

“Gia đình kia là...?”

Tôi khẽ cất tiếng hỏi. Ông Takamiya liền nhìn ra ngoài cửa sổ với vẻ mặt hiền từ.

“Đó là báu vật duy nhất ông trời để lại cho ta. Tuy ta đã cùng một lúc mất đi gia đình thân yêu, nhưng vẫn có một đứa cháu trai duy nhất còn sống sót. Ngoài kia là gia đình cháu ta. Gồm có cháu ta, vợ nó và hai đứa con: một đứa ba tuổi, một đứa hai tuổi. Hai đứa là chốt của ta.

Bọn trẻ kính trọng ta từ tận đáy lòng, không cần biết ta là người như thế nào cả. Chúng đã thực sự trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc đời ta.”

Ông Takamiya ngắm nhìn khung cảnh gia đình hoà thuận đang chơi trong vườn, gương mặt giãn ra đong đầy hạnh phúc.

Anh Holmes gật đầu nhẹ, dường như đã đoán biết được mọi chuyện.

“Ông Takamiya, cháu hiểu ra rồi.”

Ông Takamiya quay sang nhìn anh Holmes với vẻ thắc mắc.

“Ông muốn anh Yoneyama vẽ cho mình một tác phẩm giống ‘Las Meninas’ đúng không ạ?”

Ngôn từ mạnh dạn như thế đã biết chắc câu trả lời của anh Holmes khiến ông Takamiya mở to mắt.

“Las Meninas?”

Tôi và anh Yoneyama đồng thời lên tiếng. Có điều là với ngữ điệu khác hẳn nhau.

Câu của tôi là thể nghi vấn, còn của anh Yoneyama lại mang sắc thái hồ nghi.

“... Cháu đúng là vẫn luôn kiệt xuất như vậy, Kiyotaka.”

Sau một khoảng lặng, ông Takamiya bỗng nheo mắt lại như đang nhìn thứ gì đấy chói lòe rực rỡ.

Las Meninas.

Hôm nọ, anh Holmes có nhắc đến cái tên ấy như là một tác phẩm nổi tiếng của Diego Velázquez, vậy nên, tôi đã xem qua ảnh chụp của bức tranh này.

Las Meninas trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là “các nữ quan^[16].” Một nhóm nữ quan đang vây quanh công chúa Margarita. Tôi có cảm giác nó là một bức tranh như vậy.

Tôi còn đọc được một đoạn viết rằng, “Bố cục phức tạp của bức tranh được đánh giá cao.” Nghĩa là ông Takamiya muốn anh Yoneyama vẽ một bức tranh với bố cục phức tạp như vậy hả?

Như để giải đáp thắc mắc ấy của tôi, anh Holmes lấy ra một cuốn sách mỹ thuật từ trong chiếc cặp đang được đặt dưới sàn nhà.

“Anh có mang theo cuốn sách này phòng khi cần đến.”

Rồi anh giở loạt soạt đến trang có bức Las Meninas.

Đúng như tôi nhớ, ở chính giữa bức tranh là công chúa Margarita.

Bên trái có một nữ quan đang nắm tay công chúa. Bên phải là ba thiếu nữ. Cô gái nhỏ nhất trong ba người ấy đang giẫm lên một con chó nằm bẹp dưới sàn. Hành động ấy nhìn qua tưởng như tàn nhẫn, nhưng biểu cảm của con chó trông không có vẻ gì là đau đớn, ngược lại còn có cảm giác đó chỉ là trò nghịch dại của một đứa trẻ mà thôi.

Thứ ấn tượng nhất là hình ảnh người họa sĩ đang đứng trước một khung tranh lớn.

“Người này là...?”

“Chính là Diego Velázquez.”

“Chính ông ấy ư!” Không ngờ Las Meninas còn là một bức tranh tự họa.

Lại còn vẽ cả chính mình trong tranh, lẽ nào Diego Velázquez là người có phần yêu bản thân thái quá? Hay người làm nghệ thuật là kiểu như vậy nhỉ?

Khi tôi đang chú ý vào bức tranh, định ninh là kiểu gì cũng phải có gợi ý nào đó ở trong đấy, anh Yoneyama đã lẳng lặng tới đứng cạnh tôi.

“... Anh Yoneyama, hãy chú ý vào vợ chồng đức vua trong tranh.”

Nghe anh Holmes nhắc, anh Yoneyama căng mắt ra nhìn với vẻ khó hiểu và lẩm bẩm, “Vợ chồng đức vua ư?”

Anh ấy im lặng một lúc, rồi bỗng dung ngẩng phắt lên như đã nhận ra được điều gì.

“... À, anh ơi, anh biết được gì rồi ạ?”

“Ừ, ừm, Aoi, nhìn chỗ này này.”

Anh Yoneyama chỉ vào một khung tranh được vẽ trên bức tường ở tít phía sau.

“Cái này là tranh nằm trong tranh ạ?”

Bố cục của nó gồm một người phụ nữ mặc đầm đứng bên trái, và một người đàn ông trông có vẻ quyền lực đứng bên phải.

Chắc là chân dung vợ chồng đức vua rồi.

“Mới đầu anh cũng nghĩ vậy, nhưng không phải. Đây không phải tranh, mà là một tấm gương. Theo truyền thống, đức vua phải đứng bên trái theo góc nhìn của người ở đối diện, nhưng trong hình vẽ lại bị ngược, em thấy không?”

“Gương?”

... Nếu vậy thì có nghĩa là mặc dù không xuất hiện trong tranh, nhưng vợ chồng đức vua vẫn có mặt trong căn phòng

này. Họ đứng ở hướng nhìn của công chúa Margarita và họa sĩ Valázquez.

... Tức là, bức tranh mà Velázquez đang vẽ trên chiếc khung to đùng kia chính là chân dung của vợ chồng đức vua.

Hiểu rồi, ra là thế.

Nói cách khác, Velazquez đã vẽ cho đức vua một bức tranh từ góc nhìn của chính người.

Nếu là bây giờ, người ta có thể dễ dàng lưu lại mọi khoảnh khắc trong một tấm ảnh chụp, nhưng những thử như thế chưa hề tồn tại ở thời đại ấy.

Công chúa Margarita bé nhỏ một ngày nào đó sẽ sang Áo lấy chồng.

Đối với đức vua, quang cảnh đời thường ngập tràn hạnh phúc và bình yên này là một khoảnh khắc quý giá, như món bảo vật bị giới hạn thời gian.

Velázquez đã cắt ra một khung cảnh vô giá như vậy để đưa vào tranh vẽ.

Ông đã lưu lại dáng vẻ công chúa và những nữ quan đến diện kiến vợ chồng đức vua, thậm chí cả hình ảnh của chính bản thân, như một phần góc nhìn của vị vua này.

Ngay khi tôi nhận ra điều đó.

"... A-Anh hiểu rồi." Anh Yoneyama dường như cũng có chung cảm xúc với tôi, tay siết chặt lại thành nắm đấm. "Anh đã hiểu ra bí mật đằng sau bố cục của bức họa Las Meninas này rồi."

Anh nói tiếp bằng giọng trầm tư.

“Đây là... khung cảnh hạnh phúc mà đức vua nhìn thấy hằng ngày nhỉ?”

Đáp lại câu hỏi ấy, anh Holmes khẽ gật đầu.

Phải, đến cả tôi cũng đã đoán ra.

Nói cách khác, ông Takamiya đã yêu cầu anh Yoneyama vẽ cho mình khung cảnh hạnh phúc chỉ có trong hiện tại: cảnh gia đình cháu nội ông đang vui vẻ chơi đùa từ nơi này nhìn ra.

Giống kiệt tác bức hoạ Las Meninas của Diego Velázquez.

Vì ông Takamiya biết rằng khung cảnh tưởng chừng như chẳng có gì đặc biệt nhìn được từ đây thực chất vô giá đến nhường nào.

Khoảnh khắc nhận ra điều đó, nước mắt tôi bắt đầu chảy ra, làm tôi phải vội vàng đưa tay lên dụi.

“Em dùng đi.”

Anh Holmes lập tức đưa cho tôi một chiếc khăn tay.

“... E-Em cảm ơn anh.”

Lòng cảm thấy xấu hổ, tôi đưa khăn lên chấm nước mắt.

Ông Takamiya vẫn lắng nghe cuộc trò chuyện giữa chúng tôi và giờ đã mỉm cười.

“Cảm ơn các cháu đã thấu hiểu cho cảm xúc của ta.

Đúng như những gì các cháu nói. Tuy nhiên, trong điều kiện ‘một bức tranh giống của Diego Velázquez’ cũng chứa đựng một chút ý đồ tinh quái của ta nữa, xem cậu Yoneyama ‘có thể giải đáp được câu đố này đến mức độ nào’. Ta đã xem thường cậu ấy, nghĩ rằng cậu ấy hẳn không thể đoán ra. Nhưng cậu Yoneyama đã vẽ được cho ta một

bức tranh tuyệt vời theo phong cách của Velázquez. Ta thực sự rất hài lòng.”

Nói rồi, ông Takamiya ngắm bức chân dung Satoko do anh Yoneyama vẽ một lần nữa, nheo mắt cười trù mếu.

Anh Yoneyama tiến đến chỗ ông Takamiya và cúi đầu.

“... Ông Takamiya. Ông có thể cho cháu một cơ hội nữa được không ạ?”

Nghe câu ấy, ông Takamiya nhìn vào mắt anh Yoneyama, không nói năng gì.

“Xin ông hãy để cháu vẽ thêm một bức nữa. Lần này, cháu muốn được vẽ một tác phẩm giống ‘Las Meninas’ ạ.” Anh ấy nói với giọng điệu quả quyết.

“Cậu Yoneyama...”

Ông Takamiya để lộ sự bối rối trong ánh mắt, nhưng rồi lại dịu dàng nở nụ cười vui.

“Vậy thì hãy để ta yêu cầu chính thức một lần nữa. Liệu cậu có thể vẽ cho ta quang cảnh hạnh phúc có thể thấy được từ đây, vào giây phút này không?”

“Vâng, cháu rất sẵn lòng.” Anh Yoneyama đặt tay lên ngực và lại cúi đầu.

“Ta rất trông đợi vào bức hoạ ‘Las Meninas’ mà cậu sẽ vẽ. Có điều, lần này mong cậu đừng quá lưu tâm đến phong cách hội hoạ của Velázquez, mà hãy vẽ lại khung cảnh ấy bằng nét của chính mình.”

Nghe ông Takamiya nói vậy, anh Yoneyama cúi đầu thật thấp, ánh mắt nghiêm túc vô cùng. “Vâng, cháu sẽ cố gắng hết sức.”

Như thế hai người họ chính là đức vua và Diego Velázquez.

Một cảnh tượng thật thần thánh.

Tại đây, ngay giây phút này, chính là thời khắc một họa sĩ tài ba được khai sinh.

CHƯƠNG 3

**RỒNG THIÊN THẤT LẠC: PHÓNG
SỰ BỞI KAJIWARA AKIHITO**

1

“Dạ, dạ vâng, nhất định, xin hãy chiếu cố ạ.”

Kajiwara Akihito, hai mươi lăm tuổi. Nghề nghiệp: Diễn viên.

Tôi đập máy, cảm giác vẫn chưa hết phấn khích sau khi nhận được cú điện thoại từ quản lí.

Nội dung cuộc gọi là về một công việc mới.

“Nghe nói gia đình cậu Akihito sống ở Kyoto, nên tôi nghĩ công việc này sẽ rất phù hợp với cậu.”

Đó là một chương trình phóng sự du lịch, có thể hình dung như phiên bản Kyoto của “Thế giới qua khung cửa sổ tàu^[17].”

Khung giờ phát sóng tuy ngắn, nhưng sẽ mang phố phường Kyoto đến với khán giả qua những thước phim tuyệt đẹp.

Cuối cùng gió cũng thổi theo chiều có lợi cho tôi.

Bấy lâu nay tôi chẳng có gì ngoài vai phụ...

“Không ngờ lại có ngày nhận được lời mời hấp dẫn như thế này...”

Nói gì thì nói, đây cũng là vai chính trong một chương trình được phát sóng ở nhiều đài truyền hình trên toàn quốc.

Tôi thở ra một hơi thật mạnh, rồi ngồi phịch xuống sofa.

Ngay trước mắt tôi là một bức tranh cuộn được treo trên tường.

Đó là tranh vẽ núi Phú Sĩ của Hokusai. Cuộn tranh ba đề lại cho tôi đã bị thiêu cháy sau một vụ lục đục trong gia đình, nhưng tôi đã tìm mua về một bức tương tự.

Nếu tôi nhớ không nhầm thì tên của bức tranh đó là...

“Ừm, là gì nhỉ?”

Tôi mở chức năng ghi chú trong điện thoại, trông thấy mấy chữ “Phú Sĩ viết long đồ” liền gật gù lẩm nhẩm, “Đúng rồi, là nó.”

Cùng lúc, trong đầu tôi chợt vang lên câu nói của cậu ta, Yagashira Kiyotaka, chàng thanh niên với biệt danh “Holmes.”

Bức tranh của anh Akihito có tên ‘Phú Sĩ viết long đồ’ được vẽ trước khi Hokusai mất ba tháng.

Tính theo tuổi âm lịch, Hokusai tạ thế năm chín mươi tuổi, lời nói cuối cùng của Hokusai là, “Nếu trời cho phép giữ sinh mệnh này thêm năm năm thì ta đã có thể trở thành một họa sĩ chân chính rồi.” Nghĩa là, ông nói rằng, nếu có thể sống thêm năm năm nữa, đáng lẽ ông đã có thể trở thành một họa sĩ thực thụ. Thời khắc cái chết cận kề, ông vẫn còn tiếc nuối, muốn vẽ thêm tranh, muốn đi đến tận

cùng, người như vậy chẳng phải là một nghệ sĩ chân chính đó sao?

Chắc hẳn Kajiwara tiên sinh muốn nói với anh Akihito rằng, “Nếu thực sự đam mê nghệ thuật thì hãy làm với tâm thế như vậy. Đừng nửa vời. Hãy trở thành số một Nhật Bản như núi Phú Sĩ, thành một ngôi sao giống như rồng vươn lên bầu trời ở trong tranh.”

Dù không thể nói thành lời, nhưng chắc chắn ông lúc nào cũng ủng hộ anh đấy.

Mỗi khi nhớ lại tâm tình của ba qua lời Holmes là tôi lại cảm thấy mắt cay cay.

“...”

Nghĩ lại thì thấy, kể từ khi tôi nghe Holmes truyền đạt lại di nguyện của ba, kì lạ thay là dường như những công việc chất lượng cũng bắt đầu tìm đến tôi.

(Ngay sau đó mình còn nhận được vai lớn như Lysander trong vở kịch “Giấc mộng đêm hè” nữa cơ mà...)

Lần này là một công việc mà trong đó tôi giữ vai trò chủ chốt. Nếu được chú ý qua công việc này, có thể tôi sẽ móc nối được với các cơ hội việc làm lớn hơn.

Cái thằng như tôi mà lại đi giới thiệu thành phố Kyoto mới buồn cười chứ. Mặc dù cả ba và mẹ đều không xuất thân từ Kyoto, bản thân tôi đến tiếng Kansai còn chẳng dùng, nhưng việc tôi lớn lên ở Kyoto vẫn là sự thật không thể chối cãi.

Tôi cũng có thể tính là nam nhân Kyoto chứ bộ (theo cách nào đó).

Sắp tới vào thu, hẳn là cố đô cũng sẽ có nhiều cảnh đẹp để thưởng lãm.

Có điều, tôi vừa từ Kyoto trở về nhà riêng ở Tokyo cách đây không lâu, giờ lại phải quay lại đó. Kiểu gì cũng sẽ bị mấy em gái Tokyo nhieéc móc, “Anh lại bỏ em đi Kansai à?” cho mà xem.

Nghĩ vậy thôi chứ tôi vẫn ngoác miệng cười tí tởn.

Phía sản xuất bảo rằng họ đang cân nhắc giới thiệu chùa Nanzen-ji đầu tiên, nên đến tham quan địa điểm đó trước buổi quay cũng là một ý hay.

Trước đây, chắc tôi sẽ ghé qua tiệm “Kura” chào một tiếng...

Tiện thể hỏi han vài ba thứ về chùa Nanzen-ji.

Với tính cách của cậu ta thì chắc sẽ làm mặt khó chịu, nhưng rồi vẫn tận tình chỉ bảo cho tôi thôi.

Tôi cầm lấy điện thoại, nhìn tấm ảnh của Holmes chụp tại bữa tiệc hôm nọ và cười khe khẽ.

2

Mấy hôm sau, tôi lên đường đi Kyoto.

Tôi bắt Shinkansen từ ga Shinagawa, mất chừng hai tiếng rưỡi là đến được ga Kyoto.

Điểm xuống của tôi, ga Kyoto, được bố trí một loạt cơ sở vật chất như cầu thang lớn, lối đi trên không, vườn sân thượng, đài quan sát... với thiết kế hiện đại, khó có thể tin được là chúng thuộc về một nhà ga tọa lạc ở đất cổ đô.

Nghe nói là đến tận bây giờ vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều về nhà ga này. Ba tôi là một nhà văn và cũng từng vô cùng phẫn nộ khi nhắc đến vẻ ngoài của nó.

“Ta muốn họ thiết kế theo phong cách cổ điển đương đại như Bảo tàng Quốc gia Kyoto kia.”

Đó là điều ông vẫn luôn nói với những người bạn tác gia của mình mỗi lần bàn luận về chuyện nhà ga.

Biết là có nhiều ý kiến phản đối, nhưng nếu bỏ qua việc đây là một nhà ga của thành phố Kyoto – cổ đô Nhật Bản – để nhìn vào nó, thì cá nhân tôi thấy công trình nhà ga Kyoto với kiến trúc đồ sộ này rất ấn tượng, đáng để ngắm nhìn.

Nếu xem đây như lối vào một địa điểm du lịch nổi tiếng thế giới thì cũng đâu đến nỗi tệ phải không?

Chỉ cần bước một bước ra khỏi địa phương là sẽ có thể nhìn nhận nhiều thứ một cách khách quan hơn rồi.

Tôi ra trước ga bắt taxi và đi thẳng đến Teramachi Sanjo.

Sau đó, tôi xuống xe ở Đường Oike gần toà thị chính, rồi cứ thế bước vào bên dưới mái vòm của khu phố mua sắm Teramachi Sanjo.

Vừa đi, nhịp tim của tôi vừa trở nên gấp gáp.

Chẳng hiểu sao tôi lại hồi hộp thế này. Nhìn đồng hồ thì thấy giờ đã là ba rưỡi chiều.

Đến lúc này tôi mới nghĩ đến chuyện hôm nay là ngày thường, có khi Holmes sẽ không có mặt ở đây.

Mà kể cả vậy thì cứ đợi trong tiệm, sớm muộn gì cậu ta chẳng đến.

Chẳng mấy chốc, tấm biển đề chữ “Kura” cùng của tiệm với vẻ ngoài cổ kính đã lọt vào tầm mắt.

“Chào cả nhà!” Tôi vừa giấu đi tâm trạng bồn chồn để mở cửa thì đã nghe thấy tiếng chuông leng keng quen thuộc vang lên.

Đập vào mắt tôi là hình ảnh Holmes và ông chủ ngồi đối diện nhau ở hai đầu quầy.

(Hiếm lắm mới thấy ông chủ ở tiệm.)

Cùng thời điểm với suy nghĩ đó, tôi lấy làm băn khoăn trước bộ dạng ử dột thấy rõ của hai người.

Cả hai đều đang gác khuỷu tay lên quầy và ôm đầu. Trông như nhà có tang vậy.

“H-Hai người sao thế ạ?” Tôi dè dặt hỏi. Lúc này, Holmes khẽ ngẩng mặt lên.

Mái tóc đen óng mượt mà cùng làn da trắng. Vẫn là gã bảnh trai phong cách với khuôn mặt cân đối đến ngửa mặt như thường lệ.

“...Ồ, anh Akihito. Tôi nghe nói anh đã về Tokyo rồi mà.”

“Ờ, xong tôi quay trở lại Kyoto đây.”

“Ngoài ấy hết việc cho anh làm rồi à?”

“Kh-Không phải nhá, ngược lại là đằng khác!” Tôi ngửa ngáy vặc lại.

“Tôi biết chứ. Qua biểu cảm phấn khích của anh, chắc anh vừa nhận được một công việc mới. Tôi đoán là công việc ấy ở Kansai nên anh mới quay về. Nhìn hành lí thì thấy anh vừa xuống ga liền đến thẳng đây. Vậy nghĩa là anh có chuyện gì cần tư vấn nhỉ?”

Cậu ta tuôn ra một trang phỏng đoán không khác gì ông đồng, giống hệt mọi khi.

Ban đầu hơi rợn tóc gáy, nhưng một khi quen rồi sẽ thấy nói chuyện với cậu ta khá dễ chịu vì không cần giải thích dài dòng.

“Ừ, ừ thì, kiểu kiểu thế. Mà sao hai người mặt mày u ám vậy?”

Tôi mon men lại gần và ngồi xuống sô pha. Ông chủ thờ dài đánh sượt, tay vẫn đặt lên trán.

“Bận này ta và Kiyotaka có qua tham quan mấy bảo tàng mỹ thuật ở tỉnh khác.”

“Ồ...”

“Thế rồi bắt gặp mấy món hàng dỏm trá hình ở trông.”

“Hàng dỏm trá hình là sao cơ?”

“Đúng như nghĩa đen của nó. Đồ giả trà trộn vào viện bảo tàng. Không những thế còn được làm khá tinh vi.” Holmes chùng vai xuống và ỉu xìu đáp.

“Những món đồ dỏm đủ sức qua mắt cả giám đốc viện bảo tàng, ngang nhiên được trưng bày ở trông, thiệt là một điều đáng buồn. Coi bộ ta phải liên lạc với Yanagihara và mấy giám định viên khác, kêu họ đề cao cảnh giác. Chỉ là ta hổng có ngờ lại xuất hiện một tay làm giả còn ghê gớm hơn cả Yoneyama.”

“... Đúng đấy ạ.”

Hai người lại buông hơi thở nặng trĩu.

“Yoneyama là ai...?”

Thấy tôi nghiêng đầu thắc mắc, Holmes bèn nở một nụ cười ỉu xìu xìu.

“Là một người chuyên làm đồ giả trước kia bị ông tôi vạch mặt. Tuy bây giờ anh ấy đã cải tà quy chính, hiện đang làm cho một phòng tranh, nhưng tay nghề hồi xưa rất đáng gờm. Chúng tôi thậm chí đã bảo nhau rằng chắc còn lâu mới lại có một nghệ nhân làm giả đủ sức vượt qua anh ấy. Nhưng giờ thì chúng tôi cảm thấy một kẻ còn đáng sợ hơn cả anh Yoneyama nọ đã xuất hiện rồi.”

“Túm lại là thời đại nào cũng tồn tại mấy kẻ như vậy á. Đạo trước, xứ Kyoto này từng có một gã làm giả cực kì điêu luyện. Ngày trẻ, ta cũng đã bị hắn gạt một phen. Ta chạy đi chạy lại chuyện này hơi bị nhiều rồi, nhưng nghệ nhân làm

giả cũng có mắt nhìn xuất chúng. Bởi vậy, giám định viên chúng ta buộc phải đạt đến trình độ cao hơn.”

“Cháu hiểu ạ.”

“Có điều, hồng bồi dưỡng được giám định viên có tài cũng là chuyện nan giải. Con đó, liệu mà học hành, rồi mau trở thành một giám định viên xuất sắc cho ta.”

“Vâng, cháu sẽ cố gắng hết sức.”

“Thế thui. Ta ra ngoài coi cái bản mặt lão Yanagihara tẹo. Kiyotaka, chuyện ngày mai giao cho con đó.” Ông chủ chậm chạp đứng dậy, trên nét mặt ấy chẳng thấy vẻ khoẻ khoắn của mọi khi.

Phát hiện ra đồ giả trà trộn vào viện bảo tàng hẳn là sốc lắm.

“Vâng, cháu biết rồi mà. Gác lại chuyện đó thì ông chủ này. Không cần cố ý tỏ ra rầu rĩ như thế đâu. Cháu biết thừa ông chuẩn bị qua Pontocho^[18] chơi rồi.”

Holmes nói thẳng, không chút nể nang.

“Nhiều sự, nơi đó là nguồn sinh lực của ta đó!” Ông chủ gắt một câu rồi bước ra khỏi tiệm.

Quả nhiên ông chủ thì vẫn vậy thôi.

“Thế anh Akihito muốn hỏi chuyện gì?”

Holmes chậm rãi quay sang nhìn tôi.

“A, à, phải rồi. Tôi vừa được giao phụ trách một chương trình truyền hình mới.”

Tôi lấy lại tinh thần rồi giải thích với Holmes về việc tôi chuẩn bị phụ trách một chương trình truyền hình, tuy chỉ dài chừng năm phút mỗi tập, nhưng được phát sóng rộng

rải trên nhiều đài ở phạm vi toàn quốc, tập trung truyền tải những thước phim ấn tượng nhằm giới thiệu vẻ đẹp của thành phố Kyoto.

Và rồi, dự kiến tập đầu tiên sẽ giới thiệu chùa Nanzen-ji.

“... Tôi cũng có mấy lần giới thiệu đến Yasaka với chùa Kiyomizu-dera các kiểu cho bạn bè rồi, nhưng chùa Nanzen-ji thì không thông thạo lắm. Thế rồi, tôi chợt nghĩ sao không thử kéo Holmes đi một lần cho biết.”

Nghe tôi nói, Holmes cau có ra mặt.

“Tóm lại là anh muốn tôi đi để giới thiệu chùa Nanzen-ji cho anh chứ gì.”

“Chuẩn chuẩn, cậu dù sao cũng có vẻ học nhiều hiểu lắm...”

“Học nhiều hiểu lắm gì chứ... Anh thích thì giờ sách hoặc lên mạng tra cứu bao nhiêu chẳng được.”

Holmes đưa tách cà phê lên miệng, coi bộ không hứng thú.

“Kh-Không, không giống nhau đâu.”

“Không giống chỗ nào?”

“Kiểu như tôi kể cả giờ sách hay lên mạng tra cứu cũng chẳng có gì lọt vào đầu, hay đúng hơn là chạm đến tim tôi cả. Nhưng riêng những điều cậu nói thì chẳng hiểu sao lại đi vào tâm trí tôi rất dễ dàng!

Từ di ngôn của bố tôi cho đến những tấm thảm dệt trong Lễ hội Gion, cái gì cũng để lại ấn tượng rất mạnh. Vậy nên, tôi cần cậu đi cùng để giảng cho tôi về chùa Nanzen-ji! Chưa kể tập đầu tiên cũng đặc biệt quan trọng...”

Tôi cùng đường quá liền nhào tới nài nỉ, nhưng Holmes chỉ nhìn lại tôi, biểu cảm vẫn không thay đổi.

Hự... vẻ mặt lạnh tanh đó là sao? Thấy tôi sồn sồn quá mất hết cảm tình hả?

Có khi cậu ta đang nghĩ tôi cực kì phiền toái.

“... Tôi hiểu rồi.”

Thấy Holmes lảng lạng gật đầu, giọng tôi lạc hẳn đi. “Hể?”

“Anh đã nói đến vậy thì tôi cũng không dám từ chối. Tôi sẽ cùng anh đến chùa Nanzen-ji. Có điều... e là hơi gấp, nhưng ngày mai anh có đi được luôn không?”

“À, được, không vấn đề. Mai tiện cho cậu hả?”

“... Anh nói chuyện này mới đúng thời điểm làm sao, bởi chiều mai tôi cũng được gọi đến chùa Nanzen-ji”

Holmes thản nhiên nói ra câu đó, làm tôi khựng lại.

“T-Tưởng gì, hoá ra ngay từ đầu cậu đã có việc phải đến đấy rồi à?”

Nhắc mới nhớ, khi nãy ông chủ bảo “chuyện ngày mai giao cho con đó”, hoá ra là đang nói đến chùa Nanzen-ji.

“Phải, nhưng việc đó với việc chỉ dẫn cho anh là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.”

“Ờ thì cũng đúng, cơ mà...”

“Dù sao thì khi nghe anh nói đến một chương trình giới thiệu Kyoto, tôi cũng phần nào cảm thấy muốn giúp đỡ. Mong anh sẽ chịu khó trau dồi kiến thức, rồi truyền bá sự tuyệt diệu của thành phố này.”

Cậu ta nhấn mạnh từng từ, làm tôi phải cuống lên điều chỉnh lại tư thế. “R-Rõ ạ.”

Nghe cậu ta nói còn khiến tôi căng thẳng hơn cả lúc bị quản lí nhắc, tại sao thế nhỉ?

“Vậy thì trước tiên chúng ta cùng xem qua tài liệu về chùa Nanzen-ji nhé.” Nói rồi, Holmes lôi xuống từ trên giá sách một quyển sách dày cộp.

Tí nữa thì quên, tên này... ít tuổi hơn tôi mà nhỉ?

Nhìn Holmes giở sách với phong thái điềm tĩnh, tôi chỉ biết cười trừ khi nghĩ đến khoảng cách giữa chúng tôi.

3

Thế là hôm sau, chúng tôi cùng đến chùa Nanzen-ji.

Thời gian và địa điểm gặp mặt là vào mười một giờ sáng, trước cổng tam quan^[19]. Dĩ nhiên tôi đã nghĩ đến việc đi bằng ô tô...

“Anh Akihito, đến chùa Nanzen-ji thì hãy dùng xe buýt hoặc tàu điện ngầm nhé.”

Nhưng Holmes lại dấn trước một câu như thế.

Tôi đã nghĩ bụng rằng, “Hử, tại sao?”

“Khách du lịch đến thăm Kyoto đều đi lại bằng phương tiện công cộng. Nếu từ giờ anh định giới thiệu thành phố Kyoto thì việc chịu khó sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hiểu được tâm lý của khách du lịch cũng rất quan trọng. Anh thường quen thói di chuyển bằng ô tô đúng không?”

Công nhận, tôi lúc nào cũng chọn ô tô trong vô thức.

Mà ngay từ đầu tôi đã chẳng bao giờ nghĩ tới việc đi đến một địa điểm du lịch bằng phương tiện giao thông công cộng cả.

(Nếu dẫn theo ai đó thì tôi cũng chỉ cuộc bộ từ Gion, rồi đi từ đền Yasaka đến chùa Kiyomizu-dera thôi.)

“Nếu đi bằng xe buýt thì xuống ở trạm Nanzen-ji - Eikando, còn tàu điện thì ga Keage nhé. Cá nhân tôi khuyến khích đi tàu điện, rồi từ ga Keage xuyên qua toại đạo Nejirimanpo để đến được chùa Nanzen-ji.”

“Nejirimanpo là đường ống nước^[20] hả?” Thấy tôi hỏi lại, Holmes hơi nheo mắt.

Mang tiếng lớn lên ở Kyoto... mà không, chính vì lớn lên ở Kyoto nên có rất nhiều điều tôi không hiểu rõ.

Kể cả chùa Kinkaku-ji tôi cũng mới đến đúng một lần trong chuyến dã ngoại bằng xe buýt hồi tiểu học. Tôi có cảm giác ngoài chỗ đó ra mình còn được dẫn đi nhiều nơi khác nữa trong mấy hoạt động ngoại khoá trên trường, nhưng cũng chẳng thể nhớ được gì cho ra hồn cả.

“Không phải đường ống nước của Cục Quản lí Tài nguyên nước đâu. Toại đạo ở đây là một đường hầm cực kì nhỏ, hay còn gọi là ống ngầm. Toại đạo dẫn đến chùa Nanzen-ji ấy được xây bằng gạch rất đẹp mắt, được thì anh ghé qua thử xem sao.”

Nghe Holmes nói, tôi gật đầu theo kiểu ồm ờ.

... Chính vì vậy, tôi đang ngồi trên một chuyến tàu điện, phương tiện mà tôi chẳng mấy khi sử dụng, để đi từ ga Karasuma Oike.

Đang là giữa buổi sáng ngày thường nên chẳng có mấy hành khách.

Ga Keage chỉ cách có bốn điểm dừng. Chắc nháy mắt là đến thôi.

Đường phố Kyoto đã chật lại còn bát nháo, đi như thế này cảm giác nhanh hơn nhiều so với ô tô.

Vừa nhìn bản đồ tàu điện, tôi vừa nghĩ vậy.

Tôi xuống ở ga tàu điện ngầm Keage, sau đó leo lên mặt đất, và một ngọn đồi xanh mướt tựa như chói sáng bỗng hiện lên trước mắt tôi.

Nó nằm trong khuôn viên trạm xử lý nước Keage. Cây cối trên đó bao giờ cũng được tỉa tót cẩn thận. Cứ đến tháng Năm là hoa đỗ quyên sẽ nở kín một vùng. Còn nhớ hồi học cấp một, cái lần tôi cùng gia đình đi chơi vườn thú gần đây, chúng tôi cũng đã tới ngắm hoa đỗ quyên ở trạm xử lý nước và tham quan đường sắt dốc Keage Incline.

Khi ấy, ba tôi đã chỉ vào đoạn đường ray không còn được sử dụng và bảo.

“Ngày xưa những chuyến tàu hoả vận chuyển thuyền bè từng chạy trên tuyến đường ray này.”

“Nhà mình mà đến đây từ tháng trước là đã thấy hoa anh đào nở rộ rồi nhỉ? Nơi này cũng là một địa điểm ngắm hoa anh đào nổi tiếng đấy.”

Mẹ tôi nói tiếp. Thế là cả nhà bảo nhau, vậy thì năm sau hãy đến đây vào mùa anh đào nở.

Nhưng rốt cuộc, chúng tôi vẫn không đến.

Gia đình tôi sống trong thành phố, hay nghĩ rằng muốn đi lúc nào chẳng được, thành thử lại có nhiều nơi chưa từng đặt chân đến dù chỉ một lần.

Công nhận, quanh đoạn đường sắt bỏ hoang với cảnh sắc đẹp như thế này mà có thêm hoa anh đào nở rộ, hẳn sẽ là

một khung cảnh rất đáng để chiêm ngưỡng. Tiếc thay, ba tôi giờ đã mất, không thể cùng cả gia đình chứng kiến cảnh tượng ấy nữa. Nhưng nếu có thể đưa nó lên chương trình mùa xuân năm sau...

Nghĩ vậy, tôi lại càng cảm thấy có động lực hơn.

Toại đạo Nejirimanpo đúng thật là ở ngay gần. Một đường hầm, à không, toại đạo siêu nhỏ được xây bằng gạch. Nó mang phong cách của những công trình được xây vào thời Minh Trị, đồng thời cũng giống một hầm đi bộ toạ lạc tại ngôi làng nhỏ nào đó ở nước ngoài. Toại đạo dạng vòm, đi vào trong sẽ thấy những viên gạch xếp vẹo đi như bị xoắn lại.

“Ồ, thế nên mới gọi là Nejirimanpo^[21] à?”

Tôi vừa bước vào toại đạo vừa cảm thán.

Cứ thế, tôi đi xuyên qua toại đạo, cuốc bộ thêm một đoạn, rồi cuối cùng cũng trông thấy cổng tam quan của chùa Nanzen-ji.

“...!”

Tôi lập tức bị choáng ngợp bởi chiếc cổng màu đen sừng sững trước mặt, vĩ đại đến mức khiến người ta phải ngược nhìn.

Những cây cột chống đỡ chiếc cổng khổng lồ này cũng to và chắc nịch, tạo ấn tượng thật đường bộ, khiến tôi trong giây lát có cảm tưởng như sẽ bị bầu không khí trang nghiêm của nó nuốt chửng. Đây có phải cái gọi là cảm nhận lịch sử trực tiếp qua da thịt không nhỉ?

Tôi đứng ngây ra tại chỗ, lòng đang thầm nghĩ không phải ở đâu cũng thấy được chiếc cổng hùng vĩ thế này thì...

“Chào buổi sáng.” Một giọng nói bỗng vang lên từ phía sau, khiến tôi giật mình ngoảnh lại.

Holmes đang đứng đó trong trang phục quần bò cùng áo khoác, đơn giản nhưng vẫn gọn gàng và phong cách.

Lại thêm khuôn mặt và dáng vóc đẹp sẵn, giúp bộ quần áo trông rất hợp với cậu ta.

Chết tiệt, sao thằng nhãi này bộ giai thế không biết. Có khi nào hắn nổi bật hơn cả tôi không nhỉ?

Hể đối diện với cậu ta là tôi lại không tìm được máu ganh đua.

“Cảm phiền anh ngừng cái việc lườm nguýt tôi như thế mỗi lần gặp mặt đi, có được không ạ?”

Holmes nói, miệng vẫn tươi cười. Tôi cuống quýt lắc đầu.

“A-Ai thèm lườm cậu chứ.”

“Đi bộ từ ga Keage đến anh thấy thế nào?”

Cậu ta chậm rãi tiến tới và hỏi.

“À, ừ, không tệ.”

“Đi xuyên qua một toại đạo Nejirimanpo mang hơi thở xứ người, sau đó chiêm ngưỡng cổng tam quan này, điều đó sẽ khơi dậy trong ta một cảm xúc kì lạ, song song với sự choáng ngợp như thể con tim đang bị thứ gì đó bóp nghẹt, có phải không?”

Vừa ngược nhìn cổng tam quan, cậu ta vừa nhẹ nhàng nói.

... Tâm trạng ấy có thể hiểu được. Vì tôi cũng đã cảm nhận được điều tương tự.

“Tôi đã mong anh Akihito có thể trải nghiệm cảm giác ấy.”

Holmes bổ sung thêm. Tôi cười chua chát bởi mình đã hoàn toàn bị cậu ta dắt mũi.

“Nanzen-ji là ngôi chùa chính, tổ đình của phái Nam Thiền Tự tông Lâm Tế, cũng là ngôi chùa danh giá nhất trong tất cả các thiền tự tại Nhật Bản.”

Ngôi chùa danh giá nhất cơ à!

“Nhìn chiếc cổng tam quan khổng lồ, tận hai mươi hai mét này là có thể cảm nhận được tầm cỡ của ngôi chùa.”

“Ờ, ừ...”

Đúng là nó toả ra khí chất rất dã man, khiến tôi bị áp đảo bởi thế lực vô hình nào đó.

“Vậy chúng ta thử leo lên tầng trên của cổng tam quan này nhé.”

Thấy Holmes chỉ lên hành lang tầng hai của cổng tam quan, tôi hăm hở gạt đầu và đáp, “Ừ!”

Muốn lên lầu dĩ nhiên cần trả phí tham quan...

“À, chỗ này để tôi trả cho! Dù sao cũng là tôi rủ cậu đến mà.” Tôi vừa tiến lên phía trước thì Holmes đã nhanh nhẹn chìa ra một tấm vé.

“Hở...?”

“Tôi đến sớm nên đã mua sẵn vé rồi. Giờ chúng ta đi thôi.”

Cậu ta nhoẻn miệng cười. Vừa ngẩng ra nhận lấy tấm vé phần mình, tôi vừa nghĩ...

Đúng là khôn chết đi được, cái tên này!

Bị kĩ năng hộ tống chuyên nghiệp của cậu ta đánh gục, thiếu chút nữa là tôi đã phủ phục xuống tại chỗ.

“... Holmes, đúng là tôi vẫn còn nhiều điều phải học hỏi từ cậu đấy.”

Cầm chiếc vé trong tay, tôi buột miệng nói ra suy nghĩ thật của mình. Holmes nghe vậy liền nhếch mép cười thích thú.

Chắc vì là buổi sáng ngày thường nên trong khuôn viên chùa Nanzen-ji chỉ lác đác vài bóng người. Ngay lúc này đây, gần như không có ai leo lên cổng tam quan cả.

“Anh Akihito, cầu thang ở đây rất dốc, khi lên nhớ bước cẩn thận.”

Holmes chỉ về phía cầu thang và mời tôi đi trước. Đúng như cậu ta nói, đoạn cầu thang gỗ dẫn lên lầu trên dốc đến không ngờ. Người nhát gan chắc phải nằm xuống leo bằng cả tứ chi ấy chứ.

Tôi gật đầu rồi bước lên cầu thang. Tôi cảm nhận được việc Holmes đang đi theo phía sau mình, tay giữ lan can thật chắc.

Ra thế, là cậu ta đã nghĩ đến trường hợp phải làm thế nào để đỡ được tôi khi tôi bị trượt chân.

Dù người đi cùng có là đàn ông thì cậu ta vẫn ga lăng như thế.

Cũng có thể là vì cậu ta hay đi cùng ông chủ nữa.

Đi theo ông chủ với tư cách đệ tử, hẳn là luôn phải cân nhắc trước sau rồi mới hành động. Bởi đã hình thành thói quen ấy nên kể cả khi tiếp xúc với người khác, cậu ta cũng có thể hô tống họ một cách tự nhiên và khéo léo.

Khi đặt chân lên hành lang tầng hai, tôi cảm nhận được làn gió mùa thu nhẹ nhàng thổi qua.

Từ độ cao này có thể nhìn bao quát toàn bộ khuôn viên chùa.

Các tán cây đang đổi màu từng chút một, rồi đến những người lên chùa cúng bái.

“Dã, dã man...”

Tôi chống tay trên lan can, xúc động thốt lên. Holmes mỉm cười gật đầu.

“‘Đúng là tuyệt cảnh, tuyệt cảnh...’ nhỉ?”

“Hử?”

“Lời thoại trong một vở kịch *Kabuki*. Một nhân vật lịch sử, đạo chích số một thiên hạ Ishikawa Goemon đã đứng trên cổng này, vừa hút thuốc vừa nhìn xuống và nói, ‘Đúng là tuyệt cảnh, tuyệt cảnh.’ ... Anh có cảm giác mình đã hiểu được tâm trạng của Ishikawa Goemon không?”

Vừa nhìn xuống khung cảnh bên dưới, Holmes vừa nheo mắt cười khoan khoái.

Không chỉ những bóng cây tuyệt đẹp trong khuôn viên chùa, mà nếu trông ra xa hơn nữa, cảnh sắc bốn mùa của thành phố Kyoto cũng sẽ lọt vào tầm mắt.

Thậm chí còn có thể thấy được hình con thuyền và chữ Đại nổi tiếng trong nghi lễ Gozan no Okuribi.

“Ừ, công nhận là tuyệt cảnh. Mà đã man nhĩ, hoá ra Ishikawa Goemon cũng đã từng leo lên đây.”

“Không, ông ấy có leo đâu.”

“Hả?”

“Như tôi đã nói, đó là một cảnh trong *Kabuki*. Cổng tam quan này được xây sau khi Ishikawa Goemon bị tử hình, nên ông ấy chưa từng leo lên đây trong thực tế.”

“Ừa, thế là sao?”

“Đơn giản là người dân Kyoto đã cảm nhận được ngấn ấy chất trữ tình trong quang cảnh tuyệt sắc từ nơi này nhìn xuống mà thôi.”

Nói rồi, cậu ta lại tiếp tục ngắm phong cảnh bên dưới.

Tôi cũng nhìn xuống sân chùa như thể bị cuốn theo Holmes.

Ra vậy, cũng có thể hiểu được tại sao người ta lại bị xúc động trước cảnh tượng này, đến mức muốn dùng nó làm bối cảnh cho tác phẩm của họ.

Tôi đang gật gù thì Holmes bỗng nhìn tôi với vẻ ấm áp.

“Anh Akihito, khả năng cảm thụ chân thật ấy chính là ưu điểm của anh. Hi vọng anh sẽ không quên những điều mình vừa cảm nhận, để có thể truyền tải trọn vẹn niềm xúc động ấy tới khán giả.”

Lồng ngực tôi chợt nóng ran lên khi nghe những lời ấy.

Khả năng cảm thụ chân thật... đây có lẽ là lần đầu tiên người khác nói với tôi như thế.

Từ tận đáy lòng, tôi bỗng hiểu ra rằng không cần phải cố gắng ra vẻ, cứ thuật lại chính xác sự xúc động mà mình đã

cảm thấy là được.

“Có điều, mong anh hạn chế sử dụng những từ như ‘dã man’ hoặc ‘kinh khủng’ trên ti vi nhé. Trong chương trình đấy, anh dù sao cũng đại diện cho ‘nam nhân Kyoto’.”

Bị cậu ta “đốp” cho một câu thẳng mặt, tôi liền hậm hực khoanh tay, “A-Ai chả biết!”

“Được rồi, lát nữa ta có thể vào bên trong chùa, còn trước mắt thì hãy đi xem cầu Suirokaku, sau đó ăn trưa nhé” Holmes nhìn đồng hồ và nói.

“À, bữa trưa tôi mời! Mà đúng hơn là để tôi mời đi, tôi thật lòng muốn chiêu đãi cậu!” Tôi hăng lên, vội vàng chộp lấy tay Holmes.

“... Cảm ơn anh. Nhưng anh không cần phải gào lên rồi nắm tay tôi như vậy đâu. Người phụ nữ đằng kia dường như đã hiểu nhầm chuyện gì đó, đang đỏ mặt kia kìa. Thực sự là bị hiểu nhầm quan hệ với anh làm tôi cảm thấy rất không thoải mái.”

Nụ cười lạnh lẽo đến nỗi da gà ấy làm mặt tôi cứng đờ ra.

... Cứ thế xuống dưới cổng tam quan, rồi đi xuyên qua khuôn viên chùa Nanzen-ji là sẽ thấy cây cầu vòm Suirokaku, với thiết kế mang hơi hướm cổ điển phương Tây. Cầu được xây bằng gạch nung, sở hữu dáng vẻ cổ kính khiến người ta liên tưởng đến những cây cầu dẫn nước thời La Mã cổ đại hoặc một di tích lịch sử ở châu Âu.

Nghĩ lại thì đây cũng là lần đầu tiên tôi đến ngắm cây cầu Suirokaku này một cách đàng hoàng.

“Cầu Suirokaku này là một thành tựu lớn của thời Minh Trị. Phía trên cây cầu này có phụ lưu của hồ Biwa chảy qua giống như một dòng suối nhỏ. Hiện tại, mặc dù đã trải qua hơn một trăm hai mươi năm kể từ khi được xây dựng, cây cầu vẫn thực hiện rất tốt nhiệm vụ của mình.”

Holmes nhẹ nhàng chạm vào lớp gạch bên ngoài và ngẩng lên nhìn cây cầu.

Cây cầu cạn cũ được xây bằng gạch, mang phong cách nước ngoài như thế này lại nằm ngay kế bên một ngôi chùa danh giá như chùa Nanzen-ji, những tưởng sẽ lạc điệu, ấy vậy mà hoà hợp đến không ngờ.

Một dãy vòm nối tiếp nhau được tạo nên bởi những chân cầu làm từ gạch đỏ. Thứ đó đem đến cảm giác thật kì lạ, khiến tôi ngỡ rằng mình vừa lạc vào một thế giới khác cũng nên.

“... Dã man thật. Không ngờ ngay cạnh chùa Nanzen-ji lại có một cây cầu thế này.”

“Nghe nói khi cầu được xây cũng có khá nhiều ý kiến chỉ trích. Vậy nên, để không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, người ta đã cho xây dựng cầu Suirokaku theo kiến trúc nước ngoài, khá là phá cách tại thời điểm ấy. Bây giờ, nó đã hoà làm một với vùng đất, trở thành một phần cảnh quan nơi đây. Quả là một sự giao thoa hoàn hảo giữa Nhật Bản và phương Tây đúng không? Nhân tiện, cầu Suirokaku này cũng đã trở thành một di tích lịch sử được chỉ định bởi thành phố Kyoto rồi đấy.”

Cậu ta vẫn là một hướng dẫn viên du lịch xuất sắc như thường.

Quả nhiên tôi không nhầm khi nhờ thằng nhóc này đi cùng mình. Có điều...

“Nói sao nhỉ, được hẹn hò ở đây chắc thích lắm. Cảm giác con gái cũng sẽ thấy vui.”

Nói xong, tôi chợt nghĩ, đã bắt cậu ta đi cùng lại còn nhắc đến chuyện này, hình như hơi vô duyên?

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Nhưng Holmes vẫn vô tư gật đầu, làm tôi bất giác phì cười.

“Nhắc mới nhớ, cậu có người yêu không nhỉ?”

Trước đây, tôi cứ ngỡ cậu ta với Aoi là quan hệ kiểu đấy, mà coi bộ không phải. Người khôn khéo lại học nhiều hiểu rộng như thế này, dễ là đã có bạn gái lắm.

“Không có.”

“Thật hả? Tôi lại tưởng người như cậu không thiếu gì cơ hội gặp gỡ...”

“... Tôi có một điểm đặc biệt là hễ ở cạnh ai đó sẽ biết được gần như tất cả mọi điều về họ. Từ việc họ đang nói dối tôi, lòng gật tôi, cho đến những mặt toan tính, thủ đoạn của họ. Chuyện gì tôi cũng thấy nhiều hơn mức cần thiết.”

Nghe Holmes nói, tôi cũng phải gật gù đồng tình.

Công nhận, nếu là cậu ta hẳn sẽ nhìn thấu toàn bộ đối phương.

Dù con gái có nói dối thành thực như thế nào, Holmes cũng sẽ nhìn ra hết.

“Tôi đã trông thấy quá nhiều những chuyện như vậy. Chưa kể, lần đầu tiên hẹn hò với con gái của tôi cũng đã chấm dứt bởi một sự phản bội đầy cay đắng...”

“Cậu bị bạn gái đầu tiên của mình phản bội?”

Tôi quá ngạc nhiên nên trót ngắt lời cậu ta. Không ngờ tên này trong quá khứ cũng từng bị đàn bà phản bội.

“Vâng, từ đó, tôi trở nên hoàn toàn hờ hững đối với nữ giới. Tôi còn bắt đầu nghĩ rằng nếu có thể hẹn hò tạm bợ cùng đối tượng mà mình không cần phải dính dáng vào quá sâu cũng chẳng làm sao.”

Nói xong, cậu ta thở dài.

“...”

Ừa? Hình như cậu ta vừa hồn nhiên tiết lộ một sự thật tày trời thì phải? Lại còn với khuôn mặt thanh cao như thế nữa.

Thấy tôi nín thinh, Holmes liền đưa ngón trỏ lên miệng và mỉm cười.

“Dù sao cũng chẳng phải chuyện gì đáng tự hào, nên hãy xem như bí mật giữa chúng ta nhé.”

“Ờ, ừ.”

Tên này cảm giác cũng thật khôn ranh.

“Này, thế còn Aoi thì sao?”

“Aoi ấy ạ?”

“Tôi cứ tưởng cô bé đặc biệt với cậu lắm.”

Nghe vậy, Holmes không nói gì, chỉ khẽ nhếch mép.

“Đấy, thấy chưa, đúng là đặc biệt còn gì.”

“Có thể gọi là đặc biệt không nhỉ? Khi thấy cô bé và khóc trong lần đầu đến tiệm... tôi đã có cảm tưởng như đang nhìn vào chính bản thân mình trong quá khứ.”

“Bản thân cậu?”

“Phải, hoàn cảnh thất tình của cô bé rất gần với tôi. Có điều tôi đã không thể phản ứng giống như vậy. Khi ấy, tôi còn phải cố hết sức để giữ lấy thể diện và lòng tự trọng đã bị tổn thương của mình. Vậy nên, khi nhìn cô bé khóc, vạch trần toàn bộ sự xấu xí và yếu hèn của bản thân mà không một chút hổ thẹn hay dè dặt, tôi đã cảm thấy hết sức ganh tị và ngưỡng mộ... Rồi tôi chợt muốn giúp đỡ cô ấy.”

Holmes khẽ thổ lộ như đang nói với chính mình. Ánh mắt cậu ta hướng về đâu đó xa xăm.

“Bầu không khí không thể xen vào” ấy của cậu ta khiến tôi bị áp đảo và không nói được câu nào.

“Kh-Không liên quan, rõ ràng đang là mùa thu mà trời hôm nay quang đến độ oi bức nhỉ?”

Không biết nói gì, tôi bèn đưa tay lên quạt quạt để đánh trống lảng.

“Nghe nói hôm nay nhiệt độ không khí sẽ lên đến hai mươi sáu độ C. Anh có muốn dùng cái này không?” Cậu ta lôi từ trong túi áo ra một cây quạt giấy rồi nhẹ nhàng đưa cho tôi.

Tên này sao mà chuẩn bị chu toàn thế không biết.

Tôi bắt đầu hết thấy khâm phục mà chỉ muốn cạ lời với cậu ta.

“Th-Thôi không sao, tôi chưa nóng đến mức cần quạt đâu.”

“Thế à? Vậy thôi, chúng ta đi ăn trưa nhé.”

Holmes lại cất quạt vào trong túi, rồi bày ra vẻ mặt của mọi khi.

“Ồ, chờ mãi.”

Tôi gật mạnh đầu, rồi chúng tôi cứ thế mà bỏ lại cầu Suirokaku ở phía sau.

4

Sau đó, chúng tôi chọn ăn trưa ở một quán *yudofu*^[22] gần chùa Nanzen-ji.

Nhìn Holmes ăn uống rất chi là lịch sự, tôi chột nghĩ.

Hiểu rồi, ăn như vậy trông sẽ đẹp mắt hơn. Tôi rồi cũng sẽ có lúc phải ăn trước máy ghi hình, phải học hỏi cách ăn của cậu ta mới được.

Tôi căng mắt ra theo dõi được một lúc thì Holmes bật cười.

“... Anh cũng nhiệt tình thật đấy.”

Bị cậu ta phát hiện ra vụ quan sát để phục vụ cho công việc, tôi cười ngượng ngịu.

“Phải rồi, cậu bảo được gọi đến chùa Nanzen-ji, chắc lại là việc giám định hả?”

Tôi đổi chủ đề. Holmes lại cười nhẹ, rồi đặt đôi đũa đã dùng xong xuống.

“Tôi nghĩ là không phải.”

“Ừa, không phải công việc giám định à?”

“Tôi chưa hỏi rõ chi tiết, nhưng họ bảo có chuyện cần tư vấn, nên chắc không phải giám định.”

“Tư vấn à...?”

Chùa vốn là nơi người ta tìm đến để được tư vấn. Một ngôi chùa như thế lại đi cầu cứu người khác, chắc phải là chuyện to tát lắm.

Rốt cuộc là họ cần tư vấn gì nhỉ?

Tôi bỗng cảm thấy hơi hơi háo hức.

Dùng bữa xong, hai người chúng tôi thông thả đi bộ về khuôn viên chùa Nanzen-ji.

Chúng tôi chui qua cổng tam quan mới leo lên khi nãy, rồi tiến thẳng vào pháp đường^[23]. Nơi đây quả nhiên mang một bầu không khí hết sức đặc biệt.

Cây cối xung quanh tuy đã chuyển màu kha khá, nhưng vẫn chưa thể gọi là lá đỏ thật sự được.

“Đợi đến lúc chỗ này thay màu lá hẳn thì chắc sẽ đẹp lắm.”

“Khi ấy có lẽ anh sẽ bắt đầu ghi hình nhỉ? Cá nhân tôi cũng rất mong chờ ngày phát sóng chương trình.”

Vừa đi, cậu ta vừa nói khẽ.

Từ đầu đến giờ tôi chỉ thấy háo hức trước buổi quay, nhưng sau khi nghe những lời vừa rồi của Holmes, tôi bỗng cảm nhận được sự căng thẳng.

Cậu ta đã nói như vậy thì tôi cũng phải làm cho nghiêm túc mới được.

“Sắp tới giờ rồi, chúng ta cũng nên đến chính phường thôi.”

“Chính phường?”

“Nơi ở của trụ trì. Đó là nơi tôi được gọi đến.”

Đi về phía chính phường, tôi dần trông thấy một căn nhà kiểu Nhật lớn với những bức tường trắng và mái lợp ngói đen.

Gọi là nơi ở của trụ trì nhưng có vẻ ai cũng vào được, miễn là trả phí tham quan.

Tôi thấy lác đác vài vị khách du lịch.

Trước căn nhà còn có một hòa thượng trẻ hình như đang đứng chờ, vừa trông thấy bọn tôi liền cúi chào thật thấp.

“Anh Yagashira phải không ạ?” Nhà sư hỏi với một nụ cười thân thiện.

“Vâng.”

“Xin chào. Tôi là Ensho, hoà thượng chùa Nanzen-ji. Hôm nay chùa chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp các vị. Mời các vị đi theo hướng này.”

Nhà sư tên Ensho vừa cúi chào vừa ra hiệu cho chúng tôi vào trong.

Tôi đại loại là cứ theo sau anh ta thì thấy một vách ngăn thư pháp khổng lồ được trưng bày trong phòng kiểu Nhật truyền thống.

Bề mặt vách ngăn có đề hai chữ Hán tự. Cụ thể là chữ gì thì ngoằn ngoèo quá tôi nhìn không ra.

“Chữ này là chữ gì thế?”

Tôi lẩm bẩm. Holmes nhẹ nhàng dừng bước.

“Đó là hai chữ ‘Thụy Long’. Thụy Long là sơn hiệu^[24] của chùa Nanzen-ji.”

Như mọi khi, Holmes đáp hết sức trôi chảy. Ensho kinh ngạc gật đầu.

“Vâng, bức thư pháp này là do Shimada Kikusen, trụ trì đời thứ tám của chùa Nanzen-ji viết nên. Và ‘Thụy Long’ chính xác là sơn hiệu của chùa Nanzen-ji. Không ngờ anh lại biết cả chuyện đó. Quả không hổ danh là Holmes của khu phố Teramachi Sanjo.”

Nhà sư nọ nói với giọng ngưỡng mộ.

“Không không, người ta chỉ gọi tôi là Holmes vì họ của tôi là Yagashira thôi.”

Holmes mỉm cười đáp lại anh ta.

Sao lần nào cậu ta cũng trả lời như thế nhỉ?

“Anh nói gì lạ thế. Bắt đầu từ chùa Ninna-ji, đi đâu tôi cũng được nghe kể về công đức của anh.”

“À, ra là chuyện ở chùa Ninna-ji...”

Holmes gật đầu, dường như đã hiểu ra đôi chút. Tôi không kìm được liền chồm tới.

“Ê, cậu đã làm gì ở chùa Ninna-ji thế?”

“Tôi chỉ giám định chén trà thôi.”

Holmes đáp gọn lỏn. Tôi liền nhăn nhó cau mày.

Chết tiệt, đây rõ ràng là cậu ta không muốn kể. Không thể chỉ có giám định thôi được, nhất định là thế.

“Nếu được thì trước khi vào phòng khách, hai vị có muốn xem qua bảo vật của chùa chúng tôi không ạ?”

Như vừa nảy ra ý tưởng, Ensho bỗng dừng dừng bước và ngoảnh lại nói.

“Đương nhiên là tôi rất muốn.”

Holmes nheo mắt cười, trông thật sự hạnh phúc.

“Vậy thì mời hai vị qua đây.”

Ensho khẽ cúi người, rồi lại tiếp tục rảo bước.

Holmes thì khỏi nói rồi, cơ mà cử chỉ và phong thái của cái anh Ensho này cũng thật nhã nhặn, cảm giác đúng là thầy tu của một ngôi chùa danh giá.

“Mà này, Holmes thấy bức thư pháp khi nãy thế nào?”

Tôi không đọc được chữ trên đó, nhưng vẫn cảm nhận được uy lực của nó.

Không biết nó đáng giá bao nhiêu nhỉ?

Khi tôi hạ giọng hỏi...

“Nói sao nhỉ... tôi thấy nó cũng ghê gớm ra phết.”

Holmes vừa đi vừa thì thào đáp lại.

“Sau đây xin mời các vị chiêm ngưỡng ‘phương trượng’ (phòng trụ trì trong chùa), nơi được phong danh hiệu bảo vật quốc gia.”

Bên trái chính phường là một tiền sảnh lớn với đầu hồi kiểu *karahafu*^[25]. Tiền sảnh đó kéo dài đến phương trượng, từ đó dẫn vào trong.

“Người ta kể rằng nơi này chính là điện Seiryō trong Nội cung^[26] sau khi được phá dỡ và xây dựng lại. Bức tranh trên *fusuma*^[27] này cũng là một trong những niềm tự hào của chùa chúng tôi.”

Mắt Ensho lấp lánh vẻ tự hào. Holmes cũng vui sướng nhìn quanh khu nhà.

“Đây là lần đầu tiên tôi tới đây, cơ mà bức tranh *fusuma* rực rỡ này quả thật rất tuyệt.”

Cậu ta phấn khích nói, mắt dán chặt vào tấm *fusuma*.

“Ừ, tấm *fusuma* này công nhận hoành tráng thật.”

Tôi vừa lôi điện thoại ra khỏi túi, định chụp ảnh thì Ensho bỗng ái ngại chấp tay.

“Xin lỗi, chúng tôi không cho phép quay phim chụp ảnh.”

“Hơ...”

Tôi giật mình khựng lại. Ensho liền khúc khích cười.

“Nhưng anh có thể chụp cái này. Tượng Hàn Sơn Thập Đắc. Đây cũng là bảo vật của chùa chúng tôi.” Nói rồi, anh ta chỉ vào một bức tượng hai ông sư dựa vào nhau.

“‘Hàn Sơn’ và ‘Thập Đắc’ là tên của hai vị cao tăng thời Đường. Hai nhân vật này được biết đến bởi hành động cổ quái. Điển tích về hai người họ đã rất nhiều lần được lấy làm đề tài sáng tác của các tác phẩm điêu khắc cũng như tranh vẽ.”

“Ồ...”

Biết là người ta đã có lòng giới thiệu cho mình, nhưng tôi thật sự không hứng thú nổi với việc chụp lại bức tượng hai ông già ôm nhau ấy.

Thế nhưng, bên cạnh tôi, Holmes vẫn đang vui vẻ ngắm nhìn.

Vừa ngó qua một lượt những món có vẽ hình rồng như bình sứ, tranh cuộn, Holmes vừa đặt tay lên ngực, có vẻ thấy tiếc nuối từ tận đáy lòng.

“Nhắc đến bảo vật của chùa ta, hình như còn có ‘Vân Long Đồ’ nữa nhỉ. Khi này chúng tôi có ghé qua pháp đường, nhưng không thể xem vì pháp đường đóng cửa, thật đáng tiếc.”

“Vân Long Đồ?”

“Trên trần chính điện có hình một con rồng cuộn tròn được vẽ bởi danh hoạ Imao Keinen đấy.”

“À, cái tôi hay thấy trong chùa.” Chính là bức tranh rồng trên trần nhà^[28] đây mà.

“Hai vị có muốn xem ngay bây giờ không?”

Tôi giật mình nhìn Ensho.

Thôi, khởi đi, đã đến tận đây rồi, không cần phải mò về chính điện đâu. Phiền chết đi được!

Tôi gào thét trong lòng, nhưng Holmes vẫn dứt khoát gạt đầu đáp, “Có chứ.”

Xem ra miễn được ngắm các tác phẩm nghệ thuật thì cậu ta chẳng biết tiếc công.

Trái ngược hẳn với tôi đã ngán đến tận cổ, Holmes và Ensho vẫn nhịp nhàng rảo bước về phía chính điện.

Cả khi đi nhanh trong họ cũng thật là tao nhã.

“Cơ mà, nói sao nhỉ, cậu với anh Ensho kia có phong thái giống nhau thật.”

Tôi vừa đi vừa cảm thán. Nghe thế, Holmes ngoảnh lại và thốt lên.

“Ừa? Thế ạ?”

“A, bản thân cậu không nhận ra đúng không? Giống đã man luôn ấy. Có khi cậu là kiểu hợp làm nhà sư cũng nên.”

Tôi cười hí hí.

“Trông thế này thôi, chứ tôi nhiều ham muốn trần tục lắm.” Holmes nhướn miệng cười. “À phải rồi, anh Akihito, con kìm nóc^[29] ở khu vực này của chùa Nanzen-ji cũng có hình rồng đấy.” Nói rồi, cậu ta ngược mắt nhìn lên mái nhà.

“Con kìm nóc?” Tôi ngơ ngác nhìn mái nhà, thấy trên góc có hình đầu rồng bèn thở ra một hơi tán thưởng. “Ồ...Tôi không để ý luôn.”

Thế rồi, Ensho bỗng chấp tay trước ngực với vẻ ngưỡng mộ.

“Vâng, nhiều người không để ý lắm. Anh giỏi thật đấy.”

“Ngần này có gì đáng kể đâu ạ.”

Holmes nhún vai cười ngại ngùng.

Cứ như vậy, chúng tôi tiến vào chính điện và đến chỗ Vân Long Đồ.

Trên trần vẽ một con rồng cuộn mình trong vòng tròn, mắt trợn trừng sáng quắc, và quắp chặt viên ngọc quý.

Toàn bộ bức tranh ánh lên màu xanh lam.

“Quả thật là rất tuyệt vời.”

Vừa ngắm Vân Long Đồ trên trần nhà, Holmes vừa mê mẩn nói.

“Thật ra bức Vân Long Đồ này chính là thứ chúng tôi muốn anh xem.”

Thế rồi, Ensho khẽ lên tiếng.

“Vân Long Đồ này có vấn đề gì ạ?”

“... Cụ thể chúng tôi sẽ giải thích trong phòng.”

Ensho cúi đầu, nét mặt khổ tâm sâu sắc. Tôi và Holmes
ngơ ngác nhìn nhau.

5

Chúng tôi một lần nữa quay về chính phòng và được dẫn vào *Taki-no-Ma*^[30].

Đúng như tên gọi, đây là một gian phòng kiểu Nhật rất rộng và đẹp, có thể nhìn ra thác nước. Bên trong đã có ba người đàn ông đang ngồi chờ sẵn.

“Hân hạnh được gặp các vị. Tôi tên Unsho, là phó trụ trì chùa Nanzen-ji.”

Người vừa cúi đầu chào là một hoà thượng tuổi đã xế chiều, tự xưng là phó trụ trì.

Tiếp sau đó, một nhà sư dòm khoảng độ ba mươi tuổi cúi đầu theo.

“Tôi tên là Shoan.”

Cuối cùng, một người đàn ông trung niên khoác trên mình bộ *samue*^[31], trông rất giống dân lao động chân tay, cũng cúi chào và giới thiệu ngắn gọn, “Tôi là Kikuchi, người làm vườn.”

“Kính chào các vị. Tôi là Yagashira Kiyotaka.”

Holmes lịch sự cúi thật thấp. Ba nhà sư nọ cũng cúi đầu đáp lễ thêm lần nữa.

“... Tôi là Kajiwara Akihito. Mong các vị giúp đỡ.”

Tôi cũng cúi theo, lòng cảm thấy hơi lạc lõng.

Phó trụ trì Unsho ở chính giữa Ensho và Shoan ngồi thành một hàng bên tường, sau đó là ông làm vườn Kikuchi ở xa hơn tí nữa.

Khác với phó trụ trì và Ensho đang nở nụ cười hoà nhã, nhà sư trẻ Shoan mang một biểu cảm nghiêm nghị.

Nãy tôi còn nghĩ Ensho giống Holmes, cơ mà ông phó trụ trì này cũng y xì đúc.

Chắc mấy vị thanh cao ai cũng toát lên phong thái giống nhau. Còn con người trông không được thanh cao cho lắm là Shoan thì đang toả ra bầu không khí khá là căng thẳng.

Trong khi đó, ông làm vườn Kikuchi cảm giác như chỉ ngồi ở đây cho có.

Mà nhắc mới nhớ... còn trụ trì thì sao?

“Thứ lỗi cho tôi vì lần này đã đường đột mời cậu tới đây.”

Phó trụ trì mở lời, dường như rất áy náy. “Không có gì đâu ạ.” Holmes lắc đầu, sau đó hơi rướn về phía trước.

“Xin hỏi các vị gọi tôi đến có việc gì?”

Phó trụ trì khẽ thở dài, rồi từ tốn kể lại.

“Chuyện là trụ trì chùa này đang tham dự một khoá học, phải vắng mặt chừng hai tuần. Trụ trì đi vắng được ba bữa, người làm vườn là Kikuchi đây bỗng tìm thấy lá thư này trong khuôn viên chùa.”

Phó trụ trì lôi từ trong túi ra một phong bao trắng, sau đó nhẹ nhàng chìa ra trước mặt Holmes.

“Tôi xin phép.”

Cậu ta móc túi áo lấy ra đôi găng trắng, rồi rút lá thư từ bên trong phong bì.

“Kính gửi chùa Nanzen-ji. Tôi đã lấy được con rồng của các vị.”

Đó là một lá thư viết bằng tay. Nét chữ khá đẹp.

Holmes nhìn lá thư, lông mày giật nhẹ.

Có điều, từ biểu cảm ấy, tôi không thể đoán được cậu ta đang suy nghĩ gì.

“Mới đầu nghĩa qua lá thư, tôi đã ngờ rằng nó chỉ là một trò đùa dai. Tuy nhiên, để đảm bảo chắc chắn, tôi đã đi kiểm tra toàn bộ những món có dính dáng tới rồng trong chùa. Nhưng rốt cuộc hổng có món nào bị mất trộm. Từ đó, tôi bắt đầu tin chắc, đây chỉ là ai đó đang bày trò chơi khăm.”

Phó trụ trì kể. Ensho và Shoan ngồi hai bên liên gật đầu phụ họa, “Phải phải.”

“Thế rồi ba bữa sau, Shoan lại phát hiện ra một lá thư y hệt. Đó là vào sáng sớm, bên dưới pho tượng ‘Hàn Sơn Thập Đắc’ trong phương trường. Nếu tôi nhớ hổng nhầm thì đêm hôm trước, lá thư hổng hề có mặt tại đó.”

Nghe xong, tôi giật mình.

“Hàn Sơn Thập Đắc”, không phải bức tượng hai ông già tựa vào nhau khi này tôi vừa nhìn thấy sao?

Nghĩa là nửa đêm đã có kẻ lén vào đó và để lại một lá thư à?

“Tôi hiểu rồi, trò đùa này đúng là đáng khinh theo nhiều nghĩa. Cho dù có là tác phẩm nội bộ hay hành vi phạm tội của người ngoài đi chăng nữa.”

Holmes ngăm ngúa lá thư rồi gật nhẹ.

Đúng, nếu là tác phẩm của người trong chùa thì sẽ là một trò đùa độc ác; còn nếu là việc người ngoài làm thì sẽ đủ để cấu thành tội xâm nhập trái phép.

Mà chỉ riêng việc đặt phong thư ngay dưới bảo vật của chùa cũng đã rất xấu xa rồi.

“Vâng. Nhưng thiệt tình là trong chùa hổng thấy món nào bị trộm, mà bản thân chuyện này cũng hết sức kì quái. Vừa hay được biết cháu nội ông Seiji là người thông minh sắc sảo, nên chúng tôi muốn nhờ cầu tư vấn giùm.”

Thì ra là thế, nghĩa là Holmes đã bị chỉ điểm.

“... Lá thư này được viết trực tiếp bằng tay. Thành thật xin lỗi, nhưng tôi có thể mạo phép xem chữ viết của mọi người trong chùa được không ạ?”

“Có cần kêu họ viết chữ mới hôn?”

“Dạ không, tôi chỉ muốn xem bút tích có sẵn thôi ạ.”

Holmes lập tức đáp. Điềm này tôi cực kì tán thành. Dù có bảo người ta viết chữ mới, chắc chắn họ cũng sẽ cố tình thay đổi nét chữ thôi.

Phó trụ trì ra hiệu bằng ánh mắt, Ensho và Shoan liền nhanh nhẹn đứng dậy. Một lát sau, trước mặt Holmes đã chất đầy những quyển kinh được chép bằng tay.

“Còn đây là bút tích của người làm vườn Kikuchi.”

Cuối cùng, họ giao ra một phong thư. Có vẻ chỉ là một lá thư cảm ơn.

“Cảm ơn các vị. Vậy tôi xin phép được xem.”

Holmes cúi đầu, sau đó bắt đầu lướt vèo vèo qua những con chữ trong chồng kinh lẫn cái phong bì.

Tôi cứ tưởng cậu ta sẽ soi kỹ hơn cơ, ai ngờ lại nhanh thế.

Chữ của phó trụ trì quả nhiên rất uyển chuyển. Ensho và Shoran tuy không được bằng, nhưng vẫn có cảm giác nắn nót, đến kẻ nghiệp dư như tôi cũng có thể đọc được dễ dàng.

Sau khi xem cả bút tích của những hoà thượng khác, Holmes cuối cùng cũng động đến quyển kinh chép tay của trụ trì, người hiện giờ không có mặt ở trong chùa.

“...!”

Vừa trông thấy nét chữ của trụ trì, tôi liền kinh ngạc nín thở.

Đến cả người không tinh mắt như tôi cũng nhận ra được.

Chữ viết của trụ trì rất giống với bút tích trong lá thư bí ẩn.

Nét mặt của phó trụ trì và những người khác cũng căng cứng lại như vừa nhận ra điều đó.

“Cảm ơn mọi người. Vậy là tôi đã hiểu rồi.”

Holmes đóng sập quyển kinh lại, rồi từ từ ngẩng lên.

Ờ, đến tôi cũng đã hiểu.

Hung thủ là trụ trì. Tôi không rõ ý đồ của ông ta là gì, nhưng người đã viết ra lá thư với nội dung “Kính gửi chùa

Nanzen-ji. Tôi đã lấy được con rồng của các vị,” kia chính là trụ trì, không thể nhầm được.

“Đúng như những gì được viết trong lá thư đó, con rồng quan trọng của chùa Nanzen-ji đã bị đánh cắp.” Holmes nhìn thẳng vào phó trụ trì và tuyên bố, khiến ai nấy đều kinh ngạc không thốt nên lời.

“C-Cậu nói con rồng đã bị đánh cắp, nghĩa là sao?”

Tôi bất giác lên tiếng trong khi chưa ai kịp nói gì. Shoran cũng gật đầu thật mạnh, dường như có cùng ý kiến với tôi.

“Phải đấy. Chúng tôi đã nói là sau khi kiểm tra không thấy vật nào bị mất cắp rồi còn gì?”

Phó trụ trì và Ensho có vẻ cũng ngạc nhiên, nhưng vẫn giữ nét mặt bình tĩnh chờ Holmes nói tiếp. Ông Kikuchi thì để lộ ra ánh mắt “người này đang nói cái quái gì thế.”

“Nếu phải nói chính xác hơn thì bảo vật của chùa Nanzen-ji không phải bị trộm, mà là bị đánh tráo.”

Holmes tiếp tục nói với giọng điềm tĩnh.

Những bảo vật của chùa Nanzen-ji mà chúng tôi đã được chiêm ngưỡng cho đến thời điểm hiện tại gồm có...

Vân Long Đồ trên trần nhà... tôi không nghĩ là có thể đánh tráo nó.

Đầu rồng trên mái ngói... thứ đó chắc không thể gọi là “bảo vật” đâu nhỉ?

Thế thì có thể là mấy chiếc bình với cuộn tranh vẽ rồng... với cả bức tượng hai ông già, nơi thủ phạm để lại lá thư? Có thể nó thật ra là một bảo vật tượng trưng cho “rồng”, hay ẩn chứa một giai thoại nào đó ám chỉ loài rồng

chẳng hạn. Hoặc là tấm *fusuma* mà họ cấm không được ghi hình?

... Không, không đúng. Lúc nhìn bức tượng và tấm *fusuma* ấy, Holmes đã khen rằng chúng thật tuyệt vời.

Bức Vân Long Đồ cũng thế, cậu ta đã thốt lên một câu: “Quả thật tuyệt vời.”

Nhắc mới nhớ, có đúng một món... không hề được Holmes khen là “tuyệt vời”.

Món duy nhất mà Holmes bảo là “cũng ghê gớm ra phết”.

“Bức thư pháp đề hai chữ Thụy Long, là đồ giả.”

Giây phút Holmes khẳng định với giọng điệu chắc chắn, sự căng thẳng lập tức lan ra khắp căn phòng.

“A-Anh Yagashira, nhưng, bức thư pháp đó, chúng tôi ngày nào cũng ngắm nó, nếu có bị đánh tráo, tôi nghĩ mọi người sẽ phát hiện ra ngay.”

Ensho hoang mang lên tiếng. Shonan cũng dứt khoát gạt đầu.

“Phải đấy, mà một vật lớn như vậy, rốt cuộc là đánh tráo kiểu gì...”

Phó trụ trì nhìn lại Holmes, con người vẫn không dao động.

“Phải chẳng cậu Kiyotaka ngày trước đã từng được chiêm ngưỡng bức thư pháp ‘Thụy Long’?”

“Vâng, có vài lần. Nhưng cho dù chưa từng trông thấy, tôi nghĩ mình vẫn sẽ nhìn ra bức thư pháp đó là đồ giả.”

Holmes trả lời ngay không do dự, khiến tôi lẫn mọi người đều kinh ngạc.

“Ý cậu là?”

Phó trụ trì hỏi, không phải với ý trách móc mà chỉ như thắc mắc đơn thuần.

Mọi người ở đây hẳn cũng có cảm xúc tương tự.

“Ông nội tôi thường hay nói rằng, ‘Đồ giả suy cho cùng vẫn chỉ là đồ giả, không thể trở thành đồ thật’.”

Nghe Holmes bắt đầu giải thích, mọi người đều ngơ ngác nhìn nhau.

Ông Kikuchi từ đầu đến giờ vẫn giữ vẻ mặt “người này đang nói cái quái gì thế.”

Xin lỗi, cơ mà tôi cũng có cảm xúc tương tự.

Holmes, cậu đang nói cái quái gì thế?

“Kể cả có được cho xem đồ giả của một tác phẩm mình chưa từng nhìn thấy, giám định viên chúng tôi vẫn sẽ biết đó là giả. Vì đồ thật có đặc trưng của đồ thật, đồ giả có đặc trưng của đồ giả.

Đồ giả dù có làm gì đi chăng nữa cũng không thể nào che giấu hết được những toan tính, ý đồ lừa gạt người khác. Cho dù màu sắc, hình dạng của chúng có sát đến cỡ nào, giám định viên cũng có thể cảm nhận được điều gì đó sai trái và dơ bẩn.”

Mọi người im lặng nghe Holmes nói.

“Tuy nhiên, thi thoảng vẫn có những món đồ giả mạo tinh vi, đánh lừa được cả con mắt của các giám định viên. Sự khác biệt giữa chúng và những món đồ giả được làm cẩn

thận đơn thuần, đó chính là chúng không chứa đựng ý đồ lừa gạt người khác. Nghĩa là thợ làm giả sẽ đi vào một kiểu trạng thái xuất thần, rồi nhái lại tác phẩm gốc như thể đã hoá thân thành chính tác giả của nó. Những bản sao được nhái lại một cách tinh vi như vậy thường không có cảm giác dơ bẩn. Vậy nên, nhiều lúc con mắt của những giám định viên cũng bị đánh lừa.”

Nghe những lời ấy, tôi chợt nhớ đến cuộc trò chuyện ngày hôm qua, giữa Holmes và ông chủ.

Đồ giả qua mắt được cả người phụ trách bảo tàng để trà trộn vào trong.

Đó có khi chính là dạng đồ giả như vậy.

“Thế nhưng, xét cho cùng thì chúng vẫn là đồ giả. Cho dù có được làm cẩn thận, không thấy toan tính ẩn chứa bên trong, thì chúng cũng không thể có được hào quang mà tác phẩm thật phát ra. Bức thư pháp Thuy Long chính xác là đã bị đánh tráo bởi một thợ làm giả với khả năng sao chép ưu việt như vậy. Chất lượng của nó đủ sức qua mắt không chỉ người nghiệp dư, mà cả những giám định viên chuyên nghiệp.”

Ra vậy, thế nên Holmes mới bảo nó “ghê gớm”.

Chỉ trong một giây ấy, cậu ta đã nhìn ra nó là đồ giả. Mặc dù tuổi còn trẻ như vậy, đúng là một gã hết sức đáng sợ.

Holmes thở dài một hơi, đặt tay lên chiếu *tatami*, rồi nhìn thẳng vào mặt phố trụ trì.

“Thưa phó trụ trì. Chùa Nanzen-ji ngày xưa từng được biết đến là ngôi chùa có yêu quái xuất hiện. Chuyện kể rằng khi ấy con yêu quái đã biến mất trong một lần thiền sư Mukan Fumon đến thăm chùa Nanzen-ji.

Khoảng bảy trăm năm sau đó. Đáng buồn thay, chùa Nanzen-ji này một lần nữa lại có tà ma ngoại đạo trà trộn vào.”

Nghe Holmes hùng hồn tuyên bố, phó trụ trì khẽ nheo mắt.

“Tà ma ngoại đạo?”

“Vâng, ngay đây!”

Holmes vừa dứt lời, liền lôi từ trong túi áo ra vật gì đó giống thanh đoản đao, rồi giáng một đòn thật mạnh xuống đầu Ensho.

“Phạch!” Một tiếng đập mạnh vang lên.

“...!”

Lọt vào mắt tôi là cảnh Ensho đang chụp lấy vật trông như thanh đoản đao trên đầu mình trước thái độ sừng sốt của mọi người. Theo kiểu nô m na gọi là “tay không đỡ kiếm”.

Vật mà Holmes vừa giáng xuống không phải đoản đao, mà là cây quạt giấy.

“Cha chả, mặt mũi dễ coi vậy mà ra đòn thấy ghê. Thiếu chút nữa là đầu tui bể ra làm hai rùi.”

Ensho tay vẫn đỡ cây quạt, miệng nở nụ cười méo mó.

“Tôi định dừng lại trước khi đánh trúng đầu, cho anh hoảng hồn một phen, không ngờ anh vẫn kịp đỡ đòn. Cũng

khá đấy.”

“Thiệt hôn? Tui lại thấy cậu vung tay mạnh như muốn đập lõm hộp sọ của tui cơ. Còn tưởng cậu đây phẩm hạnh đoan chính lắm, ai ngờ lại hung hãn như vậy. Tui thiệt sự hổng nghĩ cậu sẽ đột nhiên lao tới bổ đầu tui đâu.”

“Anh nói quá lên vậy chứ, đây chỉ là cây quạt thôi mà” Cậu ta cười giả lả.

“Ai biểu cậu đằng đằng sát khí vậy chi.”

Tay đỡ quạt của Ensho run rẩy là thế, nhưng anh ta vẫn giữ được vẻ mặt điềm nhiên, mắt ánh lên tinh quái.

“Nhân tiện, cậu đã nhận ra từ hồi nào?”

Một khung cảnh thật kì dị.

Ensho vẫn tiếp tục đỡ cây quạt Holmes giáng xuống.

Hai người trừng mắt nhìn nhau, chỉ có miệng là đang mỉm cười.

Cảnh tượng ấy dữ dội đến mức chúng tôi không thể cử động hay thốt lên tiếng nào.

“Từ lúc mới gặp anh, tôi đã cảm thấy có điều gì đó không ổn.”

“Bộ cách tui cư xử lộ liễu lắm hử?”

“Trước hết chắc là việc anh ngay từ đầu đã nhận ra tôi. Giữa một loạt khách tham quan, anh vừa thấy tôi đã lập tức đến chào. Vốn tôi đã nói sẽ đi một mình, nhưng bất ngờ thay đổi kế hoạch, dắt theo người khác vào phút cuối, ấy vậy mà anh vẫn không hề do dự. Từ đó tôi có thể cảm nhận được, anh chính là kẻ thao túng tình huống để gọi tôi đến ngôi chùa này.

Sau đó, khi đứng trước bức thư pháp Thụy Long, hình như anh đã hơi hồi hộp thì phải? Mà không, nghĩ lại thì có thể là do anh cảm thấy hưng phấn, nhưng khi ấy anh đột nhiên nói nhiều hơn hẳn, trong lúc giải thích nhịp thở còn có phần gấp gáp.

Lúc đầu tôi còn nghĩ có thể có sự tình gì đó nên người trong chùa mới tạm thời cho trưng bày đồ giả, và phản ứng của anh là do sợ bị phát hiện. Tiếp theo là đến thói quen bắt chước của anh. Bản chất anh vốn là kẻ chuyên đi sao chép người khác. Anh có xu hướng nhại lại động tác và biểu cảm của người bên cạnh mình. Anh Akihito lúc đầu có nhận xét rằng anh rất giống tôi. Sau đó thần thái của anh lại trở nên y chang phó trụ trì, mà chữ của anh cũng rất gần với chữ của anh Shoan. Nét chữ trong lá thư kia trông giống hệt của trụ trì, là anh cố ý phải không? Người như anh muốn gì cũng có thể đạt được, tại sao phải mất công làm chuyện như thế này?”

Holmes hỏi. Khoé miệng Ensho chột giần ra thành một nụ cười.

“... Từ ngày tui luyện được cái nghề làm giả này, chẳng ai có thể soi ra tác phẩm của tui là dỏm. Mới đầu tui cũng coi đó làm vui, nhưng được một thời gian bỗng cảm thấy chán nản với mọi thứ. Nên tui đã định nghiêm túc xuất gia, một phần cũng là để chuộc lại lỗi lầm. Mặc dù vẫn chế tác vài món, nhưng tóm lại là đã bước một chân vô cửa Phật.

Nhưng rồi một bữa nọ, tui biết được chuyện đồ giả của tui, cái món đồ giả mà bao nhiêu năm nay hông có kẻ nào

nhìn ra, đã bị cậu phát hiện. Thế là một cảm xúc tui đã suýt lãng quên bỗng nhức nhối trở lại.”

“Người phát hiện ra không chỉ có tôi, mà còn cả ông nội tôi nữa.”

Nghe câu ấy xong, Ensho liền làm một cử chỉ như đang cười khẩy.

“Đúng, nếu bị một giám định viên lão làng lật tẩy, cùng lắm tui sẽ chỉ thốt lên một câu tâm phục khẩu phục. Nhưng khi biết được cậu – một gã trai trẻ hơn tui mà đã nổi tiếng sắc sảo phi phàm, đến độ được người ta phong cho biệt danh ‘Holmes’ – đã nhìn ra đồ giả do tui chế tác, tui bỗng dung muốn thử tài cậu một phen.

Bức thư pháp đó chính là tác phẩm mà tui đã dồn hết tâm huyết vào để thách thức cậu. Tuy chỉ trong nháy mắt đã bị cậu soi ra, nhưng phải công nhận nó là một kiệt tác, đúng hôn?”

“Nó chẳng phải tác phẩm gì sất. Một nhành hoa giả nhái lại hình dáng hoa thiết mà hồng toả hương thì cũng không thể gọi là hoa thiết. Hoa giả là hoa giả, hồng giống hàng thiết chút nào. Trên đời này có thể có nhiều quan điểm, nhưng cá nhân tui tuyệt đối hông thừa nhận những món đồ dỏm được làm ra để gạt người khác là ‘tác phẩm’. Không gì có thể trơ trẽn hơn điều đó.”

Nhìn Holmes nở một nụ cười lạnh hết cả sống lưng, Ensho thích thú nheo mắt lại.

“Hể, gáy hay lắm. Thì ra đây mới là bản chất của cậu. Cảm giác sợ thiết, cứ như kẻ khác ấy. Được cái thú vị hơn

nhiều bản mặt đức hạnh kia. Coi bộ cậu cũng vắn vẹo chẳng kém chi ai.”

“Cám ơn anh đã có lời khen. Giờ thì Thuy Long thiệt đang ở đâu?”

“Trong nhà kho của chùa. Lùng là thấy ngay. Mà cứ nghĩ tới việc có người như cậu tồn tại, coi bộ cõi thế tục vẫn còn nhiều điều để tui lưu luyến lắm. Ván này tui thua rồi, tui sẽ rút lui. Vậy nhé, cáo từ.”

Ensho nhếch mép cười xong, liền giăng tay ra như muốn đẩy ngã Holmes, vẫn cầm nguyên cây quạt rồi lao khỏi phòng nhanh như tên bắn.

“Đừng hòng chạy!”

Đúng lúc Holmes chuẩn bị rời khỏi phòng, định ngay lập tức đuổi theo, phó trụ trì bỗng cất giọng.

“Cậu Kiyotaka, đợi đã!”

Nghe thấy cậu ấy, Holmes liền khựng lại trong một khoảnh khắc.

Đến lúc tỉnh ra thì Ensho đã mất dạng.

“...!”

Holmes hậm hực cắn môi, tay siết lại thành nắm đấm và tặc lưỡi.

Bộ dạng ấy khiến tôi thực sự ngạc nhiên. Không ngờ đúng như Ensho nói, đằng sau lớp mặt nạ chĩnh chu, hoá ra cậu ta còn có mặt hiếu thắng thế này.

Trong lúc nào bộ còn đang đờ ra bởi diễn biến nằm ngoài dự đoán, chẳng hiểu sao tôi lại thấy có chút thán phục.

“Cậu Kiyotaka, kẻ đó giống như *ninja* vậy. Dù có tự tin vào khả năng của mình đến đâu thì hạng công tử bột như cậu cũng hồng tím nổi hấn đâu. Chỉ tổ lãng phí thời gian và sức lực thôi.”

Phó trụ trì hạ giọng nói.

“Xin phó trụ trì thứ lỗi, nhưng tôi nào có phải một công tử bột bình thường.”

Cậu ta ngoảnh lại nói. Miệng thì đang cười, nhưng có thể thấy rõ cậu ta không hài lòng với câu vừa rồi của phó trụ trì.

“Tôi biết cậu không phải dạng vừa, nhưng về thần kinh vận động thì cậu hồng sánh được với Ensho đâu.”

“Phó trụ trì dường như không ngạc nhiên lắm, phải chăng là đã nhận ra từ trước?”

“Chuyện bức thư pháp Thuy Long bị đánh tráo thì tôi hồng biết, nhưng tôi đã sớm biết rằng Ensho hồng phải người thường. Việc hấn có quá khứ khó tùy tiện công khai, tôi cũng đã linh cảm được. Nhưng khi một kẻ đã hạ quyết tâm vào cửa Phật, thì trách nhiệm của nhà chùa là phải đón nhận thành ý đó. Tuy tôi hồng rõ hấn đã gặp phải chuyện gì trong quá khứ, nhưng Ensho cũng đã cố quên đi cõi trần để niệm kinh và ăn năn hối cải, còn chút nữa thôi là sẽ trở thành Phật gia chân chánh. Vậy mà, khi biết tới sự tồn tại của cậu, hấn bỗng ngộ ra mình vẫn còn lưu luyến cõi hồng trần. Nếu bị một giám định viên kì cựu như ông Seiji phát hiện thì dù ấ ứ ứ, đâu đó trong lòng hấn có khi vẫn sẽ từ bỏ được. Việc bị một người trẻ tuổi hơn như cậu lật tẩy chắc đã chạm đến tự ái của hấn.

Mặt khác, Ensho có vẻ rất mừng khi món đồ giả hắc làm bị cậu phát hiện. Có lẽ hắc cảm thấy rằng, sau bao nhiêu năm phải sống như một cái ‘bóng’ cuối cùng ‘cá tính’ của hắc đã được thừa nhận. Đồng thời hắc cũng cho rằng bản thân đã tìm ra kẻ thù trời sanh. Tới đây thì hắc là hắc chẳng thể tiếp tục sống ẩn dật được nữa... Mỉa mai thay.”

Phó trụ trì nhìn về phía xa và lẩm bẩm.

“Phó trụ trì có định báo chuyện này cho cảnh sát không?”

“Hắc cũng đã khai rằng bức thư pháp Thuy Long đang ở trong nhà kho, tôi tin đó hổng phải nói xạo. Rút cục cũng hổng có chi bị mất trộm. Hơn nữa, dù có báo cảnh sát cũng chưa chắc đã làm gì được tên *ninja* đó.”

“Vậy thì các vị định làm thế nào? Để mặc cho hắc nhởn nhơ ngoài kia ư?”

Holmes hỏi, giọng hơi gắt gỏng. Phó trụ trì liền mỉm cười.

“Còn cậu mà.”

“Dạ?”

“Xin giao Ensho cho cậu đấy, ‘Holmes của phố Teramachi’.”

Nghe câu ấy xong, Holmes liền mở to mắt.

“Rốt cuộc chùa này đã hổng thể lấp đầy khoảng trống trong tâm hồn Ensho. Tôi cảm thấy vô cùng tiếc nuối. Tuy nhiên, cũng chẳng còn con đường nào khác. Nếu cậu có thể vạch trần mọi thứ kẻ đó làm ra, đánh bại hắc hoàn toàn,

biết đâu hắn sẽ ngộ ra điều gì đó. Chưa kể, có lẽ sứ mệnh của hắn chính là trở thành một bài học cho cậu cũng nên.”

Phó trụ trì vỗ lưng Holmes.

Nụ cười của ông ấy cứ như thể đã nhìn thấu và chấp nhận tất cả, khiến tôi không khỏi sững sờ.

“Không hổ là phó trụ trì của chùa Nanzen-ji.”

Holmes rũ vai xuống, dường như đã bỏ cuộc.

“Đương nhiên tôi sẽ lật tẩy mọi món đồ giả do hắn chế tác. Tôi sẽ khiến hắn phải cảm thấy rằng có làm ra đồ giả cũng chỉ tốn công vô ích mà thôi.” Cậu ta nói, ánh mắt hùng hực quyết tâm.

6

Sau đó, chúng tôi lễ phép cảm ơn phó trụ trì, rồi được cho một đồng quà cáp.

“Chuyện này mong mọi người đừng tiết lộ ra ngoài.”

Lúc họ tiễn khách, chúng tôi còn bị dặn thêm một câu, rồi mới được rời khỏi chính phường.

Tôi cùng Holmes chậm rãi bước trong khuôn viên rộng lớn của ngôi chùa.

Có vẻ còn nhiều điều cần phải suy nghĩ nên nét mặt Holmes vẫn cứ đăm chiêu, chẳng nói chẳng rằng.

“Họ bảo không được tiết lộ ra ngoài, nhưng cậu vẫn sẽ nói cho ông chủ biết phải không?” Nghe tôi hỏi khẽ, Holmes liền ngẩng mặt lên.

“Vâng, đương nhiên tôi sẽ báo cho ông chủ... dù không hào hứng cho lắm.”

“Không hào hứng?”

“Nếu biết được một thợ làm giả thiên tài đã tìm đến tôi để thách đấu, nhưng tôi lại để sống mất hân, nhất định ông sẽ quát lên, ‘Bây làm trò gì thế hả, cái thằng đầu đất này!’ Không những thế còn với âm lượng cực kì to nữa.”

Holmes nhẹ buông một hơi thở náo nề.

Tôi có thể dễ dàng hình dung ra một ông chủ mặt đỏ gay, mắng nhiếc ra rả với biểu cảm cực kì đáng sợ. Giờ thì đến lượt tôi phải méo mặt.

“Thôi thì chia buồn với cậu. Lúc đó, nếu không bị phó trụ trì gọi lại, có khi cậu đã bắt được hắc rồi.”

Phải, vì phó trụ trì gọi tên Holmes nên cậu ta mới sững lại trong một khắc.

“Không, đúng như phó trụ trì nói, gã đó là một kẻ có năng lực thể chất vượt trội, nhờ vậy mà sở hữu tài bất chước hiếm ai có thể sánh bằng, gọi là *ninja* cũng chẳng qua lời đùa. Cho dù tôi có đuổi theo hắc cũng chỉ là vô ích.”

“Vậy à, không ngờ lại có kẻ đáng gờm dã man như thế.”

“Phải. Hắc là tay làm giả đáng sợ nhất trong số những kẻ tôi từng gặp. Có điều, một kẻ như hắc cũng đã từng có ý định hối cải và xuống tóc đi tu. Vậy mà sự tồn tại của tôi đã ngăn cản hắc. Cứ nghĩ đến chuyện đó là tôi lại có cảm xúc rất phức tạp.”

Nhìn Holmes cup mắt xuống, tôi thấy hơi tội cậu ta.

Cũng đúng. Sự hiện diện của Holmes đã sơ ý đánh thức một thợ làm giả thiên tài, vốn sắp sửa biến mất khỏi thế gian.

“Nhưng thôi, dù gì thì tôi vẫn phải làm công việc của mình. Bất kể món đồ giả nào mọc ra, tôi cũng chỉ cần chém hạ chúng là được.”

Holmes ngẩng phắt lên và nở một nụ cười đầy tự tin, khiến sống lưng tôi lạnh cóng.

Ensho có thể bất bình thường, nhưng cậu ta cũng khác người chẳng kém.

“Cơ mà, lúc cậu đột nhiên vung quạt xuống đầu Ensho, tôi thực sự đã giật mình đấy. Trông nó cứ như thanh đoản đao, nói thật là tôi còn hoảng hơn cả hấn. Không ngờ Holmes cũng thích dùng vũ lực thế.”

Cú đánh của cậu ta hết như một tia chớp vậy.

Có thể đỡ trọn một đòn tấn công bất ngờ như thế, quả nhiên Ensho cũng là một gã đáng gờm.

“Gọi là ‘thích dùng vũ lực’ có vẻ khó nghe quá. Từ nhỏ, ông nội đã suốt ngày bảo tôi phải rèn luyện cơ thể. Nhờ vậy mà giờ tôi như vệ sĩ của ông luôn. Bởi thi thoảng, ông lại phải đến những nước trị an không tốt để mua những món đồ cổ giá trị lớn mà.”

Cũng phải, trong nước Nhật thì không sao, nhưng ra nước ngoài mua đồ cổ đắt tiền sẽ đi cùng khá nhiều rủi ro. Biết đâu đấy, có khi cậu ta cũng đã không ít lần gặp nguy hiểm, phải nếm mùi sợ hãi nhiều phen.

Vậy mà còn bị gọi là “công tử bột”, đương nhiên cậu ta sẽ bức xúc rồi. Nhớ lại khuôn mặt hiển hiện sự bất mãn của Holmes khi ấy, tôi bỗng thấy thật tức cười.

“Anh cười gì thế?”

Holmes liếc mắt nhìn tôi.

Với kiểu của cậu ta, hấn là đã đoán ra hết suy nghĩ của tôi lúc này.

“À, xin lỗi. Tôi chỉ đang nghĩ sau này phải chú ý không được chọc giận cậu thôi.”

“Vâng, tôi cũng rất mong anh đừng chọc giận tôi. Tôi mà nổi nóng là sẽ dùng quạt giấy đập lồm hộp sọ của anh đấy.”

“Khoan, nghe không giống cậu đang đùa gì cả.”

“Tôi đâu có đùa.”

“Ờ, này!”

“Nhân tiện, anh Akihito. Hôm nay anh còn kế hoạch gì không?”

“Không, không có gì cả.”

“Được thì anh có muốn ghé qua tiệm ‘Kura’ không? Dù sao cũng vừa được cho một đồng bánh kẹo, để tôi mời anh cà phê.”

Nhìn Holmes mỉm cười, tôi lấy làm mừng rỡ.

“Ồ, hay đấy. Này, đến đây cậu hãy kể chi tiết cho tôi chuyện về yêu quái ở chùa Nanzen-ji đi. Nãy giờ nó làm tôi tò mò quá.”

“Vâng, được thôi. Hôm nay có cả Aoi đến làm, tôi sẽ kể cho hai người nghe những câu chuyện kì lạ ở thành phố Kyoto, bao gồm cả chuyện về yêu quái chùa Nanzen-ji nữa.”

Nói rồi Holmes nheo mắt cười, có vẻ khá vui.

“Chuyện kì lạ hay chuyện về yêu quái thì tôi rất hoan nghênh, nhưng chuyện kinh dị thì kể in ít thôi nhé. Tôi không chịu được mấy chuyện đáng sợ quá đâu.”

“Ồ, thế à? Thế anh đã bao giờ nghe chuyện về cầu Ichijo Modoribashi chưa? Đó là một câu chuyện khá rùng rợn, chính Abe no Seimei...”

“Ờ, sao chưa gì đã bắt đầu kể rồi!”

Tôi nhảy dựng lên gào thét trong khi Holmes khoái chí cười.

Những vị khách du lịch đi ngang qua cũng liếc nhìn chúng tôi và cười một cách lén lút.

Tôi cau mày, rồi bỗng dưng nhớ ra một chuyện, liền ngẩng mặt lên.

“A. Phải rồi, Holmes. Tôi có chuyện này muốn nhờ cậu.”

“Chuyện gì?”

Cậu ta nhăn nhó lộ liễu như thể có linh cảm xấu.

“Không cần phải làm một thế đâu. Bác gái của tôi đang tìm một chỗ giám định và thu mua mấy món đồ.”

“À, nếu là chuyện đó thì tôi rất sẵn lòng.”

Trong khi chúng tôi đang trò chuyện, một luồng gió mát nhẹ nhàng thổi qua khuôn viên chùa Nanzen-ji.

Quang cảnh chưa hoàn toàn đổi sắc, nhưng đây đích thị là làn gió của mùa thu.

Vào một buổi chiều mùa thu như thế, tôi vừa bị hấp hồn bởi vẻ đẹp của khuôn viên chùa đang chậm rãi nhuộm màu, vừa có linh cảm rằng, sắp tới có lẽ sẽ còn nhiều chuyện xảy ra, giống như tiết trời thu đang ngày một đậm nét.

CHƯƠNG 4

GIỮA ĐÊM DÀI MÙA THU

1

“**A**oi, em có được phép ra ngoài qua đêm không?”

“Dạ...?”

Đó là một tối Thứ Bảy yên tĩnh.

Như thường lệ, tôi đang làm việc vặt trong tiệm đồ cổ “Kura.” Anh Holmes tự nhiên hỏi, làm như đó là chuyện hết sức bình thường.

Ra ngoài qua đêm. Thế nghĩa là sao?

Đừng bảo anh ấy đang rủ tôi cùng đi du lịch nhé?

Anh Holmes rủ tôi đi du lịch... ừm, tại sao?

Tôi đang căng não ra nghĩ, không biết phải trả lời sao thì...

“Thứ lỗi cho anh, Aoi.” Anh Holmes bỗng nheo mắt lại với vẻ áy náy. “Có vẻ anh đã khiến em hiểu nhầm gì đó.”

Nghe anh nói tiếp, tôi “ó?” lên một tiếng.

“Thật ra là sắp tới anh được nhờ đến căn nhà mới được dọn trống của bác gái anh Akihito để kiểm định mấy món đồ cổ ở đó. Nhưng vì số lượng quá nhiều nên anh Akihito cứ nằng nặc đề nghị rằng, ‘Đằng nào cũng đến, thôi hay là cậu ngủ lại đi.’ Anh thực sự không muốn phải qua đêm một

mình với anh Akihito, nên nếu được thì không biết liệu Aoi có muốn đi cùng...?”

“...”

Sự thật khác một trời một vực so với dự đoán khiến tôi đứng ngây ra, mồm há hốc.

Tóm lại là anh ấy phải ngủ lại qua đêm ở căn nhà mới được dọn trống của họ hàng anh Akihito, và tôi cũng được rủ.

Trời ạ, cầm đèn chạy trước công nông!

Có bốn chữ “ra ngoài qua đêm” mà tôi suy diễn nhiều quá!

Dĩ nhiên rồi, đời nào có chuyện anh Holmes rủ tôi đi du lịch chứ. X-Xấu hổ chết mất.

Cơ mà lập hội ngủ qua đêm với anh Holmes và anh Akihito chắc sẽ rất vui.

“Aoi có đi được không? Thứ Bảy tuần sau.”

“Dạ, vâng, cho em đi cùng với ạ.” Tôi lấy lại tinh thần và gật đầu thật mạnh. “Mà nhân tiện, nhà người họ hàng ấy của anh Akihito ở đâu thế ạ?”

“Nghe nói là gần chùa Tofuku-ji. Chính là nhà chị gái Kajiwara tiên sinh đấy. Chồng vừa mới mất nên bà ấy quyết định bán nhà thì phải. Nhưng trước khi dọn khỏi đó, bà ấy bảo muốn đem bán mấy món đồ trong nhà...”

Ra thế, một căn nhà chắc là quá rộng để bà ấy có thể một mình.

Cơ mà...

“Căn nhà đó nhiều đồ cổ đến mức anh phải ngủ lại ạ?”

“Người chồng đã khuất có vẻ là một nhà sưu tập đồ cổ. Hình như ông ấy từng bảo sau khi mình qua đời có thể thoải mái bán chúng đi. Mà anh nghĩ cũng không vất vả đến mức phải ngủ lại đâu, chỉ là anh Akihito muốn ở cùng với anh em mình hôm ấy.”

“Tại sao ạ?”

“Hôm đấy là ngày phát sóng tập đầu tiên của chương trình đó ấy mà.”

Anh Holmes mỉm cười. Tôi liền tết tay cái bốp.

“A, chương trình giới thiệu thành phố Kyoto!”

Thế thì anh ấy muốn xem cùng anh Holmes cũng là chuyện dễ hiểu.

Đúng lúc đó, điện thoại cố định trong tiệm “Kura” bỗng reo lên. Anh Holmes nhanh nhẹn nhắc ống nghe và trả lời ngắn gọn, “Xin chào, đây là tiệm ‘Kura’ ạ.”

Tiếp đó, anh Holmes gật đầu và nói, “... Vâng, tôi chính là Yagashira Kiyotaka ạ.”

Tôi tiếp tục công việc lau dọn thường lệ, vừa làm vừa vô tình dòng tai nghe.

“Không không, tôi nào dám nhận chứ... Dạ vâng, vâng.”

Anh ấy bày ra một nụ cười niềm nở.

“À vâng. Tôi hiểu rồi. Vậy hẹn anh lát nữa nói chuyện tiếp. Chào anh.”

Anh Holmes ngắt máy “bíp” một cái, rồi đặt ống nghe về vị trí cũ.

Rốt cuộc là ai thế nhỉ? Cảm giác không giống khách hàng cho lắm.

“Vừa rồi là người của công ty anh Akihito.”

Như mọi khi, anh ấy lại đọc được suy nghĩ của tôi và trả lời một cách rất tự nhiên.

“Công ty anh Akihito, là công ty quản lí tài năng ấy à?”

Nếu tôi nhớ không nhầm thì đó là một lò sản xuất nghệ sĩ nổi tiếng tên là ak Company thì phải.

“Phải, người vừa gọi điện là quản lí của anh Akihito.”

“Quản lí của anh Akihito tại sao lại cần gặp anh Holmes à?”

“Có vẻ anh ấy đã xem trước tập đầu tiên của chương trình sắp được phát sóng và rất ngạc nhiên về thành phẩm. Sau đó, khi được quản lí hỏi, anh Akihito đã nhắc đến tên anh. Thế là quản lí của anh ấy liền đích thân gọi đến để cảm ơn.”

“Thì ra là vậy. Anh quản lí có vẻ là một người rất trọng lễ nghĩa nhỉ?”

“Anh thấy những người làm trong ngành ấy luôn đề cao lễ nghĩa và xem trọng những thứ tiểu tiết.”

Ra vậy, có khi đúng thế thật.

Kể cả đối với nghệ sĩ, người ta cũng thường nghe thấy chuyện nhóm sản xuất chương trình ưu ái sử dụng những nghệ sĩ khi lên ti vi có thể cư xử tùy tiện, nhưng sau cánh gà lại luôn khiêm nhường và lễ phép.

“Mà lúc này em còn nghe anh bảo lát nữa sẽ nói chuyện tiếp? Nghĩa là bên kia sẽ lại gọi đến à?”

“Ừ, anh quản lí bảo muốn từ từ bàn bạc với anh về anh Akihito, nên hỏi anh liệu buổi tối có thể gọi điện được

không. Dù rằng, anh đoán chắc họ lại muốn anh đi cùng anh Akihito trước buổi quay sắp tới, để cho anh ấy lời khuyên hay cái gì đấy đại loại thế.”

“Ồ... tập đầu tiên hay thế cơ à. Em cũng muốn được xem quá.”

“Công nhận.”

Hai chúng tôi nhìn nhau rồi khúc khích cười.

2

Và rồi, đến Thứ Bảy tuần kế tiếp. Sau khi tham quan địa điểm quay tiếp theo của anh Akihito là chùa Tofuku-ji, chúng tôi sẽ đi đến nhà người họ hàng của anh ấy.

“Đến chùa Tofuku-ji vào mùa thu nhất định không được đi bằng ô tô.”

Anh Holmes ngồi trước vô-lăng, vừa lái chiếc Jaguar của tiệm vừa nhấn mạnh.

“...” Tôi ngồi ghế lái phụ và anh Akihito ở hàng ghế phía sau bất giác nhìn nhau, không ai nói năng gì.

Phải, chúng tôi hẹn nhau ở tiệm “Kura” sau đó đi ra từ bãi đỗ xe ngầm ở Oike, hiện đang trên đường đến chùa Tofuku-ji.

“Holmes, cậu không thấy hành động và lời nói của mình mâu thuẫn nhau à?”

Thấy anh Akihito rướn người lên hỏi, tôi cũng phải gật đầu.

“Ừ, đương nhiên là tôi sẽ không đi thẳng lên chùa Tofuku-ji như thế này đâu. Chẳng là hôm trước bác gái anh Akihito đã đến tận tiệm ‘Kura’ và trao cho tôi chìa khoá nhà.

Nên tôi định sẽ gửi xe ở nhà bác ấy, rồi từ đó đi bộ lên chùa Tofuku-ji.”

“À, hiểu rồi, thì ra là thế” Anh Akihito gật gù.

Vậy là đầu tiên anh Holmes thả chúng tôi xuống gần chùa Tofuku-ji...

“Gửi xe xong tôi sẽ lập tức quay lại, nên hai người cứ đi trước nhé.” Nói rồi, anh ấy lại lái xe đến nhà bác gái anh Akihito.

“Nói sao nhỉ, công nhận Holmes chu đáo thật đấy. Là anh chắc đã gửi xe ở nhà bác, sau đó cùng mọi người đi bộ lên chùa rồi.”

“Vâng. Chắc vì anh Holmes thường xuyên đi theo phụ giúp ông chủ nên mới vậy.”

“Anh cũng nghĩ thế. Cơ mà đi theo ông chủ đó cảm giác vất vả nhỉ?”

“Ông ấy vốn thích tự do mà.”

Vừa nói những chuyện như thế, chúng tôi vừa đi bộ đến cổng chùa Tofuku-ji.

“Mà đây là lần đầu tiên Aoi đến chùa Tofuku-ji à?”

Anh Akihito dòm sang tôi như muốn xác nhận lại. Những lúc như thế này trông anh ấy rõ cao, mà cũng bảnh trai nữa.

(Nhưng sao mình lại chẳng thấy hồi hộp chút nào, đến mức bản thân còn phải thấy ngạc nhiên nữa ấy.)

“Dạ, vâng. Còn anh Akihito thì sao ạ?”

“Anh chỉ đến đúng một lần hồi tiểu học thôi. Vì thế, chắc anh quên hết mấy chi tiết lặt vặt rồi. Vậy thôi, trước mắt anh em mình đến xem chiếc cổng tam quan bảo vật quốc gia đã nhé.”

Anh Akihito hồn nhiên nói, rồi đi lên phía trước để dẫn đường.

“Gọi là bảo vật quốc gia chứ, chắc chắn không sánh được với cổng tam quan của chùa Nanzen-ji đâu.”

Anh Akihito đan hai tay sau gáy, vừa đi vừa nói như tự nhủ với chính mình.

Chùa Nanzen-ji chính là ngôi chùa mà chương trình của anh Akihito sẽ giới thiệu tối nay. Tôi đã nghe chuyện anh ấy cùng anh Holmes đến đó tham quan trước, cơ mà...

“Cổng tam quan ở chùa Nanzen-ji đẹp thế cơ ạ?”

“Ừ, anh bị nó làm cho choáng ngợp luôn. Mà ủa, Aoi, em chưa đến chùa Nanzen-ji bao giờ à?”

“Dạ, chưa ạ.”

“Riêng chỗ đó nhất định phải đến. Cả cầu Suirokaku cũng đẹp cực.”

“Vâng, em cũng muốn thử đến đó một lần ạ.”

“Cho anh xin lỗi nhé, vì đã đến đó cùng Holmes trước cả Aoi.”

Anh Akihito dòm vào mặt tôi với một nụ cười láu cá, làm má tôi nóng phùng phùng.

“A-Anh nói linh tinh gì thế!?”

Vừa tròng mắt lờm anh Akihito đang cười khùng khục, tôi vừa bước qua cổng Rokuharamon và đặt chân vào khuôn

viên chùa.

“Kia là cổng tam quan à...”

Mới ngược nhìn cổng tam quan của chùa Tofuku-ji đang sừng sững trước mắt thôi, tôi đã phải thốt lên một tiếng “oa...”

Đó là một chiếc cổng lớn khủng khiếp, với sự tương phản tuyệt đẹp giữa phần mái nâu sậm và tường trắng. Nó không chỉ rộng mà còn cao đến mức người ta phải ngược lên nhìn, như muốn nói rằng, “Đây chính là lối vào một thế giới khác.”

... Thật đáng kinh ngạc. Chiếc cổng này có lẽ là thứ nguy nga nhất trong tất cả những chiếc cổng tôi đã từng nhìn thấy.

“Ng-Nguỡng mộ thật đấy. Cổng tam quan ở chùa Nanzen-ji còn hơn thế này ạ?”

“Ừ thì, của chùa Nanzen-ji cũng đẹp, mà chỗ này cũng đáng nể theo cách riêng của nó. Nhưng nếu phải chọn một thì anh nghĩ chùa Nanzen-ji vẫn hơn.”

“Thế cơ ạ! Chùa Nanzen-ji chắc cũng ghê gớm lắm.”

Anh Akihito cầm điện thoại chụp ảnh liên tục, vừa chụp vừa hô, “Đẹp quá, đẹp quá,” trong khi tôi đứng cách đó một đoạn và ngắm cổng tam quan. Đúng lúc đó...

“... Đã để hai người phải chờ. Mà ủa, cả hai vẫn còn đứng đây à?”

Giọng anh Holmes bất ngờ vang lên sau lưng, thế là chúng tôi liền ngoảnh lại.

“Holmes đây à? Chùa Nanzen-ji thì nguy nga rồi, cơ mà cổng tam quan này cũng hoành tráng thật đấy.”

Anh Akihito nói, đoạn thân mật vòng tay qua vai anh Holmes.

“Cổng tam quan ở đây dù gì cũng được cho là có lịch sử lâu đời nhất Nhật Bản, đã được chỉ định là bảo vật quốc gia mà.” Anh Holmes vẫn tận tình giảng giải như mọi khi, đồng thời khẽ gạt cánh tay anh Akihito đang đặt trên vai mình. “Cánh tay này thì không cần đâu ạ.”

“Ồ, phũ phé!” Cảnh đó làm tôi vô thức phì cười.

“Thật tình, người gì mà lạnh lùng.” Anh Akihito làu bàu, có vẻ không hài lòng cho lắm. “Mà thế nghĩa là cổng tam quan này còn dã man hơn chùa Nanzen-ji à?” Nhưng anh ấy cũng nhanh chóng lấy lại tinh thần và ngược lên nhìn chiếc cổng đồ sộ.

“... Cổng nào đáng ngưỡng mộ hơn còn tùy thuộc vào sở thích cá nhân. Nhưng được liệt vào Tam Đại Môn của Kyoto chỉ có cổng của chùa Nanzen-ji, chùa Chion-in và chùa Higashi Hongan-ji, đáng tiếc thay, cổng tam quan của chùa Tofuku-ji này không được nằm trong số đó.”

Nghe anh Holmes kể, anh Akihito liền ngạc nhiên hỏi lại, “Thật à?” Sau anh Akihito, tôi cũng ồ lên một tiếng trầm trồ.

“Nhưng rốt cuộc cái gì cũng là cảm nhận của từng cá nhân; riêng tôi thấy chúng đều như nhau cả, mỗi chiếc cổng lại đẹp theo cách riêng của nó.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực và mỉm cười hiền hoà.

Tôi chợt thấy hơi cảm động khi nghe những lời ấy.

Đúng là có vô vàn tiêu chuẩn để đánh giá như xếp hạng, rồi địa điểm du lịch được nhiều người yêu thích, nhưng suy cho cùng, tất cả đều phụ thuộc vào việc bản thân thích nơi nào mà thôi.

Hơn nữa, đúng như anh Holmes nói, tôi đã được chiêm ngưỡng rất nhiều đền chùa, nhưng cũng cảm thấy rằng mỗi nơi đều đẹp theo một cách riêng, không nơi nào hơn nơi nào cả.

“Ra thế, mấy em gái cũng vậy. Sở thích từng người có thể khác, nhưng em nào cũng tuyệt theo cách riêng.” Anh Akihito thì lại gật gật gù gù, làm tôi không còn gì để nói.

Thật tình, cái con người này...

“Vậy chúng ta đi thôi” Anh Holmes vờ như không nghe thấy gì và bắt đầu rảo bước. Tôi khúc khích cười và đáp, “Vâng ạ” rồi vội đi theo.

“Khoa... Đợi tôi với!”

Anh Akihito cuống lên đuổi theo chúng tôi, và rồi cả bọn cứ thế bước vào trong chính điện.

“Người sáng lập ra chùa Tofuku-ji là Kujo Michiie. Xuất phát từ mong muốn xây nên một ngôi chùa lớn như chùa Todai-ji, thịnh vượng như chùa Kofuku-ji ở Nara, ông đã nhặt ra hai chữ từ tên của hai ngôi chùa lớn này để đặt cho chùa cái tên Tofuku-ji. Chùa đã nhiều lần gặp hoả hoạn, nhưng vẫn tiếp tục được khôi phục như thế này. Cũng có thể nói đây là ngôi chùa được người người trân quý.”

Trong lúc nghe anh Holmes giải thích, chúng tôi đứng chấp tay trước ba pho tượng Thích Ca Tam Tôn màu vàng tuyệt đẹp được đặt trong chính điện, ngắm bức Thương Long Đồ^[32] trên trần nhà, sau đó đi đến cầu Tsuten-kyo, địa điểm được cho là đáng chiêm ngưỡng nhất chùa Tofuku-ji.

“Tôi đã rất mong được đến tham quan cầu Tsuten-bashi.”

Anh Akihito cầm quyển sách giới thiệu du lịch và nói với vẻ háo hức.

“Là Tsuten-kyo. Lúc giới thiệu trên ti vi anh nhớ lưu ý nhé.”

Anh Holmes liền dội cho anh ấy một gáo nước lạnh.

Giờ đang đúng mùa lá đỏ nên không khí xung quanh khá náo nhiệt.

Nói thật là lúc đặt chân lên cầu, tôi không có nhiều kì vọng lắm.

Cầu Tsuten-kyo bắc ngang qua một hẻm núi, cao hơn hẳn miệng tượng của tôi. Nó là một cây cầu có mái che được xây bằng gỗ trông rất tao nhã. Hệt như một hành lang ngắm cảnh trên không chạy xuyên qua những tầng lá đỏ vậy.

Cả lối đi chìm trong lá thu đỏ chói.

Một sắc đỏ rực rỡ. Đứng trước vẻ đẹp của nó... tôi bỗng ghen lời.

Dòng sông chảy tốt dưới chân cầu cũng đang cuốn theo những chiếc lá đỏ. Khung cảnh ấy tựa như một phép màu.

Lá đỏ trôi theo làn nước.

Phải rồi, tôi bất chợt nhớ ra.

Ngôi chùa này gắn liền với kỉ niệm của chị Izumi và anh Holmes.

Tại nơi này, chị Izumi đã rất xúc động trước vẻ đẹp của những chiếc lá đỏ trôi trên dòng sông, liền ngâm một đoạn thơ của Ariwara no Narihira...

*“Cả trong thân thoai xưa
Mà ta vẫn chưa nghe
Sông Tatsuta...”*

Đúng lúc chị ấy ngắc ngứ, không nhớ nổi vế sau, anh Holmes liền nhẹ nhàng đọc tiếp.

*“Lá phong rụng rã
Nhuộm đỏ nước trôi.”*

Ừ, gặp tình huống ấy đương nhiên là sẽ yêu rồi.

Ở một địa điểm đẹp như thế này, được người như anh Holmes ngâm câu cuối cho nghe thì dù không muốn cũng phải xiêu lòng.

*“... Cả trong thân thoai xưa
Mà ta vẫn chưa nghe
Sông Tatsuta
Lá phong rụng rã
Nhuộm đỏ nước trôi.”*

Nhìn xuống con sông nơi những chiếc lá mùa thu đang dập dềnh trôi, nhuộm đỏ dòng nước, tôi buột miệng nhảm.

“Là thơ của Ariwara no Narihira nhỉ?” Từ phía sau, anh Holmes nhẹ nhàng bắt chuyện với tôi.

Vai tôi run bắn.

Ariwara no Narihira không phải vấn đề, mà đây là bài thơ khởi đầu cho chuyện tình cảm giữa anh Holmes và chị Izumi.

Khoảnh khắc tôi nhớ ra chuyện đó và lỡ đọc lên thành tiếng, anh Holmes đã vô tình nghe được.

Anh Holmes vốn tinh ý, chắc hẳn đã nhận ra chuyện tôi nhớ đến chị Izumi nên mới đọc bài thơ ấy rồi.

Làm sao bây giờ, có khi tôi đã khiến anh khó chịu.

“À, ừm, em xin lỗi. Tại em tự nhiên nhớ ra...”

Thấy tôi thành thật nói và thu vai lại, anh Holmes cười hì hì.

“Không sao đâu. Cảm ơn em đã nghĩ cho cảm xúc của anh.”

Ra là thế, đối với anh Holmes, đó là chuyện đã xảy ra từ rất lâu rồi.

Chắc cũng không còn lí do gì để anh ấy phải trở nên nhạy cảm thái quá nữa.

“Nếu là thơ của Ariwara no Narihira thì còn một bài nữa anh thích hơn cơ.”

“Dạ?”

Như mọi khi, câu trả lời của anh ấy thật sự nằm ngoài dự đoán khiến tôi bật ra một tiếng kêu ngờ ngạc.

“Là bài thơ này:

*‘Đợi người, ta mới ngộ ra
Thế gian gọi từ luyến ái
Phải chăng là nỗi niềm này.’”*

Nếu chỉ có ngân này thì tôi cũng giải nghĩa được. Để xem nào...

“Trong lúc chờ người, tôi mới hiểu được, cảm xúc này có phải thứ thế gian gọi là tình yêu?”

Một áng thơ tình khiến con tim thổn thức.

“Anh Holmes thích bài thơ này ạ?”

Bị bất ngờ, tôi nhìn anh với ánh mắt bối rối. Anh Holmes nhẹ gật đầu.

“Ừ, anh luôn ngưỡng mộ nó. Một ngày nào đó anh cũng muốn được nếm trải cảm xúc như thế... nhưng điều đó có lẽ là bất khả thi.”

Anh ấy đặt tay phải lên lan can, vừa nhìn ra xa vừa thì thầm như đang nói với chính mình. Ánh mắt chứa đầy nỗi u sầu. Trông thấy dáng vẻ ấy của anh, lồng ngực tôi thắt lại.

Theo cách nào đó, tôi có thể hiểu được.

Tình cảm của anh ấy dành cho chị Izumi có thể đã tiêu tán hết.

Những cú sốc khi bị phản bội tới giờ vẫn còn đọng lại trong lòng anh Holmes, như một vết thương không thể xóa

nhoà.

Đối với một người giỏi đọc suy nghĩ người ta như anh Holmes, việc bạn gái mình xiêu lòng trước gã đàn ông khác, rồi cứ thế bị giật mất, chắc chắn đã để lại một cú sốc vô cùng to lớn.

Thậm chí anh ấy còn bảo đã cảm thấy bàng hoàng, ganh tị và căm phẫn đến mức định xuất gia, lên núi Kurama tu hành nữa cơ mà.

Hắn là lòng tự tôn của anh ấy đã bị xé cho tan nát.

Và giờ... anh Holmes của hiện tại có lẽ vẫn đang cự tuyệt việc yêu ai đó trong vô thức.

“... Em nghĩ mình có thể hiểu được.”

“Hả?”

“Em... cũng đã dứt hẳn với Katsumi, nhưng vết thương cảm giác vẫn còn ở đó. Em thấy dường như mình đã trở nên hèn nhát trước việc đón nhận tình yêu tiếp theo...”

Nghe anh Holmes chia sẻ, tôi cuối cùng cũng hiểu được bản thân.

Dù tim có đập mạnh, cảm xúc của tôi vẫn bị kìm hãm, không thể nào bước tiếp.

Vì tôi không muốn sẽ lại bị tổn thương.

“Mong sao vết thương lòng của hai anh em mình sẽ lành hẳn.”

Tôi lặng lẽ nhìn vào mắt anh Holmes. Anh mới đầu còn tròn mắt ngạc nhiên, nhưng rồi khẽ bảo.

“Ừ, mong là vậy.”

Nỗi buồn man mác pha lẫn trong giọng nói khiến tim tôi nhói đau.

Thế rồi, chúng tôi lại im lặng và tiếp tục nhìn những chiếc lá đỏ thắm trên sông.

Khoé mắt tôi nóng rục lên, nhất định là tại những chiếc lá đẹp mê hồn ấy.

“Ô, Aoi ngắm lá đỏ xong xúc động quá hả? Mắt em đang ngấn nước kia.”

Thấy anh Akihito vui vẻ tiến tới, tôi vội vàng lấy tay dụi mắt.

“D-Dạ vâng. Nhìn thấy khung cảnh này, tự dung em không kìm được xúc động... Nó làm em chột nghĩ, nếu bạn bè có dịp đến Kyoto chơi, nhất định phải bảo họ tới thăm chùa Tofuku-ji.”

Tôi thật thà bày tỏ suy nghĩ của mình. Anh Akihito liền “ồ...” một tiếng, dường như rất ấn tượng với câu trả lời của tôi, rồi khoanh tay lại.

“‘Nếu bạn bè có dịp đến Kyoto chơi, nhất định phải bảo họ tới thăm chùa Tofuku-ji’ à... Câu này nghe hay đấy, cho anh mượn được không?”

“Dạ? Vâng, anh cứ tự nhiên.”

Tôi vừa gật đầu xong, anh Akihito lập tức lôi điện thoại ra khỏi túi và bắt đầu nhập ghi chú. Có vẻ anh ấy định dùng câu nói vừa rồi trong buổi quay sắp tới.

Nói gì thì nói, anh Akihito cũng tâm huyết thật đấy.

Có thể thấy anh ấy đang đặt cược khá nhiều vào công việc hiện tại của mình.

Tận hưởng quang cảnh cầu Tsuten-kyo được một lúc, chúng tôi kéo đi ngắm vườn đá trong phương trượng, sau đó rời khỏi chùa Tofuku-ji.

3

Nhà họ hàng của anh Akihito cách chùa Tofuku-ji chừng vài phút đi bộ.

“Tự dung nhớ ra, từ nhỏ đến giờ, lâu lắm rồi anh mới đến thăm nhà bác gái.”

Trên đường đi, anh Akihito bỗng nói với vẻ trầm tư.

“Nhà bác anh trông như thế nào ạ?”

“Nó là một căn nhà kiểu Tây.”

“Giống nhà anh Holmes ạ?”

“Nó không to dã man thế đâu, chỉ là một ngôi nhà kiểu Tây bình thường, bé bé xinh xinh thôi. Ở ngay góc đằng kia, rẽ sang là tới.”

Rẽ sang, trông thấy căn nhà ấy xong, hòng tôi lập tức nghẹn lại.

Công nhận, xét về kích cỡ thì đúng là một căn nhà “bé bé xinh xinh”. Nhưng xung quanh chằng chịt dây leo đến độ gần như không thấy nổi tường, nhìn kiểu gì cũng không thể gọi là “bình thường” được.

“Ừm, anh Akihito, là căn nhà đó phải không ạ?”

“À, ừ, chắc thế. Xe của Holmes cũng đậu ở đó mà.”

Đúng là phía trước có đậu chiếc Jaguar của nhà Yagashira.

“Anh nói ‘chắc thế’ là sao ạ? Đây không phải nhà bác anh à?”

Tôi nghiêng đầu thắc mắc, làm mặt anh Akihito nhăn như bị.

“Ừ thì, hồi xưa không có nhiều dây leo thế nên anh cũng hết cả hồn. Căn nhà như thế, chắc hay bị bọn trẻ con hàng xóm gọi là nhà ma.”

“Nơi này tao nhã theo kiểu đặc trưng mà, mọi người không thấy đẹp sao? Tường nhà nhiều dây leo thì ánh mặt trời sẽ không thể chạm tới trực tiếp, có tác dụng làm giảm bớt nhiệt độ vào mùa hè đấy.”

Nói rồi, anh Holmes lôi từ trong túi ra chiếc chìa khoá nhà.

Là chìa khoá bác gái anh Akihito đã giao cho anh Holmes từ trước.

“Ừm, hệ thống ga với nước ở căn nhà này có còn hoạt động không ạ?”

“Có chứ, cách đây mười ngày vẫn còn người sống ở đây, đồ đạc cũng chưa chuyển hết, ga với nước nghe nói sẽ còn sử dụng được cho đến cuối tháng.”

Anh Holmes mở cửa lách cách.

Tiền sảnh rộng vừa phải, bên trong tối lù mù, không nhìn ra cái gì cả.

Anh Holmes lập tức gạt chiếc cầu dao lắp gần trần nhà và bật đèn sảnh lên. Đúng lúc xung quanh sáng lên, ba con

búp bê cổ đứng dàn hàng bỗng xuất hiện trên tủ giày khiến tôi giật bắn.

“Ôi, làm em hết hồn.”

“Ừ, ừm, anh cũng giật mình, hoá ra là búp bê à.”

“Ồi chà chà, đây không phải búp bê sứ của Jumeau sao.”

Con búp bê ấy sở hữu mái tóc vàng, cặp mắt xanh, làn da sứ và bộ váy đỏ rực.

Anh Holmes lập tức xỏ đôi găng đen vào. Từ giọng điệu hồ hởi, có thể thấy anh ấy đang cực kì phấn khích.

“Jumeau?”

“Một xưởng sản xuất búp bê nổi tiếng của Pháp. Thấy nó được để ngoài tiền sảnh một cách cẩn thận nên anh hơi bất ngờ, nhưng tình trạng của nó vô cùng tốt, chứng tỏ chủ cũ đã rất trân trọng nó.”

Anh ấy lôi từ trong túi ra một cuốn sổ tay và bắt đầu hí hoáy. Chắc đang ghi giá thu mua đây mà. Tôi dòm vào cuốn sổ, thấy anh ấy đang ghi “Búp bê sứ ở tiền sảnh, váy đỏ, một triệu năm trăm nghìn”, liền trợn ngược mắt.

“M-Một triệu năm trăm nghìn lận ạ?”

“Ừ, anh đoán nó được sản xuất vào cuối những năm 1850.”

“N-Này, thế hai con còn lại cũng có giá một triệu năm trăm nghìn hả?”

Anh Akihito hào hứng nhào người tới. Anh Holmes lắc đầu.

“Không, hai con bên cạnh là bản sao, nên cả hai cộng lại cũng chỉ khoảng ba mươi nghìn thôi.”

“Tuởng gì, hoá ra chỉ là bảo vật hiếm hoi lọt vào thôi à?”

“Nói vậy chứ xem ra trong căn nhà này có nhiều bảo vật hơn tôi tuởng.”

Từ tiền sảnh, anh Holmes phấn khích nhìn vào trong nhà, hai mắt sáng long lanh.

Phải, căn nhà này chất đầy những “món đồ cũ kĩ”.

Tường nhà treo một loạt tranh, sát tường còn có chiếc tủ ngăn kéo cổ điển, trên tủ bày bình hoa bằng sứ.

Lại còn bộ đèn chùm nhỏ xinh.

Cảm giác như hiện tại, khi chủ nhà không còn ở đây, căn nhà này đã trở thành nơi trú ngụ của những món đồ cổ.

“Tôi sẽ đi giám định lần lượt tất cả đồ đạc trong nhà, phiên hai người tranh thủ sửa soạn phòng ốc để ở cho thoải mái nhé.”

Anh Holmes nói với giọng chỉ huy. Chúng tôi đồng thanh đáp, “Tuân lệnh!”

Mà nói thì nói vậy thôi, chỉ có đồ đạc là nhiều, còn phòng ốc đã được dọn dẹp ngăn nắp cả.

Thế này chắc chỉ cần đến sở trường của tôi là quét bụi thôi.

Đầu tiên, khi tôi mở cửa sổ phòng khách ra cho thoáng khí, tôi liền trông thấy một khu vườn không quá rộng, nhưng đủ để vui thú trồng rau.

Oa, có vườn kìa. Thích thật. Nhà tôi hồi còn ở Saitama là chung cư, còn ngôi nhà bây giờ chỉ có một khoảng sân bé tí trước tiền sảnh, vừa đủ để đậu xe, chứ không hề có vườn. Tường bên ngoài có dây leo bò chằng chịt, chắc chăm sóc

hơi bị vất vả nên tôi không ham lắm, nhưng một ngôi nhà kiểu Tây lớn cỡ này, với một khu vườn rộng chừng này đúng là rất tuyệt. Tuy nhỏ, nhưng cảm giác cứ như một lâu đài của riêng mình.

Khi nào kết hôn, tôi cũng muốn được sống trong một ngôi nhà như thế này... Vừa mừng tượng ra viễn cảnh ấy, hình ảnh anh Holmes bỗng hiện lên trong óc tôi, khiến tôi lắc đầu nguầy nguậy.

Đúng lúc đó, anh Akihito bỗng lên tiếng, “Ê, Holmes này. Cậu bảo bọn tôi dọn phòng khách, nhưng nó đã đủ sạch rồi mà?”

“Thế thì anh hãy ra vườn nhổ cỏ giùm tôi.”

“H-Hả? Tại sao phải nhổ cả cỏ...”

“Tôi đã được chủ nhà cho phép, nên tối nay định sẽ mở tiệc nướng ngoài vườn.”

Anh Holmes cầm cuốn sổ và mỉm cười đáp. Chúng tôi liền đồng thanh reo lên, “Oa!”

“Thật hả, có tiệc nướng hả? Được, cứ giao khu vườn cho tôi!”

Anh Akihito nhảy tung tung như một chú khỉ rồi chạy dọc tiền sảnh.

Lớn tướng rồi mà anh Akihito vẫn còn nhăng nhít như vậy...

Thôi thì cũng chẳng khác gì mấy so với mọi khi.

“Thùng xe ô tô đã có sẵn khá nhiều đồ dùng cần thiết, nên dọn vườn xong anh hãy bắt tay vào sửa soạn luôn nhé.”

“Rõ!”

Anh Akihito ngoan ngoãn đáp thật to.

Trông thật dễ thương, khiến tôi không nhịn được cười.

“Còn Aoi, anh có thể nhờ em giúp anh giám định được không? Có nhiều món đồ quý hơn anh tưởng...”

“À, vâng ạ.”

Anh Holmes lôi từ ba lô ra một tập đựng tài liệu kẹp giấy viết bên trong, rồi nhẹ nhàng chia cho tôi.

“Xin lỗi, nhưng phiền em giúp anh ghi chép nhé.”

“Vâng, em hiểu rồi ạ.” Tôi gật đầu, cầm chắc cây bút trong tay.

“Vậy thì anh sẽ bắt đầu.” Anh Holmes chạm vào chiếc đèn bàn cổ trên tủ ngăn kéo bằng bàn tay đeo găng.

“Đây là tác phẩm của một xưởng gia công ở Pháp tên là Muller. Chao đèn được làm bằng cách chồng nhiều lớp thủy tinh lên nhau, tạo ra sự thay đổi sắc độ; cả phần chân đèn bằng đồng cũng có kiểu dáng rất tuyệt vời.”

Anh Holmes nồng nhiệt nói. Tôi cũng chăm chú nhìn chiếc đèn bàn cổ với hình dạng như đoá hoa ly nọ.

“Đẹp thật đấy.”

Như thường lệ, vốn từ của tôi vẫn hết sức nghèo nàn. Nhưng đó là lời khen thật lòng. Trông nó cứ như những chiếc đèn bàn có thể được tìm thấy trong một khách sạn kiểu cách ở Pháp.

“Em ghi vào cho anh: ‘Đèn bàn cổ, Muller’, ba trăm nghìn được không?”

“D-Dạ vâng.”

Tận ba, ba trăm nghìn cơ à? Cá nhân tôi cũng quen với mấy cái giá này đến mức độ nào đó rồi, nhưng vẫn không thể kìm được sự ngạc nhiên.

“Chiếc đèn ở bên cạnh thiết kế cũng đẹp, nhưng là đồ hiện đại, nếu xét với tư cách đồ cổ thì không có giá trị. Chắc hẳn bác trai anh Akihito không phải muốn làm một bộ sưu tập đồ cổ, mà chỉ sưu tầm những thứ bắt mắt mình thôi. Cá nhân anh thấy đó là một điều rất đáng nể.”

Phải, cũng giống chuyện đèn chùa mà chúng tôi vừa bàn cách đây không lâu, xã hội có xu hướng chuộng đẳng cấp và danh hiệu, “cái gì được đánh giá cao là tốt”. Tuy nhiên, có thể nhặt ra những thứ bản thân yêu thích mà không màng đến những yếu tố kể trên, theo tôi nghĩ, là một điều rất tuyệt vời.

“Về cơ bản, mỹ nghệ cổ phương Đông chiếm đa số ở ‘Kura’, nên giờ đi thăm định những món đồ cổ phương Tây cảm giác thật mới lạ anh nhỉ?”

“Ừ. Bản thân anh cũng chịu ảnh hưởng từ ông chủ, nên không dám nhận đồ cổ phương Tây là chuyên môn hay gì.”

“Ô, hoá ra đúng thế thật ạ?”

“Ừ, nhất là mảng hội họa phương Tây. Anh thấy nó vô cùng khó.”

Anh ấy vừa cầm một món đồ trang trí vừa nói.

“Anh Holmes mà cũng có mảng kém ạ?” Tôi thật thà hỏi.

“Đương nhiên rồi. Những món như bình trang trí hoặc chén trà, càng có dạng ba chiều thì càng dễ biết được đâu là đồ giả. Bởi nét đặc trưng toát ra từ đồ giả rất dễ nhìn ra.

Kể cả những món hai chiều như tranh vẽ hoặc thư pháp Nhật Bản, từ xưa đến giờ anh toàn được ngắm đồ thật, nên vẫn có thể đánh hơi ra đồ giả đến mức độ nào đó.

Những động đến hội họa phương Tây thì anh không những thiếu kinh nghiệm, mà đối thủ cũng rất đáng gờm... Nếu Ensho lúc đó gài bẫy bằng một tác phẩm hội họa phương Tây, thì chưa chắc anh đã nhìn ra đâu.”

Anh Holmes lẩm bẩm như đang tự nhủ với bản thân, khiến tim tôi nảy lên một nhịp.

Tôi cũng đã nghe qua chuyện xảy ra với Ensho, thợ làm đồ giả thiên tài mà anh ấy đã chạm trán ở chùa Nanzen-ji.

Anh ta nhất định sẽ quay lại thách đấu anh Holmes lần nữa.

“Anh cũng phải cố gắng học hỏi hơn mới được.”

Nghe anh Holmes trầm ngâm tuyên bố như vậy, tôi không biết phải nói gì.

Giọng điệu của anh điềm tĩnh, nhưng vẫn toát lên ý chí vô cùng mạnh mẽ. Có thể cảm nhận được rằng dù thế nào anh Holmes cũng không muốn thua tay làm đồ giả kia.

“Nhân tiện, Aoi này.”

“Dạ?”

“Trông anh có giống công tử bột không?”

Anh Holmes hỏi với vẻ mặt nghiêm túc. Câu hỏi không lường trước khiến tôi ngớ người và phải hỏi lại, “Sao ạ?”

Anh Akihito đang nhở cỏ trong vườn bông phì cười, có vẻ đã nghe thấy cuộc trò chuyện giữa chúng tôi.

“Mà thôi, không có gì đâu, cho anh xin lỗi. Tiếp theo là đồ trang trí của Copenhagen.”

“Dạ, vâng.”

Rốt cuộc có vấn đề gì thế nhỉ?

4

“**C**hà, Holmes, câu phó trụ trì nói khi đó, hoá ra cậu vẫn còn để bụng à?”

Một bếp nướng than hình chữ nhật đang được đặt giữa khu vườn vừa được dọn dẹp sạch sẽ. Lửa than phát ra những tiếng nổ tí tách.

Bầu trời thu giờ đã tối hẳn. Khu vườn lúc này đang được chiếu sáng bởi chiếc đèn do anh Holmes mang đến.

Tôi đang ngồi trên ghế cắm trại, hồi hộp nhận lấy phần nước quả của mình. Anh Akihito thì mở lon bia, vừa cười sảng khoái vừa chỉ tay về phía anh Holmes.

“Anh có thể bỏ cái trò dùng ngón tay để chỉ vào mặt người khác như vậy không?”

Anh Holmes vẫn không thay đổi nét mặt, gấp thịt ra từ trong hộp bảo quản và đặt lên vỉ nướng.

Hộp bảo quản thực phẩm mà anh Holmes mang đến có tổng cộng năm cái. Bò Wagyu, lợn Iberico, gà ngâm thảo mộc, rau củ quả, và cuối cùng là...

“Tôi còn làm cả cơm nắm mang đến đây, nếu hai người muốn.”

Anh ấy tay cầm hộp thực phẩm, miệng nhoẻn cười, trông thật hoàn hảo khiến mặt tôi cứng đờ ra.

“Holmes nữ tính thật đấy.”

Anh Akihito cảm thán. Tôi cũng hết sức đồng tình.

“Mỗi tội tôi không phải nữ giới.”

“Ờ, phải là công tử bột mới đúng nhỉ?”

Anh Akihito cười khanh khách. Nét mặt anh Holmes liền hiện lên một vẻ nhăn nhó hơi bị hiếm gặp.

Mà gọi là hiếm gặp vậy chứ, hình như anh ấy chung biểu cảm này ra khá nhiều trước mặt anh Akihito.

“Mà ‘công tử bột’ nghĩa là sao ạ?” Tôi hơi nghiêng đầu thắc mắc.

“Ồ, hỏi hay lắm Aoi.” Anh Akihito liền ngả người tới gần hơn mức cần thiết.

“Hôm nọ ở chùa Nanzen-ji, lúc chuẩn bị đuổi theo gã thợ làm giả chạy trốn, cậu ta đã bị phó trụ trì nói cho là một công tử bột như cậu không xử lí nổi hấn đâu. Vẻ mặt cậu ta lúc đó trông rõ là bất mãn, chỉ nhớ lại thôi đã thấy tức cười.”

Anh Akihito cười khùng khục. Anh Holmes thở dài, dường như thực sự không thấy có gì hay.

“Vâng, tôi bất mãn lắm. Tôi sống với người ông tự coi mình là nhất và ông bố tuy tốt tính nhưng rất chi một mình một phách; phải vừa chăm sóc hai người họ, vừa quán xuyến cả công việc trong nhà lẫn ở tiệm, đôi khi còn phải làm đầu bếp, lái xe, khâu vá đồ đạc, vệ sĩ, phiên dịch

viên, người hầu bị sai bảo lên xuống... Trên đời này làm quái gì có công tử bột nào như thế chứ, thiệt tình.”

Vừa nướng thịt xèo xèo, anh ấy vừa để lộ ra bản chất hắc ám, làm tôi và anh Akihito xanh mặt.

“Th-Thôi thì, phó trụ trì cũng đâu biết anh Holmes phải vất vả như vậy.”

Tôi huơ huơ tay như để xoa dịu anh ấy.

“Không, thực ra anh cũng tự nhận thức được. Rằng so với Ensho anh chỉ là một gã công tử bột không hơn. Bị phó trụ trì nhìn thấu điều đó nên anh mới cảm thấy ảm ức.”

Từ khi đụng độ Ensho, anh Holmes hẳn là có rất nhiều điều phải suy nghĩ.

Trong trận so tài khi đó, chiến thắng rõ ràng thuộc về anh Holmes, nhưng chiến thắng ấy có lẽ nguy hiểm hơn những gì chúng tôi nghĩ.

“Không biết anh Ensho đó đã phải trải qua một cuộc đời như thế nào nhỉ?”

“Chuyện đó... cũng làm anh thắc mắc. Liếc qua vẻ ngoài của hắn thì thấy mép trái chếch lên trên. Đặc điểm ấy thường thấy ở những người cảm xúc không thực sự ổn định, tâm trạng lên xuống thất thường. Nhưng hắn có thể nhìn thẳng vào mắt người khác và nói chuyện không ngập ngừng, chứng tỏ hắn là một người rất tự tin.

Anh nghĩ trạng thái cảm xúc của hắn không ổn định là do những trải nghiệm hồi nhỏ, còn sự tự tin mà hắn có được xuất phát từ tài năng của bản thân.

Và thói quen bắt chước ấy. Có lẽ hắn đã phải sống mà luôn để tâm đến ánh nhìn của người khác. Từ những đặc điểm đó, anh đoán hắn là kiểu người có thời thơ ấu không mấy tốt đẹp, phải tận dụng tài năng của mình, làm bất cứ việc gì để sống đến tận bây giờ.”

Anh Holmes nói một tràng liên tục.

“Ngoài ra thì rất khó để tưởng tượng ra lí do một người bình thường đột nhiên quay sang làm đồ giả, nên anh đoán là người thân... có thể là một người đóng vai trò như cha hắn, đã từng làm nghề vẽ tranh. Ensho chịu ảnh hưởng của người ấy nên cũng đi theo con đường mỹ thuật. Người đã nhận ra tài năng của hắn và khuyến khích hắn làm đồ giả chính là người cha đấy. Nhưng sau khi tay nghề làm đồ giả của hắn đã đạt đến đỉnh cao, hắn lại nghĩ đến chuyện xuất gia, có thể là do không còn người thân thích để dựa vào, hoặc đã cắt đứt quan hệ với người đó...”

Nghe anh Holmes diễn giải đến đây, bọn tôi chỉ biết á khẩu.

Khả năng suy luận của anh ấy vẫn đáng sợ như mọi khi.

“Có chuyện gì thế?”

Anh Holmes nhìn chúng tôi với vẻ thắc mắc.

“Không có gì, tôi chỉ đang nghĩ cậu đúng là ‘Holmes’ thôi.”

Nghe anh Akihito thản thờ nói, tôi bất giác toét miệng cười, “Chuẩn đấy ạ.”

5

Sau đó, chúng tôi đã có một khoảng thời gian vui vẻ; quây quần quanh bếp than, nhét đầy miệng cơm nắm, chén những miếng thịt nướng ngon lành và nói đủ chuyện trên trời dưới biển.

Thế rồi, đến hai mươi hai giờ năm mươi phút.

Sau khi dọn dẹp xong, chúng tôi háo hức tập trung trước ti vi.

Chương trình giới thiệu Kyoto của anh Akihito sẽ bắt đầu vào lúc hai mươi hai giờ năm mươi lăm phút.

Tôi ngồi ôm gối trước ti vi, vừa xem quảng cáo chạy, vừa nghe tiếng trống ngực đổ dồn.

Không phải chuyện của mình mà sao tôi đau tim quá!

Đây dù sao cũng là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy người quen trên ti vi.

“T-Tự dưng căng thẳng quá nhỉ.”

“Ng-Ngốc, anh mới là người căng thẳng ở đây.”

Giọng lạc hẫng đi nhưng anh Akihito vẫn quay ngoắt sang nhìn tôi, làm tôi giật thót.

Anh Holmes phì cười.

“Nhưng anh Akihito này, đây đâu phải là lần đầu anh lên ti vi?”

“Không phải lần đầu, nhưng mọi khi tôi chỉ được lên hình có vài giây, còn đây mới là lần đầu tiên tôi được làm nhân vật chính đấy.”

Đúng lúc đó, màn hình chuyển sang chiếu cảnh lá đỏ cùng với nhạc nền.

“Nhạc nền là nhạc cổ điển được biến tấu theo phong cách *jazz*. Nghe hay nhỉ.”

“Ch-Chứ còn gì nữa” Anh Akihito gật đầu tự hào, nhưng do đang căng thẳng hay sao mà trông cứ gượng gạo.

Trên nền nhạc mang tới cảm giác quen thuộc, máy quay đang ghi lại hình ảnh những chiếc lá đỏ đẹp rực rỡ, rồi từ từ chuyển sang cổng tam quan của chùa Nanzen-ji.

Đứng trước cổng là anh Akihito đang mặc *kimono*. Bộ *kimono* màu ghi sẫm trông rất thời trang, không những nâng cao độ điển trai của anh ấy, mà còn xoá nhoà cái cảm giác lông bông lúc thường ngày.

“O-Oa, anh Akihito đang mặc *kimono* kìa! Trông hợp với anh ghê.”

Tôi bất giác kêu lên. Anh Akihito cười ngại ngùng.

“Ừ, ừ thì, dù sao cũng là tập đầu mà.”

“Chùa Nanzen-ji. Ngôi chùa danh giá nhất trong tất cả những ngôi chùa phái Thiên tông tại Nhật Bản. Khi đứng trước lối vào khổng lồ này, tôi đã bị choáng ngợp bởi một bầu không khí không thể diễn tả bằng lời. Ngoài ra thì nơi

này vào mùa thu cũng đặc biệt ấn tượng. Hãy nhìn những chiếc lá đỏ tuyệt đẹp này xem.”

Vừa ngẩng lên nhìn những tán lá đỏ, anh Akihito vừa mỉm cười trang nhã.

Sau đó anh ấy leo lên tầng trên cổng tam quan, và khung cảnh thành phố Kyoto cùng lá đỏ trải rộng ra khắp màn hình.

Hình ảnh được quay lại rất đẹp, đến dân nghiệp dư cũng cảm nhận được sự điêu luyện trong kỹ thuật quay phim.

“Nhân tiện, cổng tam quan này còn được biết đến qua một vở kịch Kabuki, trong đấy Ishikawa Goemon đã nói, ‘Đúng là tuyệt cảnh, tuyệt cảnh’ nhưng thực tế chiếc cổng này chỉ được xây sau khi Ishikawa Goemon đã mất. Bất chấp sự thật đó, người dân Kyoto vẫn chọn nơi này làm bối cảnh cho vở kịch, có lẽ vì họ đã cảm nhận được chất trữ tình lớn lao trong quang cảnh từ đây nhìn xuống.” Anh Akihito vừa nhìn xuống cảnh sắc bên dưới vừa say sưa kể.

“Nơi này là cầu Suirokaku, một thành tựu lớn của thời Minh Trị...”

Tới đây, anh ấy giới thiệu về vẻ đẹp của cầu Suirokaku, rồi cuối cùng là...

“Ngày xưa chùa Nanzen-ji từng được biết đến là ngôi chùa có yêu quái xuất hiện. Thiên hoàng thời đó đã rất đau đầu về chuyện yêu quái, bèn nhờ thiền sư Mukan Fumon của chùa Tofuku-ji tìm cách diệt trừ chúng.

Người ta kể rằng vị thiền sư ấy đã đến chùa Nanzen-ji và sinh hoạt bình thường như khi ở chùa Tofuku-ji, cuối cùng

đám yêu quái cũng biến mất. Quả đúng như lời ông nói, yêu ma không thể thắng đức hạnh. Trong tập tiếp theo, tôi sẽ đưa các bạn đến thăm ngôi chùa Tofuku-ji ấy.”

Màn hình chiếu anh Akihito nhoẻn miệng cười, sau đó máy quay lia ra xa, và cùng với tiếng nhạc chạy trên nền, chương trình dần đi đến hồi kết.

Những thước phim đẹp mê hồn như chạm vào tim khán giả...

Anh Akihito cũng rất tuyệt, khiến người ta muốn thử đến đó một lần.

Có điều... cái đó, không phải là bắt chước anh Holmes toàn bộ hả?

Màn hình vừa nhảy sang quảng cáo, chúng tôi quay qua nhìn nhau một cách vô tình.

“... Anh Akihito, vừa rồi rõ ràng là anh nhại lại y xì anh Holmes mà nhỉ.”

“Anh Akihito, anh che giấu con người thật của mình như thế, sau này sẽ khổ đấy.”

Anh Holmes tiếp lời. Anh Akihito liền bật dậy, mặt đỏ gay.

“Kh-Khổ gì chứ! Đó chỉ là tôi, với tư cách một diễn viên, đang diễn xuất sao cho phù hợp với chương trình thôi!”

“Diễn xuất với tư cách một diễn viên à? Nói hay lắm.”

Anh Holmes khúc khích cười đầy ẩn ý.

“Vậy sao không để anh Holmes xuất hiện trên chương trình luôn. Anh ấy cũng diễn trai đầu kém gì anh Akihito.”

“Ơ, này, Aoi!”

“Thôi, anh vốn không hứng thú với những công việc trên ti vi. Dù sao thì qua vụ lùm xùm của ông anh, anh cũng đã nhận ra mình không hợp với giới truyền hình. Chưa kể anh còn không thích đích thân ra mặt nữa.”

Ra vậy, người nhạy cảm như anh ấy sau khi tiếp xúc với giới truyền hình thông qua ông chủ, chắc hẳn đã nhận thấy nó không hợp với mình.

“Hờ, nãy giờ căng thẳng quá, tạm dừng buồn đi toa-lét ghê. Phải kiếm cái toa-lét mới được.” Anh Akihito vừa vươn vai vừa bước ra khỏi phòng khách.

Sao có thể mở mồm ra là “toa-lét, toa-lét” như thế chứ. Anh ấy dù sao cũng là một diễn viên với ngoại hình đẹp, ấy vậy mà...

Anh Akihito đi vệ sinh được một lúc, đèn trong nhà bỗng dung tắt phụt khiến cả căn phòng tối sầm.

“Hơ?”

Không chỉ tối bình thường. Cả không gian như chìm trong màn đêm đen kịt, chắc là tại mấy tấm rèm cửa chặn hết ánh sáng rồi.

“Hình như mất điện rồi thì phải.”

Trong bóng tối mờ mịt, anh Holmes điềm tĩnh nói.

“R-Ra là mất điện ạ. Mà chúng ta đã dùng nhiều điện thế cơ à?”

“Anh cũng không biết. May còn chiếc đèn xách tay anh dùng lúc mở tiệc nướng đây.”

Anh Holmes vợ lấy chiếc đèn xách tay chạy pin dưới sàn nhà, rồi nhấn nút bật nó lên.

Ngay giây tiếp theo... "GYAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAA!!!"

Từ ngoài hành lang bỗng vọng lại tiếng la xé vải... mà không phải gọi là tiếng hét thất thanh của anh Akihito.

Rầm một phát, anh Akihito mở toang cửa phòng khách một cách thô bạo, rồi lao đến chỗ chúng tôi, mắt trợn ngược.

"Kh-Không xong rồi!"

"Có mất điện thôi mà anh cũng làm quá." Tôi thở dài ngán ngẩm.

"Nhưng mà biết đâu đấy, đang đi vệ sinh trong một căn nhà trống, bỗng dung mọi thứ tối sầm thì có giật mình cũng không thể trách anh ấy được."

"Kh-Không, không phải thế! Lúc tôi rời khỏi toa-lét, một con búp bê bỗng từ đâu bên kia hành lang tiến tới chỗ tôi, vừa đi vừa cười khanh khách..."

Nghe anh Akihito nói như cố rặn ra từng tiếng, tôi chợt rùng mình.

"B-Búp bê á?"

Tôi và anh Holmes bất giác nhìn nhau.

"Cứ nghĩ trong đầu 'sợ quá, sợ quá' thì nhìn cây liễu cũng ra ma. Nhất định là do mất điện đột ngột khiến anh sợ hãi, nên mới nhìn ra con búp bê đi dọc hành lang cười khanh khách thôi."

"Khô-Không, sao có thể thế được. Nó đâu có giống nhìn cây liễu xong tưởng tượng ra ma! Không tin thì cậu ra ngoài đó mà xem."

“Không, khi nào cảm thấy buồn vệ sinh thì tôi sẽ ra luôn một thể.”

“Cơ mà nói thật là tôi đang rất tò mò, không biết rốt cuộc nó là cái gì nữa.”

“Thì tôi đã bảo lát nữa sẽ ra xem mà.”

“Không, cậu ra xem ngay bây giờ đi, làm ơn, cậu Holmes. Holmes thiên sư.”

Thấy anh Holmes dường như không thèm để tâm, anh Akihito bèn quỳ xuống sàn nhà và chắp tay lạy lục.

“Không dám, tôi không phải thiên sư, chỉ là một tên công tử bột thôi.”

Anh Holmes nói và mỉm cười.

Riêng với anh Akihito, anh Holmes bao giờ cũng bật chế độ “trai Kyoto nham hiểm lòng dạ đen tối” toàn lực.

Có điều, trong lúc họ đang nói chuyện...

“Ừ, ừm... em... cũng bắt đầu muốn đi vệ sinh rồi.”

Quả thật ngưng không để đâu cho hết, nhưng đã xảy ra chuyện như thế này thì tôi cũng không dám đi một mình.

“Hiểu rồi. Vậy tôi sẽ đi xem, anh Akihito cứ ở yên đây nhé.”

Anh Holmes xách đèn đứng dậy.

“Ê, ê, cậu định xách cả đèn đi à?”

“Đương nhiên rồi. Tiện thể tôi đi kiểm tra cầu dao luôn, nên anh hãy đợi ở đây.”

“Ừ, ừ.”

“Rồi sẽ ổn thôi anh Akihito. Không có gì phải sợ, không có gì phải sợ hết.”

Anh Holmes vỗ lưng anh Akihito bồm bộp.

“À... ờ..!”

Được anh Holmes vỗ về như đang cột nhà, gương mặt anh Akihito hiện lên cảm xúc rất phức tạp, khiến tôi không nhận được cười.

“Được rồi, vậy mình đi thôi, Aoi.”

“D-Dạ.” Tôi rời khỏi phòng khách cùng anh Holmes. Hành lang có ánh trắng chiếu vào từ ngoài cửa sổ, sáng sủa hơn phòng khách nên tôi cũng thấy nhẹ nhõm phần nào.

“Cầu dao không có gì bất thường. Hay vấn đề nằm đường dây điện nhỉ.”

Ra đến hành lang, anh Holmes vừa kiểm tra cầu dao trên trần tiền sảnh vừa nói.

“Thế ạ...”

Thoáng nhìn qua bên kia hành lang, tôi bỗng trông thấy một con búp bê, liền giật bản mình.

“A-Anh Holmes, con búp bê ở đằng kia!”

Chuyện anh Akihito kể có khi là sự thật!

“...”

Anh Holmes không nói gì, cầm con búp bê lên. Đó là một con búp bê hình bé trai, với khuôn mặt kiểu *Fukusuke*^[33].

“À, đây là một con búp bê *Karakuri*^[34].”

“B-Búp bê *Karakuri*?”

“Ừ, vậy nên nó cử động được cũng chẳng có gì lạ. Em không phải sợ đâu, cứ từ từ đi giải quyết việc cá nhân đi. Anh sẽ đứng đây chờ.” Anh ấy nở một nụ cười dịu dàng.

Đúng là búp bê *Karakuri* thì cử động được cũng không có gì lạ, nhưng tại sao bỗng dưng nó lại cử động?

Dĩ nhiên trong đầu tôi đã hiện lên nghi vấn ấy, nhưng tôi quyết định tạm thời không nghĩ quá nhiều.

“Th-Thế thì xin phép anh. Em đi ạ.” Tôi cúi đầu rồi chuẩn bị bước vào buồng toa-lét kín cạnh bồn rửa mặt.

“Em cầm đi. Tối thế này chắc em sợ lắm.” Anh ấy chìa cho tôi chiếc đèn xách tay.

“C-Cảm ơn anh ạ.”

Anh Holmes đúng là rất tốt bụng.

Tôi xách đèn vào trong toa-lét trong khi vẫn cảm thấy bồn chồn không yên, giải quyết xong nhiệm vụ, rồi ra bồn rửa mặt để rửa tay.

“Cảm ơn anh, xin lỗi vì đã làm phiền anh ạ.”

“Vây thôi, chúng ta quay lại nhé.”

Đúng lúc anh Holmes vừa đón lấy chiếc đèn xách tay...

“GYAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAA!!!”

Một lần nữa, tiếng hét thảm thiết của anh Akihito vang lên.

Lại có chuyện gì xảy ra à?

“Anh Holmes...” Toàn thân tôi cứng lại.

“Thật bó tay... Người như anh ta chắc sẽ hợp đi đóng phim giết gân đấy.”

Nghe anh Holmes nói với giọng ngán ngẩm, tôi thấy bót căng thẳng phần nào. Cảm giác như nỗi sợ đã lắng xuống.

“Anh Akihito, anh làm sao thế?”

Mở cửa phòng khách ra, chúng tôi trông thấy anh Akihito đang ghì chặt lấy một con thú bông lớn.

“... Thật sự là đã xảy ra chuyện gì thế ạ?”

“T-Tôi vừa thấy! Cái bóng trắng của một người phụ nữ! Nó lơ lửng xuất hiện, xong thoát cái đã biến mất!”

Anh Akihito gào lên, gần như khóc nức.

“H-Hơ? Thật ạ?”

“Ờ, một cái bóng trắng! Sau khi hai người đi khỏi!”

Ủa...?

Đúng lúc tôi linh cảm có điều gì đó bất thường, thì từ tầng hai bỗng vang lên tiếng bước chân lộc cộc. Anh Akihito lại la hét âm ỉ, còn tôi cũng nổi da gà.

T-Tại sao, tầng hai không có người mà lại phát ra tiếng bước chân?

Đúng là chỗ này đã trở thành một ngôi nhà ma rồi!

Tôi nghĩ, nhưng chưa kịp cảm thấy sợ thì anh Holmes đã thì thầm ngay vào tai tôi, khiến tim tôi nhảy thót.

“Em không phải sợ đâu.”

Ủa... khoan đã? Đúng là có gì đó rất kì lạ.

“T-Tình huống này, hình như không bình thường.”

Tôi lên tiếng. Hai người còn lại liền quay sang nhìn tôi, vẻ hơi ngạc nhiên.

“A-Ai chả biết, là nó không bình thường! Yêu ma quỷ quái liên tục xuất hiện còn gì!”

Anh Akihito nói, giọng lạc hẳn đi.

“Khô-Không, không phải thế. Sau khi chương trình của anh Akihito kết thúc, anh vừa đi vệ sinh thì bị mất điện; lúc anh Akihito bước ra ngoài hành lang thì con búp bê Karakuri bắt đầu chuyển động... rồi khi em với anh Holmes đi ra đó, trong phòng khách bỗng nhiên xuất hiện một cái bóng trắng...”

Cứ như thể ai đó đang cố tình dọa anh Akihito, nhưng không để tôi nhìn thấy bất cứ thứ gì đáng sợ...

“Em nghĩ đây không phải hiện tượng siêu nhiên đâu.”

“Kh-Không phải hiện tượng siêu nhiên thì là cái gì mới được!”

Anh Akihito quát âm lên. Nghe là biết anh ấy đang mất bình tĩnh.

Người có thể làm chuyện này... chỉ có thể là anh ấy.

Tôi nuốt nước bọt cái ực, rồi quay người lại và nhìn thẳng vào mắt anh Holmes. “Thủ phạm gây ra những hiện tượng quái dị này chính là anh, đúng không anh Holmes?”

Tôi nói với giọng điệu chắc chắn.

Cả căn phòng khách bị sự im ắng tuyệt đối bao vây.

Một chút tĩnh mịch ghé qua trong phút chốc.

Người đầu tiên phá vỡ nó chính là anh Akihito.

“E-Em đang nói gì thế, Aoi? Holmes sao có thể gây ra hiện tượng siêu nhiên được?”

“V-Vâng. Em cũng không biết làm như thế nào, nhưng nếu là anh Holmes thì hoàn toàn có khả năng.”

Tôi nhìn xoáy vào anh Holmes. Một anh Holmes với thái độ bình tĩnh. Từ biểu cảm ấy, tôi không thể đoán được anh đang nghĩ gì.

Chủ nhà đã giao sẵn cho anh chìa khoá. Nghĩa là anh ấy cũng có thể đến đây từ trước rồi...

Và trên hết, anh ấy đã đảm bảo “không cho tôi nhìn thấy” những hiện tượng siêu nhiên xảy ra ở nơi đây.

Lí do là vì anh ấy không muốn làm tôi sợ...

“Nhưng, tại sao cậu ta lại làm thế?” Anh Akihito kêu lên thảng thốt.

Phải... Phải đấy. Tại sao anh ấy lại làm chuyện này?

Thế rồi anh Holmes bỗng bật cười và vỗ tay.

“Ấn tượng lắm, Aoi. Cũng tại anh lên kế hoạch chưa đủ kĩ càng. Mà đúng hơn là vì có con gái ở đây, anh không thể trở nên tàn nhẫn nên mới xảy ra sơ hở.”

Quả nhiên những hiện tượng siêu nhiên này là tác phẩm của anh Holmes.

“L-Là sao, thật đấy à Holmes? Tại sao cậu lại làm thế? Cậu ghét tôi đến vậy à?” Mắt anh Akihito ngân ngấn nước.

Con người này cũng thật tội nghiệp.

“Không, làm gì có chuyện đó. Nếu vì ghét mà bày trò quấy rối anh thì tôi sẽ không chọn cách phiền toái thế này đâu. Tôi sẽ nghĩ ra phương pháp nào đó nhẹ nhàng mà máu lạnh, tàn nhẫn và ghê rợn hơn cơ. Chuyện lần này đúng là tác phẩm của tôi, nhưng tôi không phải thủ phạm chính.”

Anh Holmes hồn nhiên đáp. Xong còn lén cài vào mấy từ chứa đầy ác ý.

Mà tạm gác chuyện đó qua một bên. Tác phẩm của anh Holmes, nhưng anh ấy không phải thủ phạm chính?

“Ồ, nghĩa là còn có kẻ chủ mưu ạ?”

“Phải. Anh làm chuyện này là vì được người ta nhờ.”

Được người ta nhờ...?

Khoảnh khắc ấy, tôi sức nhớ ra.

Phải rồi, trước đó đã có một cú điện thoại gọi đến tiệm “Kura.”

Đối phương bảo sẽ gọi lại sau...

“Chủ mưu... Có phải quản lí của anh Akihito không ạ?”

Tôi khẽ hỏi. Anh Holmes bèn gật đầu. “Phải. Hôm đó anh ấy đã nói với anh như thế này.

‘Cậu Akihito trong chương trình đó rất tuyệt vời, nhưng chỉ đơn thuần là bắt chước ai đó, không thể hiện được chút cá tính nào của cậu ấy cả. Tôi cho rằng nó phù hợp với chương trình ấy. Có điều, nếu để khán giả nghĩ rằng chàng trai lễ phép chững chạc đó là cậu Akihito, thì sau này cậu ấy nhất định sẽ gặp nhiều khó khăn.

Vậy nên, tôi muốn truyền tải đến khán giả bản chất thật của cậu Akihito. Tôi muốn mọi nhà biết rằng Kajiwara Akihito, chàng trai đang giới thiệu về Kyoto với tác phong nho nhã kia, thực chất là người như thế nào, nên xin cậu hãy giúp tôi.’ Anh quản lí đã nhờ anh như vậy.”

Nghe anh Holmes tiết lộ sự thật xong, chúng tôi liền nuốt nước bọt.

“Hờ, vậy... có khi nào.”

“Đừng bảo...”

Tôi và anh Akihito bất giác nhìn quanh căn phòng.

“Phải, đúng như hai người nghĩ, đây là một màn chơi khăm trên truyền hình. Nhân tiện là nó sẽ được dùng trong chương trình đặc biệt cuối năm. À, họ bảo người bình thường như anh với em sẽ được che mặt, nên cứ yên tâm.”

Anh Holmes nói như thế đó là chuyện bình thường, khiến chúng tôi há hốc miệng.

“Thế, thế chẳng phải, bộ dạng thảm hại của tôi sẽ bị phơi bày à?”

Anh Akihito tỏ vẻ hoang mang. Anh Holmes bèn gật đầu.

“Phải, tiếng hét thất thanh vừa rồi hơi bị ấn tượng, nên anh có thể sẽ nhận được công việc mới đấy.”

“Thế nghĩa là đoàn làm phim cũng đang nấp đâu đó ạ?”

Tôi sực nhận ra, liền ngó nghiêng khắp phòng.

“Không, họ bảo là không thể chi nhiều tiền như thế cho người mới vào nghề như anh Akihito, nên chỉ gài bẫy sẵn và bố trí máy quay ẩn thôi. Còn lại là tôi thao tác điều khiển chỗ này chỗ kia.”

“H-Hừm..”

Anh Akihito lúc đầu có vẻ hơi bất mãn với câu “không thể chi nhiều tiền như thế”, nhưng rồi cũng yên tâm hẳn và ngồi phịch xuống ghế sofa.

“Hờ, cơ mà đúng là nhẹ hết cả người. Cậu đã khai ra hết rồi nên sẽ không bày trò nữa nhỉ?”

“Vâng, thực ra tôi còn chuẩn bị một con búp bê rơi từ trần nhà xuống, rồi băng thu âm tiếng khóc trẻ con... nhưng đã tiết lộ sự thật rồi nên không dùng được nữa. Mặc dù hơi tiếc, nhưng anh đã cho chúng tôi thấy những phản ứng hết sức thú vị, nên anh quản lí chắc cũng sẽ hài lòng. Anh có một cộng sự tốt thật đấy.”

Anh Holmes mỉm cười ấm áp.

“Đ-Đương nhiên rồi.”

Đúng vào khoảnh khắc đó, bỗng có tiếng chuông “Boong! Boong!” vang vọng khắp nơi, khiến chúng tôi giật thót.

“Ê, Holmes, tôi bảo cậu đừng bày trò nữa!”

“Đúng đấy ạ.”

Chúng tôi kêu lên phản kháng, nhưng anh Holmes chỉ lắc đầu.

“Không, cái này không phải do tôi làm.”

“H-Hả?”

Tôi và anh Akihito đồng thanh hỏi lại.

“Đây là ‘chuông tống tiễn nửa đêm’ ở chùa Tofuku-ji.”

Anh Holmes mỉm cười.

“Chuông tống tiễn nửa đêm?”

“Phải. Chùa Tofuku-ji hằng đêm sẽ gióng mười tám tiếng chuông, bắt đầu từ mười một giờ bốn mươi lăm phút.”

“Gi-Giữa đêm hôm khuya khoắt như thế này?”

“Phải. Tiếng chuông lúc nửa đêm này là tập quán có từ khi thành lập chùa. Trụ trì thời đó là Enni còn kiêm cả trụ

trì chùa Kennin-ji, nên mỗi khi xong việc ở chùa Tofuku-ji, ông ấy sẽ di chuyển tới chùa Kennin-ji.

Khi ấy, chùa Tofuku-ji sẽ đánh 'chuông tổng tiền' để tiễn Enni lên đường, còn chùa Kennin-ji sẽ chào mừng ông bằng tiếng 'chuông nghênh đón'. Tận bảy trăm năm mươi năm sau... tập quán này vẫn được tiếp tục ở chùa Tofuku-ji."

Boong! Boong! Tiếng chuông chùa vang vọng.

Chẳng phải tất niên mà lại có tiếng chuông khuya như thế này, thật khó tin.

Không những thế còn là hằng đêm... Tuy nhiên, đó là tập quán đã kéo dài tận bảy trăm năm mươi năm tại mảnh đất này. Tôi thấy một Kyoto đã giữ gìn được tập quán ấy đến tận bây giờ quả thật rất đáng ngưỡng mộ, và cũng mong sau này người ta sẽ tiếp tục duy trì nó.

Tôi có thể cảm nhận được lồng ngực mình nóng lên khi bất ngờ được tiếp xúc với một truyền thống lâu đời mảnh đất này.

"Thôi được rồi, nhiệm vụ của tôi cũng đã kết thúc, chúng ta hãy một lần nữa cộng ly, chúc anh Akihito sau này đạt được thành công nhé."

Dưới ánh đèn xách tay, anh Holmes rót rượu và nước quả vào ly.

"V-Vâng ạ."

"Ờ, cộng ly phát nữa nào."

Với chiếc ly thủy tinh trên tay...

"Chúc cho thành công sau này của anh Akihito... Cộng ly!"

Ba người chúng tôi nâng ly chúc mừng trong tiếng chuông chùa.

Tiếng chuông tổng tiền từ chùa Tofuku-ji gửi sang chùa Kennin-ji như đang ngấm báo hiệu việc anh Akihito từ giờ sẽ bước sang một thế giới khác.

Khi chuông chùa Tofuku-ji dừng lại ở tiếng thứ mười tám, chúng tôi nhìn nhau, khúc khích cười.

“Chà, mà phải công nhận là hết cả hồn, Aoi nhỉ.”

Anh Akihito nốc một phát hết ly rượu và cười. “Dạ.” Tôi gật đầu. “Như tiếng bước chân ở tầng hai ấy, làm em lạnh hết cả sống lưng. Lúc biết được sự thật em còn tưởng đoàn làm phim đang ở trên đó nữa cơ.”

Hai chúng tôi đang hào hứng nói chuyện, bỗng anh Holmes quay sang nhìn.

“À phải rồi. Tiếng bước chân trên tầng hai thực ra không phải bầy anh đặt đâu.”

“Hả?”

“Có khi việc con người giả thần giả quỷ đã lỡ kích động những kẻ không thuộc về thế giới này rồi.”

“D-Dạ?”

“Thôi thì nguyên trụ trì của chùa Tofuku-ji kiêm người đã đuổi yêu quái khỏi chùa Nanzen-ji, Mukan Zenmon cũng đã nói: ‘Yêu ma không thể thắng đức hạnh’, nên miễn là giữ được tâm thế ấy, chắc sẽ không có vấn đề gì đâu.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực và mỉm cười. Tôi và anh Akihito quay sang nhìn nhau, sau đó gào lên thất thanh. “GYAAAAAAAAAAAAAAAAAAAAA!!”

Đó là một đêm thu dài đáng nhớ.

CHƯƠNG CUỐI

LẠC LỐI VÀ GIÁC NGỘ

“Mọi người đều phải hiểu rằng, chúng ta chỉ có thể nói về những tác phẩm giả mạo kém, dễ dàng bị phát hiện, bởi những tác phẩm giả mạo khéo léo đến giờ vẫn được treo trên tường.”

Théodore Rousseau

1

Dến hạ tuần tháng Mười, sắc thu cuối cùng cũng trở nên đậm nét.

Hôm nay, giai điệu *jazz* vẫn vang lên trầm lắng trong tiệm đồ cổ “Kura”.

Mùa thu của nghệ thuật. Nghĩ kĩ mới thấy, “Kura” đúng là rất hợp với mùa thu.

Nhân tiện, xung quanh tôi đã sớm quên đi mùa thu và bắt đầu tất bật chuẩn bị cho mùa đông sắp tới với một loạt những sự kiện.

Nhớ lại lời rủ rê của bạn bè cùng lớp, tôi thở ra một hơi náo nức.

“Em sao thế?”

Anh Holmes đang ngồi ghi sổ cái và nhìn tôi với vẻ hơi lo lắng.

“À, dạ không, chỉ là... anh Holmes đã bao giờ hẹn hò theo nhóm chưa ạ?”

“Hẹn hò nhóm?”

Nghe câu hỏi từ trên trời rơi xuống của tôi, quả nhiên đến anh Holmes cũng phải tròn mắt bối rối. Nhưng rồi, anh ấy lập tức đáp lại với nụ cười thường trực.

“Anh làm sinh viên đại học tận năm năm, đương nhiên cũng đã từng đi hẹn nhóm rồi. Có phải em được mời tham gia một buổi hẹn nhóm?”

“Vâng, bạn cùng lớp em cứ rủ bằng được. Đối phương nghe nói là sinh viên đại học. Có vẻ bạn ấy muốn em đi cùng cho đủ quân số...”

“Sinh viên đại học...” Anh Holmes chột nhứ mày.

“Sinh viên đại học tại sao lại muốn hẹn nhóm với học sinh trung học nhỉ?”

Ở trường đại học có đầy những nữ sinh xinh đẹp, chẳng lẽ họ không thấy đám học sinh trung học ấu trĩ hay đại loại thế ư?

“Thôi thì chắc cũng có kiểu đàn ông thích con gái còn trong trắng. Có điều, anh thấy những tên con trai cố tình đi hẹn hò nhóm với nữ sinh trung học toàn mấy kẻ không thèm nể nang gì, chỉ vì đối phương là học sinh cấp ba, nên em hãy lưu ý cẩn thận nhé.”

Anh Holmes thẳng thừng nói, giọng lạnh tanh, làm tôi hơi ngỡ ngàng.

Chẳng mấy khi anh Holmes nói chuyện kiểu ấy.

Chắc hẳn là anh ấy lo lắng cho tôi đến mức độ đấy luôn.

Nhưng tôi vẫn thấy kì quặc, không nhìn được phải phì cười.

“Anh nói gì buồn cười à?”

“Tại em không ngờ anh lại lo cho em như thế. Một nữ sinh cấp ba chìm ngấm như em đến đấy chỉ để làm phong nền, tôn người khác lên thôi, chứ chẳng ai thèm tiếp chuyện

đâu. Mấy người bạn rủ em đi cùng, ai cũng xinh xắn nổi bật lắm.”

Nghe tôi cười và nói thế, anh Holmes khẽ thở dài.

“Quả nhiên sự ngây thơ vừa là một vũ khí, vừa là một cái tội.”

“Dạ?”

“À không có gì, xin lỗi em. Cách nói của anh nghe không được hay ho lắm.”

Anh Holmes đưa tay lên vò đầu, có vẻ ăn năn.

“Không không, cảm ơn anh vì đã lo cho em. Nhưng em sẽ không sao đâu ạ.”

“‘Sẽ không sao đâu’, à?”

Anh Holmes chống cằm với biểu cảm phức tạp.

Có điều, đúng là những sinh viên đại học muốn hẹn hò nhóm với nữ sinh trung học thường hay cho rằng nữ sinh trung học rất dễ dãi.

Có khi chính những nữ sinh cấp ba giản dị như tôi mới cần phải cảnh giác. Ngay từ đầu, tôi cũng không hứng thú với buổi hẹn này, chắc phải từ chối thôi.

Tôi đang tự gật gù thì bắt gặp anh Holmes đang nhìn thứ gì đó với ánh mắt rầu rĩ. Trên tay anh ấy cầm một vật trông như tấm thẻ.

“Đó là gì thế ạ?”

Tôi tiến lại gần anh ấy. Anh Holmes liền ngẩng lên nhìn tôi, “À, cái này...”

Đúng lúc đó, cửa ra vào của tiệm bất chợt mở ra cùng tiếng chuông leng keng quen thuộc.

“Chào Holmes, chào Aoi!”

Anh Akihito hăng hái xông vào, miệng cười toe toét.

“Lại là anh à? Mà anh không thể bước vào khế khàng hơn sao?”

Anh Holmes tỏ ra hơi chán nản.

“Này, Holmes.”

Anh Akihito làm như không nghe thấy, cứ thế ngồi xuống sô pha và bắt đầu nói.

Nhìn vẻ khó chịu hiện rõ mồn một trên mặt anh Holmes, tôi suýt nữa phì cười.

Không hiểu từ lúc nào, anh Holmes và anh Akihito đã trở thành một bộ đôi vô cùng thú vị.

“Có chuyện gì?”

“Cậu có biết chùa Suzumushi-dera^[35] không?”

Mắt anh Akihito sáng rỡ. Tôi khẽ nghiêng đầu, “Suzumushi-dera?”

Có một ngôi chùa tên dễ thương vậy sao?

“Phải, tại đó có thể thưởng thức tiếng dế chuông quanh năm, nên được nhiều người gọi là ‘Suzumushi-dera’, nhưng tên chính thức của nó là chùa Kegon-ji, một ngôi chùa Địa Tạng, được biết đến nhờ khả năng biến một điều ước thành sự thật.”

Như thường lệ, anh Holmes giải thích rất trôi chảy.

“Biến một điều ước thành sự thật?”

Tôi lại nghiêng đầu. Anh Holmes gật gù xác nhận.

“Người ta kể rằng ngôi chùa này có thể giúp em thực hiện ‘một điều ước duy nhất’.”

“Một điều ước duy nhất à?”

Tôi ồ lên một tiếng. Anh Akihito phẫn khích nhào tới.

“Cậu đã đến đó bao giờ chưa?”

“Hồi cấp hai, với bạn tôi.”

“Điều ước của cậu có thành không?”

“Vâng, tôi đã đổ vào trường cấp ba theo nguyện vọng của mình.”

Anh Holmes đáp như thể vừa nhớ lại.

“Quả nhiên là có thành sự thật à! Chùa Suzumushi-dera đã man thật đấy!”

Anh Akihito siết tay lại thành nắm đấm.

Nếu là anh Holmes thì chẳng phải không cần nhờ đến Địa Tạng cũng dư sức đổ trường nguyện vọng sao...? Tôi trầm nghĩ như vậy.

“Anh đến chỉ để hỏi chuyện đó à?”

“Không phải, Holmes, cậu đi với tôi đi, đến chùa Suzumushi-dera! Tôi có điều ước này muốn được thực hiện!”

Anh Akihito sáng mắt lên và xin xỏ, nhưng anh Holmes chỉ nheo mắt lại, có vẻ không hứng thú.

“Nếu chỉ có vậy thì sao anh không đi một mình?”

“Ồ, chẳng lẽ cậu không còn gì muốn cầu xin nữa à? Đi đi mà. Này Aoi, em cũng muốn thử đến đó một lần đúng

không? Một ngôi chùa có khả năng ban cho người ta một điều ước, bất kì điều gì cũng được, đương nhiên là em có hứng thú đúng không?”

Anh ấy đột nhiên quay sang hỏi tôi. Tôi hơi bất ngờ, nhưng vẫn gật mạnh.

“C-Có ạ!”

Tạm thời tôi vẫn chưa nghĩ ra mình có điều ước gì muốn được thực hiện, nhưng đúng là tôi có thấy tò mò.

Thế là anh Holmes thở dài, coi bộ không còn cách nào khác.

“Nếu Aoi đã nói muốn đi thì chúng ta đi vậy. Anh thấy Chủ Nhật tuần sau thế nào?”

“Chủ Nhật tuần sau à, gấp thế. Mà nhất định phải là ngày đó à? Lại giống lần trước hử?” Anh Akihito vội vàng rút điện thoại ra từ túi áo để kiểm tra lịch.

“Vâng, vừa hay chiều hôm đó tôi cũng có việc phải đến Arashiyama.”

“Việc gì thế ạ?”

“Là cái này.” Anh Holmes giơ ra cho tôi xem chiếc thẻ anh ấy cầm ban nãy.

Chiếc thẻ ấy hoá ra là một tấm thiệp mời.

Trên thiệp có ghi: “Lễ sinh nhật của Yanagihara Shigetoshi”.

“Yanagihara Shigetoshi, chính là Yanagihara tiên sinh ạ?”

Ông ấy là bạn cũ của ông chủ, đồng thời cũng là một giám định viên nổi tiếng.

Phải, là người cũng đã có mặt trong bữa tiệc sinh nhật của ông chủ.

“Phải. Nghe nói ông ấy sắp mở tiệc mừng sinh nhật tám mươi tuổi. Thực ra là đợt đó, ông nội anh được mời sang Trung Quốc để giải quyết công việc, nên anh sẽ phải thay mặt ông đến dự.” Anh Holmes nhún vai.

Cảm giác anh ấy không được nhiệt tình cho lắm (mà ừ thì, cũng phải thôi).

“Bữa tiệc sẽ bắt đầu từ hai giờ chiều, nên chúng ta hãy đến chùa Suzumushi-dera từ sáng sớm, rồi đi ngắm cảnh quanh Arashiyama, sau đó đến dự buổi tiệc, được không?”

Anh Holmes mỉm cười và nói.

“Hả? Ông chủ còn được, chứ tiệc sinh nhật của một lão già khác tôi chẳng hứng thú, cũng không muốn tham gia tí nào cả! Holmes, cậu thấy đi một mình chán nên định lôi cả bọn tôi vào chứ gì?” Anh Akihito cao giọng phản đối.

... Như mọi khi, anh ấy vẫn nghĩ sao nói vậy.

“Nhà Yanagihara tiên sinh ở gần chùa Tenryu-ji, là một ngôi nhà kiểu Nhật rất đẹp. Mà ông ấy cũng là một giám định viên lòng danh. Tôi nghĩ nhất định sẽ có người nổi tiếng trong nhiều giới đến tham dự.”

“Thế à, thế thì cũng không còn cách nào khác. Tôi đành tham gia cho cậu vui vậy.”

“... Anh đang yêu cầu sự giúp đỡ của tôi, tại sao lại có thái độ trịch thượng như vậy? Anh không đến dự tôi cũng chẳng cần đâu.” Anh Holmes lạnh nhạt phun ra mấy câu như thế rồi ngoảnh mặt sang bên.

“Ơ, không, làm ơn, tôi xin cậu đấy. Holmes thiên sư.”

Anh Akihito cuống lên chấp tay như cầu khẩn.

Nhìn tương tác giữa hai người họ dù là lúc nào cũng không có gì thay đổi, tôi cười rinh rích.

“Chà, may quá, Chủ Nhật tôi không bận gì, đúng là kì tích. Đạo gần đây lịch làm việc của tôi lúc nào cũng kín mít. Giờ tôi sắp có cuộc họp, vậy thôi chào nhé.”

Việc cần bán xem ra cũng chỉ có thế nên anh Akihito nói thật nhanh, rồi vội vã chạy ra khỏi tiệm.

“... Còn chưa kịp rót cà phê cho anh Akihito uống nữa.”

Sau khi anh Akihito đi khỏi, anh Holmes vừa nãy đang tính đi chuẩn bị cà phê dành cười khổ và nhún vai.

“Đúng thật.”

“Thôi thì tranh thủ lúc này giải lao nhé. Anh sẽ pha cà phê cho em.”

“Dạ vâng.”

Tôi ngồi ở phía đối diện, cách anh Holmes một chiếc quầy, tay đưa tách cà phê anh ấy vừa pha cho lên miệng. Trước mặt tôi là anh Holmes, đang thưởng thức cà phê với tác phong tao nhã.

Ngón tay dài ghê. Chưa kể lông mi cũng hơi dài... Tôi đang ngẩn ra quan sát thì...

“Em sao thế?”

Nhận thấy ánh nhìn của tôi, anh Holmes bất ngờ ngẩng lên làm tôi giật thót.

“C-Công việc của anh Akihito xem ra đang rất thuận lợi nhỉ. Trông anh ấy cũng có vẻ bận bịu...”

Phải, ban nãy anh ấy cũng nói rằng lịch làm việc của mình kín mít.

“Không đâu, nếu mọi thứ đều thuận lợi thì anh ấy đã chẳng cố tình tỏ ra bận bịu như thế. Tình hình hiện tại có thể lạc quan, nhưng chưa ổn định hơn, tương lai vẫn vô cùng bất an. Vậy nên anh ấy mới muốn nhờ đến chùa Suzumushi-dera đây.”

Anh Holmes bình tĩnh phân tích. Đúng là anh ấy có khác. Lúc nào cũng sắc sảo.

“... Chùa Suzumushi-dera nổi tiếng lắm ạ? Em chưa nghe nói tới bao giờ.”

“Có lẽ chỉ một lượng người nhất định biết đến thôi.”

“Anh Holmes chưa từng quay lại đó từ hồi cấp hai đến giờ ạ?”

“Ừ”

“Có phải chùa Suzumushi-dera biến một điều ước thành sự thật, nghĩa là chỉ giúp mình thực hiện đúng một điều ước thôi không?” Vậy nên anh ấy mới không đến nữa?

“Không phải cả đời chỉ được một lần duy nhất đâu. Em mua bùa hộ mệnh của chùa Suzumushi-dera, rồi ước một điều với ngài Địa Tạng; khi nào điều ước ấy thành hiện thực, em quay lại chùa để cảm ơn và trả túi bùa, sau đó có thể tiếp tục mua bùa để ước một điều mới. Nghe nói rất nhiều người làm vậy... Mà nghĩ lại thì anh chưa bao giờ

quay lại chùa để cảm ơn cho đàn ông hoàng. Túi bùa khi đó anh cũng đã gửi trả lại qua đường bưu điện.”

“Trả qua đường bưu điện cũng được ạ?”

“Được chứ, có những người ở xa mà. Có điều, nghe nói cũng có nhiều vị khách ở xa quay lại chùa mấy lần để cảm ơn đấy.”

“Thế chứng tỏ điều ước của họ đã thành hiện thực nhỉ. Hay thật đấy, em bắt đầu cảm thấy háo hức rồi.” Nói rồi, tôi liếc nhìn anh Holmes.

Thái độ của anh ấy vẫn điềm tĩnh chẳng khác bình thường.

“Anh Holmes hình như không hào hứng cho lắm, chẳng lẽ anh không có điều gì muốn xin ở chùa Suzumushi-dera ả? Chắc phải có ít nhất một điều chứ?”

Thắc mắc hết sức đơn thuần ấy khiến khoảng giữa hai hàng lông mày của anh Holmes đột nhiên nhăn lại.

“... Bởi thế mới biểu.”

“Dạ?”

“À không, chính vì chỉ được một điều ước nên anh mới thấy khó xử. Anh là một kẻ tham lam, nên có rất nhiều điều ước, nhưng không có một điều ước vượt lên trên tất cả. Vậy nên hồi cấp hai anh cũng phải đắn đo mãi, cuối cùng lỡ chọn phương án an toàn là ‘đỗ trường nguyện vọng’.”

“... À, ra thế. Có lẽ lựa chọn ‘một điều ước duy nhất’ lại khó hơn ta tưởng, anh nhỉ?”

Theo cách đó thì người như anh Akihito có mục tiêu rõ ràng hoá lại hay.

Chắc anh ấy sẽ ước đạt được thành công trong ngành giải trí hay đại loại thế.

... Chỉ được một điều ước duy nhất à?

Thế thì tôi sẽ ước điều gì nhỉ?

Tôi đang suy nghĩ nghiêm túc thì...

“Hiện giờ, có một nguyện vọng đang chiếm phần lớn trong anh, nhưng anh nghĩ đó không phải điều có thể nhờ thần phật giải quyết.” Anh Holmes nói, khiến tôi hơi ngạc nhiên và phải ngẩng mặt lên.

“Nguyện vọng ấy là gì ạ?”

“Là lần tới gặp có thể ‘đánh bại Ensho’ một cách hảnh hoi. Vậy nên, nếu hỏi anh có muốn nhờ Địa Tạng giúp hay không, thì câu trả lời của anh sẽ là không.”

“À, cái đấy em cũng hiểu được. Anh Holmes chính ra hơi bị hiếu thắng.”

Tôi bật cười khúc khích. Anh Holmes mỉm cười gật đầu.

“Ừ, người ta không hay nhận xét về anh như thế, nhưng anh thực ra vô cùng hiếu thắng và ương ngạnh.”

“Em biết chứ. Chưa kể anh còn cứng đầu, nhưng suy cho cùng vẫn rất ngay thẳng. Ngoài thái độ bình thường anh vẫn luôn thể hiện ra, anh còn có một mặt hoàn toàn khác. Nhưng kể cả mặt đó của anh, em thấy cũng rất tuyệt vời.”

Nghe tôi lẩm bẩm với vẻ tâm đắc, anh Holmes tỏ ra hơi ngạc nhiên.

“À, em xin lỗi. Em bất lịch sự quá.”

“Không đâu, cảm ơn em.”

“Dạ?” Tại sao anh ấy lại cảm ơn tôi nhỉ?

“Đúng như em nói, anh là kẻ hiếu thắng, cứng đầu... một gã hai mặt, sở hữu một nét tính cách trái với vẻ ngoài anh thường thể hiện ra. Nếu không kể đến mặt ngoài thì sẽ chẳng bao giờ có chuyện mặt trong của anh được khen ngợi cả.”

Anh Holmes thì thầm nói.

“Với em, mặt ngoài hay mặt trong cũng đều là anh Holmes hết.”

Nghe tôi trả lời vậy, anh Holmes không nói gì, chỉ đáp lại bằng một nụ cười.

2

Và rồi Chủ Nhật cũng tới.

Tám giờ sáng, chúng tôi ngồi trên xe do anh Holmes cầm lái và lên đường đến chùa Suzumushi-dera.

“Mình đi sớm thật đấy.” Tôi ngồi ở ghế phụ lái, giờ mới lên tiếng thắc mắc.

“Aoi, không được xem thường chùa Suzumushi-dera đâu.”

Anh Holmes thấp giọng nói.

“Ừa, chùa đó đông người đến thăm vậy à?” Anh Akihito đang ngồi ghế sau bèn nhướn người ra đằng trước.

“Vâng, vào những dịp như Tuần lễ Vàng chẳng hạn, tốt hơn hết là đừng đến. Sẽ bị bắt chờ ba tiếng đồng hồ đấy.”

“B-Ba tiếng đồng hồ?” Chúng tôi đồng thanh.

“Nếu có đi thì nên nhắm ngày thường, vào mùa vẫn khách du lịch ầy. Chính ra một ngày Chủ Nhật giữa mùa lá đỏ thế này tôi cũng muốn tránh lằm. Nhưng thôi, chí ít có thể đi vào sáng sớm, chắc sẽ không vấn đề gì.”

Nghe xong, tôi và anh Akihito bất giác quay mặt ra nhìn nhau như muốn bảo, “Đ-Đến mức đó cơ à?”

Thăm chùa mà phải đứng chờ, cảm giác sẽ như thế nào nhỉ? Phải chăng giống như đi lễ đầu năm vào lúc giao thừa? Tôi đang băn khoăn nghiêng đầu thì...

“Nhưng thế càng chứng tỏ chùa rất linh đúng không?”

Khoé miệng anh Akihito giãn ra.

“Ừ thì chắc là một kiểu tiếng lành đồn xa thôi. Dù sao thì càng có nhiều người tập trung ở đó, linh khí của chùa sẽ càng mạnh.”

Anh Holmes gật đầu và nhẹ nhàng đáp.

“Được, tôi, Kajiware Akihito, hai mươi lăm tuổi, sẽ liều mình thử một phen!”

Anh Akihito siết chặt nắm đấm tay.

“Ừa?” Anh Holmes nghe câu đó xong chột nhứ mày. “Anh Akihito vẫn hai mươi lăm tuổi à?”

“Ừ, đúng rồi? Làm sao?” Anh Akihito cất giọng thắc mắc.

“Tên anh là ‘Akihito’ nên tôi cứ ngỡ anh sinh vào mùa thu^[36].”

Nói ra mới thấy. Chúng tôi gặp anh Akihito vào cuối tháng Bảy. Lúc đó anh ấy hai mươi lăm tuổi, mà nghe tên là Akihito nên tôi cũng tưởng rằng sinh nhật anh ấy rơi vào tháng Chín hoặc tháng Mười.

“Không, tôi sinh nhật ngày ba mươi tháng Sáu cơ.”

“Hơ?” Câu trả lời thản nhiên của anh Akihito làm tôi phải ngoái lại hỏi. “Th-Thế sao lại là ‘Akihito’ ạ?”

Ngay tức khắc, anh Holmes liền gật đầu “à...” một tiếng như đã ngộ ra.

“Nghĩa là sinh mệnh được ban tặng vào mùa thu nhỉ.”

“Chính xác. Có vẻ là tôi được thụ thai vào mùa thu.”

“Tôi cứ tưởng nó là một cái tên giản dị không vòng vo, nào ngờ cũng chứa đựng trí khôn của người trưởng thành như vậy.”

“Ừ thì cũng giống xì-tai của bố tôi ra phết? Cơ mà hiểu được ngay như thế, đúng là Holmes có khác. Cậu nhất định là dạng biến thái ngầm đúng không?” Anh Akihito nhăn nhó cười. Anh Holmes liền nhoen miệng.

“Phiền anh đừng dùng cách nói khiến người khác hiểu nhầm như thế. Có thể gọi tôi là một ‘quý ông lịch thiệp’ được không? Tôi dù sao cũng không giống anh, con người gì mà giống như con vật, vô duyên vô dáng, suốt ngày đi quấy rối tình dục người khác.”

“Đừng nói kiểu dễ gây hiểu nhầm như thế!”

“Câu đấy phải để tôi nói mới đúng.”

L-Làm sao bây giờ, có nên cười hay không.

Không biết phải bày ra biểu cảm thế nào, hai má tôi nóng bừng lên, mặt cứng lại.

“À, cho anh xin lỗi. Chúng ta sắp tới nơi rồi.”

Ô tô của chúng tôi đi vào sâu trong núi Arashiyama. Có thể trông thấy tấm biển của đền Matsunoo-taisha, cùng với chiếc cổng torii lớn màu đỏ son.

“Đây là lần đầu em được thấy đền Matsunoo-taisha, trông hoành tráng thật đấy.”

Tôi như dán mặt vào cửa kính, vừa ngắm vừa thốt lên. Anh Holmes gật đầu.

“Đây cũng là một ngôi đền danh giá với lịch sử lâu đời.”

“Danh giá cỡ nào?”

“Anh hỏi cỡ nào, tôi cũng không biết trả lời sao... Sau khi kinh đô được dời về thành Heian, nơi này đã trở thành ngôi đền trấn giữ hoàng thành phía Tây, cùng với đền Kamo ở phía Đông được gọi là ‘Ng nghiêm thần phía Đông, mãnh linh phía Tây’.”

“Hề, tôi phải ghi chú lại mới được.” Anh Akihito lôi điện thoại ra.

“Nhân tiện, đền Kamo là đền gì thế ạ?” Tôi nhắc mặt khỏi tấm kính.

“Là tên gọi chung của hai ngôi đền, Kamigamo và Shimogamo.”

“Ồ, ra là thế. Để xem nào, sau khi dời đô về thành Heian, đền Kamo... ờ, dùng điện thoại trong xe xong tự dưng thấy buồn nôn quá...”

Anh Akihito lấy tay che miệng, mặt tái nhợt.

“...”

Tôi và anh Holmes im lặng nhìn nhau, sau đó bật cười khúc khích.

Cuối cùng ô tô của chúng tôi cũng vào đến bãi đỗ xe chùa Suzumushi-dera.

“May quá, vẫn còn chỗ trống.”

Anh Holmes nói với vẻ nhẹ nhõm.

Tuy vẫn còn kha khá chỗ để xe, nhưng quá nửa bãi đã bị chiếm dụng.

Chúng tôi xuống xe và bắt đầu đi lên chùa. Đường lên cảm giác đúng như đang đi trong núi.

Xung quanh cây cối đã thay màu lá. Băng qua cây cầu vắt ngang con suối nhỏ, sau đó đi bộ thêm một lúc, tôi bắt đầu trông thấy những bậc thang trải dài cùng một tấm bia đá có ghi “Chùa Đế Chuông.”

Trên những bậc thang đá ấy, người ta đang xếp hàng dài dằng dặc. Một nửa cầu thang đã bị hàng người lấp kín.

Cũng xin bổ sung thêm, bây giờ là tám giờ ba mươi lăm phút. Cổng chùa vẫn chưa mở.

Không ngờ mới sáng sớm mà đã xếp hàng đông đến thế này...

“Ồ, không ngờ lại vắng như vậy, may ghê. Thế này có khi chúng ta sẽ được vào tốp đầu tiên ấy chứ.”

Anh Holmes lại thốt lên nhẹ nhõm.

“Hả, thế này mà vắng á?” Anh Akihito nhăn mặt hết sức lộ liễu.

Nhân tiện là tôi cũng có cảm xúc tương tự.

“Vâng, khi nào có nhiều người xếp hàng là phải xếp từ cầu thang này qua con suối nhỏ lúc này, đến tận gần bãi đỗ xe cơ.” Nhìn anh Holmes vừa nói vừa chỉ tay ra tít đằng xa, tôi và anh Akihito cứng họng.

“Nh-Nhân tiện em muốn hỏi, ‘tốp đầu tiên’ là gì thế ạ?”

“Mình sẽ ngồi nghe trụ trì nói chuyện trong gian tiếp khách lớn của chùa. Ngoài những câu chuyện thú vị, chúng

ta còn được hướng dẫn cực kì chi tiết về nhiều thứ, như cách cầu nguyện bằng bùa hộ mệnh chẳng hạn. Chắc sẽ mất gần ba mươi phút?”

“Ừa, nếu không nghe nói chuyện thì không được mua bùa hộ mệnh à?”

“Vâng.”

“Thật tình, thế chẳng phải vì họ hướng dẫn tận ba mươi phút nên người ta mới phải chờ hàng tiếng đồng hồ sao? Cần hướng dẫn gì thì viết vào một cuốn sách hướng dẫn là được rồi!” Anh Akihito cao giọng bức xúc.

“... Chẳng phải điều ước của người có suy nghĩ đó sẽ không ứng nghiệm à? Vừa rồi anh hét to như vậy, có khi ngài Địa Tạng trên kia đã nghe thấy hết cả rồi cũng nên.”

Anh Holmes nhìn lên cầu thang với vẻ tiếc nuối.

“Ơ không, vậy con rút lại câu vừa rồi. Con sẽ lắng nghe một cách thành khẩn ạ. Xin lỗi ngài Địa Tạng ạ.”

Anh Akihito vội vàng chấp tay. Mọi người xung quanh trông thấy liền cười rinh rích.

“Này, anh chàng đó có phải người dẫn chương trình giới thiệu Kyoto không?”

“Sao có thể chứ, nhìn thì giống thật, nhưng phong thái khác hoàn toàn. Người trên ti vi toát lên vẻ điềm tĩnh và trí thức thế cơ mà.”

“Phải phải, cơ mà hai người đằng đó trông ngẫu thật đấy.”

Thậm chí chúng tôi còn nghe được mấy tiếng xì xào như thế. Ủm, thực ra chính là người thật đấy ạ... chỉ là trên ti vi

anh ấy bắt chước anh Holmes thôi. Tôi thâm lăm nhăm như vậy trong đầu.

“Thôi thì cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra thôi.”

Anh Holmes khẽ buông một câu, làm tôi bất giác phì cười.

Phải, chương trình chơi khăm đó sẽ được lên sóng vào tháng sau. Nghĩa là bản chất của anh Akihito – người đến bây giờ vẫn còn giữ cái vỏ bọc đúng đắn chín chu – sẽ sớm bị vạch trần.

“Ờ, giờ tôi chỉ muốn cây kim trong bọc lòi ra càng sớm càng tốt. Đến cả ngoài chương trình người ta cũng mong được nhìn thấy một người con trai giống như Holmes, một chết đi được.” Vai anh Akihito rũ xuống.

“Tôi đã bảo sau này sẽ rất vất vả cho anh rồi mà.”

“L-Lắm lời, chuyện như vậy phải cho tôi biết trước khi quay chứ.”

“Thì tôi có nghĩ anh sẽ bắt chước như khỉ vậy đâu.”

“Đ-Đừng có gọi là bắt chước như khỉ.”

Nhờ hai người họ cứ vui vẻ (?) lời qua tiếng lại như thế mà thời gian trôi qua khá nhanh, cuối cùng cũng đến giờ mở cổng chùa.

Khi ấy, phía sau chúng tôi đã có cả một đoàn người xếp hàng rồng rắn. Giờ tôi mới thực sự cảm nhận được những gì anh Holmes nói không hề khoa trương.

Chùa Suzumushi-dera không ngờ lại hút khách đến thế này...

Khi leo lên hết các bậc thang, đồng thời cảm thấy hơi bị nơi này áp đảo, tôi bắt gặp một bức tượng Địa Tạng.

Bức tượng choàng một tấm vải đỏ, tay cầm thứ gì đó trông như cây gậy.

Phía trước có hàng rào nên tôi không thể tới gần.

“Đó là tượng ‘Địa Tạng hạnh phúc’. Lát nữa, sau khi nghe trụ trì nói chuyện xong, chúng ta sẽ đến cầu nguyện nhé.”

Anh Holmes vừa chấp tay trước ngài Địa Tạng vừa nói. Chúng tôi cũng chấp tay theo, rồi cứ thế bước vào khuôn viên chùa.

“Chào buổi sáng. Mời mọi người đi theo hướng này.” Một hoà thượng dẫn chúng tôi vào bên trong chùa.

Trả tiền tham quan xong, chúng tôi tháo giày ra, tiến vào trong chùa, sau đó đi thẳng đến một gian phòng lớn trải chiếu *tatami*.

Tiếng đế chuông kêu vang vọng khắp phòng. Cuối hành lang có vật gì đó na ná cái bể cá, hình như đế chuông được nuôi ở bên trong.

Trên những chiếc bàn dài xếp thành hàng, cốc trà và bánh kẹo đã được bày sẵn.

“Mọi người cứ ngồi xuống đi ạ. Hãy ngồi sát vào nhau nhé.”

Nghe theo lời của người phụ nữ hướng dẫn, ba chúng tôi ngồi cạnh nhau, tụm lại một chỗ.

Chẳng mấy chốc gian tiếp khách đã chật kín người, và cửa lùa shoji^[37] được đóng lại.

“Chào quý vị. Quý vị cứ tự nhiên ngồi theo tư thế nào mình thấy thoải mái nhất” Người vừa nói vừa bước vào là một nhà sư với nụ cười thân thiện.

Sau khi chào hỏi xong, ông ấy bắt đầu giải thích cho chúng tôi về “bùa hạnh phúc” của chùa Suzumushi-dera, được cho là sẽ “biến một điều ước bất kì thành hiện thực.” Túi bùa ấy có hình chữ nhật, nhỏ hơn hằn tấm danh thiếp, và có một dòng chữ “Bùa Hạnh Phúc” màu đỏ trên nền vàng.

“Trong gói bùa này có một ông Địa Tạng tí hon. Phần đầu ổng nằm chỗ chữ Hạnh trong ‘hạnh phúc’. Vậy nên khi đến trước ông Địa Tạng, mọi người hãy kẹp gói bùa giữa hai tay sao cho chữ Hạnh thò ra bên ngoài, sau đó nhất định phải nêu địa chỉ, tên và một điều ước duy nhất của mình. Hồng cần nêu thành tiếng, nhưng nếu có ai muốn cả chùa nghe thấy thì tùy tâm nha.

Còn về lí do tại sao lại cần địa chỉ, duy chỉ có ông Địa Tạng ở đây là đi một đôi dép rom. Ông sẽ đến thăm nhà của người đã xin điều ước, và giúp họ thực hiện điều ước đó. Vậy nên cần có địa chỉ, nhưng không cần mã bưu điện đâu nghen.”

Nhà sư nói giỡn nhẹ tênh, làm cả phòng rộ lên cười.

“Nhiều vị đến chùa này vì muốn được ban cho điều ước. Tui nghĩ ước gì là quyền của mỗi người, nhưng nếu chẳng hạn như có vị nào muốn kết hôn, thì tui khuyên nên ước là, ‘Xin hãy cho con được thành duyên với người phù hợp.’ Chớ ước kết hôn với cậu thần tượng nào đó, không thành nổi

đâu. Người ta cũng có hoàn cảnh của người ta chứ. ‘Một người phù hợp’, với mình cái đó mới quan trọng.

Ngoài ra cũng chứ nên đổi điều ước liên tục. Hay có người đến kêu tui, ‘ Sư thầy ơi, con muốn huỷ điều ước ban này.’ Chuyện đó sao tui biết được. Phải xác định chắc chắn điều mình muốn trước rồi hẵng cầu nguyện.

Còn mấy cặp vợ chồng muốn có bầu, thì cả hai anh chị đều phải cầu giống nhau. Chứ nếu người vợ dồn hết tâm trí vào cầu ‘Xin hãy ban cho chúng con một mụn con’, mà anh chồng đứng kế bên lại đòi ‘Xin phù hộ cho con trúng xổ số mùa thu’, vậy cũng hỏng có ỏn đâu nè.”

Nghệ thuật trò chuyện khéo léo ấy làm tiếng cười rộ lên hết lần này đến lần khác.

Như một chuyên gia kể chuyện hài hước, bài nói chuyện uyển chuyển tới mức vượt lên trên sự thần phục, tôi còn phải lấy làm kinh ngạc.

“Thêm vụ nữa, bởi chỉ có một điều ước, hãy cầu hạnh phúc cho mình và người khác. Cầu tai hoạ giáng xuống đầu người ta sẽ khiến phúc đức mà các vị chậ vật tích tụ cả đời bốc hơi bằng sạch.

Thù oán, ganh tị, khiến kẻ khác vướng vớ tai hoạ... sẽ tiêu tốn công đức, vận may và hạnh phúc của các vị, nên có cầu thì nhớ cầu cái gì đem lại niềm vui cho mình nha.” Nhà sư nói.

Tôi thầm nghĩ trong lòng, “Hiểu rồi...”

“Ngoài ra thì nhân dịp này, tui sẽ giải thích luôn cho các vị sự khác biệt giữa ‘bùa gói’ và ‘bùa giấy’. Coi bộ nhiều

người hồng biết. Bùa gói căn bản là để phù hộ một người nhất định, nên phải luôn mang nó theo mình. Phúc trong bùa này chỉ đủ xài một năm, nên hiệu lực cũng chỉ kéo dài tới một năm thôi. Hết khoảng thời gian đó thì hãy đem trả nó lại cho nhà chùa.

Còn bùa giấy là để dán ở nhà. Nó sẽ phù hộ chuyện trong nhà, nên phải dán nó quay về hướng mặt trời mọc. Nhưng hồng có được dùng đinh bấm dập một phát đầu nghen, sẽ đâm phải vị thần trong lá bùa đó. Phải may mò cách khác mà dán. Về căn bản, bùa này cũng chỉ có hiệu lực trong một năm, nhưng ai vừa gặp năm hạn xong thì cứ để vậy cho đến hết năm sau đó.”

Ra vậy. Bùa túi với bùa giấy đều chỉ có hiệu lực trong một năm.

Hình như trong bếp nhà tôi đến giờ vẫn còn dán một lá bùa đã bạc màu...

Bài nói chuyện của nhà sư không những thú vị, có nhiều điều đáng để học hỏi, mà còn hết sức vui nhộn, khiến thời gian trôi đi trong chớp mắt.

3

Sau khi nghe nói chuyện xong, chúng tôi rời khỏi sảnh tiếp khách để mua túi bùa. Bùa này còn có thể đem trao cho người khác làm quà tặng, nên chúng tôi cũng bắt gặp vài người mua nhiều hơn một túi.

Nghe nói người mua trước tiên phải đi đến chỗ ngài Địa Tạng, kẹp hết những túi bùa dùng để làm quà tặng trong tay và khẩn, “Xin ngài hãy giúp thực hiện điều ước của cả những người này nữa.”

Người được tặng bùa sau đó chỉ cần quay mặt về hướng Kyoto, chấp tay, rồi đọc địa chỉ và tên mình.

Tiện bổ sung thêm là cũng không cần mã bưu điện.

Trước mắt, tôi đã thử mua một túi cho mình. Anh Holmes và anh Akihito cũng chỉ mua một túi.

Ra khỏi chùa rồi, chúng tôi rảo bước trên một lối đi được thiết kế để người ta có thể đi dạo một vòng và thưởng lãm cả khu vườn.

“ Sư thầy nói chuyện hay quá nhỉ. Em không ngờ lại thú vị đến thế.”

Vừa ngắm khu vườn với những tán lá đã đổi sắc, tôi vừa thì thầm như nói với bản thân. Anh Holmes gật đầu.

“Ừ, trong những mẫu chuyện vui nhộn lại có các bài học đầy ý nghĩa được lồng ghép, nên anh thấy rất hay.”

Trong lúc chúng tôi bàn luận, anh Akihito đi trước không nói gì. Giờ nghỉ lại thì từ lúc rời khỏi chùa, anh ấy bỗng dưng ít nói hẳn. Có chuyện gì thế nhỉ?

Tôi khẽ rướn cổ về phía trước, dòm vào mặt anh Akihito từ bên cạnh và thấy mắt anh hơi rung rung.

Ừa, anh Akihito... anh xúc động vì bài nói chuyện đấy à...?

Thế rồi, anh Holmes lổ chiếc khăn tay ra từ trong túi áo, nhẹ nhàng chìa nó cho anh Akihito đang đi phía trước.

“Anh Akihito, nếu cần anh có thể lau nước mắt bằng cái này.”

“T-Tôi có... chảy nước mắt đâu...!”

Anh Akihito lấy tay áo dụi mắt, xong quay ngoắt lại.

Có vẻ anh ấy thấy xấu hổ khi bị chúng tôi phát hiện chuyện mình cảm động đến mức trào nước mắt.

“Là bài nói chuyện vừa rồi đã làm anh xúc động phải không? Anh đâu cần phải giấu. Con tim run rẩy đến mức lệ ứa hàng mi. Năng lực cảm thụ của anh quả thực rất tuyệt vời. Đúng là diễn viên có khác.”

“T-Tôi bảo cậu im đi!”

Nhìn anh Akihito mặt đỏ gay, anh Holmes tay vẫn cầm khăn và cười tươi hết cỡ.

Anh Holmes... nhìn qua thì tưởng tốt bụng, nhưng thực chất là nham hiểm ở mức tối đa. Tương tác giữa hai người họ lại khiến những người xung quanh khúc khích cười.

Chúng tôi đi một vòng quanh vườn, cuối cùng quay trở lại chỗ ông Địa Tạng đi dép rơm ở gần lối vào ban đầu. Đã có một đồng người lôi túi bùa màu vàng ra, kẹp giữa hai tay và đang cầu nguyện. Chưa kể những người đang đứng xếp hàng chờ còn đông hơn thế.

Anh Akihito kẹp chặt túi bùa của mình và mạnh mẽ hô to, “Kajiwara Akihito, hai mươi lăm tuổi! Xin hãy giúp con thành công trong ngành giải trí!”

“Anh Akihito, không cần xưng tuổi đâu. Cái cần là địa chỉ, nên anh cứ nghĩ thầm trong lòng là đủ rồi.”

Anh Holmes vỗ bộp vào vai anh Akihito, khiến những người xung quanh phá lên cười. Tôi cũng cười theo.

Cơ mà điều ước của anh Akihito hoá ra đúng là để đạt được thành công trong ngành giải trí.

Còn tôi thì thế nào nhỉ? Trong tình trạng bản khoản như thế này thì liệu điều ước có thể thành hiện thực nổi không?

“Trước mắt anh sẽ ước cho ông nội được khoẻ mạnh trong năm nay vậy.”

Anh Holmes nói, rồi kẹp bùa trong tay.

“Cậu đúng là quý ông chủ quá.”

“Vâng, chưa kể nếu ông nội đỡ bệnh thì trách nhiệm sẽ đổ hết lên đầu tôi. Riêng chuyện ốm đau là tôi không thể tự mình làm gì được, cho nên...”

Cũng đúng. Tôi chưa phải thi đại học, cũng chẳng có điều ước gì tha thiết muốn thành hiện thực cả.

“Vậy em cũng sẽ cầu sức khoẻ cho bà em.”

“Cả hai người đều thế là sao! Làm vậy chẳng phải sẽ khiến tôi trông như kẻ tham lam ích kỉ à!”

Anh Akihito hốt hoảng mở to mắt.

“Không, tôi lại cho rằng đó là điều tốt. Tôi nghĩ những người với điều ước kiên định và thẳng thắn như vậy sẽ dễ đạt được nguyện vọng của mình hơn.”

Anh Holmes nói với gương mặt nghiêm túc. Anh Akihito liền tỏ vẻ hoang mang.

“Th-Thế à?”

“Vâng.”

Cứ như vậy, sau khi viếng chùa xong...

“Giờ thì chúng ta đi thăm núi Arashiyama nhé.”

Anh Holmes ngoảnh lại nói, và chúng tôi gật đầu.

4

Rời chùa Suzumushi-dera, chúng tôi lại leo lên ô tô, và lần này đi đến núi Arashiyama.

Cả bọn gửi xe trong bãi đỗ rộng lớn (nói vậy chứ đã bị lấp đầy gần hết) ở khu Arashiyama, sau đó đưa chân bước thong dong như đang tản bộ, vừa đi vừa ngắm những cửa hàng lưu niệm nằm nối liền nhau.

“Nhớ nơi này quá. Em đã từng đến đây trong chuyến dã ngoại hồi cấp hai.”

Bầu không khí nhộn nhịp nơi đây khiến tôi cảm thấy phấn khích đến lạ lùng.

“Anh cũng thấy rất hoài niệm. Nhìn cầu Togetsu-kyo là anh lại nghĩ đến lễ Jusan-mairi.”

Nghe anh Holmes nói, anh Akihito cũng cười khúc khích và gật đầu.

“Ờ, đúng là nhớ đến lễ Jusan-mairi thật. Thật làm người ta muốn quay đầu nhìn lại ngày đó.”

“Dù điều này trái với mong muốn của tôi, nhưng lần này tôi cũng có chung tâm trạng với anh. Tôi cũng muốn được hồi tưởng lại thời gian ấy.”

Đoạn hội thoại của cả hai làm tôi khẽ nghiêng đầu thắc mắc.

“Ừm, lễ Jusan-mairi là gì thế ạ?”

“Ừa?” Anh Akihito khựng lại. “Aoi, em không được làm lễ Jusan-mairi à?”

“Anh Akihito, lễ Jusan-mairi vốn là nghi thức được truyền lại chủ yếu ở khu vực Kansai, những nơi khác vẫn có nhiều người không biết.”

“H-Hơ... Không biết lễ Jusan-mairi á? Với tôi thì nó lại quen thuộc chẳng khác gì lễ Shichi-go-san cơ. Ồ ồ ồ...” Anh Akihito tỏ ra sững sốt một cách vô cùng lộ liễu.

“...” Nếu không phải là anh Akihito thì chắc tôi đã nổi cáu rồi.

“Lễ Jusan-mairi là một nghi thức giống lễ Shichi-go-san^[38], khi một đứa trẻ sang tuổi mười ba sẽ phải đi lễ chùa để được ban cho trí tuệ.

Bên kia cầu Togetsu-kyo là chùa Horin-ji, một ngôi chùa nổi tiếng với lễ Jusan-mairi. Tục truyền rằng, nếu trên đường rời khỏi chính điện sau buổi lễ mà ngoảnh lại là sẽ ‘phải trả lại trí tuệ mà mình vừa nhận được’. Cho nên, đứa trẻ phải tiếp tục đi cho đến khi qua hết cầu Togetsu-kyo, không được dao động mà quay đầu.”

Vẫn giống mọi khi, anh Holmes giải thích cực kì dễ hiểu.

“Hồi anh làm lễ, ông nội anh đứng ở đằng sau, cố tình chọc ngoáy này nọ hàng dụ anh ngoảnh lại. Cũng nhờ vậy mà anh hạ được quyết tâm, thà chết cũng không quay đầu?

Nói rồi, anh ấy nhún vai.

Hình dung ra cảnh anh Holmes bước đi mà không thèm ngoảnh mặt lại, phía sau là ông chủ cột nhả dụ dỗ anh ấy, tôi bất giác phì cười.

Sau đó, chúng tôi đi qua cầu Togetsu-kyo. Chảy qua chân cầu là một dòng sông lớn. Lá đỏ cùng núi non rực rỡ sắc màu tô điểm hai bên bờ sông, nhìn đẹp mắt vô cùng.

Cũng có thể bắt gặp rất nhiều học sinh cấp hai và cấp ba mặc đồng phục, chắc là đang trong chuyến dã ngoại học tập của trường.

Những cửa hàng bán quà lưu niệm, dòng sông, cây cầu, rồi thiên nhiên... quả thật là một nơi tuyệt diệu.

Nghĩ lại thì trong chuyến dã ngoại hồi cấp hai, tôi cũng được đến Kyoto và đi thăm thú nhiều nơi, nhưng đọng lại trong kí ức hình như chỉ có ba địa điểm là chùa Kiyomizudera, chùa Kinkaku-ji và Arashiyama.

Khu vực này ở Arashiyama chẳng có ngôi chùa nào lớn, nhưng vẫn để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm trí tôi đến vậy, có lẽ là một điều rất phi thường. Phải chăng là vì nơi này luôn được bao trùm trong một bầu không khí nao nức như trỗi dậy?

“A phải rồi, đợt đi dã ngoại em còn được chèo thuyền xuôi dòng Hozugawa. Khi ấy em cũng đã xúc động lắm đấy.”

Tôi nhớ ra và thốt lên. Thế là anh Holmes với anh Akihito liền đứng lại.

“Nhắc mới nhớ, anh chưa bao giờ đi thuyền trên sông Hozugawa cả.”

“Anh cũng vậy...”

Hai người họ nói như thể chỉ vừa mới nhận ra.

“Sống ở Kyoto mà chưa từng có một trải nghiệm tuyệt vời như chèo thuyền xuôi dòng Hozugawa, đúng là phí phạm quá.” Tôi đánh liều nói với giọng điệu châm chọc.

“Ô, Aoi, em đang phản công đấy à?”

“Vậy thì lần sau chúng ta cùng đi nhé. Phải nhờ em hướng dẫn bọn anh rồi.”

Anh Holmes mỉm cười nói, làm tôi cứng họng.

“Ơ, không, em không dám...”

Tôi ấp úng. Anh Akihito liền phì cười.

“Công nhận, hướng dẫn Holmes thì ai dám chứ.”

“Nó cũng là một kiểu nham hiểm làm khó người khác đấy ạ.”

“Đâu có, vừa rồi là anh nói chuyện bình thường mà.”

Ba chúng tôi cùng cười khúc khích, rồi tiếp tục di chuyển đến chùa Tenryu-ji.

5

“**C**hùa Tenryu-ji này là một ngôi chùa Thiền tông có liên hệ với Thiên hoàng Kanmu, nổi tiếng nhờ khu vườn đẹp, hiện cũng đã được công nhận là di sản văn hoá thế giới.”

Đến chùa Tenryu-ji, chúng tôi trả phí tham quan, sau đó dạo quanh con đường trong khuôn viên chùa.

Anh Holmes vừa nói vừa nhìn ra những phiến lá rực rỡ sắc đỏ và chiếc hồ lớn được coi sóc cẩn thận.

“Vậy nơi này cũng là di sản thế giới.” Tôi gật gù tán phục.

Thật không hổ là Kyoto.

Một khu vườn được núi non bao bọc. Các phiến đá giậm bước bố trí nơi hồ nước rộng lớn. Những tán lá mùa thu ở phía đối diện phản chiếu xuống mặt hồ.

Lá thu cũng không chỉ có màu đỏ mà còn pha cả vàng, đôi khi lại mang một sắc xanh đẹp mắt, cùng với lớp lớp cây cối làm nổi bật màu sắc của nhau.

Tôi đã theo anh Holmes thăm thú nhiều đền chùa, được trông thấy nhiều khu vườn, vườn nào cũng đẹp, nhưng...

“Vườn ở đây thực sự đẹp xuất sắc đấy ạ?” Tôi thốt lên.

“Ừ.” Anh Holmes gật đầu. “Người ta nói rằng chùa Tenryu-ji được xem là một trong những ngôi chùa hạng nhất ở Nhật Bản chính nhờ khu vườn này. Tương truyền khu vườn này là tác phẩm của Muso Soseki, một nhà sư Thiền tông sống ở thời Kamakura, người đã đạt đến đỉnh cao trong nghệ thuật thiết kế vườn kiểu Nhật.”

“Muso Soseki...” Cái tên cũng thật ấn tượng.

“Hể, ngày xưa từng có một người thiết kế vườn chuyên nghiệp thế cơ à?”

“Vâng, nghe nói ngoài chùa Tenryu-ji này ra, ông ấy còn thiết kế vườn cho chùa Saiho-ji, hay còn gọi là chùa Kokedera, chùa Eiho-ji ở tỉnh Gifu, chùa Zuisen-ji ở tỉnh Kanagawa, rồi chùa Erin-ji ở tỉnh Yamanashi, vân vân. Những khu vườn ấy, vườn nào cũng đẹp tuyệt vời. Bao giờ có dịp, mọi người nhất định phải đến xem thử đấy.”

Anh Holmes nhiệt tình phát biểu.

“À, ừ. Cơ mà hỏi thật, cậu là mật thám do ai cử đến thế?”

Mặt anh Akihito méo xẹo khi anh ấy gật đầu.

Sau khi tiến vào khu vườn, chẳng mấy chốc chúng tôi bị một rừng tre vây quanh.

Xung quanh toàn một màu xanh mướt. Dáng đứng của những rặng tre vừa ngay thẳng vừa toát lên vẻ thanh thoát, đẹp đến mê hồn.

So với những rừng tre mọc đại trên núi, khu rừng này thuộc về một đẳng cấp khác.

“Nơi này cũng ấn tượng thật đấy.”

“Rất đẹp đúng không? Khách du lịch đến từ Hokkaido đặc biệt thích nơi này. Có vẻ là vì ở Hokkaido không có rừng tre.”

Nghe lời giải thích ấy, tôi và anh Akihito đồng thanh “ồ...” một tiếng.

Sau chuyến tham quan, chúng tôi vào một quán ăn Nhật truyền thống gần chùa Tenryu-ji để ăn trưa, thông thả nghỉ ngơi trong ít phút, rồi cuối cùng cũng lên đường đến nhà Yanagihara tiên sinh.

Từ núi Arashiyama di chuyển bằng ô tô một đoạn là sẽ đến nhà của giám định viên Yanagihara.

Chúng tôi dừng xe ở bãi đỗ bên ngoài, lách qua cánh cổng gỗ bách đã được mở sẵn và thấy cả một khu vườn kiểu Nhật mở ra trước mắt. Khu vườn được chăm nom hết sức cẩn thận, với những khóm cây và lá nhuộm màu mùa thu đã tía tốt gọn gàng.

Trong hồ, cá vàng đang tung tăng bơi lội. Đầu bên kia khu vườn bát ngát là căn nhà kiểu Nhật một tầng, với bề ngang rộng và mái ngói màu đen.

Nếu nhà riêng của gia đình Yagashira là biệt thự kiểu Âu được xây bằng đá, khiến người ta liên tưởng đến một viện bảo tàng mỹ thuật phương Tây, thì nơi này trái ngược hẳn, là một dinh cơ mang phong cách Nhật Bản toàn diện.

Tuy nhiên, nếu nói về nhà riêng của một giám định viên mỹ nghệ cổ hạng nhất thì căn nhà này có lẽ sát hình tượng hơn.

(Chúng tôi nhà Yagashira luôn có chút gì đó phá khuôn mẫu thông thường.)

“Ôi, cậu Kiyotaka đấy à.”

Một người đàn ông đeo kính mặc com lê, chắc khoảng bốn mươi tuổi, mỉm cười và tiến tới chỗ chúng tôi.

“Cảm ơn gia đình đã mời cháu đến dự buổi tiệc ngày hôm nay.”

Anh Holmes nhã nhặn cúi đầu. Tôi và anh Akihito cũng cúi đầu theo.

“Cảm ơn chú đã mời cả chúng cháu nữa...”

“Cậu Kiyotaka đã kể cho tôi nghe rồi. Là cô Aoi và cậu Akihito, ngôi sao đang lên phải không? Tôi có xem chương trình ‘Tiết trời Cố đô’ do cậu Akihito làm người dẫn. Xin tự giới thiệu, tôi là Taguchi, thư kí của ông Yanagihara.” Thư kí Taguchi nở miệng cười.

Chú ấy có vẻ là một người lịch thiệp với đường nét khuôn mặt nhạt nhòa.

“Chú có xem chương trình của cháu thật ạ? Cảm ơn chú nhiều lắm.”

Anh Akihito đỡ người về phía trước, hai mắt sáng long lanh. Chú Taguchi có vẻ hơi hoảng, vừa ngả người ra sau vừa chỉnh lại mắt kính.

“Cậu Akihito... cảm giác hơi khác người tôi nhìn thấy trên ti vi nhỉ?”

“Hoàn toàn khác chứ không chỉ hơi khác đâu, chú Taguchi ạ. Vì anh ta là con khỉ bắt chước mà” Anh Holmes lên tiếng không chậm trễ.

“Đ-Đừng có gọi tôi là khỉ bất chước!”

Anh Akihito ngượng chín mặt và cao giọng, làm tôi và chú Taguchi khẽ phì cười.

“Cậu Akihito có vẻ hoạt bát và vui tính nhỉ. Có cậu ấy tham gia chắc tiết mục giải trí cũng sẽ thêm phần thú vị.”

Đôi mắt phía sau cặp kính của chú ấy dịu dàng nheo lại. Anh Holmes hơi nghiêng đầu.

“Tiết mục giải trí?”

“Vâng, trong bữa tiệc sinh nhật hôm nay, chúng tôi có chuẩn bị một sự kiện nho nhỏ, mà chỉ một giám định viên như ông Yanagihara mới có thể thực hiện.”

“Ồ, một trò chơi à! Cháu bắt đầu thấy hưng phấn rồi đấy!” Anh Akihito cất giọng hồ hởi ra mặt, còn tôi và anh Holmes chỉ biết cười trừ.

Chú thư kí chỉ bảo là “một sự kiện”, chứ có đả động gì đến trò chơi đâu?

“Ừm, sự kiện đó là gì ạ?”

Tôi rụt rè hỏi. Chú Taguchi mỉm cười.

“Vâng, chúng tôi đang dự định mở một ‘triển lãm hàng thật hàng giả’ tại dinh thự Yanagihara này.”

“Triển lãm hàng thật hàng giả... ấy ạ?”

Vừa cùng thư kí Taguchi đi đến lối vào, anh Holmes vừa hỏi.

“Vâng, chuyện là có trung tâm thương mại này đã lên kế hoạch tổ chức một sự kiện ‘Triển lãm hàng thật hàng giả từ cổ chí kim’, trong đó ông Yanagihara sẽ đảm nhận vai trò giám sát.”

“Dự án có vẻ thú vị nhỉ.”

“Cảm ơn cậu. Vậy nên, hiện tại, một số tác phẩm trưng bày đang được cất giữ ở dinh thự Yanagihara. Chẳng mấy khi có dịp, nên chúng tôi quyết định công khai những tác phẩm ấy cho khách khứa đến dự buổi tiệc sinh nhật này được chiêm ngưỡng. Bên cạnh đó, chúng tôi còn muốn tổ chức một trò chơi nho nhỏ.”

Nghe đến đây, anh Holmes khẽ gật đầu, ồ lên và khoanh tay lại.

“Ồ, quả nhiên có trò chơi à.”

Mắt anh Akihito lại sáng rực lên. Rốt cuộc là anh ấy thích chơi trò chơi đến mức nào vậy.

“Ừm, đây có phải một trò chơi mà người tay mơ như cháu cũng có thể tham gia không ạ?”

“Dĩ nhiên rồi. Sự kiện được thiết kế để tất cả các vị khách đều có thể tận hưởng, nên rất hi vọng mọi người đều sẽ tham gia. Chúng tôi còn chuẩn bị cả phần thưởng nữa.”

Chú Taguchi đáp lại bằng một nụ cười.

“Phần thưởng à, được!” Anh Akihito siết bàn tay lại thành một nắm đấm.

“Vậy là gia đình mình đã đầu tư khá nhiều cho sự kiện này nhỉ. Nghe có vẻ rất tuyệt.”

Anh Holmes nói rồi nở một nụ cười nhã nhặn.

“Cảm ơn cậu. Vậy xin mời mọi người đi theo hướng này.”

Theo sự chỉ dẫn của chú Taguchi, chúng tôi tiến thẳng vào bên trong dinh thự nhà Yanagihara.

Cứ tưởng đây sẽ là một căn nhà kiểu Nhật hoàn hảo trải chiếu *tatami* đến tận hành lang, nhưng hoá ra còn có cả một hội trường theo phong cách châu Âu dùng cho những dịp tụ tập. Khi chúng tôi rẽ ở góc lối đi liền trông thấy một cánh cửa đôi lớn đang mở rộng.

“Lễ sinh nhật của Yanagihara Shigetoshi.”

Trước cửa dựng một tấm biển như thế.

Đằng sau tấm biển là một hội trường kiểu u rộng rãi.

Tấm thảm với màu đỏ chu sa làm chủ đạo. Bộ đèn chùm. Chiếc đàn piano lớn đặt bên cửa sổ.

Cuối cùng là một loạt khách mời đang tụ tập trong phòng với Yanagihara tiên sinh khoác trên mình bộ *kimono* màu đen đứng ở trung tâm. Ông ấy trông như một tiên nhân với mái tóc bạc và bộ râu dài trắng muốt.

“Tiên sinh, cậu Kiyotaka đã đến rồi ạ.” Chú Taguchi lên tiếng.

“Ồ.” Yanagihara tiên sinh tiến tới chỗ chúng tôi. “Cảm ơn con đã tới, Kiyotaka.”

“Chúc mừng sinh nhật ông ạ. Cảm ơn ông đã mời cháu đến buổi tiệc hôm nay. Ông nội cháu rất tiếc khi không thể tham dự vì bận việc.”

Anh Holmes tươi cười nói. Yanagihara tiên sinh vui vẻ híp mắt lại.

“Thế à, hôm qua lão già thối đó còn gọi điện cho ta, biểu rằng, ‘Ai thèm tới dự sinh nhật ông chớ. Tui sẽ gửi thằng cháu nội tới làm đại diện’.”

... Ờ hay, ông chủ, thật là...

“Ông nội cháu tính hay xấu hổ ấy mà. Ông ấy gửi lại cái này ạ. Một lần nữa, chúc mừng sinh nhật ông.” Anh Holmes chìa ra một hộp đựng rượu.

“Ồ, cảm kích ghê. Ta hổng biết lão khom già đó tinh mắt cỡ nào, nhưng riêng rượu là lão sành lém.” Yanagihara tiên sinh sung sướng cười nhăn nhoe và nhận lấy chiếc hộp.

Biết nói sao nhỉ... ông chủ với ông Yanagihara có quan hệ gần gũi thật đấy.

Đó là điều tôi cảm thấy từ cách nói chuyện nghe thoáng qua có vẻ khá thô lỗ của họ.

“Thôi, con cứ tận hưởng buổi tiệc đi ha. Cả tụi nhỏ đi cùng nữa.”

Yanagihara tiên sinh thoáng liếc tôi và anh Akihito. Thấy thế, chúng tôi vội vàng cúi đầu.

“Ch-Chúng cháu cảm ơn ông. Với lại, chúc mừng sinh nhật ông ạ.”

“Chúc mừng ông ạ.”

Nghe chúng tôi đáp lại một cách gượng gạo, ông ấy cười thích thú.

“Cái cậu trên ti vi đây hử? Ta rất khoái coi chương trình ‘Tiết trời Cố đô’ của cậu. Cố gắng lên nha.”

“D-Dạ vâng, cháu cảm ơn ông” Anh Akihito lại cúi đầu.

Yanagihara tiên sinh, giống như ông chủ, cũng toả ra một sức hút đặc trưng, khiến người ta cảm thấy bị choáng ngợp.

“Còn con là cô nhóc làm bán thời gian ở tiệm ‘Kura’ phải hôn? Lão già nhà đó khen con thạo việc lắm” Yanagihara

tiên sinh nói, mắt nhìn tôi chăm chú.

“Ch-Cháu cảm ơn ông ạ.”

Được ông chủ khen khiến tôi cảm thấy rất vui.

Có điều... tại sao Yanagihara tiên sinh lại nhìn tôi sầm soi thế nhỉ.

Trong khi trống ngực tôi đang đập thành thịch...

“... Cũng bình thường ha.” Yanagihara tiên sinh bỗng lẩm bẩm.

Hả? Tôi kinh ngạc há hốc miệng.

“Kính chào ông.” Đúng lúc đó, một giọng nói quen thuộc bất chợt vang lên bên cạnh chúng tôi.

Hơ, giọng nói này là...

Chúng tôi nhìn về phía phát ra giọng nói thì trông thấy anh Yoneyama đang nở nụ cười ỏn ẻn.

“Ồ, cậu cũng tới rồi à? Bức tranh cậu vẽ cho ông Takamiya đẹp lắm. Hôm nay ăn tiệc vui vẻ ngen.” Nói rồi, Yanagihara tiên sinh rời đi.

Không liên quan, cơ mà vừa rồi ông ấy bảo tôi “cũng bình thường” là có ý gì nhỉ? Có phải ông ấy thấy tôi tầm thường quá, không thể làm bán thời gian ở tiệm “Kura”?

Không hiểu sao tôi hơi cảm thấy nhột nhạo trong lồng ngực...

“Đấy là vì xung quanh gia đình Yagashira, tính cả anh, toàn những kẻ bất bình thường thôi. Trong mắt Yanagihara tiên sinh, việc một cô bé bình thường, không phải quái nhân đến làm thêm cho gia đình anh hẳn là rất bất ngờ.”

Anh Holmes nói, rồi cười dịu dàng với tôi.

“Chuẩn rồi, Holmes. Cậu đúng là đồ bất bình thường”
Anh Akihito không bỏ lỡ cơ hội, lập tức chêm vào.

“Phải nghe câu đó từ miệng anh khiến tôi cảm thấy bị xúc phạm.” Anh Holmes đáp lại với một nụ cười.

“Ồ, hai đứa có vẻ thân nhau nhỉ.”

Anh Yoneyama rướn người tới, trông có phần thích thú.

Nhìn thái độ của họ, tôi lập tức cảm thấy tâm trạng đang chùng xuống của mình trở nên nhẹ nhõm.

Sau đó, Yanagihara tiên sinh có một bài phát biểu, chúng tôi nâng ly với rượu sâm-panh, vang cùng nước quả, rồi nhấm nháp đủ loại kẹo bánh Nhật - Trung - Âu được bày trên những chiếc bàn ăn dài, trong bầu không khí thân mật của hội trường.

Được một lúc, thư kí Taguchi xuất hiện trước mặt mọi người.

“Giờ thì, ban nãy tôi cũng đã giải thích sơ qua, với vai trò như một hoạt động trước thêm ‘Triển lãm hàng thật hàng giả’ sắp được tổ chức, chúng tôi sẽ bắt đầu trò chơi phân biệt thật giả trong bữa tiệc sinh nhật này.” Nói rồi, chú Taguchi mở cánh cửa trượt để lộ ra căn phòng sâu bên trong hội trường.

Hội trường lúc này trở nên rộng hơn trước. Bên trong khoảng không bị đóng kín từ đầu đến giờ, rất nhiều tác phẩm mỹ thuật đang được bày ra; thậm chí còn có mấy người trông na ná nhân viên bảo vệ.

“Dã man, mấy người kia là bảo vệ nhà riêng thật hả?”

Nghe anh Akihito run rẩy thốt lên, anh Holmes cười khổ sở.

“Bảo vệ nhà riêng gì chứ. Không phải đâu, mấy người đó chắc là bảo vệ của trung tâm thương mại đấy.”

“Sau đây, chúng tôi sẽ công khai các tác phẩm nghệ thuật trước mắt mọi người. Các vị sẽ phải trả lời tác phẩm ấy là đồ thật hay đồ giả bằng cách giơ lá cờ; hay nói cách khác, đây là một trò chơi ‘phân định thật giả’. Trò chơi sẽ được tiến hành theo hình thức loại trực tiếp, người chơi cuối cùng còn sót lại sẽ nhận được phần thưởng.”

Trong khi chú Taguchi giải thích, những nhân viên giúp việc khác đi phát cho mọi người hai lá cờ đỏ và trắng.

“Nếu thấy một món đồ thật hãy giơ cờ đỏ, còn thấy một món đồ giả mà mọi người cho là ‘một lời nói dối trắng trợn’, hãy giơ cờ trắng. Ngoài ra thì phiền các giám định viên và người trong giới mỹ thuật không tham gia vào trò chơi này.”

Vậy là các giám định viên (trong đó có cả anh Holmes) và những vị khách được xem như người trong giới mỹ thuật đều không được phát cờ.

“À, các vị trong giới cũng không được gọi ý cho người đi cùng mình đâu nhé.”

Chú ấy nói đến đây, hội trường liền vang lên những tiếng cười khúc khích.

“Chà, nghe thú vị ra phết. Anh đã được ngắm nhiều món khá chất lượng thông qua ba nên có lẽ anh khá tự tin mình sẽ nhìn ra đồ xịn.”

Anh Akihito cầm cờ trên tay, hai mắt loé sáng.

Tôi thì không biết mình đoán được bao nhiêu, nhưng đúng là trò chơi kiểu này chắc sẽ rất vui.

“Hai người cố lên nhé.”

Anh Holmes nói và nhoẻn miệng cười.

“Vậy thì xin mời tác phẩm đầu tiên.”

Theo lời chú Taguchi, một nhân viên bảo vệ đi ra, đẩy lộc cộc một chiếc bàn có bánh xe. Trên bàn là “một vật gì đó” đang được trùm vải.

Cứ như sắp sửa diễn ra một cuộc đấu giá vậy.

“Mọi người hãy đồng loạt giơ cờ sau hiệu lệnh của tôi nhé.”

Chú Taguchi nhấn mạnh, sau đó kéo tấm vải cái soạt. Bên dưới là một chiếc bình lớn màu nâu đất.

“Đây là một chiếc bình gốm Shigaraki^[39]. Trong vòng hai phút tính từ thời điểm hiện tại, mọi người hãy quan sát chiếc bình thật kĩ, xem nó là thật hay giả. Khoảng thời gian rất ngắn, nhưng đây chỉ là một trò chơi nên mong mọi người hiểu cho. Kính lúp các kiểu cũng đã được chuẩn bị sẵn trên bàn rồi ạ.”

Nghe chú Taguchi giải thích, mọi người gật gù, tiến tới gần chiếc bình và quan sát nó một cách chăm chú.

“Cái bình này trông bản thủ thế nào ấy.”

Anh Akihito nhú mày lăm bắm.

Bản à? Đúng là lớp men của nó có màu đất, cảm giác cũng sần sùi.

Đôi chỗ còn có những hạt đá nổi lên. Có điều đó thật ra là tràng thạch.

Trước đó tôi đã từng được xem một chiếc bình gốm Shigaraki trong tiệm “Kura.”

Không thể nhầm được... chiếc bình này là đồ thật.

Ngay khi tôi có được linh cảm gần như chắc chắn...

“Hai phút đã trôi qua. Mời mọi người đưa ra quyết định, chiếc bình gốm Shigaraki này là thật hay giả.”

Theo hiệu lệnh của chú Taguchi, mọi người đồng loạt giơ cờ lên.

Tôi giơ cờ đỏ chỉ đồ thật, còn anh Akihito giơ cờ trắng.

Một nửa số khách đang giơ cờ trắng.

“Giờ thì xin mời Yanagihara tiên sinh đưa ra đáp án.”

“Mới câu mở màn mà độ khó đã cao quá, mọi người bỏ qua cho. Đây là bình gốm Shigaraki thứ thiệt.”

Ông ấy vừa dứt lời, những vị khách giơ cờ trắng liền chán nản “ô” lên một tiếng.

“Th-Thật à, cái bình đó trông thô ráp vậy mà...”

Nhìn anh Akihito cay cú cắn môi, anh Holmes cười khúc khích.

“Chiếc bình đó là bình cất giữ hạt giống, được dùng cho mục đích thực tiễn, nên không có vẻ ngoài mỹ miều hay được trang trí tía tốt đâu. Và Aoi, em tinh thật đấy.”

“À, dạ vâng. Cũng tại hồi trước em đã được cho xem một chiếc bình tương tự. Chỗ đá nổi lên ấy là tràng thạch đúng không ạ?”

“Đúng rồi. Em giỏi lắm.”

Anh Holmes gật đầu mỉm cười. Bên cạnh là anh Akihito đang trề môi ra ăm ức.

“Giờ chúng tôi sẽ chuyển sang món đồ tiếp theo. Món tiếp theo là một chiếc đĩa Kokutani^[40]”

Lần này một chiếc đĩa tranh lớn được mang ra.

Phần mép được tô điểm bằng những màu bắt mắt như xanh tím than, xanh lục, rồi vàng, với hình con chim ở ngay giữa lòng đĩa.

“Chà, màu sắc đẹp ghê.”

Một vị khách vô tình thốt lên. Đó là một vị phu nhân trông có vẻ quý phái, khoác trên mình loại *kimono* thường được mặc khi đi thăm hỏi.

Màu sắc của nó... đúng là rất đẹp.

Có điều tôi nghĩ màu trên đồ sứ Kokutani phải rõ ràng hơn thế này.

So với món tôi từng thấy hồi trước, màu sắc của chiếc đĩa này không được ấn tượng bằng, mà còn có cảm giác nhạt nhòa.

Và quan trọng hơn cả là hình con chim đó.

Trước đây anh Holmes đã chỉ cho tôi. Rằng tranh vẽ trên đồ sứ Kokutani thật bao giờ cũng đẹp xuất sắc.

Bức tranh vẽ con chim này không có được vẻ đẹp mê hồn, khiến người ta phải nín thở kia.

Chiếc đĩa được dựng đứng lên. Khi vòng ra sau, tôi có thể thấy được cả phần đế.

“...”

“Đã hết thời gian. Mời các vị giờ cờ.”

Theo lời chú Taguchi, mọi người đồng loạt giờ lá cờ của mình lên.

Không rõ có phải vì bị cuốn theo câu buột miệng của vị phu nhân nọ hay không mà gần như tất cả đều giờ cờ đỏ.

Nhưng tôi vẫn giờ cờ trắng.

Chú Taguchi liếc mắt ra hiệu. Yanagihara tiên sinh liền gật đầu.

“Cái đĩa này là đồ dỏm.”

Đáp án khiến cả hội trường xôn xao. Loáng một cái, số người trả lời đúng chỉ còn vài người.

Sau đó họ đưa ra một chiếc bình Koseto, rồi chén trà Kizeto, tôi đều có thể nhìn ra...

Cuối cùng chỉ còn lại tôi và một người đàn ông.

“Tiếp theo sẽ là món cuối cùng. Liệu chúng ta có thể chọn ra một người chiến thắng hay không? Sau đây là ‘chén trà Shino’ ạ.”

Nói rồi, họ đưa ra một chén trà Shino.

Với vẻ ngoài méo mó mang phong vị đặc trưng, gốm Shino là sản phẩm tên tuổi nhất trong những sản phẩm tên tuổi.

Nghe nói cũng chính vì lí do đó nên dòng sản phẩm này có nhiều đồ giả. Bản thân tôi cũng đã trông thấy đồ gốm Shino giả vài lần.

Mỗi lần như thế, tôi đều nghĩ.

Nhìn đồ giả, tôi không có được cảm giác vỡ oà, “Oa, đẹp ghê” khiến con tim đập rộn ràng như khi ấy. Phải, chén trà Shino chính là tác phẩm nổi tiếng đầu tiên mà tôi được gặp ở tiệm “Kura”.

Chiếc chén này có thể là một sản phẩm khá hoàn thiện, nhưng tôi sẽ không nhìn nhầm nó thành chén trà Shino.

“Mời hai người đưa ra quyết định!”

Ngược lại với người đàn ông giờ cờ đỏ, tôi giờ lá cờ trắng lên.

Ồ...! Bầu không khí hưng phấn lan ra khắp hội trường.

“Yanagihara tiên sinh, xin mời.”

Chú Taguchi dường như cũng hơi phấn khích hay sao mà giọng có phần háo hức.

“... Đây là đồ dỏm. Chà, ta hổng ngờ một cô gái trẻ như con lại có thể đưa ra phán đoán tuyệt vời tới vậy. Quả thực xuất sắc.”

Yanagihara tiên sinh vỗ tay, kéo theo tất cả những người có mặt trong hội trường cũng vỗ tay và ô lên thán phục.

“Em giỏi quá, Aoi!”

Anh Holmes bước thật nhanh về phía tôi, mắt sáng long lanh.

“Anh Holmes!”

Ngay khi tôi ngoảnh lại, trong lòng vô cùng hạnh phúc, anh Holmes liền nắm chặt lấy tay tôi bằng cả hai tay.

“...” Tim tôi nhảy lên “thịch” một phát.

“Thật tuyệt vời! Ngay từ đầu anh đã cho rằng em có một cặp mắt tinh tường. Quả nhiên anh không nhìn nhầm. Em khiến anh tự hào lắm.”

Tay vẫn giữ chặt hai tay tôi, anh Holmes nở một nụ cười rạng rỡ, trông thật sự vui mừng.

Lồng ngực tôi như sắp sửa vỡ tung.

“C-Cảm ơn anh. Đều nhờ anh Holmes đã chỉ bảo và cho em xem biết bao nhiêu thứ đấy ạ.”

Phải, từ khi tôi bắt đầu làm thêm ở tiệm “Kura”, mỗi lần nhập về một món đồ cổ chất lượng là anh Holmes lại cho tôi xem và nghe anh giảng giải về chúng. Không ngờ sau một thời gian thực hiện những “tiết học về mỹ nghệ cổ” ấy, tôi đã có thể nhận biết được rõ ràng đến mức này.

Tất cả đều nhờ tôi có một người “thầy” như anh Holmes.

Có điều, hơi nóng nơi đôi bàn tay đến giờ vẫn đang bị siết chặt khiến trống ngực tôi cứ đánh thành thịch ồ ồ.

“... Hoá ra bé Aoi thực ra giỏi dã man như vậy.” Anh Akihito kinh ngạc thốt lên.

Bên cạnh anh ấy là anh Yoneyama đang vừa vỗ tay vừa gật gù, “Phải đấy phải đấy.”

“Vâng, Aoi không những có mắt giám định thiên bẩm, mà lúc nào cũng cố gắng nhìn ra sự thật, không bao giờ chối bỏ nó... Tôi cho rằng đó là phẩm chất vô cùng tuyệt vời.”

Anh Holmes vừa vỗ tay vừa nói, khiến tim tôi đập mạnh đến mức không nói nên lời.

Thế rồi, Yanagihara tiên sinh tiến tới chỗ tôi, tay vẫn vỗ bồm bộp.

“Xin lỗi vì khi nãy đã kêu con ‘bình thường’ ghen. Coi bộ ta vẫn còn nhiều điều cần học hỏi lắm. Cha chả, cô bé tuổi trẻ tài cao như này hiếm gặp lắm đó nha. Đúng là người lọt trúng mắt xanh của Kiyotaka có khác.”

Nghe Yanagihara tiên sinh gật gù nói vậy, má tôi càng thêm nóng ran.

Câu nói ấy chỉ có nghĩa là anh ấy đã chọn tôi làm nhân viên bán thời gian, nhưng cảm giác cứ như còn mang một hàm ý khác, dễ khiến người ta hiểu nhầm.

Đúng lúc ấy, chú Taguchi bất ngờ thò mặt ra từ phía sau Yanagihara tiên sinh.

“Chúc mừng cô Aoi đã chiến thắng. Phần thưởng của cô là một cặp vé trọ tại ‘Tsukimiya’, *ryokan*^[41] yêu thích của Yanagihara tiên sinh ở Kinosaki.” Nói rồi, chú ấy đưa cho tôi một chiếc phong bì trắng.

“Hơ, vé trọ tại *ryokan* ấy ạ?” Giọng tôi lạc đi vì bất ngờ.

Đây nhất định là một *ryokan* cao cấp đúng không?

Trong lúc tôi còn đang hoang mang, anh Holmes bỗng “à” một tiếng và hét tay.

“Danh tiếng của Tsukimiya anh đã từng nghe. Nghe nói đó là một *ryokan* rất tuyệt, có lịch sử lâu đời.”

Nghe anh Holmes nói, chú Taguchi vui vẻ gật đầu.

“Thì ra cậu đã biết rồi à? Dù sao cũng là vé đôi, chẳng mấy khi có dịp, hi vọng hai cô cậu sẽ đi cùng nhau.”

“D-Dạ?”

Đi cùng nhau...!

Tôi, cùng anh Holmes, đến *ryokan* cao cấp ở Kinosaki?

Biết ngay là họ đang hiểu nhầm mà!

“D-Dạ không, sao có thể chứ. Chúng cháu chỉ là đồng nghiệp cùng làm thêm ở một tiệm đồ cổ thôi ạ!”

Tôi buột miệng kêu lên. Gương mặt chú Taguchi liền lộ vẻ bối rối.

Bên cạnh chú ấy, anh Holmes đang cười ái ngại.

Ôi, tự dưng cảm thấy có lỗi quá đi mất.

“Thành thật xin lỗi cô. Vậy thì cô có thể chia sẻ cặp vé này với bạn bè hoặc gia đình.”

“D-Dạ... vâng... cháu... cảm ơn chú ạ.”

Giữa tiếng vỗ tay đến giờ vẫn chưa ngớt, tôi nhận lấy phần thưởng, xấu hổ không dám ngẩng mặt lên.

Khi bầu không khí huyền ảo trong hội trường đã lắng xuống, chú Taguchi lại nhìn một lượt tất cả mọi người.

“Tiếp theo đây, chúng tôi muốn mọi người, bao gồm cả các giám định viên, chiêm ngưỡng tác phẩm này. Một tác phẩm thời kì Baroque, có thể nói là điểm sáng của buổi triển lãm hàng thật hàng giả sắp tới.”

Coi câu nói ấy là hiệu lệnh, nhân viên bảo vệ một lần nữa đẩy ra một chiếc bàn có bánh xe.

Trên bàn là một bức tranh phương Tây được giới thiệu là tác phẩm từ thời kì Baroque.

Ở trung tâm bức tranh là một người đàn ông râu trắng. Thiên sứ đang đặt bàn tay lên cánh tay ông như đang dẫn ông đi. Phía sau người đàn ông là một nhóm những cô gái trẻ.

Một bức tranh với uy lực khủng khiếp.

Đây là tranh thật hay tranh giả, tôi không có cách nào biết được.

Bỗng một người đàn ông trung niên, trông có vẻ là giám định viên, cười trừ và gãi đầu.

“Chà, những bức tranh như thế này muốn phân biệt thật giả chỉ bằng mắt hơi bị khó. Phải tiến hành phân tích hoá học mới được. Chưa kể tranh vẽ phương Tây không phải chuyên môn của tôi.”

Thế rồi, Yanagihara tiên sinh cười nhẹ và gật đầu.

“Chính xác. Hội hoạ Tây phương quả thật khó. Những giám định viên tập trung ở đây đều có danh dự phải giữ gìn, chắc hổng ai dám trả lời. Vậy nên hãy giao cho một giám định viên tuy vô cùng ưu tú, nhưng tuổi đời còn trẻ, chưa có nhiều uy tín để mà đánh cược như Kiyotaka trả lời ha.”

Nghe ông Yanagihara chỉ đích danh, mọi người đồng loạt đổ dồn ánh mắt về phía anh Holmes.

Anh Holmes, người đã nói rằng hội hoạ phương Tây không phải thế mạnh của mình.

Như vị giám định viên vừa rồi cũng đã nói, muốn đánh giá những bức tranh như thế này bằng mắt hẵn là rất khó.

Kể cả là anh Holmes, liệu có trả lời nổi không?

Trong khi tôi đang tự tiện cảm thấy sợ sệt thay anh ấy, anh Holmes bỗng bật cười khúc khích, rồi giơ ngón trỏ lên.

“Vâng, đây là ‘tác phẩm giả mạo xuất sắc’ của Rubens^[42].” Nghe câu đấy, một nhóm người cười rộ lên, trong khi hầu hết những vị khách còn lại, bao gồm cả tôi, chỉ biết há hốc mồm.

“Khá lắm, Kiyotaka. Con có thể giải thích cho mọi người hông?”

“... Được ạ. Năm 1978 đã xảy ra một sự việc, trong đó tác phẩm ‘Cuộc chạy trốn của Lot và gia đình khỏi Sodom’ của Rubens mà Bảo tàng Quốc gia Mỹ thuật phương Tây ở Ueno đã mua với giá một trăm năm mươi triệu yên bị phát hiện là tranh giả. Bởi đã xuất hiện hai phiên bản của tác phẩm cùng tên được trưng bày ở một viện bảo tàng Mỹ, và một phiên bản ở London.

Vậy là lần đầu tiên, thông qua những phép phân tích hoá học như chụp X-quang, người ta đã chứng minh được rõ ràng rằng bức ở Mỹ là tác phẩm thật, còn bức Nhật là tranh giả. Sự thật ấy đã gây xôn xao một thời gian, nhưng người quản lí Bảo tàng Quốc gia Mỹ thuật phương Tây khi ấy đã để lại một câu nói nổi tiếng về tác phẩm này, rằng nó là ‘một tác phẩm giả mạo xuất sắc’, thế là vụ việc cuối cùng cũng tạm lắng xuống.

Và bức hoạ này chính là ‘tác phẩm giả mạo xuất sắc’ ấy. Trước kia cháu đã từng có cơ hội được chiêm ngưỡng tác phẩm này, nên có thể phân biệt được.”

Nghe anh Holmes giải thích một cách dễ hiểu bằng giọng điệu từ tốn như mọi khi, một tràng pháo tay vang lên.

“Đúng là Kiyotaka có khác. Giờ thì ta muốn con coi thêm một bức hoạ nữa.”

Yanagihara tiên sinh ra hiệu, và người ta mang ra một bức tranh khác.

Bức tranh vẽ những con cừu đang tụ tập lại thành đàn trên một vách đá thoai thoải. Ta có thể trông thấy biển ở bên kia ngọn đồi.

Một bức tranh vô cùng xinh đẹp và dịu dàng, với đàn cừu thật đáng yêu.

Bức tranh này cũng vậy, mắt tôi nhìn vào chỉ thấy mù tịt, không phân biệt được là thật hay giả.

“Tác phẩm ‘Ven biển nước Anh’ của hoạ sĩ người Anh William Holman Hunt. Con hãy giám định coi đây là tranh thật hay giả.”

Mắt Yanagihara tiên sinh loé lên một tia sắc bén.

“...!”

Anh Holmes cứng họng trong một giây.

Rồi anh ấy khoanh tay, ánh nhìn trở nên nghiêm túc.

Lần đầu tiên tôi thấy anh Holmes, người lúc nào cũng có thể nhìn ra thật giả trong nháy mắt, phải mất nhiều thời gian để đưa ra quyết định như thế này.

Xem ra tranh vẽ phương Tây quả thật rất khó.

Thế rồi sau lưng tôi...

“Ê, Yoneyama, cậu có nhìn ra được không?”

“... Không. Tôi thật sự nhìn không ra.”

Một người đàn ông có vẻ là người trong giới mỹ thuật bắt đầu thì thảo với anh Yoneyama.

Đúng là cho dù anh Holmes có phán đoán nhầm trong tình huống này thì anh ấy cũng chỉ là một giám định viên trẻ. Trong mắt người ta, có thể anh ấy chẳng có gì để mất.

Nhưng với anh Holmes thì khác.

Một khi đã nhận được thử thách như thế này, anh ấy tuyệt đối không muốn mắc sai lầm.

“...”

Sau một hồi im lặng, anh Holmes khẽ mở miệng.

“Bức tranh này được vẽ rất đẹp... nhưng cháu đoán đây là tranh giả, có phải không ạ?”

“Sao con lại nghĩ vậy?” Yanagihara tiên sinh hỏi với ánh mắt cực kỳ sắc sảo.

“Cháu chưa từng nhìn thấy tranh thật, nhưng có nghe nói nó là tác phẩm xuất sắc nhất trong những bức tranh lột tả ‘ánh sáng tự nhiên’ của Hunt, đã giành được cả giải Birmingham.

Tuy nhiên, khi đối diện với bức hoạ này, cháu thấy mọi thứ đều được vẽ rất thành thực, nhưng không cảm nhận được điều gì đặc biệt ấn tượng từ ‘ánh sáng tự nhiên’ đúng ra phải mang vẻ đẹp xuất chúng ấy.”

Nghe anh Holmes nói xong, Yanagihara tiên sinh và chú Taguchi liền nhìn nhau.

Cảm giác căng thẳng bao phủ hội trường.

Rốt cuộc bức tranh là thật hay giả?

Vừa cảm nhận được tay mình đang đổ mồ hôi, tôi vừa đan chặt chúng vào nhau như cầu nguyện.

Ngay sau đó, Yanagihara tiên sinh và chú Taguchi vỗ tay bồm bộp.

“Rất xuất sắc. Đúng, đây là tranh giả ta đi mượn từ một phòng tranh nọ. Ta tính trưng bày nó trong buổi triển lãm hàng thật hàng giả, đại diện cho những món đồ giả chất lượng.”

Nghe những lời ấy, mọi người ồ lên và vỗ tay.

“Tôi chẳng hiểu lắm, cơ mà Holmes tài thật đấy.”

“Đúng là học trò cưng của ông Seiji có khác.”

Trong khi mọi người đang hào hứng tán thưởng, anh Holmes bước đến chỗ Yanagihara tiên sinh, miệng không hề mỉm cười một chút nào.

“Yanagihara tiên sinh... ông có thể cho cháu biết tên phòng tranh đã cho ông mượn bức tranh này được không ạ?”

Anh Holmes khẽ hỏi.

“Hừm...” Yanagihara tiên sinh nghiêng đầu. “Hình như là Moriya, phải hông ta?”

“Không phải đầu tiên sinh ời, chính xác là ‘Moria’ đấy ạ. Cái họ nghe hơi lạ.”

Chú Taguchi lập tức trả lời.

“Moria?” Anh Holmes lăm bằm, lông mày giật nhẹ. “... Có phải đó cũng là người đã đề xuất tổ chức trò chơi phân định thật giả trong lễ sinh nhật của ông?”

Anh Holmes hạ giọng hỏi. Chú Taguchi gật đầu, có vẻ kinh ngạc.

“Phải. Cậu đoán ra hay thật đấy. Người đó đã gợi ý cho chúng tôi, bảo là sẽ góp phần khuấy động không khí bữa tiệc. Nhờ vậy mà bữa tiệc trở nên sôi nổi hơn hẳn.”

“... Sau đó, có phải người đó đã bảo hãy chỉ định cháu khi đem tác phẩm của Hunt ra đánh giá không?”

“Không, người ta không bảo phải gọi đích danh cậu Holmes, mà chỉ nói rằng, ‘Bức tranh này thật sự rất khó để phân biệt, nên nếu được hãy chọn ra giám định viên trẻ tuổi nhất, người không có nhiều tiếng tăm để mất.’ Sau đó... phải rồi, cái người họ Moria đó còn dặn tôi một điều kì lạ thế này... Cậu đợi tôi một chút.”

Chú Taguchi nói xong liền rời đi trong giây lát, sau đó quay trở lại với một vật trên tay. “... Người đó dặn rằng, Nếu giám định viên trẻ tuổi ấy đoán đúng, sau đó đến dò hỏi về tôi, thì hãy cho cậu ta xem cái này.”

Nói rồi chú ấy đưa cho anh Holmes một tấm gương tròn.

Anh Holmes nhận lấy, nhìn vào gương xong bật cười.

“Cảm ơn chú. Ừm... rất xin lỗi chú, nhưng cháu có việc đột xuất, muốn xin phép rời khỏi đây ngay bây giờ có được không ạ?”

Anh Holmes nói, miệng vẫn tươi cười.

“Hả? À vâng, rất cảm ơn cậu đã đến tham dự buổi tiệc ngày hôm nay.”

Chú Taguchi cúi đầu với vẻ bối rối.

“Aoi, anh Akihito, nếu muốn hai người có thể ở lại tận hưởng bữa tiệc. lát nữa tôi sẽ quay lại đón.”

Nói xong anh Holmes bước thật nhanh ra khỏi hội trường, thế là chúng tôi cũng hấp tấp đuổi theo.

“A-Anh Holmes, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì thế ạ?”

“Ngghiêm túc đấy, cậu làm sao thế?”

“Moria cái gì chứ. Thứ cà chón rảnh rồi...”

Anh Holmes tắc lưỡi.

“H-Holmes?” Anh Akihito giật bắn người.

Cứ thế, anh Holmes ra ngoài và leo lên ô tô, vậy nên chúng tôi cũng lao vào xe.

Sau khi xác nhận mọi người đã yên vị, anh Holmes lập tức nổ máy.

“Th-Thật sự là đã có chuyện gì xảy ra thế ạ?”

Tôi ngơ ngác hỏi. Lúc bấy giờ, anh Holmes mới như sự tỉnh, liền nở một nụ cười ái ngại.

“Kẻ đã chuẩn bị bức tranh giả đó... chính là Ensho.”

“Hơ, cái người ở phòng tranh tên là Moria ấy ạ?”

“Hiểu rồi, là Moriarty!” Anh Akihito lập tức hét tay cái bộp.

À, ra thế, nhắc đến đối thủ của Sherlock Holmes thì người ta sẽ nghĩ ngay đến giáo sư Moriarty.

Hắn dựa vào đó nên mới xưng là “Moria.”

(Thế nên anh ấy mới bật ra câu thứ cà chón rảnh rồi nhỉ.)

“Hắn ta hóng hót được chuyện Yanagihara tiên sinh sẽ giám sát một buổi triển lãm hàng thật hàng giả, cùng với việc ông ấy sắp tổ chức lễ sinh nhật, nên đã đến gặp ông ấy chào hàng, nghĩ rằng đây sẽ là cơ hội tốt để thách đấu anh. Thảo nào, ngay từ đầu anh đã cảm thấy lạ, làm sao mà trong bữa tiệc của Yanagihara tiên sinh lại có một trò chơi thú vị như thế được cơ chứ.”

Anh Holmes vừa lái xe vừa buông một câu hơi bất lịch sự.

“Vậy giờ chúng ta đang đi đâu thế ạ?”

“Ensho đã tiết lộ vị trí của hắn cho anh dưới dạng một câu đố. Bức tranh ban nãy, mới đầu có tên là ‘Ven biển nước Anh’, nhưng sau đó được đổi thành ‘Cừu đi lạc’.”

“Cừu đi lạc...”

“Sau đó hắn trao cho anh một tấm gương tròn. Qua đó hắn đã cho anh biết địa điểm. Bảo anh nếu đoán ra thì hãy đến tìm hắn.”

Anh Holmes nói với ánh mắt sắc lẹm.

Cừu đi lạc, rồi tấm gương tròn... rốt cuộc là hắn đang ám chỉ nơi nào?

Tôi và anh Akihito bị áp đảo bởi bầu không khí anh Holmes toả ra, chẳng dám nói năng gì, chỉ có thể nuốt nước bọt.

6

Xe chúng tôi chạy về hướng Bắc.

Bầu không khí căng thẳng tràn ngập trong xe...

“Cơ mà từ Moriarty, thế quái nào lại thành Moria chứ. Hài hước thật đấy.”

Nhưng chưa được bao lâu thì ở hàng ghế sau, anh Akihito đã thích thú cười và đập tay đen đét.

Chẳng biết là không hiểu tình hình hay cố tình không hiểu, cơ mà theo nghĩa nào đó anh ấy có lẽ là người trâu bò nhất trong chúng tôi.

“Nhắc mới nhớ, anh Akihito từng nhận là *fan* Sherlock Holmes nhỉ? Anh đã đọc hết bộ truyện rồi ạ?”

Phải, trong lần đầu gặp, anh ấy đã xưng là người hâm mộ Sherlock Holmes.

Vậy nên khi biết anh Holmes được gọi là “Holmes” anh Akihito đã gai mắt đến mức phải gây sự với anh ấy cơ mà.

Chắc chắn không phải *fan* bình thường, mà là *fan* hơi bị cứng.

Nói ra điều này lại cảm thấy có lỗi, nhưng tôi hơi bất ngờ với việc người như anh Akihito lại có sở thích đọc sách.

“À... không, chưa đọc. Anh thành *fan* nhờ xem hoạt hình cơ.”

Nghe câu ấy, tôi và anh Holmes liền đồng thanh hỏi, “Hoạt hình?”

“Ừ, hai người không biết à? Cái bộ phim hoạt hình trong đó Holmes là một con chó được nhân hoá. Bộ đấy hay, mà ngẫu cực kì luôn. Nhờ nó mà anh bị nghiện Sherlock Holmes, xong đi xem một loạt từ kịch rối cho đến phim điện ảnh. Anh vẫn luôn ước một ngày nào đó sẽ được diễn vai Holmes.”

“Th-Thế còn nguyên tác?”

“Chưa đọc dù chỉ một dòng.” Mang gương mặt thẳng đuột, anh Akihito đáp. Tôi và anh Holmes bất giác nhìn nhau.

Và rồi một giây sau, anh Holmes bật cười thành tiếng.

“Cậu, cậu cười cái gì?”

“Không có gì, chỉ là sự vô tư của anh đã giúp tôi trấn tĩnh lại một chút. Cảm ơn anh.”

Anh ấy vừa cười khùng khục vừa nói.

“Ờ, thế thì tốt...? Mà cậu cũng nên bình tĩnh lại đi.”

“Ph-Phải đấy anh Holmes. Ensho cố tình lấy tên ‘Moria’, có lẽ là một kế hoạch để chọc tức anh Holmes đấy ạ.”

Tôi hơi rướn người tới và nói.

“Em nói phải. Có vẻ cứ động đến Ensho là máu anh lại dễ xông lên não hơn nhiều, như vậy không ổn chút nào cả. Cảm ơn em, Aoi.” Anh Holmes nhẹ nhàng nói.

May quá, anh Holmes của mọi khi đã trở lại.

“Thế rốt cuộc là mình đang đi đâu thế ạ?”

Tôi hỏi lại một lần nữa. Ánh mắt anh Holmes bỗng trở nên thoáng chút xa xăm.

“Chúng ta đã tới nơi rồi... Chính là chỗ này.” Anh ấy dừng xe lại.

Khi ô tô của chúng tôi đi vào một bãi đỗ xe lát sỏi, dưới bánh xe phát ra những tiếng lạo xà lạo xạo không ngừng. Tại đó có một bức tường rào trắng, bên trên lợp mái ngói.

Nơi này... là một ngôi chùa?

Từ Đường Kitaoji đi ra Đường Senbon, sau đó rẽ về phía Bắc, chạy đến gần cuối con đường là sẽ thấy được công trình ấy.

“Đây là Takagamine ở quận Bắc đúng không?”

Anh Akihito vừa xuống xe vừa hỏi.

“Vâng, chính nó.” Anh Holmes nói và xuống xe cùng lúc với tôi.

Ra chỗ này là quận Bắc.

Nhắc mới nhớ, tôi từng nghe nói anh Akihito hồi xưa đã cùng cả gia đình sống ở khu Kinugasa quận Bắc.

Đoạn đường lên đây khá dốc, cảm giác như ở ngay gần chân núi vậy.

Tôi gần như đi đâu cũng di chuyển bằng xe đạp, cơ mà nếu đạp xe đến đây chắc tôi sẽ thấy hối hận vô cùng.

“Đằng này” Anh Holmes nói và bắt đầu rảo bước.

Có vẻ đã quá bốn rưỡi chiều nên bãi đỗ xe gần như không có chiếc xe nào cả.

(Đa số chùa đóng cửa vào lúc năm giờ mà.)

Chúng tôi tiến vào một con đường hẹp, cho đến khi phía trước xuất hiện một cánh cổng nhỏ. Chiếc cổng cũ kĩ, được dựng bằng gỗ.

Trên cột gần một tấm biển đề “Hội toạ thiên Genko-an”.

“Genko-an...” Hình như tôi đã từng nghe đến cái tên này.

“Phải, nơi Ensho gọi anh đến chính là chỗ này... chùa Genko-an.”

Anh Holmes để lộ ra ánh mắt kiên định.

Anh ấy nói với giọng điệu nhẹ nhàng mà chắc chắn, rồi chui qua cánh cổng nhỏ.

Chúng tôi cũng lập tức theo sau anh ấy.

Tôi trông thấy một khu vườn tuy không rộng, nhưng được chăm sóc cẩn thận, trông rất thoáng và đẹp.

Chỗ hiên chùa có một quây lễ tân. Chúng tôi trả phí tham quan, sau đó bước vào bên trong chùa.

Quả là một ngôi chùa cũ trên núi có khác. Dầu vậy, tổng thể công trình kiến trúc vẫn toả ra một bầu không khí nghiêm trang khiến người ta phải ưỡn thẳng lưng.

Cả sàn nhà lẫn chiếu *tatami* đều được cọ sáng bóng. Người ta còn cắm hoa bày trên bàn và ở góc hành lang.

Đặt chân vào chính điện, tôi trông thấy trước mặt có một cửa sổ hình chữ nhật, cùng một cửa sổ hình tròn ở cạnh bên.

Có thể trông thấy lá thu đỏ rực bên ngoài cửa sổ, nhìn đẹp như tranh vẽ.

Tôi biết hai ô cửa sổ này.

Hình như tôi đã từng thấy chúng trên ti vi.

“Cửa sổ của sự Lạc lối” và “Cửa sổ của sự Giác ngộ”.

Phía trước đặt một hàng rào gỗ cao đến mắt cá chân, để người ta không tiến tới gần cửa sổ.

Sâu phía trong hai ô cửa sổ là tượng Phật Thích Ca Mâu Ni. Không có một ai trong căn phòng này.

“Ủ-Ủa, sao chẳng thấy ai cả.”

“Ừ, ừ nhỉ.”

Tôi đang cảm thấy hơi hụt hẫng thì...

“Trước mắt ta hãy chấp tay cầu nguyện vậy.”

Anh Holmes mỉm cười, đứng trước tượng Thích Ca Mâu Ni, bỏ tiền cúng và chấp tay.

“Dạ, vâng.”

“À, ờ.”

Tôi và anh Akihito cũng vội vàng bỏ tiền vào thùng công đức, rồi chấp hai tay lại.

“...”

Thế rồi khi mở mắt, chợt nhận ra một người khác ngoài chúng tôi đang có mặt tại chính điện này, tôi giật bản mình.

Tuổi của người đó có lẽ trên dưới ba mươi. Anh ta không có tóc, trông như một hoà thượng, và đang khoác trên mình bộ *kimono* màu xám đậm.

Người đó đang nở một nụ cười ôn hoà và nhìn chúng tôi.

Nếu không biết gì, chắc tôi sẽ suy nghĩ như bình thường, rằng đó là một nhà sư ở ngôi chùa này.

“Có lời khen cho cậu vì đã tới được đây.”

Người đàn ông nọ nhìn anh Holmes và nheo mắt cười thích thú.

Không thể nhầm được... anh ta chính là Ensho.

“Người gọi tôi đến đây là anh mà.”

Anh Holmes cũng chưng ra một nụ cười và từ từ thu hẹp khoảng cách.

Tôi và anh Akihito đứng chôn chân tại chỗ, nín thở dõi theo hai người họ.

“... Tui đã có một khoảng thời gian rất vui trong lúc đợi cậu ở đây. Rốt cuộc là tui ngóng cậu tới hay hổng muốn cậu tới, bản thân tui cũng chẳng rõ nữa.”

Hắn giở chiếc quạt trong tay ra che miệng và cười khùng khục.

“Vậy cảm xúc của anh lúc này như thế nào?”

Anh Holmes lặng lẽ hỏi. Ensho bên ngưng cười.

“Nhân tiện, cậu soi ra được bức tranh đó cũng tài thiệt ha. Yếu tố quyết định là gì?”

“... Là ánh sáng.”

“Ồ, ra là ánh sáng. Một kẻ sống trong bóng tối muốn vẽ ánh sáng hoàn hảo coi bộ khó thiệt ha.”

Ensho khúc khích cười, rồi ngẩng mặt lên.

“Vậy là cậu đã lập tức suy ra nơi này hả?”

“Phải. ‘Cừu đi lạc’ và ‘Tấm gương hình tròn’. Những chú cừu đi lạc trong một bức tranh hình chữ nhật. Tấm gương là cửa sổ phản chiếu tâm hồn. Trong đầu tôi lập tức hiện ra hai khung cửa sổ này ở Genko-an. Cửa sổ hình chữ nhật có bốn góc này là ‘Cửa sổ của sự Lạc lối’, tượng trưng cho ‘cuộc đời của một con người và tứ khổ bát khổ mà họ phải trải qua’. Còn cửa sổ hình tròn bên cạnh là ‘Cửa sổ của sự Giác ngộ’, biểu thị vũ trụ rộng lớn, đồng thời tượng trưng cho cái tâm của ‘đạo Thiền và vòng tròn chân lí’. Tấm gương hình tròn phản chiếu lại bản thân cũng là ám chỉ ‘vũ trụ’ bên trong... Nước cờ của anh cũng khôn khéo ra phết.”

Dứt lời, anh Holmes liền nhoẻn miệng cười.

“Cậu quá khen.”

Ensho cũng mỉm cười đáp lại.

Hai bên đều nở một nụ cười nhẹ tựa lông hồng, ấy vậy mà bầu không khí xung quanh sắc lẹm như sắp xảy ra một trận chém giết, đem đến cảm giác căng thẳng, đến thở cũng thấy khó khăn.

Phía sau hai người đang mặt đối mặt nhau là hai khung cửa sổ.

Những chiếc lá mùa thu đỏ rực bay lên trong gió.

Dáng vẻ của hai người họ vừa đáng sợ, vừa đẹp một cách khó tả, khiến tôi không thể nói nên lời.

“Nãy tui đã biểu, khoảng thời gian tui ngồi chờ cậu đây thật sự rất vui. Tui đã tự hỏi liệu cậu sẽ tới hay không tới. Lòng vừa mong cậu tới, vừa hổng muốn cậu tới... nói sao ta. Cảm giác cứ như hòn vọng phu vậy đó.”

“Chà, phép so sánh nghe mới ngứa ngáy làm sao.”

“Cậu cũng ác khẩu thiệt đó” Ensho cười bằng ánh mắt, rồi thở phào một tiếng. “... Đa phần thợ làm giả, sau một thời gian không ngừng chế ra những món đồ dỏm, sẽ vô thức muốn cho cả thế giới biết đó là tác phẩm của mình, rồi để lại dấu tích trên cõi đời này. Cũng chính vì vậy mà nhiều kẻ đã bị phát hiện, nhưng riêng tui hổng hiểu nổi tại sao họ lại muốn làm như thế.”

Ensho nhìn ra bên ngoài ‘Cửa sổ của sự Lạc lối’, rồi lầm bầm như đang độc thoại.

“Tui sinh ra và lớn lên trong một gia đình chỉ có hai cha con ở Amagasaki. Ba tui từng là một họa sĩ. Tay nghề ổng rất khá, tiếc là mắc chứng nghiện rượu. Kể cả khi mãi mới nhận được một công việc, ổng cũng sẽ dùng tiền cọc để nhậu toi bời, nhiều khi hổng hoàn thành được tác phẩm đúng hạn. Tui hổng thể giương mắt đứng nhìn, nên đã thay ba mình vẽ ra những bức tranh giống hệt của ổng. Thấy tui làm được vậy, ổng mừng lắm. Trước đó ổng dòm tui hổng khác gì cục nợ, nhưng về sau lại bắt đầu kêu tui là thiên tài, rồi biểu tui làm ra những tác phẩm giả mạo khác. Cuộc đời làm đồ dỏm của tui bắt đầu từ đó.”

Tôi đứng cách đó một đoạn, nghe được những lời ấy, liền nín thở thêm lần nữa.

Thì ra là thế.

Ngay từ đầu hẳn đã chuyên tâm làm đồ giả.

Bắt đầu bằng việc vẽ tranh y chang những tác phẩm của người thân thích nhất là bố mình...

Nhưng thế này thì giống y hệt phỏng đoán của anh Holmes.

“Bằng việc chế ra thành phẩm hoàn hảo, không để lại dấu vết của mình, tui được khen ngợi bởi ba tui, người tui muốn nhận được sự công nhận nhất. Thế là đủ để tui mãn nguyện. Nhưng ổng rồi cũng qua đời vì rượu chè... Sau đó, dù có tiếp tục làm đồ dỏm theo thói quen, tui vẫn cảm thấy mọi thứ thật tẻ nhạt. Không hiểu cuộc đời mình có nghĩa lí gì nên tui quyết định vô cửa Phật. Đúng lúc đó. Một tác phẩm đồ giờ chưa ai nhìn ra của tui đã bị một thằng nhãi ranh như cậu lật tẩy, khiến tui phẫn khởi vô cùng. Cảm giác như ai đó đã lần ra tui, một kẻ từng chui lủi trong bóng tối, phải sống như một cái bóng hồng hơn. Với tác phẩm lần này, tui cũng hồi hộp lắm. Vừa mong cậu dòm ra, vừa không muốn bị cậu phát hiện. Cứ thế, tui dao động liên hồi giữa hai cảm xúc ấy. Lần đầu tiên tui có cảm giác như mình đã hiểu được tâm trạng của những kẻ hờ hênh để lại dấu vết của bản thân qua những món đồ họ làm giả. Vậy nên khi đó, tui thật sự hổng hiểu nổi, rút cục tui có mong cậu tới hay không.”

Ensho thoáng nhìn anh Holmes.

“Nhưng rồi ban nãy, khi nghe câu hỏi, ‘Vậy cảm xúc của anh lúc này như thế nào?’, tất cả bỗng hiện lên rõ mồn một.”

Nói xong hắn gấp chiếc quạt trong tay cái phạch, rồi lao đến chìa nó vào cổ họng anh Holmes.

“...!”

Chát! Anh Holmes tức thì nắm lấy cây quạt.

“... Nguy hiểm quá, anh định đâm xuyên cổ họng tôi đấy à?”

“Sao có thể chứ, đây chỉ là trả đũa bạn trước thôi.”

Ensho nhe răng cười.

Sự căng thẳng khiến tôi và anh Akihito không nói nên lời, đưa tay lên che miệng, mặt mày xanh lét.

“Giờ thì tui đã rõ. Tui thiệt tình hồng khoái cậu. Một kẻ vừa đức hạnh vừa đẹp dễ, được người người nhà nhà yêu mến, nhưng trong đầu nghĩ gì chẳng ai hay, bụng dạ lại còn đen kịt một màu. Cậu như hiện thân của chính mảnh đất cố đô này vậy. Đánh chết tui cũng cóc ưa nổi xứ Kyoto này.”

Anh Holmes dồn sức vào bàn tay, và “rắc” một tiếng, bẻ gãy cây quạt anh ấy đang nắm lấy nãy giờ.

“Thiệt ngại quá. Được đem ra so sánh với cố đô, còn gì vinh dự bằng.” Rồi anh ấy nở một nụ cười táo tợn.

“Ồ, cuối cùng cậu cũng lòi mặt chuột rồi ha. Cậu có biết gương mặt cậu lúc này dòm vô là thấy đen ngòm hôn?”

“Đúng như anh nói, nam nhân Kyoto đều có bụng dạ đen ngòm đấy.”

“Tui hồng ưa cậu, nhưng tính cách đó của cậu tui rất khoái.”

“Tui thì ghét mọi thứ về anh.”

“Vui thiệt đó. Coi bộ chưa khiến cậu bẽ mặt một lần thì tui chưa thể giải nghệ được.”

“Tiếc ghê, tui hồng có dễ xoi như vậy, nên anh có thể xin thua sớm được hông?”

“Nói vậy sao đặng. Tui cũng muốn được tự hào đôi chút về những việc mà mình đã làm từ trước tới giờ chứ bộ.”

“Phường làm đồ dỏm thì cần chi tự hào.”

“Cứng đầu dữ ha.”

Ensho lẳng lặng buông cây quạt ra, rồi khúc khích cười.

“Nè, cậu biết chuyện nóc nhà chính điện này có vết máu hông?”

Ensho đổi chủ đề và ngược lên trần nhà. Anh Holmes gật đầu đáp.

“Dĩ nhiên là biết.”

Nghe câu vừa rồi, tôi và anh Akihito liền ngẩng lên nhìn trần nhà.

Bên cạnh những mảng ố màu đen còn có cả dấu vết lòng bàn chân, khiến tôi lập tức cảm thấy lạnh sống lưng.

“Kh-Khiếp, tại sao trên đó lại có mấy vết trông như lòng bàn chân thế kia! Là dấu chân của *ninja* à?”

Thấy anh Akihito kêu lên, anh Holmes liền cười khở sở.

“Không phải có trận chiến xảy ra ở Genko-an này đâu, là ván sàn ở thành Fushimi Momoyama được người ta đưa lên trần nhà thôi. Hồi trung thần của Tokugawa Ieyasu và đội quân của Ishida Mitsunari giao chiến tại thành Momoyama, rất nhiều người đã bỏ mạng. Để tưởng niệm những người đã khuất và cầu cho linh hồn của họ được yên nghỉ, người ta đã đem những miếng ván sàn nhuộm máu ấy ra chia cho năm ngôi chùa, và một phần trong đó đã được cống nạp cho chùa Genko-an này đây.”

“R-Ra thế.”

Đến khi chúng tôi gật đầu và đưa mắt về chỗ cũ thì Ensho đã mất dạng.

“...!”

Tôi và anh Akihito câm nín, trong khi anh Holmes thở dài.

“Ra là thế, hăn quả nhiên như một *ninja*.”

Sau một hồi im lặng, anh ấy nói, rồi mở cây quạt đã bị gãy ra.

“Thật sự... khó chịu không để đâu cho hết.”

Nhìn vào cây quạt, anh ấy liền nhăn mặt.

“Ơ, sao thế ạ?”

“Cây quạt này vốn là của anh, nhưng bị hăn tự tiện viết một chữ ‘Thắng’ lên rồi.”

... Cũng phải thôi, thế thì đúng là khó chịu thật.

“Nh-Nhưng mà, người thắng rốt cuộc vẫn là anh Holmes mà.”

“Phải đấy, lần này cậu cũng đã nhìn ra bức tranh giả của hăn còn gì. Đâu cần phải cảm thấy khó chịu.”

Chúng tôi lao tới an ủi, nhưng anh Holmes lại nhăn mặt.

“... Hồng phải.”

“Dạ?”

“Anh có thể phát hiện ra bức tranh ấy là tranh giả đều nhờ vào hiểu biết rằng ‘nó là tác phẩm xuất sắc nhất trong những bức tranh lột tả ánh sáng tự nhiên của Hunt, đã giành được giải Birmingham’.

Nếu không có kiến thức ấy anh sẽ không nhìn ra được. Khi anh nói rằng yếu tố quyết định là ‘ánh sáng’ gã đàn ông đó đã bật cười tự đắc.

Hắn gã đó đã nghĩ rằng tuy bức tranh bị phát hiện, nhưng chiến thắng vẫn thuộc về mình... Và thực tế đúng là hắn đã thắng, còn anh đã thua.”

Anh Holmes nắm chặt lấy cây quạt, vai run lên.

Toàn bộ sự bất mãn của anh truyền tới, đến nỗi làm tôi như muốn nghẹt thở.

Lúc này tôi nên nói gì mới được đây?

“Kể cả vậy, cuối cùng anh Holmes vẫn nhìn ra. Tính cả kiến thức thì đó vẫn là chiến thắng của anh Holmes mà.”

Có cảm giác anh ấy không cần những lời giả tạo như vậy.

Tôi liền siết chặt nắm đấm tay rồi nhìn chằm chằm anh Holmes.

“... V-Vậy thì sau này, khi Ensho đến khiêu chiến, anh hãy vạch mặt hắn cho đảng hoàng vào!”

Nghe tôi hùng hồn nói, anh Holmes liền quay sang nhìn tôi, có vẻ hơi ngạc nhiên.

“Aoi...”

Anh Akihito cũng sững sốt nhìn tôi.

“Lần sau anh nhất định không được thua.”

Tôi nói tiếp. Anh Holmes mở to mắt, rồi lập tức bật cười, nét mặt trở nên thư thái hơn hẳn.

“Ừ, lần sau anh nhất định sẽ đè bẹp hắn, khiến hắn không ngóc đầu lên nổi.”

Anh Holmes nói với gương mặt rạng rỡ, khiến tôi chẳng hiểu sao lại muốn khóc.

“Anh Holmes...”

Khoé mắt cay xè, tôi cúi gằm mặt xuống.

“Đã làm em thấy sợ rồi, cho anh xin lỗi nha.”

Bàn tay to lớn dịu dàng xoa đầu tôi.

“Không sao đâu ạ.”

Tôi lắc đầu.

“Xin lỗi, sắp đến giờ đóng cửa rồi ạ.”

Đúng lúc đó, một giọng nói vang lên, khiến chúng tôi vội vàng ngẩng mặt.

“Vậy thôi, chúng ta đi nhé.”

Nghe anh Holmes nói vậy, hai chúng tôi liền gật đầu.

7

Chúng tôi rời khỏi chính điện, nhưng hình ảnh hai khung cửa sổ xinh đẹp vẫn phản chiếu nơi khoé mắt.

“Cửa sổ của sự Lạc lối” vuông vức, tượng trưng cho tứ khổ bát khổ trong đời người. “Cửa sổ của sự Giác ngộ” tròn trịa, tượng trưng cho vũ trụ rộng lớn.

Ensho là một kẻ đã đạt đến đỉnh cao của nghề làm giả, định đi theo con đường giác ngộ, nhưng vì bị anh Holmes phát hiện mà quay trở lại thế tục.

Lần này hắn chọn nơi đây, liệu có phải là đang thể hiện sự lạc lối của hắn hay không?

Nếu bị phát hiện thì thôi hãy từ bỏ. Nếu không bị phát hiện thì cũng sẽ mãn nguyện và từ bỏ. Cứ như vậy, hắn đi quanh quẩn, mất phương hướng.

Có điều, kết luận mà hắn rút ra được tại đây là một cảm xúc đầy nhân tính: hắn muốn đánh bại anh Holmes bằng bất cứ giá nào.

Hắn không chọn cửa sổ tròn, mà quyết định ở lại khung cửa sổ hình chữ nhật...

Trong khi tôi đang mãi nghĩ đến sự bất hạnh của hắn và chìm trong tâm trạng phức tạp, anh Holmes bỗng nhẹ

nhàng dừng bước.

Anh Akihito đi phía trước chúng tôi, giờ đã rẽ ở khúc cua và mất dạng.

“Anh Holmes?”

Có chuyện gì thế nhỉ?

Tôi cũng dừng lại và ngược lên nhìn anh Holmes.

“Aoi, cảm ơn em vì chuyện ban nãy.”

“Dạ?”

“Nghe Aoi lớn tiếng khích lệ, anh đã được tiếp thêm sức mạnh. Anh sẽ cố gắng hơn nữa, để trở thành một giám định viên có thể nhìn thấu mọi món đồ giả, không riêng gì những thứ do Ensho làm ra.”

Anh ấy nói với giọng chắc nịch.

Khuôn mặt nhìn nghiêng trông thật tươi tỉnh, không chút do dự.

À... thì ra là thế.

Nhất định hẳn ta, Ensho... đã được phái đến để kéo anh Holmes vươn lên một tầm cao mới.

“Vâng, anh hãy cố lên nhé.”

Khi tôi đáp lại với một nụ cười, anh Holmes bỗng nhẹ nhàng vươn tay đến và ghì chặt lấy tay phải của tôi.

“...!”

Tôi ngỡ ngàng ngẩng mặt lên thì thấy mắt anh Holmes đang nhìn thẳng vào mình.

Cảm giác này dường như hơi khác lúc anh ấy nắm tay tôi khi tôi thắng trò chơi phân biệt thật giả.

Cả bàn tay đang nắm chặt lấy tay tôi, lẫn ánh mắt ấy, đều nóng rực.

“Aoi..”

“D-Dạ.”

Trống ngực tôi vang lên tiếng đập thình thịch.

Con tim đập nhanh đến mức tưởng như sắp nổ tung.

“Anh...”

Anh Holmes nói, dồn sức vào bàn tay đang nắm lấy tay tôi...

“Ê, hai người vẫn chưa tới à!”

Đúng lúc đó, giọng anh Akihito vọng đến từ bãi đỗ xe, khiến hai chúng tôi giật bắn.

“...”

Anh Holmes định nói gì đó, song lại thở dài, nhẹ nhàng buông tay và vò tóc mái.

“À mà thôi, xin lỗi em, để lúc khác, anh sẽ từ từ nói. Lúc nào đó không có anh Akihito lảng vảng ở gần.”

“V-Vâng ạ?”

Mặc dù bối rối, nhưng tôi vẫn gật đầu.

“Vẫn-chưa-tới-à!” Anh Akihito lại réo lên.

“Tới ngay đây!”

Anh Holmes mệt mỏi đáp, rồi quay sang tôi và nở một nụ cười dịu dàng.

“Mình đi thôi.”

“D-Dạ vâng.” Tôi gật mạnh và bắt đầu rảo bước.

Vừa rồi anh Holmes định nói gì thế nhỉ?

Ánh mắt của anh Holmes và cảm giác bàn tay được nắm chặt khi ấy dường như vẫn còn đọng lại, khiến hai má tôi nóng rực, trống ngực cũng đập ầm ầm liên hồi.

Ra đến bãi đỗ xe thì thấy đôi anh Akihito đang đứng trước xe, hươ tay thật cao.

“Hai người làm gì mà lễ mễ thế?”

“Xin lỗi. Tôi vừa cảm thấy đôi chút hối hận vì đã cho anh đi cùng.”

Anh Holmes nói với giọng nhàn nhạt rồi mở cửa xe.

“Hả?” Anh Akihito chớp chớp mắt một hồi và hơi nghiêng đầu. “Tôi chẳng hiểu cậu đang nói gì cả,” rồi anh ấy leo lên xe, “mà quan trọng hơn, ờ, hai người có muốn đi ăn thịt không? Nhắc đến Kyoto là người ta nghĩ ngay đến thịt mà.”

“Nghe hay đấy. Có thịt mới vực được đạo.”

Anh Holmes đặt tay lên vô-lăng và gật mạnh.

“Không phải nhắc đến Kyoto là người ta nghĩ ngay đến chữ ‘Hoà’^[43] à? Tại sao lại là ‘thịt’...”

Tôi ngồi lên ghế phụ lái, vừa thắt dây an toàn vừa khúc khích cười. Hai người họ liền nhìn tôi ra chiều kinh ngạc.

“Ừa, Aoi, em không biết à? Kyoto còn nổi tiếng với những món thịt đấy.”

“Đúng đúng, Kyoto tập trung nhiều loại thịt ngon từ các vùng lân cận mà.”

“Phải, còn có cả *kaiseki*^[44] thịt nữa.”

“Ừ, theo tôi đã đến Kyoto thì có thể không ăn *yudofu* hay thứ gì khác, nhưng nhất định phải ăn *kaiseki* thịt.”

“Đồng ý. Nhưng dĩ nhiên là tôi cũng khuyến khích ăn những món truyền thống.”

Cả hai tranh nhau nói làm tôi ngớ người ra.

“Th-Thế cơ ạ, em lại không biết đấy.”

“Vậy giờ chúng ta đi nhé.”

“Ờ. Đi Hiro đi.”

“Morita-ya^[45] cũng ngon lắm đấy.”

Vừa nghe hai người họ nói chuyện, tôi vừa thờ thẩn nhìn ra ngoài cửa sổ.

Bầu trời nhuộm sắc da cam đẹp đến nao lòng.

Sau một hồi nhìn chăm chú hòng khắc ghi cảnh tượng ấy trong đầu, tôi khẽ nhắm mắt lại.

Những chuyện xảy ra tại đây, tôi sẽ không bao giờ quên trong suốt cuộc đời này.

Một giám định viên và một thợ làm giả.

Những đốm lửa bắn ra khi hai thiên tài trẻ tuổi ấy đụng độ đẹp như những phiến lá mùa thu.

Cảm giác nhục nhã và quyết tâm của anh Holmes...

Ensho, kẻ đã định đi theo con đường giác ngộ, nhưng cuối cùng lại chọn tiếp tục u mê. Anh Holmes, người đã nhận ra được con đường mình phải đi nhờ sự hiện diện của Ensho.

Mối quan hệ ấy đúng là nhân quả.

...Lạc lối, và giấc ngộ.

Dù có cố gắng lĩnh hội như thế nào thì một khi đã sinh ra trên đời này với tư cách một con người, việc giác ngộ hoàn toàn là rất khó. Chúng ta cứ mãi lầm lạc, đôi khi tỉnh ngộ ra, nhưng rồi có lẽ sẽ lại mất đi phương hướng.

Từ tận đáy lòng, tôi chợt nghĩ. Khi nào cảm thấy quá lạc lối, tôi muốn quay trở lại nơi này.

Để ngắm thật kĩ khung cửa sổ vũ trụ vẽ thành một hình tròn ấy...

Cứ như thế, chiếc ô tô phóng đi, bỏ lại chùa Genko-an phía sau và chạy xuống con đường dốc, bên cạnh là ánh mặt trời buổi hoàng hôn.

Những chiếc lá đỏ rơi xuống theo làn gió đã bắt đầu trở lạnh như đang báo hiệu cái kết của mùa thu, đồng thời chào đón mùa đông sắp sửa đến với mảnh đất cố đô này.

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nakajima Seinosuke “Vì sao đồ giả lại lừa được người ta (Nisemono wa naze hito wo damasu no ka)” (Kadokawa Shoten)

Nakajima Seinosuke “Nakajima Seinosuke kiểm định đồ nung (Nakajima Seinosuke no Yakimono Kantei)” (Futabasha)

Stan Lauryssen/Nirei Kouichi dịch “Ông hoàng đồ giả Dali (Dali & I: The Surreal Story)” (Aspect Co., Ltd.)

Frank Wynne/Kobayashi Yoriko dịch “Gã đàn ông không thể trở thành Vermeer: Vụ án đồ giả lớn nhất thế kỉ XX (I Was Vermeer: The Rise and Fall of the Twentieth Century's Greatest Forger)” (Chikuma Shobo)

“Sổ tay Mỹ thuật tháng 9/2014” (NXB Mỹ thuật)

[1] *Chirimen-jiwa*: những nếp nhăn mảnh phủ kín một vùng giống như vải nhiễu điều.

[2] Khái niệm *Wabi-sabi*, một thuật ngữ đại diện cho quan niệm thẩm mỹ Nhật Bản.

[3] Chỉ những sản phẩm được sản xuất kết hợp cả mục tiêu sử dụng thực tế và mỹ thuật.

[4] Tạm dịch là “Nghỉ lễ dâng lửa tiễn linh hồn trên năm ngọn núi.” Một nghi lễ nổi tiếng ở Kyoto được tổ chức vào ngày mười sáu tháng Tám hằng năm, nhằm tiễn linh hồn người đã khuất về trời sau dịp tết Obon. Trong số năm biểu tượng được thắp sáng trong nghi lễ, chữ Đại trên núi Higashiyama là biểu tượng được thắp sáng đầu tiên, cũng là biểu tượng được nhiều người chú ý nhất, nên lễ hội này còn được biết đến với cái tên Daimonji-yaki (Lễ hội đốt chữ Đại).

[5] Có nghĩa là “chữ Đại bên trái”, để phân biệt với chữ Đại thứ nhất là Daimonji.

[6] Machiya (町家) là những căn nhà gỗ theo kiến trúc Nhật truyền thống, thường có ở những thành phố với lịch sử lâu đời như Kyoto hoặc Kanazawa.

[7] Phiên âm Hán Việt là Ngân Các Tự, Có nghĩa là chùa Gác Bạc.

[8] Phiên âm Hán Việt là Kim Các Tự, Có nghĩa là chùa Gác Vàng. Một tên gọi khác của chùa Rokuonji. Cái tên

“Gác Vàng” xuất phát từ việc tầng trên của chùa được dát bằng những lá vàng nguyên chất.

[9] Kỹ thuật trang trí đồ sứ men xanh trắng có nguồn gốc từ Trung Quốc. Hoạ sĩ dùng bút lông nhúng màu vẽ xanh cobalt, tô nhiều lần cho đậm hoa văn trên nền vật liệu làm từ đất phơi gốm trắng, sau đó phủ men trong. Thanh Hoa là tên gọi trong tiếng Trung của loại sứ chế tác theo kỹ thuật này.

[10] *Shino-yaki* (志野焼) là một dòng sản phẩm gốm nổi tiếng của Nhật Bản, bắt nguồn từ những lò gốm ở tỉnh Mino thời Momoyama, nay là tỉnh Gifu. Đặc trưng của gốm Shino là lớp men trắng đục với những vết xém đỏ, bề mặt nhiều lỗ nhỏ li ti.

[11] Bài poker.

[12] Full House.

[13] **Johannes Vermeer** (1632-1675): một họa sĩ người Hà Lan thời Baroque, tên nguyên bản tiếng Hà Lan là Jan Vermeer van Delft. Ông sống phần lớn cuộc đời tại thị trấn Delft. Một họa sĩ vô cùng tỉ mỉ và hay sử dụng những màu xa xỉ thời đó.

[14] Một dòng xe hơi với thiết kế không gian bên trong rất rộng và thoải mái. Dòng xe này tập trung vào sự an toàn của người dùng hơn là trải nghiệm cảm giác cầm lái.

[15] **Margarita Teresa** (1651-1673): Con cả của đức vua Tây Ban Nha Felipe IV. Năm 1666, bà thành thân với

Leopold và trở thành hoàng hậu Thánh chế La Mã.

[16] Các cung nữ cấp cao có địa vị trong cung đình. Trong tiếng Anh gọi là *lady-in waiting*. Đặc thù ở triều đình châu Âu là các *lady-in-waiting* đều có xuất thân quý tộc, nhiệm vụ của họ là kề cận nữ vương, vương hậu hoặc công chúa.

[17] Tên tiếng Anh là “See the World by Train”, một chương trình truyền hình thực tế ngắn, giới thiệu những địa điểm du lịch trên khắp thế giới, được sản xuất bởi TV Asahi và phát sóng từ năm 1987 cho đến nay.

[18] Một khu phố ăn chơi thuộc quận Nakagyo, thành phố Kyoto.

[19] Vốn là một dạng kiến trúc Phật giáo gồm ba lối đi, tượng trưng cho tam giải thoát môn – lối vào cõi niết bàn – gồm cửa Không, cửa Vô tướng và cửa Vô tác. Ở Nhật Bản, Cổng chính trong những ngôi chùa Phật giáo Thiền tông được gọi là cổng tam quan bất kể hình thức của nó. Cổng tam quan ở những chùa có quy mô lớn thường có nhiều tầng, tầng trên thờ Phật Thích Ca và mười sáu vị La Hán.

[20] Toại đạo (隧道) và đường ống nước (水道) trong tiếng Nhật đều đọc là suido.

[21] Dịch nôm na là “đường hầm xoắn.” Trong tiếng Nhật, “nejiri” có nghĩa là vặn xoắn, còn “manpo” là từ dùng để chỉ đường hầm quy mô nhỏ được đào bên dưới

đường sắt hoặc những con sông có đáy cao hơn mặt đất xung quanh nó để dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

[22] Một món Nhật truyền thống dùng đậu phụ, có thể gọi là đậu phụ nóng hoặc lẩu đậu phụ.

[23] Giảng đường trong chùa, nơi giảng đạo Phật cho quần chúng.

[24] Chùa ở Nhật Bản thường có ba tên gọi chính thức: *son hiệu*, *tự hiệu* và *viện hiệu*. Sơn hiệu có nguồn gốc từ Trung Quốc, khi pháp sư Huyền Trang (Tam Tạng) từ Ấn Độ thỉnh kinh về và xây nên một loạt những ngôi chùa. Thuở ấy, chùa thường được xây trên những ngọn núi cách xa nơi ăn chốn ở của con người, nên người ta lấy luôn tên núi để đặt cho chùa. Sau này khi Phật giáo truyền đến Nhật Bản, chùa có thể không được xây trên núi, nhưng người Nhật vẫn dùng tên địa danh làm sơn hiệu. Tuy nhiên, cũng có một số trường hợp chùa trên núi không có sơn hiệu.

[25] Một kiểu đầu hồi của Nhật, với đặc trưng là đường cong nhấp nhô trên đỉnh.

[26] Nơi sinh hoạt riêng tư của Thiên hoàng và các phi tần trong cung điện Heian.

[27] Khung gỗ mắt cáo hình chữ nhật được dán nhiều lớp giấy lên, dùng làm vách ngăn giữa các phòng hoặc cửa ra vào trong kiến trúc Nhật Bản truyền thống. Có thể viết thư pháp hoặc vẽ tranh lên để trang trí.

[28] Rông, hay còn gọi là Long thần, được cho là một trong Bát bộ chúng - những vị thần bảo hộ Phật giáo. Vậy nên, trên trần pháp đường hoặc chĩnh điện của nhiều ngôi chùa Thiền tông thường có tranh rồng, với hàm ý rồng sẽ rải mưa Phật pháp xuống chúng sinh, hoặc bảo vệ chùa khỏi bị hoả hoạn.

[29] *Tomebuta-gawara* (留蓋瓦): Một dạng kìm nóc của Nhật. Khác với mái nhà truyền thống Việt Nam, góc mái nhà kiểu Nhật thường được ghép bằng ba khối gạch. Con kìm nóc dùng để gắn liền ba khối gạch ấy, phòng khi trời mưa bão, khối gạch bên ngoài có thể bị long ra.

[30] Taki (滝): Thác nước. Ma (間): Không gian, gian phòng. Gọi nômi na là phòng thác nước.

[31] Trang phục làm việc của các nhà sư Thiền tông Nhật Bản.

[32] Giống Vân Long Đồ, là một bức tranh rồng trên trần nhà được vẽ bởi danh họa Domoto Insho.

[33] Một loại búp bê sứ truyền thống của Nhật, gắn liền với sự may mắn.

[34] Một loại búp bê có thể đi lại và thực hiện một số cử động nhất định, do những người thợ cơ khí ở Nhật sáng tạo ra vào thời Edo.

[35] Chùa Dế Chuông.

[36] Chữ “Aki” trong “Akihito” có nghĩa là mùa thu.

[37] Kết cấu và chức năng của cửa lùa *shoji* cũng giống như *fusuma*, nhưng khác ở chỗ giấy dán *shoji* mỏng hơn, cho phép ánh sáng nhẹ nhàng lọt vào trong phòng.

[38] Một lễ hội được tổ chức vào ngày mười lăm tháng Mười Một hằng năm dành cho những bé gái lên bảy (*shichi*), lên ba (*san*) và những bé trai lên năm (*go*).

[39] Gốm Shigaraki là dòng gốm được sản xuất chủ yếu ở khu vực Shigaraki, thành phố Koka, tỉnh Shiga, một trong sáu lò gốm cổ tiêu biểu nhất Nhật Bản. Đặc trưng của sản phẩm gốm Shigaraki bao gồm: màu đỏ nung từ quá trình oxy hoá sắt trong đất sét, tro bắn lên bề mặt trong quá trình nung, tạo thành một lớp men tự nhiên, và những vết cháy màu nâu đen do bị chôn dưới than củi.

[40] Kutani là một dòng sản phẩm gốm sứ màu được sản xuất tại bốn thành phố Kanazawa, Komatsu, Kaga và Nomi, thuộc tỉnh Ishikawa. Sứ Kutani gồm hai thời kì phát triển chính: những sản phẩm được làm trong khoảng thời gian 1655 đến 1704 được gọi là Kokutani (Kutani cổ), còn những sản phẩm được làm từ năm 1807 trở đi là Saiko-Kutani (Kutani phục hưng).

[41] Khách sạn/nhà trọ theo phong cách truyền thống của Nhật Bản.

[42] **Peter Paul Rubens** (1577-1640) là một nghệ sĩ người Flemish xuất thân từ lãnh địa của Công tước Brabant, thuộc Bỉ ngày nay. Ông được coi là nghệ sĩ có ảnh

hưởng nhất của truyền thống truyền thống Flemish Baroque. Rubens chuyên làm ảnh thờ, chân dung, phong cảnh và tranh lịch sử về các chủ đề thần thoại và ngụ ngôn.

[43] Hoà (和) là một khái niệm trong văn hoá Nhật Bản nhằm chỉ sự hài hoà, đồng thời cũng là từ dùng để chỉ nước Nhật và những thứ mang đậm bản sắc văn hoá Nhật Bản.

[44] Bữa ăn truyền thống sang trọng của Nhật.

[45] Cửa hàng truyền thống 150 năm tuổi, chuyên các món về thịt bò.

TABLE OF CONTENTS

Start

CHƯƠNG MỞ ĐẦU CUỐI HÈ

CHƯƠNG 1 TRIẾT LÝ NGHỀ GIÁM ĐỊNH

1

2

3

4

5

6

7

8

9

CHƯƠNG 2 TỰA NHƯ BỨC HOẠ LAS MENIAS

1

2

3

CHƯƠNG 3 RỒNG THIÊN THẤT LẠC: PHÓNG SỰ
BỞI KAJIWARA AKIHITO

1

2

3

4

5

6

CHƯƠNG 4 GIỮA ĐÊM DÀI MÙA THU

1

2

3

4

5

CHƯƠNG CUỐI LẠC LỐI VÀ GIÁC NGỘ

1

2

3

4

5

6

7

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO: